

TAM TẶNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẶNG KINH (NIKÀYA)

Thi Hóa
TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

TẬP III

* * *

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAILẠC HỒNG tự TUỆ NGHIÊM

(Huynh Trương Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)

Email : honglacmai1@yahoo.com

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm. Xin đề đầu cảm tạ.

* Cả 34 Thơ Kinh TRƯỜNG BỘ (3 Tập)
và 152 Thơ Kinh TRUNG BỘ (4 Tập)
đã được post lên các Trang Mạng PG : “Thư Viện Hoa Sen” (Mỹ), “Trang Nhà Quảng Đức” (Úc) và “Đạo Phật Ngày Nay” (VN) – để góp thêm tài liệu tham khảo cho Quý Ngài và Quý Thiện hữu về Tạng Kinh Nikàya.

MỤC LỤC

Tên Kinh : *Trang :*

*** Phần Mở Đầu từ trang 001A đến trang 020A.**

77) Đại Kinh SAKULUDÀYI – Sakuludàyi Sutta	001
78) K. SAMANAMANDIKÀ – Samanamandikà Sutta	037
79) Tiểu K. SAKULUDÀYI – CùlaSakuludàyi Sutta	049
80) Kinh VEKHANASSA – Vekhanassa Sutta	075
81) Kinh GHATÌKÀRA – Ghatìkàra Sutta	083
82) Kinh RATTHAPÀLA – Ratthapàla Sutta	099
83) Kinh MAKHÀDEVA – Makhàdeva Sutta	127
84) Kinh MADHURÀ – Madhurà Sutta	141
85) Kinh VƯƠNG TỬ BỒ ĐỀ – Bodhirajākumara Sutta	155
86) Kinh ANGULIMÀLA – Angulimàla Sutta	207
87) Kinh ÁI SANH – Piyajātika Sutta	223
88) Kinh BÀHITIKA – Bāhitika Sutta	233
89) Kinh PHÁP TRANG NGHIÊM – Dhammacetiya Sutta	241
90) K. KANNAKATTHALA – Kannakatthala Sutta	255
91) Kinh BRAHMÀYU – Brahmàyu Sutta	269
92) Kinh SELA – Sela Sutta	291
93) Kinh ASSALÀYANA – Assalàyana Sutta	307

94) Kinh GHOTAMUKHA – Ghotamukha Sutta	327
95) Kinh CANKÌ – Cankì Sutta	349
96) Kinh ESUKÀRI – Esukàri Sutta	373
97) Kinh DHÀNANJÀNI – Dhānanjāni Sutta	387
98) Kinh VÀSETTHA – Vāsettha Sutta	403
99) Kinh SUBHA – Subha Sutta	417
100) Kinh SANGÀRAVA – Sangàrava Sutta	441
101) Kinh DEVADAHA – Devadaha Sutta	473
102) Kinh NĂM và BA – Pañcattaya Sutta	503
103) Kinh NGHĨ NHƯ THẾ NÀO ? – Kinti Sutta	517
104) Kinh LÀNG SÀMA – Sāmagāma Sutta	525
105) Kinh THIỆN TINH – Sunakkhatta Sutta	543

(Trang cuối 556)

LỜI NGỎ

- *Namo Sakya Muni Buddhaya .*
Nhất tâm đỉnh lễ Đại Giác Thế Tôn Thích Ca Mâu-Ni Phật .
- *Namo Thitasilo Mahatheraya .*
Kính lễ thượng Giới hạ Nghiêm Bốn Sư Hòa Thượng Giác Linh.

- Ngưỡng bạch Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già .
- Kính thưa mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức .

Do duyên lành thù thắng, được Chư Tôn Đức cùng Thiện hữu Tri-thức gần xa hết lòng hỗ trợ và khuyến khích nên từ ngày 9. 9. 2009, chúng con đã khởi soạn “Thi hóa TRƯỜNG BỘ KINH” gồm 3 Tập, chuyển thể thơ tất cả 34 Kinh, đã được hoàn tất vào ngày 15. 7. 2011. Ba Tập đã lần lượt được ấn hành do Nhà Xuất Bản Phương Đông (Saigon, Việt Nam).

Nay chúng con lại tiếp tục phát nguyện Chuyển Thơ Kinh TRUNG BỘ để gọi là góp một vài viên gạch trong tòa nhà Chánh Pháp, mong giúp phần nào cho những vị hữu duyên muốn tìm hiểu kho tàng Phật Pháp trong Tam Tạng Thánh Điển Phật Giáo có thêm tài liệu tham khảo.

Phật Giáo Việt Nam từ xưa vẫn sử dụng Tam Tạng bằng chữ Hán, nên các nhà sư bắt buộc phải biết Hán tự để đọc kinh sách, vì Tam Tạng kinh điển chưa được dịch sang Việt ngữ, ngoại trừ một số Kinh từ Hán Tạng được các vị Dịch sư thực hiện từ sau thời Chấn hưng Phật giáo. Còn Pàli Tạng thì hầu như chưa có.

Nhưng rồi đại duyên lành đã đến từ Hòa Thượng Minh Châu sau khi tốt nghiệp Tiên Sĩ Phật học tại Ấn Độ, đã phát nguyện phiên dịch Tạng Kinh từ Pàli Tạng ra Việt ngữ. Và đến nay Phật Giáo Việt Nam tự hào đã có Tạng Kinh tiếng

Việt trọn đủ 5 bộ : Trường Bộ, Trung Bộ, Tương Ứng Bộ, Tăng Chi Bộ và Tiểu Bộ.

Chúng con hết lòng ngưỡng phục và biết ơn công đức phiên dịch của Cố Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU, vì nhờ Ngài mà chúng con mới có thể tiếp cận được những lời dạy thâm thúy và siêu việt của Đức Thế Tôn.

Bản thân chúng con, tài hèn trí kém, cũng không phải là nhà thơ, nhưng cảm nhận được ân đức độ sinh cao cả của đấng Cha Lành và cảm niệm ân giáo hóa của Bốn Sư : Cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM – nên thường áp ủ ý tưởng báo đền ơn Phật, báo ân Thầy Tổ, giúp đem Pháp nhiệm mầu đến cho nhiều người để cùng được ân triêm pháp nhũ.

Do duyên lành hội đủ, chúng con đã có cơ hội thực hiện được ý nguyện qua việc chuyển Trường Bộ Kinh, và đến nay thực hiện chuyển TRUNG BỘ KINH sang thể Thơ đặc thù của Việt Nam là song thất lục bát, từ bản dịch Việt ngữ của Cố Hòa Thượng Minh Châu.

Khi Phật còn tại thế, vẫn tự chưa được sử dụng để ghi chép lời Phật, nên Đức Phật thường dùng lối trùng tụng : Một ý tưởng được Ngài nhắc lại ít nhất 3 lần. Sau khi Phật nhập Niết Bàn 3 tháng, Tôn-già Đại Ca-Điếp (Mahà Kassapa) triệu tập Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần đầu, qui tụ 500 vị A-La-Hán ; Tôn-già Ưu-Ba-Ly (Upali) trùng tuyên Luật Tạng, còn Tôn-già Ananda (A-Nan) trùng tuyên Kinh Tạng. Các Ngài vì lòng tôn kính Đức Phật, tôn kính Giáo Pháp nên không dám thay đổi một lời nào và giữ nguyên lối trùng tụng như khi Phật sinh tiền. Mãi đến kỳ Kết Tập Tam Tạng lần thứ 3, Đại Hội mới quyết định dùng lá buồn để ghi chép toàn bộ ba Tạng : Kinh, Luật, Luận ; nhưng vẫn không dám thay đổi ngôn từ.

Do đó chúng con cố gắng chuyển sang thể thơ và giản lược những phần nào có thể. Thiết nghĩ với lối thơ đặc biệt Việt Nam này, sẽ khiến những lời dạy của Đức Phật trở nên gần gũi, dễ hiểu dễ nhớ hơn.

Sự chuyển đổi từ văn xuôi sang thể thơ không phải là điều đơn giản, có lúc tưởng chừng phải bỏ cuộc vì Ý kinh cao sâu khó diễn tả bằng ngôn ngữ thể gian ; mà còn bị hạn chế trong vần điệu của luật thơ bằng trắc, yêu vận, cước vận, trầm bình thanh, phù bình thanh... Cũng có lúc đã phải vật lộn với chữ nghĩa, khiến sự tìm từ đúng ý để hợp vần không phải là dễ.

Nhưng khi thực hiện việc chuyển thơ Kinh, chúng con vô cùng hoan hỷ và xúc động trước sự cao cả và lòng đại bi đại trí của đức Thế Tôn, mỗi một kinh có một nội dung phong phú khác nhau, nhưng vô cùng súc tích và thâm thúy.

Chúng con thành kính tri ân Chư Tôn Đức Tăng Già nhiều nơi, cùng các Thiện Hữu Tri Thức đã chân tình khuyến khích việc làm này ; cũng như công việc chuyển thơ Kinh được thành tựu nhanh chóng nhờ rất nhiều ở sự khích lệ, góp ý của những người thân nhất của chúng con là hiền nội Nghiêm Thủy Ngô thị Nam Phương và hai con: Nghiêm Tịnh Mai Phương Quỳnh, Tâm Hạnh Mai Phương Dung.

Phần phước thanh cao này, chúng con xin kính thành hồi hướng đến Ân Sư : Cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM và Ngài Dịch Sư Kinh Tạng : Cố Trưởng Lão Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU, nguyện giác linh các Ngài cao đẳng thượng phẩm, hồi nhập Ta Bà để hóa độ chúng sinh và sớm viên thành chí nguyện chúng đạt Vô thượng Bồ đề.

Cầu nguyện chư hương linh : Thân phụ Mai Văn Minh tự Lưu PD Phúc Phương, thân mẫu Nguyễn thị Khanh PD Diệu Khánh, nhạc phụ Ngô Ngọc Cửa PD Phúc Hải ... Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc đã quá vãng của các vị đạo tâm, đều được sinh về cảnh giới An Lạc, bằng như đang ở nơi an vui thì sự an vui càng tăng tiến thêm.

Nguyện hồng ân Tam Bảo thùy từ gia hộ cho các vị Ân nhân góp phần tạo thành tác phẩm này đều được đầy đủ

năm pháp chúc mừng : Sống lâu, dung sắc tươi đẹp, an vui, sức khỏe dồi dào và trí tuệ sáng suốt (Ayu, vanno, sukham, palam, pañña) và sở cầu như nguyện (Yam yam icchitam, tam tam khippameva samicchatu).

Chúng tôi cũng không quên hồi hướng đến hương linh chư vị Gia Trưởng, Huỳnh Trưởng và Đoàn-sinh quá cố của Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong nước và hải ngoại ; nhất là cố HTr. cấp Dũng : Như Tâm Nguyễn Khắc Từ (UV. Nghiên Huân BHDTU) và cố HTr. cấp Dũng : Nhật Thường Nguyễn Quang Tú (Trưởng BHD/ GDPT Tỉnh Gia Định) là những bậc đàn anh khả kính đã hết lòng dìu dắt chúng tôi trong Tổ chức GDPT. Cầu nguyện chư hương linh đều được vãng sinh về cảnh giới An lạc.

Rất mong Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già ; mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức cùng tùy hỷ trong công việc chuyển thơ kinh này, vì không phải cho riêng cá nhân ai, mà là lợi lạc khắp chúng hữu tình, nếu được phần nào thấu hiểu chánh pháp vi diệu của đấng Đại Giác Thế Tôn qua những lời thơ quê mộc mạc được diễn đạt với cả tấm lòng này.

Cũng rất mong Quý Ngài và Quý vị chỉ dẫn những chỗ sai sót, góp ý sửa chữa để tác phẩm được thập phần tốt đẹp.

Cuối cùng, xin thành kính nguyện đem chút ít công đức này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo.

California , 12- 12- 2012 – năm Nhâm Thìn âm lịch.

Với tâm chân thành ,

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự TUỆ NGHIÊM

XIN LƯU Ý

VỀ VIỆC PHIÊN ÂM PHẠM NGŨ PALÌ

- Kính bạch Quý Ngài . - Kính thưa Quý vị .

Theo ngu ý của chúng tôi, trong văn phạm Pali, những mẫu tự cuối của từ nguyên mẫu gồm : A, Æ, U, Û, I, Ì, E, O thì những mẫu tự không có ký hiệu dấu ngang (giống như dấu huyền) đều đọc giọng ngắn và như có dấu sắc : á , ú , í . Còn à , ù , ì , e , o được đọc giọng dài và phát âm như a , u , i , ê , ô ... của tiếng Việt, nên chúng tôi xin mạn phép sử dụng phiên âm tùy chỗ, khi dùng như có dấu sắc, khi dùng như không dấu.

Ví dụ : Chữ Magadha, đọc theo lối bình thường là : Ma-ga-tha, nhưng theo đúng văn phạm Pali phải đọc Má-gá-thá (giọng ngắn).

Do đó xin quý Ngài và quý vị không ngạc nhiên khi thấy tại sao một danh từ lúc ghi có dấu sắc, lúc lại không có dấu cho hợp vần. Ví dụ như trong Kinh “Chánh Tri Kiến” số 9, tên Tôn Giả Xá Lợi-Phát, có chỗ phiên âm là Sa-Ri-Pút-Tá, có chỗ ghi là Sa-Rí-Pút-Ta.

[Cũng theo văn phạm Pali , không những động từ phải chia, mà danh từ cũng được chia theo 8 cách (thay vì phải dùng mạo từ như trong văn phạm Pháp-văn hay Anh-ngữ), mỗi từ nguyên mẫu gọi là karanta được chia theo một bảng khác nhau.

Ví dụ các danh từ nguyên mẫu : magga (con đường – thuộc á karanta), hatthi (con voi – í karanta), bhikkhu (vị Tỳ-khuru hay Tỳ-Kheo – ú karanta) ... đều được chia với số ít (ekavacana) hay số nhiều (bahuvacana) theo 8 cách như : Chủ cách, đối cách, sở hữu cách, sở dụng cách, xuất xứ cách, hô cách . . .

Một ví dụ khác : Từ nguyên mẫu Bhikkhu, trong Tạng Pali thường thấy từ : Bhikkhave ! (Đây các Tỳ Kheo !) đây là thể hô cách] .

Ngưỡng mong chư Tôn Đức và chư Thiện-hữu Tri thức hoan hỷ thể tất cho những lỗi lầm nếu có.

Kính ghi ,

NGUYỄN VĂN

- Kính lạy đấng Tam giới Đạo Sư, Tứ sinh Từ Phụ,
Điền Ngự Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Đệ tử chí thành đảnh lễ ba ngôi Tam Bảo : Vô thượng
Tôn Phật, Vi diệu Chánh Pháp, Thanh tịnh Tăng-Già.

Đệ tử lâu đời lâu kiếp, nghiệp chướng nặng nề, tham
giận kiêu căng, si mê lầm lạc, nên mãi trôi lăn trong
vòng sinh tử. Nhưng có được chút duyên lành gặp được
Chánh Pháp vi diệu nhiệm mầu do đấng Thiên Nhân Sư
Đại Giác Thích Ca Mâu Ni giáo truyền. Lại gặp được
Mình sư dẫn dắt để biết đường ra khỏi rừng mê.

Nay đệ tử đem hết lòng thành hướng về đấng Thích
Tôn Từ Phụ cùng mười phương chư vị Thánh Hiền
Tăng, khẩn cầu sám hối tất cả tội lỗi kể từ vô thủy cho đến
ngày nay, do thân, khẩu, ý mê lầm tạo tác.

Đệ tử không ngại tài hèn trí mỏng, phát nguyện
chuyên thờ Kinh Trường Bộ, không khỏi lo âu vì sợ
ngôn từ thô vụng, ý cạm lời quê có thể làm sai thánh ý,
sai lạc Phật ngôn. Nhưng với tâm chí thành tha thiết,
hướng về đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn - với niềm tôn
kính vô biên, với sự biết ơn vô hạn trước công đức độ
sinh cao cả của Ngài, cầu mong thiện sự này sẽ được
viên thành mỹ mãn.

Đệ tử nguyện đem chút ít công đức này, chí thành hồi
hướng đến chư vị Tổ Sư Hòa Thượng tiền bối hữu công
trong việc hoằng truyền Chánh Pháp ; đến Ân Sư và cha
mẹ. Cùng hồi hướng đến khắp pháp giới chúng sinh đều
được ân triêm hồng ân Tam Bảo để được vô lượng an
lành và trọn thành Phật đạo.

*Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo
tác đại chứng minh.*

TÁN THÁN TAM BẢO :

PHẬT là đấng Toàn Tri Diệu Giác
PHÁP lưu truyền lợi lạc Nhân Thiên
TĂNG Già hòa hiệp, tịnh thiên
Quay về nương tựa, cần chuyên tu trì.

NHẤT TÂM ĐÍNH LỄ :

1. Namo Buddhaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thảy chư Phật.
2. Namo Dhammaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thảy Tôn Pháp.
3. Namo Sanghaya :
Kính lễ 10 phương ba đời hết thảy Hiền Thánh Tăng.
4. Namo Dìpamkaram Buddhaya :
Kính lễ Quá khứ Nhiên Đăng Phật.
5. Namo Vipassì Buddhaya : Kính lễ Tỳ-Bà-Thi Phật.
6. Namo Sikhi Buddhaya : Kính lễ Thi Khí Phật.
7. Namo Vessabhù Buddhaya: Kính lễ Tỳ-Xá-Phù Phật
8. Namo Kakusandham Buddhaya :
Kính lễ Câu-Lưu-Tôn Phật.
9. Namo Konàgamanam Buddhaya :
Kính lễ Câu-Na-Hàm Mâu-Ni Phật.
10. Namo Kassapam Buddhaya : Kính lễ Ca-Điếp Phật.
11. Namo Sakya Muni Buddhaya :
Kính lễ Hiện tại giáo truyền Thích Ca Mâu-Ni Phật.
12. Namo Metteya Bodhisattwa :
Kính lễ Vị Lai Phật Di-Lặc Bồ-tát.
13. Namo Añña Kondañña Sàvakaya : Kính lễ
Đệ nhất Hạ Lạp A-Nhã Kiêu-Trần-Như Tôn Giả.

14. Namo Mahà Sariputtam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Xá-Lợi-Phất Tôn Giả.
15. Namo Mahà Moggallana Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thần Thông Ma-Ha Mục-Kiền-Liên Tôn Giả.
16. Namo Puñña Mantaniputtam Sàvakàya : Kính lễ Đệ
nhất Thuyết Giáo Phú-Lâu-Na (*Mãn-Từ-Từ*) Tôn Giả.
 17. Namo Upalì Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trì luật Ưu-Ba-Li Tôn Giả.
 18. Namo Mahà Kassapam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Đầu Đà Ma-Ha Ca-Điếp Tôn Giả.
 19. Namo Mahà Kaccayànam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Luận Nghị Ma-Ha Ca-Chiên-Điên Tôn Giả.
 20. Namo Anuruddham Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thiên Nhân A-Nậu-Lâu-Đà Tôn Giả.
 21. Namo Anandam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Đa Văn A-Nan-Đa Tôn Giả.
 22. Namo Rahulam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Mật Hạnh La-Hầu-La Tôn Giả.
 23. Namo Subhuti Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Giải Không Tu-Bồ-Đề Tôn Giả.
 24. Namo Revatam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thiên Định Ly-Bà-Đa Tôn Giả.
 25. Namo Sivali Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Phước Đức Si-Va-Li Tôn Giả.
 26. Namo Cùla Panthakam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Giải Thoát Chu-Lị Bàn-Đà-Già Tôn Giả.
 27. Namo Mahà Kotthitam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Đắc Giải Ma-Ha Câu-Hy-La Tôn Giả.

28. Namo Uruvela Kassapam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Lãnh Chúng Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Điếp Tôn Giả
29. Namo Mahà Kappinam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Giáo Giới Ma-Ha Kiếp-Tân-Na Tôn Giả.
30. Namo Pindola Bhàradvàjam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Sư-Tử-Hồng Tân-Đầu-Lô Phả-La-Đọa Tôn Giả.
31. Namo Lakuntaka Bhaddiyam Sàvakàya – Kính lễ
Đệ nhất Pháp Âm Kiều-Phạm Ba-Đề Tôn Giả.
 32. Namo Nandam Sàvakàya –
Kính lễ Đệ nhất Tiết Chế Nan-Đà Tôn Giả.
 33. Namo Radham Sàvakàya –
Kính lễ Đệ nhất Biện Tài La-Đà Tôn Giả.
 34. Namo Veluvanavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Trúc Lâm hội thượng chư Hiền Thánh Tăng
 35. Namo Jetavanavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Kỳ Viên hội thượng chư Hiền Thánh Tăng.
 36. Namo Gijjhakutavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Linh Sơn hội thượng chư Hiền Thánh Tăng.
 37. Nam-mô Lịch đại Hoằng truyền Chánh Pháp
chư Hiền Thánh Tăng.

 38. Namo Mahà Pajàpati Gotami Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Hạ lạp Đại Ái Đạo Kiều-Đàm-Di Thánh Ni.
 39. Namo Khemà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Khê-Ma Thánh Ni.
 40. Namo Uppalavannà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thần Thông Liên-Hoa-Sắc Thánh Ni.
 41. Namo Yasodhara Sàvakàya :
Kính lễ Đại Thần Thông Da-Du-Đà-La Thánh Ni.

42. Namo Dhammadinnà Sàvakàya. Kính lễ Đệ nhất
Thuyết Giáo Đam-Ma-Đin-Na Thánh Ni.
43. Namo Pàtācarā Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Trì Luật Pa-Ta-Cha-Ra Thánh Ni.
44. Namo Bhaddā Kāpilāni Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Chú Giải Phách-Đa Ka-Pi-La-Ni Thánh Ni.
45. Namo Bhaddā Kundalakesā Sàvakàya : Kính lễ Đệ
nhất Luận Nghị Phách-Đa Kun-Đa-La-Kê-Sa Thánh Ni.
46. Namo Kisā Gotami Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Đầu Đà Ki-Sa Gô-Ta-Mi Thánh Ni.
47. Namo Sundari Nandā Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thiên Định Sanh-Đa-Ri-Nan-Đa Thánh Ni.
48. Nam mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo.

SÁM NGUYỆN :

Đệ tử chúng con từ vô thỉ
Gây bao tội ác bởi lầm mê
Đắm trong sinh tử đã bao lần
Nay đến trước đài Vô Thượng Giác
Biển trần khổ lâu đời luân lạc
Với sinh linh vô số điêu tàn
Sống u hoài trong kiếp lầm than
Con lạc lõng không nhìn phương hướng
Đoàn con đại từ lâu vất vưởng
Hôm nay trông thấy Đạo huy hoàng
Xin hướng về núp bóng Từ quang
Lạy Phật Tổ soi đàng dẫn bước
Bao tội khổ trong đường ác trước
Vì tham, sân, si, mạn gây nên
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện
Xin sám hối để lòng thanh thoát.

Trí Phật quang minh như nhật nguyệt
Từ bi vô lượng cứu quần sinh
Ôi ! từ lâu ba chốn ngục hình
Giám giữ mãi, con nguyện ra khỏi.
Theo gót Ngài vượt qua khổ hải
Nương thuyền từ vượt khỏi Ái hà.
Nhớ lời Ngài : Bờ Giác không xa
Hành Thập Thiện cho đời tươi sáng
Bỏ việc Ác để đời quang đặng
Đem pháp lành gieo rắc phàm nhân
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng
Con nguyện được sống đời rộng rãi
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi
Hình bóng Người cứu khổ chúng sanh
Đề theo Ngài trên bước đường lành
Chúng con khổ, nguyện xin cứu khổ
Chúng con khổ, nguyện xin tự độ
Ngoài tham lam, sân hận ngập trời
Phá si mê, trí tuệ tuyệt vời
Lời Phật dạy đời đời ghi tạc :
Nguyện tinh tấn diệt trừ điều Ác
Cố gắng làm tất cả việc Lành
Giữ tâm hồn trong sạch, tinh anh
Nương Pháp Phật tu hành tự độ
Tứ Diệu Đế chuyển mê khai ngộ
Trợ Bồ Đề bẩy pháp tu :
- Tứ Chánh Cần nỗ lực công phu
- Tứ Niệm Xứ thường hằng niệm tưởng
- Tứ Thần Túc xuất trần cao thượng
- Ngũ Căn cùng Ngũ Lực trợ duyên
- Thất Giác Chi bẩy pháp tinh chuyên
- Bát Chánh Đạo thực hành rốt ráo.

Ba Mươi Bảy Pháp lành Trợ Đạo
Là con đường duy nhất cho ta
Giải thoát ra khỏi cảnh Ta-Bà
Chúng đạo quả Vô Sinh Bất Diệt.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

TỪ BI NGUYỆN :

Nguyện cầu tám hướng mười phương
Chúng sinh muôn loại hãy thường an vui
Dứt trừ oan trái nhiều đời
Bao nhiêu đau khổ đến hồi duyên tan
Hại nhau chỉ chuốc lầm than
Mê si điên đảo vô vàn lệ châu
Nguyện cho vô bệnh, sống lâu
Nguyện cho thành tựu, phước sâu đức dày
Nguyện cho an lạc từ đây
Dứt trừ thống khổ, đắng cay, oán hờn
Dứt trừ kinh sợ, tai ương
Bao nhiêu phiền não, đoạn trường vĩnh ly
Nguyện cầu Tam Bảo chứng tri
Sống đời thanh tịnh, từ bi vẹn toàn.

HỒI HƯỚNG :

Con xin hồi hướng phước này
Thấu đến quyền thuộc dâu dầy cho tường
Cùng là thân thích tha phương
Hoặc đã quá vãng, hoặc thường hiện nay
Chúng sinh ba giới, bốn loài
Vô tướng, hữu tướng, chẳng nài dâu dầy
Nghe lời thành thực thỉnh cầu
Xin mau tựu hội lãnh thân phước này
Bằng ai xa cách chưa hay
Cầu xin Thiên Chúng báo ngay hiện tiền
Thầy đều thọ lãnh phước duyên

Dứt trừ tội lỗi, thoát liền nạn tai
Nguyện nhiều Tăng Chúng đức tài
Đạt thành Thánh quả, hồng khai đạo lành
Nguyện cho Phật Pháp thịnh hành
Năm nghìn năm chẵn, phước lành thế gian.

PHỤC NGUYỆN :

– *Namo Buddhàya* – *Namo Dhammàya*
– *Namo Sanghàya.*
– *Namo Sakya Muni Buddhàya.*

Do thiện sự mà chúng con đã làm, có được chút ít phước duyên nào, xin thành tâm hồi hướng đến Chư Thiên, chư Thiện thần Hộ Pháp trong mười muôn triệu thế giới Sa-Bà, nhất là Chư Thiên, Thiện Thần tại Việt Nam và Mỹ Quốc – xin các ngài hoan hỷ thọ nhận và tiếp tục hộ trì Chánh Pháp.

Phổ nguyện : Ánh sáng Giác ngộ rực rỡ, Bánh xe Chánh pháp thường quay, Mưa hòa gió thuận, Thế giới hòa bình, Đất nước mạnh giàu, người người no ấm.

Cửa Thiền thanh tịnh, Bốn Chúng an hòa. Ân sâu Thầy Tổ & Cha Mẹ dưỡng sinh – nguyện cho các ngài : càng tăng ruộng phước. Trời, Người ba cõi đều được lợi lạc vô biên.

Thứ nguyện : Âm siêu dương thanh, biển lặng mây trong. Noãn, thai, thấp, hóa - bốn loại chúng sinh, nương theo Phật Pháp tu hành, đều trọn thành Phật Đạo.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC :

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

* * *

Namo tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

Kính lạy Thế Tôn muôn đời
Là bậc Ứng Cúng – Trời Người quy y
Chúng đắc quả Chánh Biến Tri
Tự Ngài giác ngộ, không thầy dạy cho.

*

**

Con xin thành kính đánh lễ đức Thế Tôn. Ngài là đấng
Toàn Tri Diệu Giác, vô lượng Từ Bi. Ngài đã bẻ gãy bánh xe
sinh tử luân hồi, đã diệt tận Vô Minh phiền não, là bậc Thầy
của cả Chư Thiên và Nhân Loại.

Con xin thành kính đánh lễ Pháp Bảo, là những phương
lượng dược, có công năng cứu chữa căn bệnh trầm kha sinh
từ của chúng sinh.

Con xin thành kính đánh lễ Tăng Bảo, là những bậc thừa
hành Chánh Giáo, bên ngoài có Y Bát chân truyền, bên trong
có Giới Định Tuệ làm căn bản ; dù đã đắc quả thánh (Thánh
Tăng) hay còn phàm (Thanh tịnh Tăng) đều gọi là Phước
Điền của Chư Thiên và Nhân Loại.

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện đắc Như Lai chân thiết nghĩa.

*Pháp Phật diệu huyền, rất cao sâu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe, thấy chuyên trì tụng
Nguyện giải Như Lai nghĩa nhiệm mầu.*

77. ĐạiK. SAKULUDÀYI (Mahà Sakuludàyi sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Tinh Xá Vê-Lú-Va-Na (2)

Tại Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Vá-Pa (3)
(Nơi đây là chỗ nuôi dưỡng sóc)

Lúc ấy, dọc trú sở không xa

Như Mô-Ra-Ní-Va-Pa, (4)

A-Nu-Gá-Rá, Va-Rà-Thá-Ra (4)

Đó chính là các nơi tu-viện

Nhiều du sĩ danh tiếng sống đây.

Đức Thế Tôn vào buổi mai

Đắp y mang bát, rồi Ngài đi qua

Khất thực tại Ra-Cha-Ga-Há

Nhưng Ngài nghĩ : “ Còn quá sớm đi !

Chưa nên khất thực hành trì.

Ta hãy đến Mô-Ra-Ni-Vá-Pà

Tìm gặp Sa-Ku-Lu-Đa-Dí

Là du sĩ hiện sống nơi ni ”.

Rồi Ngài chuyên hướng để đi

(1) & (2) : Thành Vương-Xá – Rajagaha là thủ phủ của nước
Magadha (Ma-Kiệt-Đà) . Vua Bimbisara (Bình-Sa Vương
hay Tân-Bà-Sa-La) đã dâng cúng Đức Phật ngự viên Veluvana
để xây dựng thành Trúc Lâm Tinh Xá – Veluvanavihàra .

(3) : Kalandakanivapa (chỗ nuôi dưỡng sóc) .

(4) : Nơi những du-sĩ ở đông : Moranivapa – Khổng Tước Lâm
(Rừng có nhiều chim công), các tu-viện : Anugara , Varadhara .

Vườn Khổng Tước (Mô-Ra-Ni-Vá-Pà).

Lúc ấy, Sa-Ku-Lu-Đa-Dí

Cùng đại chúng du-sĩ nơi này

Tập trung một chỗ đủ đầy

Theo như thường lệ hằng ngày xảy ra

Đang lớn tiếng để mà tranh luận

Nhiều vấn đề lôi cuốn, sa đà

Phù phiếm – cãi vả nổ ra

Câu chuyện vua chúa, hoàng gia, đại thần,

Chuyện ăn trộm, thần dân bách tính,

Chuyện binh lính, chiến trận hải hùng

Chuyện ăn uống, chuyện kiếm cung,

Giường nằm, đồ mặc, chuyện dùng vòng hoa,

Chuyện hương liệu, chuyện bà con họ,

Chuyện xe cộ, làng xóm, thị thành,

Chuyện thị trấn, chuyện chiến tranh,

Chuyện về quốc độ, chuyện dành đàn ông,

Chuyện đàn bà, rồi đông dài mãi

Chuyện lẻ đường, chỗ lấy nước dùng,

Câu chuyện về vị anh hùng,

Chuyện người đã chết, chuyện vùng biên cương,

Về hiện trạng đại dương, thế giới,

Chuyện tạp thoại lui tới lòng vòng,

Chuyện về hiện hữu và không ...

Các du sĩ ấy nói trong ồn ào.

Đức Thế Tôn đi vào chỗ ngụ

Sa-Ku-Lú-Đi-Dá chột nhìn

Liên khuyến cáo Chúng của mình :

– “ Các Tôn-giả ! Hãy lặng thinh, đừng ồn !

Nay Sa-môn Gô-Ta-Ma đó

Thuộc giòng họ Sắc-Dá xuất gia
Đang đến, nhìn thấy từ xa.
Vị Tôn-giả Gô-Ta-Ma hiện thời
An trú nơi Trúc Lâm Tinh xá.
Vị Tôn Giả ưa mến lặng im,
Thiền tịnh trong sự lặng im,
Tán thán trầm lặng và tìm tịnh an.
Nếu thấy chúng ta đang lặng lẽ
Có thể Ngài sẽ ghé thăm đây ”.

Các vị du-sĩ nghe vậy
Thấy đều im lặng đợi Ngài ghé qua.

Khi Phật Đà uy nghiêm vừa tới
U-Đa-Dí thưa với Ngài là :

– “ Bạch Thế Tôn Gô-Ta-Ma !
Lành thay ! Ngài lại ghé qua chốn này.
Đã lâu rồi mà Ngài không đến,
Nay đã đến, xin thỉnh Ngài ngồi
Vào chỗ đã soạn sẵn rồi ”.

Thế Tôn an tọa vào nơi được mời.
U-Đa-Dí thì ngồi trên ghế
Kê thấp hơn và kế một bên.

Rồi Đức Thế Tôn hỏi liền :

– “ Nay U-Đa-Dí (1) ! Nhân duyên thế nào
Mà các vị họp nhau bàn luận,
Và bàn luận về vấn đề gì ?
Chuyện bị gián đoạn là chi ? ”.

– “ Bạch Ngài ! Chẳng có chuyện chi lớn mà !

(1) :Đức Phật gọi du-sĩ Sakuludayi là Udayi , một lối gọi tắt .

Hãy gác qua một bên chuyện đó,
Lát nữa có dịp sẽ nêu ra.

Bạch Thế Tôn ! Có chuyện là
Trong những ngày trước xảy ra như vậy :
Các vị này : Sa-môn, Phạm-chí
Nhiều chi phái ngoại đạo các phương
Tập họp tại Luận-nghi-đường
Ngồi lại đối thoại như thường xảy ra.
Đề tài được xem là mục đích :

“ Thật lợi ích cho dân Ấng-Ga
Cả cho dân Ma-Ga-Tha
Thật là tốt đẹp, thật là vui thay !
Hai nơi này có duyên cao quý
Được các vị lãnh đạo giáo-đoàn,
Lãnh đạo hội chúng danh vang,
Sư trưởng đồ chúng, thuộc hàng Tổ Sư
Được quần chúng xem như thần thánh,
Uy thế mạnh, danh tiếng chẳng vừa,
Đã đến an cư mùa mưa,
Vì đồ chúng họ, sớm trưa giảng truyền.
Được biết tên các vị Tôn-giả :
Pa-Ku-Tha Kách-Chá-Da-Na, *
Mạc-Kha-Lị Gô-Sa-La, *
Sanh-Cha-Da Bê-Lát-Thi-Pút-Tà, *
Ni-Ganh-Tha Na-Ta-Pút-Tá, *

* *Lục Sư ngoại đạo thời Phật :*
Purana Kassapa (Phú-la Ca-Điếp) ; Makkhali Gosala (Mạc-
già-lê Cù-xá-lợi) ; Ajita Kesakambali (A-kỳ-đa Kỳ-xá-khâm-
bà-la) ; Pakudha Kaccayana (Bà-phù-đa Ca-chiên-diên) ;
Sanjaya Belatthiputta (Tán-nhã-di Tỳ-la-phê-phát) và
Nigantha Nataputta (Ni-kiền-tử) .

Cùng Pu-Rá-Ná Káp-Sá-Pa, *
Và A-Chi-Ta, tức là
Tôn-giả Kê-Sá-Kam-Ba-Li * này.
Các vị đây có nhiều đồ cúng,
Được quần chúng cung kính, tôn sùng,
Kính lễ, cúng dường không cùng
Nhưng trong các vị nói chung trên này
Vị nào được có đầy đệ tử
Cùng pháp lữ cung kính, cúng dường ?
Đệ tử sau khi cúng dường,
Cung kính, tôn trọng, sống nương thế nào ?
Một số người như sau diễn tả :
‘ Vị Pu-Rá-Ná Káp-Sá-Pa
Là vị lãnh đạo tài ba
Su trưởng đồ chúng, xứng là Tổ Sư.
Được quần chúng khur khur cung kính.
Nhưng bị chính đệ tử coi thường,
Không được kính lễ, cúng dường,
Và họ không sống tựa nương vào Thầy.
Như trước đây, khi Pu-Ra-Ná
Káp-Sá-Pá thuyết pháp một nơi
Có hội chúng hàng trăm người.
Đệ tử ông ấy nặng lời nói to :
– “ Chư Tôn-giả ! Chớ cho ông giỏi !
Chớ có hỏi ông Pú-Rá-Na
Về các ý nghĩa sâu xa,
Ông ta không biết chi mà giảng đâu !
Chúng tôi đây hiểu sâu ý nghĩa
Hỏi chúng tôi, được chỉ dẫn ngay ”.
Lúc ấy, khóc lóc, dang tay

Pu-Rá-Na Ca-Diếp đầy bi ai,
Nói như vậy với đệ tử chống
Trong vô vọng, chẳng ai nghe mình :
– “ Chư Tôn-giả ! Hãy lặng thinh !
Hãy nhỏ tiếng. Hãy cứ tin điều này :
Các vị đây không hỏi chư vị,
Nhưng họ chỉ hỏi ở tôi đây !
Tôi sẽ trả lời họ ngay ”.
Nhiều đệ tử Ca-Diếp này bỏ đi
Ngay sau khi kích bác kịch liệt
Pu-Ra-Na Ca-Diếp – Thầy mình.
Họ nói với giọng bất bình :
– “ Ông không biết Pháp & Luật minh triết này,
Ta biết Pháp & Luật đây triệt để.
Làm sao ông có thể biết rành ?
Ông theo tà hạnh đành rành,
Ta theo chánh hạnh tịnh thanh vô cùng.
Điều ta nói tương ưng vô kể,
Điều ông nói không thể tương ưng.
Chính ông đã nói tráo trung
Điều đáng nói trước ông từng nói sau,
Điều nói sau thì ông nói trước,
Chủ trương ông lật ngược mắt rời !
Câu hỏi ông bị bác rồi !
Ông đã thuyết bại. Hãy mời giải vây !
Nếu có thể dùng ngay ý chí
Gắng thoát ra lồi bí để ra ”.
Như vậy, ông Pu-Ra-Na
Káp-Sa-Pá ấy thật là đáng thương !
Bị đệ tử coi thường, chì chiết,

Mạ ly và mắng nhiếc, miệt khinh
Nhắm vào hành động của mình.

- * Cũng có một số người đĩnh ninh là
Các Tôn-giả tài ba xuất chúng
Lãnh đạo các hội-chúng, giáo-đoàn,
Lãnh đạo đồ chúng, danh vang,
Su trưởng đồ chúng, thuộc hàng Tổ Sư
Được quần-chúng xem như thần thánh
Uy thế mạnh, danh tiếng, như là :
Mạc-Kha-Lị Gô-Sa-La,
Sanh-Cha-Da Bê-Lát-Thi-Pút-Tà
Pu-Ku-Tha Kách-Cha-Da-Ná
Ni-Ganh-Thá Na-Tá-Pút-Ta...

Nhưng đã có chuyện xảy ra
Với Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Tà
Đang thuyết pháp ba hoa như vậy
Cho hội-chúng cả mấy trăm người.
Có đệ tử ông tức thời
Đứng lên kích bác nặng lời với ông,
Khinh miệt ông, nói lời mắng nhiếc,
Mạ ly về những việc của Thầy.

Na-Ta-Pút-Tá dang tay
Khóc lóc cải chính, chẳng ai nghe lời.

- * Một số người thẳng ngay tuyên bố :
“ Một vị có uy tín, tài ba
Là Sa-môn Gô-Ta-Ma
Lãnh đạo hội-chúng thật là vang danh,
Bậc Su trưởng thiện lành, nghiêm tịnh,
Được quần chúng cung kính, ngưỡng tôn,
Được các đệ tử Sa-môn &

Đệ tử áo trắng rất tôn trọng Ngài.
Thường cúng dường, trước Ngài kính lễ,
Nương tựa để tu học với Thầy.

Con nhớ một thuở trước đây
Đại Sa-môn giảng cho vài ba trăm.
Cả thính chúng chú tâm nghe kỹ
Bỗng một vị đệ tử bật ho
Tuy thành tiếng nhưng không to.
Vị đồng-phạm-hạnh nhắc, do ngồi kề
Dùng đầu gối hích về vị đó
Và nói nhỏ : ‘Hiền-giả lặng yên !
Chớ có gây ồn, làm phiền
Thế Tôn là bậc thâm uyên, trọn lành,
Đang thuyết pháp, cần thanh tịnh đấy !’.

Trong khi ấy, Ngài Gô-Ta-Ma
Thuyết pháp, đại chúng hằng hà
Không một tiếng động xảy ra nơi này.
Không có ngay một tiếng đặng háng,
Không tiếng ho. Im lặng hoàn toàn,
Từng nhóm đại-thính-chúng đang
Nhiệt tình kỳ vọng, hân hoan nghĩ rằng :
‘Thế Tôn thuyết pháp hằng cặn kẽ
Cho chúng ta, ta sẽ nghe tường’.

Ví như tại ngã tư đường
Một người bóp vắt bánh đường mật ong,
Và đại chúng sống trong mong ngóng
Trong nhiệt tình kỳ vọng bồn chồn.
Cũng vậy, trong khi Sa-Môn
Gô-Ta-Ma giảng pháp tôn quý nào
Cho hội chúng không sao đếm tận

Không một tiếng đặng hắng, ho nào.
Vài đệ tử tánh sân mau
Vớ đồng-phạm-hạnh cãi nhau, bất hòa,
Bỏ đời sống xuất gia, hoàn tục,
Nhưng họ vẫn tiếp tục tán dương
Tôn kính bậc Thầy Pháp Vương,
Tán thán Pháp Bảo, tán dương Tăng-Già,
Tự trách ta, không trách người khác :
‘Chính chúng ta phận bạc như vôi !
Thật bất hạnh, thiếu phước rồi !
Đã được nhập chúng sống đời xuất gia
Trong Pháp và Luật nghiêm căn bản
Được khéo giảng khúc chiết, rõ bày,
Mà không thể sống lâu dài
Theo Phạm-hạnh tu học vậy chẳng lời,
Sống an lành trọn đời như vậy,
Nay giữ lấy ngũ giới tại gia ”.

Như vậy, Ngài Gô-Ta-Ma
Được các đệ tử rất là kính tôn,
Kính lễ luôn, thành tâm cung dưỡng
Nương tựa bậc Sư Trưởng Thích Ca ”.

– “ U-Đa-Dí ! Ông thấy qua
Có bao nhiêu pháp nơi Ta có rồi
Mà từ nơi pháp này căn cứ
Các đệ tử cung kính, tán dương,
Tôn trọng, đánh lễ, cúng dường,
Sau đó, họ đã tựa nương Ta hoài ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Trong ngoài hiểu khắp
Nơi Thế Tôn, năm pháp thực hành
Do nơi năm pháp tốt lành

Mà các đệ tử nhiệt thành kính tôn,
Sống nương tựa Thế Tôn, cung kính.
Năm pháp chính như vậy là gì ?
– Thế Tôn ăn ít, thường khi
Tán thán hạnh ăn ít, vì nghiêm thân,
Pháp thứ nhất hạnh ăn ít đó.
– Hạnh thứ hai Ngài có thực thi :
Biết đủ với các loại y,
Tán thán tri túc với y loại nào.
– Món ăn nào khát thực thọ dụng
Thế Tôn cũng tri túc, đủ dùng.
– Bất cứ sàng tọa nói chung
Ngài cũng biết đủ, ung dung chẳng nề.
– Thứ năm, về viễn ly hạnh mãn
Ngài sống và tán thán hạnh này.
Đệ tử do năm pháp đây
Cung kính, tôn trọng, thường hay cúng dường.
Sau khi đã cúng dường, kính lễ,
Họ triệt để nương tựa nơi Ngài ”.

– “ U-Đa-Dí ! Nếu như vậy
Đệ tử cung kính Như Lai chỉ vì
* Ta ăn ít, hạnh tri-túc-thực
Nhưng định mức đệ tử của Ta
Chỉ ăn một bát – Kô-sa, (kosa)
Chỉ ăn nửa bát, hay là chấp nê
Chỉ ăn một trái Vê-Lu-Vá (veluva)
Ăn nửa Vê-Lu-Vá trái ni.
Còn Ta có khi ngộ thì
Ăn một bình bát, có khi hơn nhiều.
Nếu vì điều ăn ít như thế

Thời đáng lễ đệ tử Như Lai
Không cung kính, tôn trọng Thầy,
Cũng không cung dưỡng, lâu dài dựa nương.
* Còn Như Lai thường thường biết đủ
Với bất cứ loại y mặc nào,
Tán thán biết đủ thanh cao
Nếu chỉ vì vậy mà bao nhiêu người
Đệ tử Ta thời thời cung kính,
Luôn tôn trọng, lễ kính, cúng dường.
Khi nhiều đệ tử chủ trương
Mặc y phân tảo họ thường làm ra.
Tùng mảnh vải tha ma, đồng rác,
Họ lượm, giặt, kết lại thành y
Tăng-già-lê – Săng-Ga-Ti (1)
Hoặc Út-Tá-Rá...(1) mọi thì che thân.
Còn Ta, y được dâng cúng bởi
Các tín thí mang tới cúng dàng,
Các chỗ sờn mỏng được đan
Bện lại với dây tơ càng chắc hơn.
Nói Sa-môn Kiêu Đàm mọi lúc
Sống tri túc với bất cứ y,
Tán thán hạnh biết đủ y,
Này U-Đa-Dí ! Nếu vì hạnh ni
Với bất cứ loại y nào đó
Hạnh luôn có biết đủ ở trong,

(1) : Một vị Tỷ Kheo (Tỳ-Khuru -Bhikkhu) đã thọ Cụ-Túc-Giới (Đại Giới) luôn luôn mang theo mình Bình Bát và Tam Y : Y An-Đà-Hội (Antarvāsa –Y mặc như quần); Y Uất-Đà-La-Tăng (Uttara sangha –Y vai trái); Y Tăng-Già-Lê – Sanghāti (Y may từ 2 đến 7 lớp- có thể dùng để đắp .Y này chỉ hàng Tỷ Kheo mới có, khi hành Tăng Sự thì bắt buộc phải đắp lên vai trái, bên ngoài Y Uất-đà-la-tăng) . .

Mà đệ tử Ta một lòng
Cung kính, tôn trọng – là không đúng rồi !
Vì chính họ tìm nơi đồng rác,
Nơi tiệm phố hay các tha ma
Lượm gom, giặt sạch, may ra
Thành y phân tảo, mặc qua mọi thời.
* Còn như lời ông về điếm khác
Ta biết đủ với các món ăn
Khất thực từ các nhà dân,
Tán thán hạnh đó. Và nhân hạnh này
Đệ tử Ta lòng đầy cung kính,
Cúng dường Ta và kính lễ Ta,
Rồi sống nương tựa nơi Ta,
Điều đó không đúng như là ý ông.
Vì ở trong những người đệ tử
Có một số đã tự nguyện rằng :
Chỉ đi khất thực nuôi thân,
Không nhận tín thí Trai Tăng cúng dường.
Thỏa mãn với món thường mảy mún,
(Dù chỉ là chút bún, chút canh)
Còn Ta, thiện tín chí thành
Cúng dường thực phẩm ngon lành vị, hương,
Thỉnh đến nhà dâng các loại cháo,
Com từ gạo lựa bỏ hạt hư,
Các loại trợ vị, canh như...
Nếu nói Ta ‘biết đủ’ như hạnh mà
Đệ tử Ta nguyện chỉ khất thực,
Và thọ thực từ món ăn này,
Đáng lễ đệ tử Như Lai
Không hề cung kính, lễ hay cúng dường

Đến Như Lai ; không nương tựa nữa.
* Còn hằng bữa Ta sống tĩnh tâm
‘Biết đủ’ với chỗ ngồi, nằm,
Bất cứ sàng tọa nào nhằm chuyện đây
Đều ‘biết đủ’. Hạnh này tán thán.
U-Đa-Dí ! Về khoản kể này
Có những đệ tử Như Lai
Nguyện suốt đời : sống ở ngoài trời thôi !
Dưới gốc cây tứ thời tự tại
Nguyện không sống dưới mái che nào !
Suốt trong tám tháng dãi dầu.
(Chỉ trừ các tháng thuộc vào An cư).
Còn với Như Lai thì thỉnh thoảng
Ta thuyết giảng, sống ở ngôi lâu
Có nóc nhọn, nhà thì cao
Tô vôi, tường chắn gió vào, cài then,
Có thấp đèn, cửa sổ khép kín.
Nếu đệ tử cung kính Như Lai
Vì sàng tọa ‘biết đủ’ này,
Thì là không đúng điều đây chút nào !
Mà đáng lẽ họ đâu kính lễ,
Tôn trọng để nương tựa vào Ta.
* Bảo Sa-môn Gô-Ta-Ma
Sống viễn ly, khen ‘rời xa’ hạnh này,
Các đệ tử Như Lai cung kính,
Nương tựa Ta do chính hạnh này,
Thời cũng không đúng như vậy,
Vì nhiều đệ tử vào ngay núi rừng
Nơi điếm dừng vùng sâu, xa vắng.
Mỗi nửa tháng mới gặp Chúng Tăng

Đề tụng Giới bốn, sửa thân.
Còn Ta, nhiều đệ tử hằng đi theo
Các Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni chúng,
Cư Sĩ chúng, cả nữ & nam nhân,
Quốc vương, Trưởng giả, Đại thần,
Ngoại đạo, đệ tử cận thân vị này,
Vây quanh Ta hằng ngày như thế,
Thì đáng lẽ các đệ tử Ta
Không cung kính, tôn trọng Ta,
Không sống nương tựa vào Ta trọn đời.
Như vậy thời, này U-Đa-Dí !
Không phải chỉ vì năm pháp này
Mà đệ tử trọng Như Lai,
Cung kính, đánh lễ, thường hay cúng dường,
Sống tựa nương vào Ta an lạc.
Nhưng có năm pháp khác cao minh
Các đệ tử Ta giữ gìn,
Cung kính, tôn trọng, nhiệt tình cúng dâng.

1.- Giới hạnh tăng thượng :

Thế nào là năm pháp ấy ?
U-Đa-Dí ! Ông thấy thường là
Các hàng đệ tử của Ta
* Thán phục Tăng-thượng-giới Ta tịnh hòa :
‘Sa-môn Gô-Ta-Ma là vị
Có giới hạnh cao quý, tự thành
Giới uẩn tối thượng, tịnh thanh’ .
Này U-Đa-Dí ! Thực hành nghiêm minh,
Tăng-thượng-giới tự mình tuân thủ,
Nên đệ tử thán phục, kính tôn,
Đánh lễ, cúng dường – và còn

Nương tựa Ta mãi, không sờn niềm tin.
Pháp thứ nhất thực tình cao quý.

II.- Tri kiến vi diệu :

U-Đa-Dí ! Còn pháp thứ hai :
* Đệ tử kính phục Như Lai
‘Tri kiến vi diệu’ có ngay thường hằng.
Khi Như Lai nói rằng : ‘Ta biết’,
Nghĩa là Ta có biết sâu xa.
Khi nói : ‘Ta thấy’, nghĩa là
Như Lai có thấy rộng xa rõ ràng.
‘Ta thuyết pháp với toàn thắng trí,
Không phải không thắng trí mẫn viên’.
‘Ta thuyết pháp có nhân duyên
Không phải không có nhân duyên’ dần dà.
‘Sa-môn Gô-Ta-Ma thuyết pháp,
Có cùng khắp về lực-thần-thông,
Không phải không lực-thần-thông’,
Là điều đệ tử hết lòng dựa nương.

III.- Trí tuệ tăng thượng :

* U-Đa-Dí ! Tinh tường nhiếp phục
Các đệ tử tán phục Như Lai
Về ‘Tăng thượng trí tuệ’ đây.
Không thể có sự kiện này xảy ra
Khi các đệ tử Ta suy nghĩ :
“ Đức Kiền-Đàm là vị tịnh thanh,
Ngài có trí tuệ sẵn dành,
Tuệ uẩn tối thượng tựu thành trước nay.
Tuy vậy, Ngài không thấy thấu đáo
Một luận đạo nào thuộc về sau,
Một luận nạn ngoại đạo nào

Khởi trong hiện tại ; mà sao Ngài thì
Không luận phá sau khi khéo léo
Nạn phá với Chánh Pháp thâm sâu ? ”.

U-Đa-Dí ! Nghĩ thế nào ?
Những đệ tử vốn thấy mau, biết liền,
Có thể nào thần nhiên làm chuyện
Gián đoạn sự diễn tiến nửa chừng
Khiến cuộc đàm thoại bị ngừng ? ”.

– “ Thừa không ! Chuyện ấy không từng xảy ra ! ”.

– “ U-Đa-Dí ! Nói qua điềm mới
Ta không chờ giáo giới uy nghi
Nơi đệ tử Ta thực thi.
Mà chính những đệ tử thì chờ Ta
Giáo giới họ, họ đã kính lễ.
Pháp thứ ba được kể như vậy,
Khiến các đệ tử Như Lai
Trọng Ta, tôn kính, thường hay cúng dường,
Sống tựa nương nơi Ta, an lạc.

IV.- Tứ Diêu Đế :

* U-Đa-Dí ! Điều khác nói về
Chúng sinh chìm đắm trong mê
Đệ tử Ta cũng cận kề khổ đau,
Bị khổ đau đêm ngày chi phối
Đến hỏi Ta cách đối phó nào ?
Hỏi Khổ Thánh Đế là sao ?
Ta giảng cho họ đuôi đầu khổ đây,
Làm họ thỏa mãn ngay tức khắc
Với trả lời chân thật của Ta.
Khổ, Tập, Diệt, Đạo (1) giảng ra
(1) : Xem chú thích trang kế .

Khiến thỏa mãn. Pháp đây là thứ tư
Mà đệ tử Ta như-pháp ấy
Cung kính Ta, lễ lạy, cúng dường,
Theo Ta để sống tựa nương.

V.- Con đường hành trì :

1) Tứ Niệm Xứ :

* Này U-Đa-Dĩ ! Lại thường trải qua
Ta giảng ra con đường tu tập
Được phổ cập đến khắp nơi nơi
Những đệ tử Ta mọi thời
Nương Bốn Niệm Xứ (2) chẳng rời hành trì.
Vị Tỷ Kheo mọi thì tu tập
Phải như thật ‘Quán Thân trên thân’,
Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần
Tham ưu chế ngự, muôn phần tịnh yên.
Rồi đến ‘Quán Thọ trên các thọ’,
Luôn tỉnh giác và có tinh cần
Chế ngự tham ưu tự thân.
‘Quán Tâm trên chính tâm’, cần nhiệt tâm
Luôn tỉnh giác và thâm chánh niệm

(1) : (Trang trước) *Bốn Sự Thật* hay *Tứ Diệu Đế* (Ariyasacca) :
Khổ Đế (dukkha), *Tập Đế* (mudaya), *Diệt Đế* (nirodha)
và *Đạo Đế* (magga) ..

(2) : *Kinh NIỆM XỨ* (Satipatthàna-sutta) có 4 đề mục
quán niệm (anupassanà) :
- *Quán Thân* (bất tịnh) hay *Niệm Thân* (Kàyànupassanà) .
- *Quán Thọ* (thị khổ) hay *Niệm Thọ* (Vedanànupassanà) .
- *Quán Tâm* (vô thường) hay *Niệm Tâm* (Cittànupassanà) .
- *Quán Pháp* (vô ngã) hay *Niệm Pháp* (Dhammànupassanà) .

Để chế ngự, dứt điểm ưu tham.
‘Quán Pháp trên các pháp’ trần
Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần, nhiệt tâm
Để chế ngự ưu tham các thứ.
Đó là Bốn Niệm Xứ chánh chân.

2) Tứ Chánh Cần :

Rồi tu tập Bốn Chánh Cần : (1)
– *Khiến ác, bất thiện pháp phần chưa sinh*
Không cho sinh, khởi lên ý muốn
Mọi tình huống tinh tấn, tận tình.
– *Ác, bất thiện pháp đã sinh*
Cố trừ diệt, không cho sinh trưởng vào.
– *Thiện pháp nào chưa sinh – sinh khởi.*
– *Đã sinh khởi – tăng trưởng, duy trì,*
Cho được quảng đại, tu trì
Viên mãn. Ý muốn tức thì khởi ra
Cố gắng và sách tâm, tinh tấn.
Các đệ tử Ta vẫn đêm ngày
Phần đông an trú nơi đây
Sau khi chứng thắng trí này sâu xa,
Chứng đắc qua cứu cánh viên mãn.

3) Tứ Thần Túc :

* Ta lại giảng con đường tu hành
Tu Bốn Thần Túc (3) tịnh thanh
Câu hữu ‘Dục’, ‘Tinh tấn’ hành sâu xa,

(1) : *Tứ Chánh Cần* (Sammappaddhàna) : a) *Thiện vị sinh, sử phát sinh . b) Thiện dĩ sinh, sử tăng trưởng . c) Ác vị sinh, sử bất sinh . d) Ác dĩ sinh, sử đoạn diệt . (Điều lành chưa sinh, hãy phát sinh , điều lành đã sinh, hãy tăng trưởng . Điều ác chưa sinh, hãy đừng cho sinh ; điều ác đã sinh, hãy trừ diệt) .*

‘Tư duy’ và ‘Trạch pháp thần túc’
Đệ tử Ta luôn thực hành ngay,
Chúng ngộ nhờ thắng trí này
Chúng đắc cứu cánh đủ đầy thực thi.

4) Ngũ Căn & 5) Ngũ Lực :

* Lại nữa, U-Đa-Di ! Ta giảng
Con đường tu viên mãn, năm phần
Tu tập Ngũ Lực & Ngũ Căn (2)
Hướng đến an tịnh, dẫn gần giác tân,
Tín & Tấn-Căn, Niệm và Định & Tuệ.
Tín & Tấn & Niệm & Định & Tuệ-Lực hành
Hướng đến giác ngộ tịnh thanh,
Đệ tử Ta đã thực hành cần chuyên.

6) Thất Giác Chi :

* U-Đa-Dí ! Thuận duyên Ta giảng
Con đường tu viên mãn, thanh cao
Tu tập Bảy Giác Chi mau.
‘Niệm giác chi’, y chỉ vào viễn ly

(1) : *Tứ Thân Túc (Cattaro iddhipàdà) còn gọi là Tứ Như Ý Túc (4 trong 37 Phẩm Trợ Bồ-Đề – Bodhipakkhiya dhamma) gồm : Dục thân túc [Chandiddhipàdo] , Tinh Tấn thân túc [Viriyiddhipàdo] , Tâm (Tư Duy) thân túc [Cittiddhipàdo] và Trạch Pháp (hay Trạch Quán) thân túc [Vimansid dhipàdo] .*

(2) : * Ngũ Căn – Pañcànāma indriyānaṃ , gồm :
a) Tín Căn (Saddindriya) , b) Tấn Căn (Viriyindriya) ,
c) Niệm Căn (Satindriya) , d) Định Căn (Samādhindriya) ,
e) Tuệ Căn (Paññaindriya) .

* Ngũ Lực – Pañcabala , gồm : a) Tín Lực (Saddhabala) ,
b) Tấn Lực (Viriyabala) , c) Niệm Lực (Satibala) ,
d) Định Lực (Samādhibala) , e) Tuệ Lực (Paññabala) .
Là 10 trong 37 Phẩm Trợ Đạo .

Y chỉ ly tham, y chỉ diệt,
Hướng đến xả, cương quyết từ ly.
Tu tập ‘Trạch pháp giác chi’,
Tu tập ‘Tinh tấn giác chi’ hoàn toàn,
Tu tập ‘Hỷ’, ‘Khinh an’ và ‘Định’,
‘Xả giác chi’ an tịnh tu trì. (1)
Y chỉ vào sự viễn ly,
Ly-tham y-chỉ, diệt-y-chỉ đồng.
Đệ tử Ta phần đông trú vững
Sau khi chúng nhờ thắng trí, liền
Chúng đắc cứu cánh mãn viên.

7) Bát Chánh Đạo :

* Lại nữa, Ta giảng về duyên con đường
Đề hướng dẫn các phương đệ tử
Hằng y cứ tu tập tịnh thanh
Đó là Thánh Đạo tám ngành
Với ‘chánh tri kiến’ thực hành đầu tiên,
‘Chánh tư duy’, mỗi giềng kế tiếp,
‘Chánh ngữ’ và ‘chánh nghiệp’ thẳng ngay,
‘Chánh mạng’, ‘chánh tinh tấn’ này,
‘Chánh niệm’, ‘chánh định’ hành ngay kiên cường.

8) Tám Giải Thoát :

* Ta lại dạy con đường tu tập
Cho đệ tử pháp thật diệu vi
Tu Tám Giải Thoát’ tức thì.

(1) : *Thất Giác Chi – Bojjhanga (trong 37 Trợ Đạo Phẩm hay 37 Phẩm Trợ Bồ Đề) , gồm : Niệm Giác Chi (Sati) , Trạch Pháp Giác Chi (Dhammavicaya) , Tinh Tấn Giác Chi (Viriya) , Phi Giác Chi (Pīti) , Khinh An Giác Chi (Passadhi) , Định Giác Chi (Samādhi) và Xả Giác Chi (Upekkhā) .*

- Và các đệ tử hành trì nghiêm minh.
- Quán ‘Tự mình có sắc, thấy sắc’,
Đó chính thật giải thoát đầu tiên.
 - Rồi ‘Quán tướng nội sắc’ liền
‘Thấy các ngoại sắc’, tương duyên như vậy,
Là giải thoát thứ hai vững chắc.
‘Quán tướng sắc là tịnh’, ‘chú tâm
Trên suy tưởng ấy’, âm thầm
Như vậy, giải thoát này nhằm thứ ba.
 - Rồi hoàn toàn ‘vượt qua sắc tướng,
Diệt trừ tướng đối ngại gần xa,
Những tướng khác biệt bỏ qua,
Suy tư đến ‘Hu không là vô biên’,
Chúng trú ‘Không Vô Biên Xứ’ đó (1)
Như vậy, có giải thoát thứ tư.
 - Rồi hành giả không khoan thư,
Vượt khỏi Vô-biên-xứ hu-không liền,
‘Thức vô biên’ suy tư như vậy
Chúng trú tại Xứ Thức Vô Biên (2)
Giải thoát thứ năm an nhiên.
 - Thức-vô-biên Xứ này liền vượt ngay,
Suy tư vậy : ‘Không vật gì có’
Chúng Vô Sở Hữu Xứ (3), trú yên.
Giải thoát thứ sáu hiện tiền.
 - Vô-sở-hữu Xứ vượt lên tức thì
Chúng Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ.
Là giải thoát thuộc thứ bảy ni.

(1) : Không Vô Biên Xứ (Àhàsànanca-yatanupà).

(2) : Thức Vô Biên Xứ (Vinnànanca-yatanupagà devà).

(3) : Vô Sở Hữu Xứ (Àkincanna-yatanupagà devà).

- Vượt Xứ Phi-tướng-phi-phi... (1)
Diệt Thọ Tướng chúng, trú – ly khổ sâu.
Đây thuộc vào giải thoát thứ tám.
Các đệ tử cố gắng đêm ngày
Phần đông an trú nơi đây
Sau khi chứng thắng trí này sâu xa,
Chúng đắc qua cứu cánh viên mãn.

9) *Tám Thắng Xứ* :

- Ta lại giảng con đường tu hành,
Tu Tám Thắng Xứ tịnh thanh.
Một vị quán tướng, thấy nhanh một điều :
- Quán nội sắc, thấy nhiều ngoại sắc
Hạn lượng, sắc đẹp xấu khác nhau.
Vị ấy nhận thức như sau :
‘Sau khi nhiếp thắng chúng mau cấp kỳ
Thời ta biết, ta thì thấy rõ’.
Thắng xứ đó thứ nhất kể ra.
 - Quán tướng nội sắc trải qua
Vị ấy thấy ngoại sắc ra vô lượng,
Đẹp hay xấu. Tinh tường nhận thức :
‘Nhiếp thắng chúng, ta thực kiến, tri’.
Đó là thắng xứ thứ nhì.
 - Quán tướng vô sắc thuộc vì nội tâm
Thấy ngoại sắc trong tâm hạn lượng,
Đẹp hay xấu. Ý tưởng nhận ra :
‘Sau nhiếp thắng chúng thì ta
Thấy, biết rõ’. Thắng xứ ba hiểu tường.

(1) : Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (Nevassannà-nasannà-yatanupagà devà).

- Một vị thường quán tưởng vô sắc
Ở nội tâm, thấy thật tinh tường
Ngoại sắc đẹp, xấu, vô lường,
Nhận thức: ‘Nhiếp thắng chúng thường kiến, tri’.
Thắng xứ ni thứ tư chắc thật.
- Quán tưởng về vô sắc, nội tâm
Thấy các ngoại sắc màu xanh,
Sắc màu xanh, hình sắc xanh như vậy.
Như bông gai màu xanh ; hình sắc
Và ánh sáng đều thật màu xanh.
Như lụa Ba-La-Nại xanh,
Sắc màu xanh, hình sắc xanh hài hòa,
Và cả hai mặt đều trơn láng,
Hình sắc xanh, ánh sáng cũng xanh.
Vị ấy liền nhận thức rằng :
‘Sau nhiếp thắng chúng, ta hằng kiến, tri’.
Thắng xứ ni thứ năm được kê.
- Thắng xứ kế : Ngoại sắc vàng ra
Như bông Ka-Ni-Ka-Ra (1)
- Rồi vị ấy quán tưởng qua tức thì
Banh-Thu-Chi-Va-Ka (2) bông đỏ,
Hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ thường.
Thắng xứ sáu, bảy kể luôn.
- Quán vô sắc với tinh tường nội tâm
Thấy ngoại sắc đều nhằm màu trắng,
Hình sắc trắng, ánh sáng trắng hoài
Như Ô-Sa-Thi (3) sao mai
Lụa Ba-La-Nại (1) cả hai mặt đều

(1) : Hoa Kanikara . (2) : Hoa Bandhujivaka .
(3) : Sao Osadhi .

Hình sắc trắng và đều trơn láng,
Và ánh sáng cũng trắng hài hòa.
Vị ấy liền nhận thức là :
‘Sau nhiếp thắng chúng, ta đã kiến, tri’ . (2)
Thắng xứ ni thứ tám tuần tự.
Đệ tử Ta an trú phần đông
Chúng ngộ nhờ thắng trí xong,
Chúng đắc cứu cánh cũng đồng mãn viên.

10) Mười Biến Xứ :

U-Đa-Di ! Ta tuyên thuyết giảng
Con đường tu viên mãn, tịnh thanh,
Các đệ tử Ta thực hành
Theo Mười Biến Xứ thiện lành, thanh cao.
Một vị nào biết Đất biến-xứ
Trên, dưới, ngang, bất nhị, vô lường,
Vị ấy cũng biết tinh tường
Nước, Lửa biến-xứ, cũng dường Gió đây,
Biết được ngay Vàng, Xanh biến-xứ,
Đỏ, Trắng biến-xứ như vậy,
Hư Không & Thức biến-xứ này
Bất nhị, trên, dưới, ngang hay vô lường.

11) Bốn Thiên-na :

U-Đa-Dí ! Ta thường thuyết giảng
Bốn Thiên, tu viên mãn, nhẹ nhàng.
Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền

() : Lụa của Xứ Ba-la-nại – Baranasi , cách vườn Lộc Uyển (nơi
Đức Phật chuyển Pháp luân, bắt đầu hoằng khai Chánh Pháp .
(2) : Xin dùng 2 từ ‘Kiến’, ‘Tri’ thay cho Thấy, Biết, để hợp vần .

Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc tự tâm
Sinh do ly dục, với Tầm, Tứ chuyên
Đệ Nhất Thiên, Tỷ Kheo thấm nhuần
Như tắm ướt, sung mãn, tràn nhanh
Hỷ lạc do ly dục sanh
Với Tầm, với Tứ thấm quanh mọi thời.

U-Đa-Dí ! Như người hầu tắm
Thật lão luyện, lo sắm sửa mau
Rắc bột tắm vào trong thau
Rồi dùng bột ấy nhồi vào nước trong.
Nhào trộn ướt, nhưng không chảy giọt.
Cũng như vậy, với một Tỷ Kheo
Tầm nhuần, sung ướt, thấm theo
Toàn thân không có chỗ nào còn khô.

* U-Đa-Dí ! Lộ đồ tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiên
Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiên thứ Hai
Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ
Do Định sinh, nội tĩnh nhất tâm
Tỷ Kheo ấy đã thấm nhuần
Tắm ướt, sung mãn khắp thân của mình
Do Định sinh, tràn đầy hỷ lạc
Không chỗ nào hỷ lạc chẳng nhuần.

U-Đa-Di ! Tại cội nguồn
Có một hồ nước, nước tuông dâng đầy
Cả nam, bắc, đông, tây các chỗ
Không có lỗ thoát nước chảy ra

Suối nước mát lạnh phun ra
Làm cho đầm ướt, thấm qua dâng tràn
Thỉnh thoảng mưa, hồ càng tắm ướt
Không chỗ nào không được tràn dâng
Tỷ Kheo ấy đã thấm nhuần
Tắm ướt, sung mãn khắp thân của mình.

* U-Đa-Dí ! Hành trình lại nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiên
Ly hỷ trú xả, tâm yên
Chánh niệm tỉnh giác, thân liền an nhiên.
Sự lạc thọ, thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’ tâm chuyên

Chứng và an trú Tam Thiên
Tỷ Kheo đầm ướt, thấm tuyền khắp thân.
Sự lạc thọ, không cần có hỷ
Lạc thọ ấy thấm kỹ toàn thân
Không một chỗ nào trên thân
Mà Lạc thọ đó không phần thấm vô.

U-Đa-Dí ! Như hồ sen trắng
Cả sen hồng chen lẫn sen xanh
Những hoa sen ấy đều sanh
Từ trong hồ nước, lớn nhanh từng ngày
Nhưng chúng vẫn chưa ngoi khỏi nước
Từ gốc rễ đầm ướt tới đầu
Toàn thân gốc ngọn thấm sâu
Tỷ Kheo vị ấy thấm vào giống y
Với lạc thọ, không đi với hỷ
Đã thấm kỹ, sung mãn tràn đầy
Chứng đắc vào Tam Thiên này
Hành giả an lạc, tâm rày vui an.

* U-Đa-Dí ! Tiếp sang bước nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền
Xả lạc, xả khổ ; tâm yên
Diệt hỷ, ưu. cảm thọ - liền trước đây
Chứng và trú vào Thiên Đệ Tứ
Không khổ, lạc ; không giữ niệm nào
Thanh tịnh, an lạc tiêu dao
Như Tỷ Kheo ấy thâm sâu, ước đầm
Được thâm nhuần với tâm thuần tịnh
Và trong sáng, trong chính thân này.
U-Đa-Dí ! Ví như đây
Có người ngồi, lấy vải dày trắng tinh
Khắp cả thân, đầu mình trùm cả
Không chỗ nào mà gã không trùm
Cũng vậy, Tỷ Kheo thâm nhuần
Với Tâm Thuần Tịnh gọi nhuần khắp ngay.
Và ở đây, này U-Đa-Dí !
Đệ tử Ta, thẳng trí nhờ đây
An trú sau chứng ngộ ngay
Cứu cánh chứng đắc tròn đầy, diệu vi.

12) *Trí Tuê* :

U-Đa-Di ! Ta lại thuyết giảng
Con đường tu viên mãn, thẳng ngay
Biết rằng : Thân của ta đây
Chính là Sắc pháp, thân này do sanh
Do bốn đại tác thành hoàn hảo
Cha mẹ nuôi, cơm cháo, vô thường
Biến hoại, đoạn tuyệt ; đáng thương
Phần toái, hoại diệt. Nhưng nương thân này.

Thức tánh ta bị giây trói buộc
Trong thân ấy, lệ thuộc mọi thì.
Ví có hòn ngọc lưu ly
Rất là quý giá, sánh bì bảo châu
Rất sáng đẹp, không màu, trong suốt
Có tám mặt, đã được khéo mài
Chẳng trầy trụa, rục rở thay !
Lấp lánh chói lợi đêm ngày sáng trung.
Các sợi giây xâu từng lần một
Sợi màu vàng, sợi trắng, đỏ, xanh
Một người đôi mắt tinh anh
Nhìn vào hòn ngọc, thấy rành bảo châu
Là báu vật chẳng đâu thấy có
Các sợi giây vàng, đỏ, trắng, xanh
Được xâu lần lượt khéo rành
Thấy được màu sắc long lanh ngọc ròng.
Đệ tử Ta phần đông an trú
Sau chứng ngộ nhờ thẳng trí này
Chứng đắc cứu cánh tròn đầy.

13) *Thân do Ý* :

Này U-Đa-Dí ! Như Lai dạy rành
Đường tu hành cho các đệ tử
Hướng tâm đến Hóa Hiện Thân nơi
Do ý làm ra tức thời
Tạo một thân khác từ nơi thân này
Thân mới ấy cũng tày Sắc pháp
Do ý sinh, đủ các căn phần
Mắt, tai, mũi, lưỡi, tay chân
Toàn thân không thiếu một căn chi nào.

U-Đa-Dí ! Như vào ví dụ :
Một trại chủ cầm một cây lau
Rút lau ra khỏi vỏ lau
Rồi nghĩ : Đây vỏ, đây lau – khác rồi
Cây lau khác, vỏ thời khác đó
Nhưng cây lau từ vỏ rút ra.
Cũng như vỏ kiếm nạm ngà
Rút ra thanh kiếm sáng lòà, quý thay !
Thanh kiếm khác, vỏ này khác đó
Nhưng cây kiếm từ vỏ rút ra.
Hay như con rắn lột da
Đây là con rắn, đây là vỏ da
Vỏ da rắn không là con rắn
Nhưng rắn từ vỏ rắn lột ra
Đây những thí dụ thấy qua
Cái này từ cái kia mà có đây.

14) *Thần Túc Thông :*

U-Đa-Dí ! Như Lai giảng tới
Hương tâm tới thần thông xuất trần
Một thân hiện ra nhiều thân
Nhiều thân thu lại một thân dễ dàng
Hiện, biến hình, đi ngang qua vách
Xuyên qua núi như cách hư không
Độn thổ, trôi lên đất giồng
Đi được trên nước cũng không chìm nào
Ngồi kiết già trên cao vời vọi
Bay trên không như loại chim bằng
Vớ tay chạm mặt trời, trăng
Có đại oai lực, oai thần uy linh
Hoặc có thể tự mình bay tới

Cõi Phạm Thiên vời vọi nơi này.
Ví người thợ gốm khéo tay
Đất sét nhồi nhuyễn, người này làm ra
Đồ gia dụng tùy qua sở thích.
Hay thợ ngà thực đích lành nghề
Khéo đẽo chạm vớ tay nghề
Đồ ngà tùy thích mọi bề làm ra.
Hay như là thợ vàng rất khéo
Dùng vàng ròng tạo chế nữ trang
Các loại trang sức bằng vàng
Thật là tinh xảo, đẹp sang vô cùng.
Đệ tử Ta phần đông trú vững
Sau khi chứng nhờ thắng trí này
Chứng đắc cứu cánh tròn đầy.

15) *Thiên Nhĩ Thông :*

U-Đa-Dí ! Ta giảng ngay con đường
Đề đệ tử các phương hành kỹ.
Đạt thiên nhĩ nghe đến vô ngần
Vớ Tai thanh tịnh siêu nhân
Vị ấy có thể nghe gần nghe xa
Hai loại tiếng : người ta và loại
Tiếng chư Thiên các cõi nghe rành.
Ta thuyết giảng con đường lành
Thuộc về thiên nhĩ tịnh thanh đủ đây.
U-Đa-Dí ! Như vậy thí dụ :
Có một người chăm chú qua đàng
Bỗng nghe tiếng trống rộn ràng
Trống lớn, trống nhỏ, muôn ngàn âm thanh
Tiếng xập xỏ, tiếng loa, tiếng kiểng

Người ấy nghe và hiểu tận tường
Âm thanh trầm bổng du dương
Tiếng trong, tiếng đục, âm vương vấn hoài.

16) *Tha Tâm Thông* :

Ta lại dạy đường ngay nẻo chánh
Cho đệ tử tinh tấn tu hành
Đi sâu vào tâm chúng sanh
Tâm người khác do tâm mình hiểu thâm.
Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Tha tâm thông, dẫn tới biết ngay
Tâm của người khác hằng ngày
Tâm tham cũng biết, không tham biết liền
Tâm nổi sân, biết liền sân hận
Tâm không sân không hận cũng tường
Tâm Si hay không Si thường
Chuyên chú, tán loạn biết dường tự tâm
Đại hành tâm, biết là như vậy
Hoặc không phải là đại hành tâm
Tâm vô thượng, biết rõ ràng
Tâm chưa vô thượng lại càng biết thông
Tâm thiên định hay không thiên định
Tâm giải thoát hay dính buộc ràng
Vị ấy đều biết rõ ràng
Tâm của người khác ; cả hàng trí, ngu.
U-Đa-Dí ! Ví như đơn cử
Có một người thiếu nữ, hay là
Thanh niên, đàn ông, đàn bà
Tính ưa trang sức, nhìn vào trong gương
Thật sáng trưng, hay trong chậu nước
Thấy mặt mình, biết được thế này :

Có tỳ vết thì biết ngay
Nếu không tỳ vết, mặt mày sạch thay !
Cũng như vậy, Ta dạy đệ tử
Tha tâm thông, khi tự đạt xong
Các đệ tử Ta phân đồng
An trú, sau chứng ngộ xong nhờ vào
Thẳng trí sâu, chứng đắc cứu cánh.

17) *Túc Mạng Thông* :

Ta lại giảng chân chánh con đường
Cho hàng đệ tử các phương
Tu tập các pháp vô lượng uyên thâm.
Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Túc Mạng Thông, nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rồi.
Vị ấy nhớ các đời quá khứ
Vớ đủ thứ chi tiết, đại cương
Vị ấy đều biết tỏ tường

Qua rất nhiều kiếp không lường sánh chi !

U-Đa-Di ! Ví như một gã
Từ làng mình đi quá làng bên
Từ làng bên lại đi lên
Đến một làng khác rồi bèn trở lui
Về làng mình, bùi ngùi nhớ lại :
Cuộc hành trình đã trải đi qua
Đến làng bên, gặp người ta
Đủ cả lớn bé, người già, trẻ con
Tại nơi ấy, ta còn kỷ niệm
Ngồi nơi nào, chuyện phiếm ra sao.
Rời làng ấy, ta lại vào
Một làng khác nữa, biết bao chuyện còn
Gặp người lớn, trẻ con thôn ấp
Nói chuyện gì, cao thấp, đứng ngồi
Trở về làng cũ của tôi
Lại rất nhiều chuyện nổi trôi hằng ngày.
Đệ tử Ta như vậy tu tập
Nhớ tiền kiếp sinh khắp tây đông,
Và họ an trú phần đông
Nhờ thắng trí, chứng ngộ xong hòa hài,
Và chúng đắc tròn đầy cứu cánh.

18) *Thiên Nhân Thông* :

Ta lại dạy chân chánh con đường
Cho hàng đệ tử các phương
Tu tập các pháp vô lường uyên thâm.
Vị Tỷ Kheo hướng tâm đến với
Thiên Nhân Thông, dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh

Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau vậy,
Dữ lành do nghiệp trả vay
Không ai tánh khỏi trong hai nghiệp này.
U-Đa-Di ! Như vậy ví dụ :
Một tòa lâu có đủ kiêu phù
Lầu này ở giữa ngã tư
Một người mắt sáng đến từ phương xa
Lên thượng đài, anh ta thấy rõ

Người ra vào các ngõ bốn phương
Nhiều người qua lại trên đường
Leo lên đài thượng hay dừng ngã tư
Những người khác đến từ nhiều hướng
Đi giữa đường hoặc đứng nhìn chơi
Chỉ bằng đôi mắt sáng ngời
Người ấy thấy được mọi người rõ nhanh !
Đệ tử Ta tu hành viên mãn
Với thiên nhân thuần tịnh, tinh anh,
Thấy sự sống chết chúng sanh
Nhờ thắng trí, chứng ngộ nhanh như vậy,
Và chúng đắc tròn đầy cứu cánh.

19) *Lâu Tận Thông* :

Ta lại dạy chân chánh con đường
Cho hàng đệ tử các phương
Tu tập các pháp vô lượng uyên thâm.
Vị Tỷ Kheo hướng tâm đến với
Lậu Tận Thông, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường.
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : ‘Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành

Việc cần làm, đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày’.
U-Đa-Dí ! Như vậy ví dụ :
Dãy núi lớn đầy đủ nước trong
Không cấu nhiễm, sạch trắng bong
Một người mắt sáng sẽ trông rõ đồ
Những hòn sạn, con sò, hòn đá
Những con hên, đàn cá tung tăng
Trong tâm vị ấy nghĩ rằng
Nhờ mắt sáng thấy vô ngàn điều hay.
* Đệ tử Ta như vậy tu tập
Đoạn tận các lậu-hoặc, vô minh
Nhờ thắng trí, chứng tự mình
Chúng đắc cứu cánh Vô sinh tròn đầy.

U-Đa-Dí ! Chính đây năm pháp,
Do năm pháp vi diệu khôn lường
Đệ tử Ta kính, cúng dường,
Đảnh lễ, tôn trọng, sống nương tựa hoài
Vào Như Lai, hướng về giải thoát.
Chớ không phải năm pháp tầm thường
Để hàng đệ tử tựa nương
Sau khi cung kính, cúng dường Như Lai ”.

Nghe Thế Tôn trình bày khúc chiết
Pháp siêu việt, cao thượng, diệu vi
Ông Sa-Kú-Lú-Đa-Di
Hoan hỷ tín thọ uy nghi lời Ngài ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

(*Châm dứt Kinh số 77 : SAKULUDAYI Sutta*)

78. Kinh SAMANAMANDIKÀ (Samanamandikà sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Trú Xá Vệ, nước Ma-Ga-Tha (1)
Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na (1)
Dâng bởi A-Na-Tha-Pin-Đí-Kà (1).
Lúc ấy, Úc-Ga-Ha-Ma-Ná (2)
Con Sa-Má-Ná-Manh-Đi-Ka, (2)
Trú Tinh xá Man-Li-Ka (3)
Tại địa phương Ê-Ka-Sà-Lá-Ka (3)
Hàng cây Tin-Đu-Ka (3) khéo mọc
Để vây bọc Tinh xá nói trên,
Nơi này được xây dựng nên
Làm chỗ tranh luận, nêu lên vấn đề.
Ba trăm vị thuộc về du-sĩ
Chính tại đây các vị sống qua .
Thợ mộc Panh-Chá-Kan-Ga (4)
Vào buổi sáng sớm đi ra khỏi thành

(1) : Thành Xá Vệ – Savatthi , thuộc vương quốc Magadha – Ma-Kiệt-Đà . Nơi đây, vị Trưởng-giả Anathapindika – Cấp Cô Độc đã dâng cúng ngôi Tinh Xá Kỳ Viên – Jetavanavihàra đến Đức Phật để hoàng truyền Chánh Pháp .

(2) : Du sĩ Uggahamana , con của Samanamandika .

(3) : Tinh xá Mallika, tại Ekasalaka , có hàng cây Tinduka bao quanh .

(4) : Vị Cư Sĩ làm nghề thợ mộc tên Pañcakanga .

Sa-Vát-Thi – lòng thành ý thiện
Muốn yết kiến Đại Giác Phật Đà.
Nhưng ông bỗng chợt nghĩ ra :
“ Nay không phải lúc để ta gặp Ngài.
Ngài hiện nay còn đang thiền tọa
Cân an tịnh. Đừng phá Thế Tôn.
Các vị Tỷ Kheo Sa-môn
Cũng đang thiền định, phải tôn trọng rồi !
Vậy ta hãy đến nơi Tinh xá
Của vị Man-Li-Ká ngoại gia
Tại Ê-Ká-Sá-La-Ka,
Gặp Úc-Gá-Há-Sa-Mà, thăm qua ”.
Rồi thợ mộc Panh-Cha-Kan-Gá
Đến Tinh xá của Man-Li-Ka.
Bấy giờ tranh luận xảy ra
Có Úc-Gá-Há-Sa-Ma, cũng là
Con Sa-Ma-Ná-Man-Đi-Ká,
Cùng tất cả du sĩ nơi đây
Theo như thường lệ, đến ngay
Tại chỗ các vị hàng ngày tập trung
Đang lớn tiếng để cùng bàn luận
Nhiều vấn đề lôi cuốn, sa đà
Phù phiếm – cãi vả nổ ra
Câu chuyện vua chúa, hoàng gia, đại thần,
Chuyện ăn trộm, thần dân bách tính,
Chuyện binh lính, chiến trận hải hùng
Chuyện ăn uống, chuyện kiếm cung,
Giường nằm, đồ mặc, chuyện dùng vòng hoa,
Chuyện hương liệu, chuyện bà con họ,
Chuyện xe cộ, làng xóm, thị thành,

Chuyện thị trấn, chuyện chiến tranh,
Chuyện về quốc độ, chuyện dành đàn ông,
Chuyện đàn bà, rồi đông dài mãi
Chuyện lẻ đường, chỗ lấy nước dùng,
Câu chuyện về vị anh hùng,
Chuyện người đã chết, chuyện vùng biên cương,
Về hiện trạng đại dương, thế giới,
Chuyện tạp thoại lui tới lòng vòng,
Chuyện về hiện hữu và không ...

Các du sĩ ấy nói trong ồn ào.
Thấy thợ mộc đi vào thông thả,
Úc-Ga-Há-Ma-Ná chột nhìn
Liên khuyên cáo Chúng của mình :

– “ Các Tôn-giả ! Hãy lặng thinh, đừng ồn !
Nay đệ tử Sa-môn Sắc-Dá
Là thợ mộc Panh-Chá-Kan-Ga
Đang đến, nhìn thấy từ xa.
Đệ tử Áo Trắng Phật gia, hiện thì
Trú tại Sa-Vát-Thi nơi đây.
Các vị ấy ưa mến lặng im,
Tu tập trong sự lặng im,
Tán thán trầm lặng và tìm tịnh ly.
Vị thợ mộc Bạch y Cư Sĩ
Có thể sẽ trực chỉ đến ta ”.

Các vị du-sĩ nghe ra,
Đều im lặng đợi Panh-Chà-Kan-Ga.

Khi thợ mộc ghé qua nơi ấy,
Nói những lời thân ái, xã giao.
Sau khi nói lời đón chào,
Thợ mộc liền được mời vào, ngồi bên.

Du-sĩ trên nói liền một dọc :

– “ Nay thợ mộc ! Ta chủ trương rằng
Một người bốn pháp tựu thành
Được thiện-cụ-túc, thiện lành tối ưu,
Bậc thượng lưu Sa-môn thành đạt
Tối thượng, vô năng thắng tròn đầy.

Thế nào bốn pháp như vậy ?

– Không làm ác nghiệp đêm ngày về thân.
– Không nói năng những lời nói ác.
– Không tư duy về ác-tư-duy.

– Không sống với ác mọi thì.

Người nào có bốn pháp ni tựu thành
Sẽ đạt nhanh được thiện-cụ-túc,
Thiện-tối-thắng, là bậc Sa-môn
Thành đạt tối thượng tối tôn,
Đạt vô-năng-thắng, chẳng còn sai ngoa ”.

Người thợ mộc Panh-Cha-Kan-Gá
Không hoan hỷ lời đã nói ra,

Nhưng không kích bác ông ta

(Là Úc-Gá-Há-Ma-Nà nêu trên)

Từ chỗ ngồi đứng lên, từ ghế

Ra về, đã có nghĩ sẵn vậy :

‘Ta sẽ biết rõ điều này

Do đáng Điều Ngự trình bày sâu xa’.

Rồi thợ mộc Panh-Cha-Kan-Gá

Đến chỗ đáng Giác Giả Phật Đà

Sau khi đánh lễ Phật Đà

Một bên ngồi xuống, thưa qua sự tình,

Chuyện giữa mình với vị du-sĩ

Về chủ trương du-sĩ đưa ra.

Nghe thuật vậy, đức Phật Đà
Bảo với thợ mộc Panh-Chà-Kan-Ga :
– “Này Panh-Chá-Kan-Ga ! Nếu thực
Như lời Úc-Ga-Há-Ma-Na
Thời đứa con nít trong nhà
Vô trí, nằm ngửa chính là Sa-môn ?
Thiện-cụ-túc, tôi tôn tôi thặng ?
Thành đạt vô năng thặng, tôi cao ?
Như lời du-sĩ rêu rao ?
Vi đứa con nít nó nào nghĩ sâu :
‘Đây là thân’, thì đâu làm ác.
Nghiệp về thân tạo ác mọi phần ?
Nó chỉ biết quơ tay, chân.
Đứa bé cũng chẳng một lần nghĩ qua :
‘Đây lời nói của ta’ ; như thế
Từ đâu nó có thể gây ra
Ác nghiệp về khẩu, gần xa ?
Trừ ra chỉ biết khóc la, đòi bồng.
Này thợ mộc ! Cũng trong thân thể
Một đứa bé vô trí đang nằm,
Nó không hề nghĩ âm thầm :
‘Đây tư duy’. Vậy thì nhằm vào chi
Nó có thể tư duy điều ác ?
Trừ động tác bập bẹ, bi bô.
Đứa con nít còn non thô
Làm sao có thể nghĩ vô chuyện là :
‘Đây là nghề để mà sinh sống’.
Sao nó sống nếp sống ác hành ?
Trừ ra bú mẹ là rành.
Nếu sự tình ấy phát sanh đúng vậy

Thời đứa trẻ ở đây, nằm ngửa
Và là đứa vô trí, thơ ngây
Sẽ được thiện-cụ-túc ngay,
Được thiện-tối-thắng, là thầy Sa-môn
Vô-năng-thắng tôi tôn đạt kỹ
Đúng như lời Du-sĩ nói ra.
Thợ mộc ! Chủ trương của Ta :
Người thành tựu bốn pháp qua như vậy
Thời người này không thiện-cụ-túc,
Không có mục thiện-tối-thắng lành,
Không là Sa-môn đạt thành,
Không vô-năng-thắng sẵn dành cho y.
Như vậy, vì để xác chứng rõ
Đứa nít nhỏ vô trí, nằm ngay.
Thế nào là bốn ? Ở đây
Panh-Cha-Kan-Gá ! Như vậy được phân :
– Không làm ác về thân đủ thứ.
– Không nói lời ác ngữ mọi thì.
– Không tư duy ác-tư-duy.
– Không sống nếp sống ác si, mê tà.
Này Panh-Chá-Kan-Ga thợ mộc !
Ta chủ trương rằng một người nào
Thành tựu mười pháp thanh cao
Được thiện-cụ-túc thuộc vào đáng tôn,
Thiện-tối-thắng, Sa-môn thành đạt,
Vô-năng-thắng, là bậc thượng thừa.
Ta nói : ‘ Những pháp được đưa
Cần được hiểu rõ phải chừa bỏ ra,
Hiểu đó là những bất-thiện-giới.
Bất thiện giới cần được hiểu là

Từ đây mà được sinh ra'.
(I-Sô-Sa-Mút-Thá-Na – từ này) (*Itosamutthana*)
Những bất thiện giới đây, phải biết
Được trừ diệt, không có dư tàn.
Người ấy cần hiểu rõ ràng
Thực hành như vậy, dẫn sang điều này :
Diệt trừ ngay các bất thiện giới,
Và cần phải nói tới chẳng trừ :
Những pháp này cần hiểu như
Những thiện giới. Được sinh từ đây ra .
Cần hiểu là những thiện giới đó
Được diệt trừ, không có dư tàn.
Người ấy cần hiểu rõ ràng
Thực hành như vậy, dẫn sang điều này :
Diệt trừ ngay các thiện giới đấy.
Cần phải được người ấy kiến, tri
Là những bất thiện tư duy.
Cần hiểu bất thiện tư duy chính là
Từ nơi đây sinh ra ; cần thiết
Phải trừ diệt bất thiện tư duy
Không có dư tàn – tức thì.
Người ấy cần hiểu thực thi như vậy
Là thực hành đưa ngay đến việc
Là trừ diệt bất thiện tư duy.
Những pháp này cũng đồng thì
Là tư duy thiện, nơi ni sinh liền
Người ấy cần hiểu chuyên về việc
Cũng phải diệt các thiện tư duy.
Diệt được các thiện tư duy
Khiến không có dư tàn gì xảy ra.

* * *

* Thế nào là các bất thiện giới ?
Là nói tới bất thiện nghiệp thân,
Khẩu nghiệp bất thiện, bất nhân,
Và nếp sống ác – các phần nêu ra
Được gọi là những bất thiện giới.
Sự sinh khởi của chúng ra sao ?
Cần phải trả lời như sau :
Do tâm sinh khởi. Thế nào là tâm ?
Nhiều loại tâm : đa chủng, sai biệt,
Tâm dị biệt, có tham, sân, si.
Từ đây, bất thiện giới ni
Được sinh khởi. Và nó thì từ đâu
Bị diệt mau, dư tàn không có ?
Sự trừ diệt của nó được nêu.
Này thợ mộc ! Vị Tỷ Kheo
Sau khi thân ác hạnh đều diệt mau,
Tu tập vào điều thân-thiện-hạnh.
Sau khi khẩu ác hạnh diệt rày
Tu tập khẩu-thiện-hạnh ngay.
Sau khi ý ác hạnh đây diệt, thời
Tu tập nơi các ý-thiện-hạnh.
Nếp sống ác xa lánh, diệt nhanh,
Sống với nếp sống chánh, lành,
Những bất thiện giới sẵn dành khur khur
Được trừ diệt, tàn dư không có.
Thực hành nó như thế nào đây ?
Thực hành đưa đến diệt ngay
Các bất thiện giới đêm ngày dính đeo.
Này thợ mộc ! Tỷ Kheo khởi ý
Muốn nỗ lực, quyết chí, kiên tâm,

Với tinh tấn, sách tấn tâm :

- Khiến ác, bất thiện pháp chưa sinh
Không được sinh khởi lên đâu cả.
- Ác, bất thiện pháp đã sinh rồi
Quyết tâm trừ diệt tức thời.
- Các thiện pháp thân, ý, lời chưa sinh
Phải nỗ lực để sinh khởi tới.
- Các thiện pháp sinh khởi rồi, thì
Cố gắng tăng trưởng, duy trì,
Cho được quảng đại, tu trì mãn viên.
Sự thực hành cần chuyên, chân thật,
Đưa đến bất thiện giới diệt mau.

* Thợ mộc ! Thiện giới là sao ?

Là thân hay khẩu, ý nào thiện lương
Nếp sống thường thanh tịnh, an lạc,
Gọi là các thiện giới thanh cao.

Thiện giới sinh khởi ra sao ?

Tự tâm sinh khởi. Thế nào là tâm ?
Nhiều loại tâm : đa chủng, sai biệt,
Tâm dị biệt, không tham, sân, si.
Thiện giới sinh khởi nơi ni.

Thợ mộc ! Những thiện giới thì từ đâu

Trừ diệt mau, dư tàn không có ?

Tỷ Kheo có giới hạnh tròn đầy

Và không chấp trước giới đây.

Tuệ tri như thật, vị này suốt thông

Tâm giải thoát, tuệ đồng giải thoát.

Ở đây, các thiện giới diệt trừ

Và không hề có tàn dư.

Này thợ mộc ! Thực hành như thế nào

Trừ diệt mau các thiện giới đây ?

Tỷ Kheo ấy khởi ý muốn thâm

Nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm :

- Khiến ác, bất thiện pháp chưa sinh
Không được sinh khởi lên đâu cả.
- Ác, bất thiện pháp đã sinh rồi
Quyết tâm trừ diệt tức thời.
- Các thiện pháp thân, ý, lời chưa sinh
Phải nỗ lực để sinh khởi tới.
- Các thiện pháp sinh khởi rồi, thì
Cố gắng tăng trưởng, duy trì,
Cho được quảng đại, tu trì mãn viên.
Sự thực hành cần chuyên, chân thật,
Đưa đến bất thiện giới diệt mau.

* Bất thiện tư duy là sao ?

‘Dục tư duy’ đó đứng đầu, nghĩ suy

‘Sân’ và ‘hại tư duy’ diễn tiến

Là ‘bất thiện tư duy’ trước sau.

Được sinh khởi như thế nào ?

Trả lời : Từ ‘tướng’ dẫn vào khởi sinh.

Giải thích rành thế nào là tướng ?

Nhiều loại tướng : đa chủng, khác nhau,

‘Dục tướng’, ‘Sân’ & ‘Hại tướng’ sâu,

Tư duy bất thiện khởi đầu từ đây.

Thợ mộc này ! Tư duy bất thiện

Từ đâu khiến bị diệt hoàn toàn

Mất sạch, không có dư tàn ?

Tỷ Kheo ly dục, lạc an tịnh hòa

Ly bất thiện pháp, và chúng, trú

Đệ Nhất Thiên cảm thụ toại tâm,

Trạng thái hỷ lạc âm thầm
Sinh do ly dục, với tâm & tứ ni.
Những bất thiện tư duy bị diệt.
– Thực hành sao để diệt trừ đi
Tất cả bất thiện tư duy ?
– Nỗ lực thực hiện bốn chi Chánh Cần.
Này thợ mộc ! Còn phần diễn tiến
Thế nào là các ‘thiện tư duy’ ?
Đầu tiên ‘Ly dục tư duy’,
‘Vô sân’ & ‘Bất hại tư duy’ kể vào.
Thiện-tư-duy thế nào sinh khởi ?
‘Tưởng’ sinh khởi. Tưởng đó thế nào ?
Tưởng có nhiều loại như sau
Đa chủng, sai biệt thuộc vào tế, thô,
‘Ly dục tưởng’ và ‘vô sân tưởng’,
‘Bất hại tưởng’. Từ đó khởi sanh
Những thiện-tư-duy’ an lành.
Thợ mộc ! Những tư duy lành từ đâu
Được diệt mau, dư tàn không có ?
– Tỷ Kheo đó diệt tứ, diệt tâm,
Chúng, trú Nhị Thiền âm thầm
Trạng thái hỷ lạc do mầm định sanh,
Không tâm & tứ, nhất tâm nội tĩnh.
Ở đây, chính những thiện tư duy
Không dư tàn khi diệt đi,
Thực hành sao để diệt đi điều này.
Tứ Chánh Cần sâu dày thực hiện
Như vậy khiến được diệt trừ đi
Tất cả các thiện-tư-duy.
Panh-Cha-Kan-Gá ! Mọi thì hoằng dương

Ta chủ trương một người thành tựu
Mười pháp này trường cửu tối tôn
Được thiện-cụ-túc vuông tròn,
Thiện tối thắng, bậc Sa-môn thiện lành,
Vô-năng-thắng, đạt thành tối thượng
Vị Tỷ Kheo nhất hướng tựu thành
Vô học Chánh đạo tám ngành
Là ‘chánh tri kiến’ tựu thành chẳng ly,
‘Chánh tư duy’, ‘chánh ngữ’, ‘chánh nghiệp’,
‘Chánh mạng’, tiếp ‘chánh tinh tấn’ thành,
‘Chánh niệm’, ‘chánh định’ tựu thành,
Thuộc vô học pháp tịnh lành thanh cao.
‘Vô học chánh trí’ mau thành đạt,
‘Vô học chánh giải thoát’ đạt rồi.
Ta chủ trương rằng một người
Thành tựu mười pháp này thời đương nhiên
Sẽ đạt liền thiện-cụ-túc thật,
Thiện-tối-thắng, là bậc Sa-môn
Thành đạt tối thượng, đáng tôn,
Bậc vô-năng-thắng suốt thông tròn đầy”.
Nghe Thế Tôn pháp này giảng kỹ
Vị Cư Sĩ Panh-Chá-Kan-Ga
Tức người thợ mộc tín-gia
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn ./-
Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)
(*Chấm dứt Kinh số 78 : SAMANAMANDIKÀ –
SAMANAMANDIKÀ Sutta*)

79. Tiểu Kinh SAKULUDÀYI (Cùla Sakuludàyi sutta : Thiện Sanh – Ưu-Đà-Di)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)
Tinh Xá Vê-Lú-Va-Na (2)
Tại Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Vá-Pa (3)
(Nơi đây là chỗ nuôi dưỡng sóc)
Lúc ấy một Du-sĩ, danh tri
Là Sa-Kú-Lú-Đa-Di (4)
Đang sống tại Mô-Ra-Ni-Vá-Pà (5)
(Không Tước Lâm), cũng là trú xứ
Nơi cư ngụ Du-sĩ số đông.

Bình minh ló dạng phương đông,
Đắp y mang bát, Thế Tôn định là
Vào Ra-Chá-Ga-Ha khát thực.
Nhưng Thế Tôn bỗng trực nghĩ ra :
‘Nay còn quá sớm để Ta
Vào thành khát thực từng nhà nơi đây.
Hãy đến ngay nơi vị Du-sĩ
Sa-Ku-Lú-Đa-Dí sống qua

(1) & (2) : Thành Vương-Xá – Rajagaha của nước Magadha
(Ma-Kiệt-Đà) và Trúc Lâm Tinh Xá – Veluvanavihàra .
(3) : Kalandakanivapa (chỗ nuôi dưỡng sóc).
(4) & (5) : Xem chú thích ở trang 001 của Đại Kinh Sakuludàyi .

Tại Mô-Ra-Ni-Va-Pa’.
Nghĩ vậy nên Đức Phật Đà liền đi
Đến trú xứ các vị Du-sĩ.
Sa-Ku-Lú-Đa-Dí đang ngồi
Cùng các du-sĩ đồng thời
Theo như thường lệ, nhiều lời thốt ra,
Họ lớn tiếng đề mà tranh luận
Nhiều vấn đề lôi cuốn, sa đà
Phù phiếm – cãi vả nổ ra
Câu chuyện vua chúa, hoàng gia, đại thần,
Chuyện ăn trộm, thân dân bách tính,
Chuyện binh lính, chiến trận hải hùng
Chuyện ăn uống, chuyện kiếm cung,
Giường nằm, đồ mặc, chuyện dùng vòng hoa,
Chuyện hương liệu, chuyện bà con họ,
Chuyện xe cộ, làng xóm, thị thành,
Chuyện thị trấn, chuyện chiến tranh,
Chuyện về quốc độ, chuyện dành đàn ông,
Chuyện đàn bà, rồi đông dài mãi
Chuyện lẻ đường, chỗ lấy nước dùng,
Câu chuyện về vị anh hùng,
Chuyện người đã chết, chuyện vùng biên cương,
Về hiện trạng đại dương, thế giới,
Chuyện tạp thoại lui tới lòng vòng,
Chuyện về hiện hữu và không...
Các du sĩ ấy nói trong ồn ào.
Đức Thế Tôn đi vào chỗ ngụ
Sa-Ku-Lú-Đi-Dá chột nhìn
Liên khuyên cáo Chúng của mình :
– “ Các Tôn-giả ! Hãy lặng thinh, đừng ồn !

Nay Sa-môn Gô-Ta-Ma đó
Thuộc giòng họ Sắc-Dá xuất gia
Đang đến, nhìn thấy từ xa.
Vị Tôn-giả Gô-Ta-Ma hiện thời
An trú nơi Trúc Lâm Tinh xá.
Vị Tôn Giả ưa mền lặng im,
Thiền tịnh trong sự lặng im,
Tán thán trầm lặng và tìm tịnh an.
Nếu thấy chúng ta đang lặng lẽ
Có thể Ngài sẽ ghé thăm đây ”.

Các vị du-sĩ nghe vậy
Thấy đều im lặng đợi Ngài ghé qua.

Khi Phật Đà uy nghiêm vừa tới
U-Đa-Dí thưa với Ngài là :

– “ Bạch Thế Tôn Gô-Ta-Ma !
Lành thay ! Ngài lại ghé qua chốn này.
Đã lâu rồi mà Ngài không đến,
Nay đã đến, xin thỉnh Ngài ngồi
Vào chỗ đã soạn sẵn rồi ”.

Thế Tôn an tọa vào nơi được mời.
U-Đa-Dí thì ngồi trên ghế
Kê thấp hơn và kê một bên.

Rồi Đức Thế Tôn hỏi liền :

– “ Nay U-Đa-Dí (1) ! Nhân duyên thế nào
Mà các vị họp nhau bàn luận,
Và bàn luận về vấn đề gì ?
Chuyện bị gián đoạn là chi ? ”.

(1) : Đức Phật gọi du-sĩ Sakuludayi là Udayi , một lối gọi tắt .

– “ Bạch Ngài ! Chẳng có chuyện chi lớn mà !
Hãy gác qua một bên chuyện đó,
Lát nữa có dịp sẽ nêu ra.

Bạch Thế Tôn ! Câu chuyện là
Khi con có việc đi xa chuyện cần
Không họp bàn với Chúng Du-sĩ,
Thì họ chỉ ngồi nói với nhau
Những chuyện phù phiếm, tào lao.
Khi con có mặt, cùng vào họp chung,
Thì họ cùng nhìn vào con, nghĩ :

‘Sa-môn Ưu-Đa-Dí giảng gì
Chúng ta sẽ nghe tức thì !’.

Còn khi gặp Thế Tôn thì Chúng đây
Và cả con, nhìn ngay Ngài, nghĩ :

‘Ngài thuyết pháp và chỉ dẫn gì
Chúng ta sẽ nghe tức thì !’.

– “ Vậy U-Đa-Dí ! Chuyện gì ở đây
Vấn đề gì Như Lai có thể
Nói chuyện để tất cả hiểu ra ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Thuở xưa xa
Bậc biết tất cả, thấy qua mọi điều
Tự nhận mình có nhiều tri kiến
Không dư thừa : ‘Ta hiện đứng, đi,
Hay khi ngủ, thức mọi thì
Tri kiến tồn tại không khi nào ngừng
Và thường hằng. Ông từng mô tả,
Nhưng khi con hỏi quá khứ thời
Vị ấy tránh né trả lời

Lảng qua chuyện khác, nói nơi ngoài đề.
Hỏi lại về quá khứ, tỏ lộ

Sự phần nộ, sân hận, bất bình.

Do vậy, bạch Phật cao minh !
Con khởi niệm về uy linh của Ngài :
‘Thật hoan hỷ vì Ngài toàn hảo,
Bậc Thế Tôn thiện xảo pháp này’.

– “ U-Đa-Dí ! Hãy cho hay
Vị nào là bậc biết ngay khôn cùng,
Thấy tất cả muôn trùng sự kiện,
Có tri kiến không dư thừa gì :
‘Khi ta ngủ, thức, đứng, đi,
Tri kiến tồn tại mọi thì, liên miên,
Và thường hằng’. Ai lên tiếng vậy ?
Khi hỏi quá khứ lại né dần,
Nói lảng chuyện khác, lẫn khân,
Tỏ lộ phần nộ, hận sân, bất bình ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Phát sinh do cả
Ni-Ganh-Thá Ná-Tá-Pút-Ta
Trường Ni-Kiền-Tử nói ra ”.

– “ Nay U-Đa-Dí ! Trải qua nhiều đời
Vị nào nhớ các đời quá khứ
Về các thứ chi tiết, đại cương,
Hoặc là các vị này thường
* Hỏi Ta quá khứ, tri tường ra sao ?
Hay Ta hỏi họ vào câu đây,
Rồi vị ấy làm thỏa mãn Ta
Với câu trả lời hài hòa.
Hoặc Ta đáp, họ tỏ ra hài lòng.

U-Đa-Di ! Chính trong điếm đó,
Vị nào có thiên nhãn siêu nhân,
Thuần tịnh, biết rõ về phần

Sự sống, sự chết phàm trần chúng sinh.
Biết chúng sinh cao sang, hạ liệt,
Người đẹp đẽ, người thiệt xấu thay !
Kẻ bất hạnh, kẻ gặp may...
Đều do hạnh nghiệp hằng ngày làm ra.

* Về tương lai, gặp Ta để hỏi,
Hoặc Ta hỏi họ chuyện tương lai.
Rồi họ làm cho Như Lai
Thỏa mãn lời đáp đúng ngay, bao hàm.
Hoặc Ta làm tâm họ thỏa mãn
Với lời giảng minh triết, trình bày.

Nhưng thôi, U-Đa-Di này !
Hãy đừng quá khứ, tương lai. Miễn bàn
Ta sẵn sàng vì ông thuyết rõ :
‘Cái này có, cái kia có ngay’,
‘Do cái này sinh ở đây
Cái kia cũng sẽ sinh’ ngay như vậy,
‘Cái kia không, cái này không có’,
‘Cái này diệt, cái đó diệt đi’.

– “ Bạch Thế Tôn ! Trong phạm vi
Kinh nghiệm với tự ngã ni mặc lòng
Con còn không có thể nhớ hết
Các chi tiết, các nét đại cương.
Từ đâu con có thể thường
Nhớ đến quá khứ đã nương nhiều đời ?
Thời tương lai các đời sau ấy
Làm sao con biết, thấy tự con ?

Con còn không thấy được con
Phiêu phong quỷ từ đâu còn định phân
Với thiên nhãn siêu nhân, thuần tịnh

- Có thể thấy như chính Phật Đà
Tuệ tri chúng sinh, rõ là
Kẻ đẹp đẽ, người xấu xa - sinh tồn
Như Thiện Thệ Thế Tôn thấy, biết.
- Bạch Điều Ngự ! Còn việc như vậy
Khi Ngài nói ra điều này :
Hãy dừng quá khứ, tương lai. Miễn bàn
Ta sẵn sàng vì ông thuyết rõ :
‘Cái này có, cái kia có ngay’,
‘Do cái này sinh ở đây
Cái kia cũng sẽ sinh’ ngay như vậy,
‘Cái kia không, cái này không có’,
‘Cái này diệt, cái đó diệt đi’.
- Như lời đức Chánh Biến Tri
Thời con lại chẳng biết chi bội phần.
Kính bạch đáng Thiên Nhân Sư trưởng !
Tuy vậy, hướng có thể khiến Ngài
Thỏa mãn với sự kiện như
Trả lời về vị Đạo Sư của mình ”.
- “ U-Đa-Dí ! Thuyết minh giảng dạy
Đạo Sư ông đã dạy những gì ? ”.
- “ Kính bạch đức Chánh Biến Tri !
Đạo Sư con dạy nhớ ghi như vậy :
‘Chính Sắc này nó là tối thượng !,
Sắc này là tối thượng, không sai’.
Đạo Sư con dạy điều này,
Và con tin tưởng lời Thầy xưa nay ”.
- “ U-Đa-Dí ! Khi Thầy ông dạy
Là ‘Sắc ấy tối thượng’, vậy thì
‘Sắc tối thượng’ là sắc gì ? ”.

- “ Bạch Ngài ! Khi một sắc chi kể vào
Không một sắc khác nào hơn hẳn
Cao thượng và thù thắng trội hơn
Thời sắc ấy là tối tôn ”.
- “ Này U-Đa-Dí ! Theo ông nói vậy
Thời sắc này là sắc nào vậy ?
Đề sắc ấy là sắc tối cao ?
Khi không có một sắc nào
Cao thượng, thù thắng, thâm sâu hơn nhiều ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Một điều biết chắc
Khi một sắc không có sắc nào
Cao thượng, thù thắng hơn sâu
Đó chính là sắc tối cao tột vời ”.
- “ U-Đa-Dí ! Như lời ông nói
Về sắc loại chỉ thế thôi à ?
Ông phải giải thích rộng ra
Nếu ông nói : ‘Sắc nào mà tỏ ra
Cao thượng và thù thắng hơn cả,
Mọi sắc bị đốn ngã, thua xa
Là sắc tối thượng, tinh hoa,
Nhưng ông không chỉ rõ ra sắc này.
U-Đa-Dí ! Như vậy ví dụ
Có một người thường cứ nói là :
“ Tôi yêu, ái luyện thiết tha
Một cô gái đẹp, nét na vùng này ”.
- Có người hỏi : “ Hỡi này ông bạn !
Ông có biết tường tận người yêu ?
Thuộc giai cấp nào ? Giàu nghèo ?
Quê quán, tên tuổi, mỹ miều ra sao ?
Người bậc trung hay cao hoặc thấp ?

Thân ốm mập, da dẻ thế nào ?
Đen sẫm hay là hồng hào ?
Ở thành hay ở làng nào, gần xa ? ”.

Nghe hỏi vậy, anh ta ngơ ngẩn
Trả lời rằng : “ Tôi chẳng biết chi ! ”

Có người hỏi lại tức thì :

“ Có phải anh đã yêu vì thiết tha
Thật ái luyến người mà chưa biết
Chưa từng gặp, cũng tuyệt thấy đâu ? ”.
Nghe hỏi, anh ta gật đầu.

– Này U-Đa-Dí ! Nghĩ sao việc này ?
Sự kiện đây, phải chăng người ấy
Nói vô lý, trật bậy phải không ?
– “ Vâng phải, bạch đức Thế Tôn !
Sự kiện như vậy thật không đúng rồi !
Không hiệu năng, đồng thời vô lý ”.

– “ Cũng vậy, U-Đa-Dí ! Khi ông
Phát biểu ý tưởng vừa xong :
‘ Một sắc nào đó, mà không sắc nào
Thù thắng hơn hay cao thượng hẳn
Thời chắc chắn là sắc tối cao ’
Nhưng không chỉ rõ sắc nào ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Con ví vào như sau :
Một lưu ly bảo châu tuyệt sắc
Có tám mặt, trong suốt, khéo mài,
Đặt trên tấm màn, đêm ngày
Chói lợi và bùng sáng ngay tự mình.
Nên đĩnh ninh với sắc như vậy
Tự ngã ấy không bệnh tật chi

Sau khi nó đã chết đi ”.

– “ Nghĩ thế nào ? U-Đa-Dí ! Mặc dầu
Một lưu ly bảo châu tuyệt sắc
Có tám mặt, trong suốt, khéo mài,
Chói lợi, bùng lên sáng ngời,
Nhưng so quang sắc giữa trời đêm thâu
Vội ánh sáng con sâu đom đóm,
Thì quang sắc đom đóm & lưu ly
Cái nào thù thắng, diệu vi ? ”.

– “ Bạch Phật ! Sáng đom đóm thì trội hơn
Vi diệu hơn, thù thắng hơn hẳn
Giữa hai chạng quang sắc kể vào ”.

– “ U-Đa-Dí ! Nghĩ thế nào
Giữa con đom đóm sáng vào ban đêm
Và ánh sáng ngọn đèn dầu thấp
Trong đêm đen tối khắp làng thôn,
Quang sắc nào thù thắng hơn ? ”.

– “ Thừa ! Quang sắc thù thắng hơn là đèn
Trong đêm đen so với đom đóm ”.

– “ Nếu ông nhóm đồng lửa cháy bùng
Trong đêm tối, cháy sáng trưng
Sánh đèn dầu ấy, hình dung thế nào ? ”.

– “ So sánh giữa đèn dầu & đồng lửa,
Quang sắc của đồng lửa hơn xa ”.

– “ Vậy ông nghĩ sao điều là :
Đồng lửa lớn cháy sáng lò đêm đen
Vội sao mai bao phen sáng tỏ
Trong bầu trời không có mây mù
Vào lúc bình minh êm ru,

- Sáng nào vi diệu và thù thắng hơn ? ”.
- “Đông lửa không thể hơn sao sáng
Trong bầu trời quang đặng không mây
Vào lúc bình minh đầu ngày ”.
- “ Này U-Đa-Dí ! Sánh rày sao mai
Với mặt trăng tròn đầy sáng tỏa
Đêm U-Pô-Sa-Thá này nhằm
(Lễ Bô-Tát) vào ngày rằm,
Quang sắc nào thù thắng, thần diệu hơn ? ”.
- “ Thù thắng hơn là mặt trăng sáng
Trong bầu trời quang đặng không mây
Vào ngày Bô-Tát trăng đầy ”.
- “ Này U-Đa-Dí ! Nghĩ ngay thế nào ?
Khi sánh vào mặt trời đứng bóng
Giữa trưa nóng, quang đặng không mây,
Với quang sắc mặt trăng đầy
Trong đêm Bô-Tát như vậy thì sao ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Nói vào điểm đó
Mặt trời lúc đứng ngọ chói chang,
Quang sắc mặt trời rõ ràng
Vi diệu, thù thắng hơn đàng mặt trăng
Trong ngày rằm, dù trăng sáng tỏa ”.
- “ U-Đa-Dí ! Hơn cả, vượt xa
Những quang sắc vừa kể ra,
Sáng hơn cả mặt trời và mặt trăng,
Là ánh sáng của hàng Thiên Chúng
Và Ta cũng biết Chư Thiên đây.
Nên Ta không nói điều này :
‘Không một quang sắc nào hay hơn, mà

- Vi diệu và thù thắng hơn cả
So quang sắc trước đã từng ghi.
Còn ông, này U-Đa-Dí !
Lại nói : ‘Quang sắc này thì kém hơn,
Yếu đuối hơn quang sắc đom đóm,
Quang sắc ấy thâm tím, tối cao .
Nhưng ông không chỉ sáng nào ”.
- “ Thế Tôn đã cắt đứt câu chuyện rồi !
Thiện Thế thời cắt đứt câu chuyện! ”.
- “ U-Đa-Dí ! Sao khiến cho ông
Lại nói rằng : ‘Chính Thế Tôn
Cắt đứt câu chuyện . Ý trong thế nào ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Từ lâu, các vị
Đạo Sư con đã chỉ dạy vậy :
‘Quang sắc này tối thượng thay !
Quang sắc này tối thượng’ đây diệu siêu.
Nhưng có điều các Đạo Sư ấy
Khi gặp phải vấn nạn của Ngài,
Bị Thế Tôn cật vấn ngay
Tỏ ra thất bại, trí rày trống không ”.
- “ U-Đa-Dí ! Thế ông biết tới
Một thế giới nhất-hướng-lạc không ?
Đường nào hợp lý thuận đồng
Đ dẫn đến chúng đắc vào trong cõi này ?
(Thế giới đây nhất-hướng-lạc vậy) ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Con thấy các vị
Đạo Sư chúng con mọi thì
Thường dạy : ‘Có thế giới ni chính là
Nhất-hướng-lạc. Có ra đạo lộ

- Đưa đến chỗ chứng đắc cõi này ”.
- “ U-Đa-Dí ! Đạo lộ đây
Đưa đến chứng đắc cõi này có nên
Thế giới tên là nhất-hướng-lạc
Đạo lộ đạt hợp lý là gì ? ”.
- “ Kính bạch đức Chánh Biến Tri !
Có người đoạn diệt tức thì sát sanh,
Đoạn trừ nhanh tà dâm, trộm cắp,
Đoạn trừ gấp nói láo thị phi,
Hay người ấy sống sau khi
Một loại khổ hạnh thọ trì trải qua.
Bạch Thế Tôn ! Đó là đạo lộ
Hợp lý, đưa đến chỗ chứng ngay
‘Thế giới nhất-hướng-lạc’ này ”.
- “ Này U-Đa-Dí ! Nghĩ ngay thế nào ?
Khi diệt mau sát sanh ; từ bỏ
Sự sát sanh. Khi đó biết ngay
Tự ngã : nhất-hướng-lạc này,
Hay cả lạc & khổ như vậy, xảy ra ? ”.
- “ Bạch Phật Đà ! Cả khổ cả lạc ”.
- “ U-Đa-Dí ! Còn các điều do :
Đoạn trừ lấy của không cho,
Tà dâm, nói láo cũng lo đoạn trừ,
Người ấy từ bỏ đều như vậy,
Trong khi ấy tự ngã này thì
Là nhất-hướng-lạc cấp kỳ
Hay cả lạc & khổ đồng thì xảy ra ? ”.
- “ Bạch Phật Đà ! Cả khổ cả lạc ”.
- “ U-Đa-Dí ! Điều khác thế nào ?

- Trong khi sống thọ trì vào
Một loại khổ hạnh gặt gao, khi mà
Tự ngã là nhất-hướng-lạc ấy,
Hay cả lạc & khổ vậy xảy ra ? ”.
- “ Cả lạc & khổ, bạch Phật Đà ! ”.
- “ Này U-Đa-Dí ! Nghĩ qua thế nào ?
Đạo lộ để chứng vào thế giới
Nhất-hướng-lạc, hướng tới ra sao ?
Xen lẫn lạc & khổ với nhau ? ”.
- “ Thế Tôn đã cắt đứt câu chuyện rồi !
Thiện Thế thời cắt đứt câu chuyện !
- “ U-Đa-Dí ! Sao khiến cho ông
Lại nói rằng : ‘Chính Thế Tôn
Cắt đứt câu chuyện. Ý trong thế nào ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Từ lâu, các vị
Đạo Sư con đã chỉ dạy là :
‘Có một thế giới xảy ra
Nhất-hướng-lạc ; có ra con đường
Hợp lý, thường để chứng đắc tới
Một thế giới nhất-hướng-lạc’ đây.
Nhưng các vị Đạo Sư này
Khi bị vắn nạn của Ngài Thế Tôn,
Bị Thế Tôn đối nạn, cật vấn,
Thì hệt hăng, tỏ ra trống không.
Nhưng xin thưa Đức Thế Tôn !
Thế giới nhất-hướng-lạc rỗng có không ?
Một đạo lộ nào đồng hợp lý
Đưa các vị chứng đắc, đạt xong
Thế giới nhất-hướng-lạc không ? ”.

- “ Này U-Đa-Dí ! Chính trong điều này
Đã có ngay thế giới như vậy
Nhất hướng lạc ; ở đây có ngay
Một đạo lộ hợp lý này
Đưa đến chúng đắc đủ đầy có ra
Thế giới là nhất-hướng-lạc đây ”.
- “ Bạch Phật ! Đạo lộ ấy thế nào ? ”.
- “ Vị Tỷ Kheo khi quán sâu
Vớ năm triền-cái đưa vào xả ly
Do xả ly, tức thì hoan hỷ
Do hoan hỷ, tâm được khinh an
Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền
Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc tự tâm
Sinh do ly dục, vớ Tâm, Tứ đây.
U-Đa-Di ! Như vậy tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền
Diệt Tàm, diệt Tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiền thứ Hai
Trạng thái ngoài tâm & tứ, xác định
Do Định sinh, nội tính nhất tâm.
Ly hỷ trú xả âm thầm
Chánh niệm tỉnh giác, thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’ tâm chuyên
Chứng và an trú Tam Thiên.
Này U-Đa-Dí ! Diệt phiền đạt an,

- Là đạo lộ minh quang hợp lý
Đưa các vị chứng đắc được ngay
Thế giới nhất-hướng-lạc này ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Đạo lộ Ngài nói ra
Chưa phải là thế giới cần đạt
Nhất hướng lạc. Chúng đắc như vậy
Có phải vậy chăng ? Thưa Ngài !
Nhất-hướng-lạc thế giới này là đây ? ”.
- “ U-Đa-Di ! Như vậy chúng đắc
Chưa phải là chúng đắc, đạt vào
‘Thế giới nhất hướng lạc’ đâu !
Đạo lộ ấy chỉ giúp mau điều mà
Hợp lý và đưa đến chúng đắc
Thế giới nhất-hướng-lạc’ đó ngay ”.
- Khi nghe Phật nói như vậy
Cả hội chúng Du-sĩ này xôn xao
Họ lớn tiếng và cao giọng nói :
‘ Ở đây, mọi điều được nghe qua
Từ các Đạo Sư chúng ta
Chúng tôi không biết gì là khác hơn ! ”.
- Du-sĩ Sa-Ku-Lu-Đa-Dí
Khuyên các vị du-sĩ lặng yên.
Rồi ông bạch Thế Tôn liền :
- “ Phải đến mức hành nên thế nào
Mới bước vào, chúng đắc thế giới
Nhất-hướng-lạc, đạt tới an nhiên ? ”.
- “ Tỷ Kheo xả lạc & khổ liền
Diệt hỷ ưu, cảm thọ tuyên trước đây
Chúng, trú ngay vào Thiền Đệ Tứ

Không khổ & lạc, không giữ niệm nào,
Thuần tịnh, trong sáng tiêu dao.
Nhiều Chư Thiên được sinh vào nơi đây,
(Vào nhất-hương-lạc này thế giới)
Tỷ Kheo cùng đứng với Chư Thiên,
Cùng nói chuyện, đàm luận riêng,
Đến mức độ thế, mới liền chứng ngay
Thế giới này nhất-hương-lạc vậy ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Có phải chỉ vì
Muốn chứng đắc thế giới ni
(Nhất hương lạc) mà các vì Tỷ Kheo
Sống Phạm hạnh, thuận theo chỉ dẫn
Của Thế Tôn, tinh tấn hành trì ? ”.
- “ Không phải vậy, U-Đa-Di !
Không phải họ đến Ta vì nhân duyên
Muốn chứng liền thế giới như vậy
Mà họ phải sống Phạm hạnh hoàn
Dưới chỉ dẫn của Như Lai.
Này U-Đa-Di ! Lành thay ! Như vậy :
Có những pháp khác đây cao thượng
Thù thắng hơn. Do hướng vọng vào
Chứng các pháp ấy thanh cao
Mà các Phích-Khú cần-cầu xuất gia
Sống Phạm-hạnh, nương Ta tu tập ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Những pháp mà Ngài
Vừa mới nêu ra ở đây
Cao thượng, thù thắng như vậy là chi ? ”.
- “ U-Đa-Di ! Cõi đời xuất hiện
Bậc Như Lai phương tiện độ sinh
Với mười tôn hiệu quang minh

Người đời kính ngưỡng, thật tình tôn xưng
Bậc Trí tuệ, tâm chân diệu ngữ :
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai,
Do sự chứng ngộ tự ngài
Rồi lại tuyên thuyết, hoàng khai Pháp mầu
Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên.

Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân
Duyên lành nghe pháp thậm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ, kiếm tâm chân như
Tự suy nghĩ : ‘Đời như cát bụi
Sống đầy đầy trôi buộc não phiền
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa
Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hư không
Cuộc sống thế gian chất chồng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn’.
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
Cạo râu tóc, thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến, bỏ cửa nhà
Ba y một bát, xuất gia tu hành.
Sống chế ngự, thực hành phạm hạnh

Giữ oai nghi, tự tánh sáng lòa
Giới bốn Pa-Tỳ-Mốc-Kha (1)
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
Thân, khẩu, ý từ hòa thanh tịnh
Giới cụ túc, thức tỉnh nhiếp tâm
Biết tri túc, giữ các căn
Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường.

U-Đa-Dí ! Sao tường thuần thực
Là Tỳ Kheo cụ túc giới điều ?
Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
Lỗi làm nhỏ nhặt triệt tiêu dần dần
Bỏ trượng kiếm, sát sanh tránh hẳn
Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham
Có tâm hổ thẹn là Tàm
Ghê sợ là Quý, không làm nghiệp sai
Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
Không trộm cướp, chẳng tính so đo
Quyết không lấy của không cho
Đó là giới hạnh, thước đo Giới điều.
Vị Tỳ Kheo mong điều giải thoát
Không tà hạnh, dâm ác thấp hèn
Không nói dối trá đua chen
Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
Không lường gạt cũng không ly gián
Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia
Sống đời chân thật sớm khuya
Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm.

(1) : *Patimokkhasanvarasila* : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới
(trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỳ Kheo).

Là giới hạnh trong tâm Giới Luật
Vị Tỳ Kheo thuần thực thọ trì.
Cả đến hạt giống, cỏ cây
Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn
Chỉ ăn ngộ , sống tồn tri túc
Không múa hát, trang sức, kịch ca
Sống thanh đạm, tránh xa hoa
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng
Lại cũng không giường nằm cao rộng
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
Nô tỳ trai, gái – từ nan
Đàn bà, con gái – không màng lưu tâm
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
Từ bỏ gian lận bằng cân
Từ bỏ môi giới, không phần gian tham
Không áp bức, không làm thương tổn
Không câu thúc, vây khốn, cừu thù
Đó là giới hạnh đặc thù
Nằm trong Giới Luật chân tu thọ trì.
U-Đa-Di ! Thế nào biết đủ ?
Hạnh Tri Túc luôn giữ chỉnh tề
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim, đôi cánh luôn mang
Đó là Tỳ Kheo giới toàn
Với Thánh Giới Uẩn minh quang tự thành.
Nội tâm lành an hưởng lạc thọ
Và không có khuyết phạm mọi phần.

U-Đa-Dí ! Hãy lắng tâm
Tỷ Kheo bảo hộ các căn thế nào ?
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dăng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương, nhận thức : ý căn
Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ, nội tâm sáng ngời.

U-Đa-Dí ! Thời thời tĩnh giác
Giữ chánh niệm, an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tinh giác, trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát, hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng : Tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : Biết mình
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình nào hơn.
Với Giới uẩn chánh chơn cao quý
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc, còn gì quý hơn.

Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mạch, lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma.
Thời ngộ thực đã qua, rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lằng lằng
Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng, được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm
Gột rửa tham ái, hận sân
Đối với thiện pháp, tự thân hành trì.
U-Đa-Di ! Chính nhờ quán niệm
Vị Tỷ Kheo tự nghiệm, tự tri
Năm Triền Cái chưa xả ly
Như là món nợ, Bệnh hay Ngục đường,
Như Nô lệ, con đường Sa mạc.
Vị Tỷ Kheo tỉnh giác, tỉnh cần,
Chùng nào khi quán tự thân
Với năm triền cái đã cần xả ly
Do xả ly, tức thì hoan hỷ
Do hoan hỷ, tâm được khinh an

Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền
Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiên
Tiếp tục ; Nhị Thiên, Tam Thiên
Rồi chứng và trú Tứ Thiên uy nghi.

U-Đa-Di ! Những pháp cao thượng
Thù thắng hơn. Do hướng vọng vào
Chứng các pháp ấy thanh cao
Mà các Phích-Khú cần-cầu xuất gia
Luôn tinh tấn, nương Ta tu tập
Mong chứng đắc, nên khắp Tỷ Kheo
Sống đời Phạm-hạnh vâng theo
Do Ta hướng dẫn, sống nghèo độc cư.

* Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Túc Mạng Trí, nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế , nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm vầy .

* Vị Tỷ Kheo thẳng ngay, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu.

Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Sinh Tử Trí, dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ hành.

Là những pháp tịnh thanh, cao thượng,
Thù thắng hơn. Do hướng vọng vào
Chứng các pháp ấy thanh cao
Mà các Phích-Khú cần-cầu xuất gia
Sống Phạm-hạnh, nương Ta tu tập.

* Vị Tỷ Kheo diệt gấp não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu.

Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Lậu Tận Trí, dẫn tới biết rành
Bốn Thánh Đế biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường.

Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức

Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : ‘Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm, đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.
U-Đa-Di ! Pháp này cao thượng
Thù thắng hơn. Do hướng vọng vào
Chúng các pháp ấy thanh cao
Mà các Phích-Khú cần-cầu xuất gia
Luôn tinh tấn, nương Ta tu tập
(Và thu thập kết quả diệu kỳ)’.

Ông Sa-Kú-Lú-Đa-Di
Khi nghe đức Chánh Biến Tri giảng rành
Du-sĩ ấy tâm thành hoan hỷ
Hướng Đại Trí Chánh Giác, thưa ngay :
“ Bạch Thế Tôn ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lặn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Dem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.
Cũng như vậy, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn phân tách, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật, nương ngay Pháp màu,
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn.
Mong Thế Tôn nhận cho con

Được phép nhập chúng, vương tròn lợi tha
Thọ Đại giới xuất gia Cụ Túc
Thành Tỷ Kheo thu thúc tu trì ”.

Chúng Du-sĩ tại nơi ni
Nghe Sa-Ku-Lú-Đa-Di nói vậy
Liên lên tiếng : “ Xin ngài Tôn-giả
U-Đa-Di chớ ngã tâm qua
Chớ sống đời sống xuất gia
Phạm-hạnh với Gô-Ta-Ma vị này.
Ngài đã là bậc Thầy đương thứ
Chớ có làm đệ tử một ai !
Như một ghè nước tốt thay
Bị thủng một lỗ, chảy hoài nước đi.
Tôn-giả U-Đa-Di cũng vậy !
Không thể lạy nương tựa, kính tôn
Với Gô-Ta-Ma Sa-môn,
Vì Tôn-giả là vị Tôn Sư rồi ! ”.

Như vậy từ những lời ngăn trở
Chúng Du-Sĩ, làm lỡ dịp may,
Là chương-ngại-pháp sâu dày
Cho U-Đa-Dí, cản ngay con đường
Hướng đến đấng Pháp Vương Vô thượng
Sống Phạm-hạnh, trường dưỡng tịnh, hòa
Được hướng dẫn bởi Phật Đà.
(Phước duyên chưa đủ bỏ tà theo chân) ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 79 : Tiểu Kinh Thiện Sinh
SAKULUDÀDI – SAKULUDÀDI Sutta*)

80. Kinh VEKHAMASSA (Vekhanassa sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ (1)

Sa-Vát-Thí – Xá Vệ – trú qua

Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na (2)

(Kỳ Viên) cùng với Săng-Ga (3) tịnh, hòa

Do A-Na-Thá-Pin-Đi-Ká (2)

Vị Trưởng-giả này đã cúng dường.

Một vị đạo-sĩ du phương

Vê-Kha-Nát-Sá, trên đường đến đây.

Gặp Thế Tôn, ông này chào hỏi

Những lời nói chúc tụng, xã giao,

Sau đó, một bên đứng vào

Những lời cảm hứng dạt dào thốt ra :

“ Sắc này là tối thượng ! Tối thượng ! ”.

Đấng Trí Bi Vô Lượng hỏi qua :

– “ Nhưng này Vê-Khá-Nát-Sa !

Sao ông nói : ‘Sắc này là tối cao’?

Sắc này sao tối thượng, tối thượng ? ”.

– “ Thừa Tôn Giả ! Tối thượng tối cao

(1) : Thế Tôn – Bhagava ; Thiện Thệ - Sugato : 2 trong Thập Hiệu của Đức Phật .

(2) : Kỳ Viên Tinh Xá – Jetavanavihàra tại Thành Xá Vệ (Savatthi) do Trưởng-giả Cấp-Cô-Độc – Anathapindika (tên thật là Sudatta – Tu-Đạt) dâng cúng .

(3) : Sangha – Tăng-Già là đoàn thể các vị xuất gia đã thọ Cụ-Túc-Giới, trở thành vị Tỷ Kheo . Bản chất của Tăng-Già là thanh tịnh và hòa hợp .

Vì không có sắc khác nào
Cao thượng, thù thắng, thâm sâu hơn vậy ”.

– “ Nhưng hỡi này Vê-Kha-Nát-Sá !
Sắc nào không có sắc khác, mà
Cao thượng, thù thắng hơn xa ? ”.

– “ Thừa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Sắc gì
Không có các sắc chi thượng đẳng
Cao thượng hơn, thù thắng hơn xa
Sắc ấy tối thượng chính là ! ”.

– “ Này ông Ve-Khá-Nát-Sa ! Lòng vòng
Lời giải thích của ông dai dẳng
Nói dài dòng mà chẳng thông ra !
Ông phải giải thích rộng ra
Phải chỉ rõ sắc nào là tối cao ?
Kách-Cha-Ná ! Như vào ví dụ
Có một người thường cứ nói là :
‘Tôi yêu, ái luyến thiết tha
Một cô gái đẹp, nét na vùng này’.

Có người hỏi : ‘Hỡi này ông bạn !
Ông có biết tường tận người yêu ?
Thuộc giai cấp nào ? Giàu nghèo ?
Quê quán, tên tuổi, mỹ miều ra sao ?
Người bậc trung hay cao hoặc thấp ?
Thân ốm mập, da dẻ thế nào ?
Đen sẫm hay là hồng hào ?
Ở thành hay ở làng nào, gần xa ?’

Nghe hỏi vậy , anh ta ngơ ngẩn
Trả lời rằng : ‘Tôi chẳng biết chi !’
Có người hỏi lại tức thì :

‘Có phải anh đã yêu vì thiết tha
Thật ái luyến người mà chưa biết
Chưa từng gặp, cũng tuyệt thấy đâu ?’
Nghe hỏi, anh ta gật đầu.

- Vô-Kha-Nát-Sá ! Nghĩ sao việc này ?
Sự kiện đây, phải chăng người ấy
Nói vô lý, trật bậy phải không ?
– “ Vâng phải, bạch đức Thế Tôn !
Sự kiện như vậy thật không đúng rồi !
Không hiệu năng, đồng thời vô lý ”.

– “ Cũng vậy, thật vô lý khi ông
Phát biểu ý tưởng vừa xong :
‘Một sắc nào đó, mà không sắc nào
Thù thắng hơn hay cao thượng hẳn
Thời chắc chắn là sắc tối cao’
Nhưng không chỉ rõ sắc nào ”.

(Sau đó du sĩ ví vào bảo châu
Về ánh sáng bảo châu chói lọi.
Đức Thế Tôn liền hỏi ông ta
So sánh quang sắc trải qua
Vớ nhiều ví dụ, như là trong Kinh
U-Đa-Dí Tiểu Kinh tóm gọn :
Sáng đom đóm hay ngọn đèn dầu,
Đồng lúa đêm tối cháy cao,
Sao mai sáng tỏ hay vào sáng trăng,
Mặt trời hăng chói tỏa chiếu ...
Nhưng quang sắc chiếu diệu Chư Thiên
Ánh sáng rực rỡ vô biên).
Ngài nói : “ Quang sắc Chư Thiên sáng ngời
Mà mặt trăng, mặt trời thua cả .

Biết Chư Thiên ấy đã từ lâu
Nhưng Ta không nói như sau :
‘Không có một quang sắc nào thắng hơn,
Vi diệu hơn quang sắc ấy cả !’.
Này Vô-Kha-Nát-Sá ! Còn đây
Ông nói : ‘Chính quang sắc này
Cao thượng, thù thắng hơn bầy đóm sâu
Quang sắc ấy thuộc vào tối thắng’,
Không chỉ rõ quang sắc ấy ra.

Hãy nghe, Vô-Kha-Nát-Sa !
Năm dục tăng trưởng trải qua thế nào ?

Mắt nhận thức biết bao sắc khác
Là khả lạc, khả hỷ, đáng yêu
Hấp dẫn, liên hệ dục nhiều.
Tiếng được nhận thức đủ điều do tai,
Các hương này do mũi nhận thức,
Lưỡi nhận thức các vị bao lần,
Các xúc nhận thức do thân...
Khả lạc, khả hỷ, muôn phần đáng yêu,
Hấp dẫn, liên hệ nhiều đến dục
Là năm dục trưởng dưỡng trải qua.
Này ông Vô-Khá-Nát-Sa !
Khi lạc và hỷ nào mà khởi lên
Mà chúng duyên năm dục trưởng dưỡng
Gọi hiện tượng này ‘dục lạc’ ngay.
Vì bởi có dục như vậy
Nên có dục lạc, từ đây rõ là
‘Dục tối thượng lạc’ mà được gọi
Là tối thượng. Ta nói rõ ra ”.
Được nghe vậy từ Phật Đà

Du-sĩ Vê-Khá-Nát-Sa thưa ngay :
– “ Vi diệu thay, bạch ngài Thiện Thệ !
Hy hữu thay ! Thiện Thệ Phật Đà !
Chính Tôn-giả Gô-Ta-Ma
Đã khéo tuyên bố, nói ra như vậy :
‘Do có dục, có ngay dục lạc,
Từ dục lạc lại dẫn tới ngay
Dục-tối-thượng-lạc điều này
Được gọi là ‘tối thượng’, đây rõ bày ”.
– “ Kách-Cha-Ná ! Cái này thật khó
Để cho ông hiểu rõ không sai
Về ‘dục’ hay ‘dục lạc’ này
Hay ‘dục tối thượng lạc’ đây tức thời.
Ông là người thuộc chấp kiến khác,
Kham nhẫn khác, mục đích khác xa,
Tu tập, Đạo Sư khác Ta.
Nhưng này Vê-Khá-Nát-Sà ! Hiểu chăng ?
Đối với Tỷ Kheo Tăng viên mãn
Là bậc A-La-Hán trên đời,
Các lậu-hoặc đã tận rồi,
Tu hành thành mãn, đồng thời làm xong
Những việc cần làm trong tu tập,
Họ đã đặt gánh nặng xuống ngay,
Đã đạt mục đích, lành thay !
Hữu-kiết-sử đoạn trừ ngay tức thời,
Đã giải thoát nhờ nơi chánh trí,
Là những vị mới biết rõ là
Dục, dục lạc hay là
Dục tối thượng lạc, do qua hành trì ”.
Nghe như vậy, tức thì Du-sĩ

Vê-Khá-Nát-Sà ấy nổi sân
Bất mãn, phần nộ vô ngần
Máng nhiếc cả Phật rần rần, thốt ra :
“ Sa-môn Gô-Ta-Ma rồi sẽ
Bị đọa lạc, là kẻ tiện nhân ”.

Sau khi bình tĩnh, nói rằng :
– “ Nhưng nếu như có thành phần Sa-môn,
Bà-la-môn chưa hề chứng dục,
Không biết về quá khứ, tương lai,
Nhưng họ tự cho như vậy :
‘Sự sanh đã diệt, hạnh ngay đã thành,
Việc cần làm, thực hành vô ngại,
Không trở lại đời sống thế nhân’.
Lời nói như vậy dối gian,
Tự chứng tỏ là nói nhăng đáng cười,
Chúng tỏ lời họ là hư vọng,
Tự chứng tỏ nói trống không thôi ! ”.
– “ Này Kách-Cha-Ná ! Những lời
Ông nói như vậy hợp thời, đúng thôi !
Những Sa-môn, các người Phạm-chí
Không chứng đạt, tự thị cho là
Thánh quả mình đã chứng qua,
Lời nói như vậy thật là dối thay !
Nhưng hãy bỏ tương lai, quá khứ,
Người trí, bậc quân tử chánh chân
Không xảo quyết, không gian manh,
Hãy đến và nói : ‘Pháp lành diệu vi
Ta thuyết pháp, ta thì giảng dạy,
Nếu thực hành điều ấy tận tình
Không bao lâu tự biết mình

Tự thấy : ‘Nhu vậy là mình trải qua
Thật sự là đã được giải thoát,
Thoát khỏi sự ràng buộc hãi kinh
Là ràng buộc của vô minh’.
Vê-Kha-Nát-Sá ! Như hình hài-nhi
Bé, yếu ớt, tứ chi và cổ
Bị trói buộc năm chỗ như vậy
Với năm trói buộc bằng dây.
Đến khi nó lớn, căn đây năm phần
Đã thuần thực, tự thân thoát khỏi
Các buộc trói chặt chẽ xưa nay.
Lập tức nó biết như vậy :
‘Ta được giải thoát !’, tâm nay an tường.
Kách-Cha-Ná ! Cũng dường như thế
Người trí tuệ, chân trực thẳng ngay
Tuyên bố : ‘Ta giảng dạy đây !
Ta nay thuyết pháp, chỉ ngay con đường’.
Nếu kiên cường thực hành điều dạy
Không bao lâu, người ấy thật tình
Tự biết mình, tự thấy mình.
Nhu vậy, thật sự tuệ minh hiểu là
Đã giải thoát, vượt qua ràng buộc
Sự ràng buộc chính của vô minh”.

Khi nghe được pháp cao minh
Vê-Kha-Nát-Sá thật tình hân hoan.
Vị du sĩ hướng sang Thiên Thệ
Tâm hoan hỷ vô kê, nói ngay :
– “ Thưa Tôn Giả ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lặn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối

Đem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bưng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.
Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác, nương ngay Pháp mầu,
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung
Nguyện theo lời đấng Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp vô cùng cao thâm” ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

(*Chấm dứt Kinh số 80 : VEKHAMASSA –
VEKHAMASSA Sutta*)

81. Kinh GHATIKÀRA (Ghatikàra sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Ứng Cúng
Du hành cùng Đại chúng Tăng-Già
Đền vương quốc Kô-Sa-La. (1)
Đang đi, bỗng Đức Phật-Đà Pháp Vương
Bước xuống bên lề đường, dừng lại
Dáng tự tại, bỗng Phật mỉm cười.
Nhìn thấy Thế Tôn mỉm cười
A-Nan Tôn-giả thấy hơi lạ kỳ.
Suy nghĩ : “ Do duyên gì Thiện Thệ
Lại mỉm cười như thế ? Chắc rằng
Phải có lý do, nguyên nhân
Nên đấng Đại Giác tự thân mỉm cười ”.

Rồi Tôn-giả từ nơi đứng lại
Đáp y lên vai trái khoan thai
Chắp tay hướng đến Như Lai :

– “ Bạch Thế Tôn ! Kính xin Ngài từ bi
Giải thích do nhân gì, duyên có ?
Khiến Thế Tôn đã nở nụ cười ? ”.

– “ Này A-Nan ! Quá khứ thời
Nơi đây chính thực là nơi thị thành,
Một thị trấn nổi danh khôn tả
Có tên là Vê-Phá-Linh-Ga (2)

(1) : Vương quốc Kosala (Kiều-Tất-La), thủ đô là Savatthi (Xá Vệ), dưới sự trị vì của Vua Pasenadi (Ba-Tư-Nặc).

(2) : Vebhalinga .

Thịnh vượng, giàu có, phồn hoa,
Dân cư đông đúc, cửa nhà cao sang.
Này A-Nan ! Thế Tôn Ca-Diếp
Một vị Phật kế tiếp trước Ta
Đó là Đức Káp-Sa-Pa (1)
Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật-Đà Toàn Tri
Cũng là vì Đại A-La-Hán
Sống, thuyết giảng độ chúng tại đây
Thành Vê-Pha-Linh-Ga này.
Lại có Tu-viện của Ngài dựng xây
Tại nơi đây, Thế Tôn Ca-Diếp
Ngồi thuyết giảng liên tiếp dạy cho
Đại Chúng Tỷ Kheo học trò ”.

Nghe Thế Tôn giảng nguyên do rõ là
Tôn-giả A-Nan-Đa hoan hỷ
Gấp tư Săng-Ga-Tí tức thì
(Đó là Tăng-Già-Lê y)
Rồi bạch đức Chánh Biến Tri như vậy :

– “ Bạch Thế Tôn ! Thỉnh Ngài an tọa
Vì chính tại đây đã xảy ra
Hai bậc Chánh Giác, Phật Đà,
Đại A-La-Hán xưa và hiện nay
Dùng chỗ này độ sinh, hoằng pháp ”.
Phật ngồi nơi thích hạp sẵn dành
Sau đó thì đấng Cha Lành

(1) : Đức Phật Ca-Diếp (Kassapa) là vị Phật quá khứ kế đấng Thích Ca Mâu Ni về trước, trong 7 vị Phật của Hiền kiếp này : Tỷ-Bà-Thi (Vipassi), Thi-Khí (Sikhi), Tỷ-Xá-Phù (Vesabhù), Câu-Lưu-Tôn (Kakusandha), Câu-Na-Hàm Mâu-Ni (Konagà-Mana), Ca-Diếp (Kassapa) và Thích Ca Mâu Ni (Sakya Muni)

Nói với Tôn-giả A-Nan-Đa là :
– “A-Nan-Đa ! Thuở xa xưa đó
Nơi đây có Vê-Phá-Linh-Ga
Thị trấn giàu thịnh, phồn hoa
Dân cư đông đúc, cửa nhà đẹp tươi
Tại đây, đã có nơi làm gốm,
Người thợ gốm Ga-Tí-Ka-Ra (*Ghatikara*)
Đệ tử Phật Káp-Sa-Pa
Đàn tín đệ nhất của Ca-Diếp Ngài.
Cũng nơi đây, Chô-Ti-Pá-Lá (*Jotipala*)
Một thanh niên có cá tính riêng
Bạn thân thợ gốm nói trên.
Một hôm thợ gốm đến bên bạn này
Rồi nói ngay : “ Chô-Ti-Pa-Lá !
Chính tôi đã dự định mời anh
Đến gặp một đảng tịnh thanh
Là Phật Ca-Diếp, giảng sanh hiện đời.
Chúng ta hãy đến nơi trú xứ
Đức Điều Ngự Káp-Sá-Pa ngay,
Thật là điều tốt lành thay
Nếu được yết kiến bậc Thầy Nhân Thiên ! ”.
Nghe nói vậy, thanh niên đáp lại :
– “ Thôi vừa rồi, Ga-Tí-Ka-Ra !
Tại sao ta phải đi qua
Để mà yết kiến một Sa-môn bần
Cạo trọc đầu, xin ăn như vậy ? ”.
Thợ gốm ấy kiên nhẫn nói qua
Lần thứ hai, lần thứ ba
Thuyết phục Chô-Tí-Pa-La cùng mình
Đến yết kiến trí minh Đại Giác

Káp-Sá-Pá an lạc nghiêm uy,
Nhưng thanh niên vẫn mạn-khi
Bảo : “ Thôi vừa rồi, Ga-Ti-Ka-Rà !
Gặp ông trọc đầu Sa-môn ấy
Bạn làm vậy thì để làm gì ? ”.
Người thợ gốm dù kiên trì
Vẫn không lay chuyển Chô-Ti-Pa-Là,
Nên Ga-Ti-Ka-Ra đổi ý
Bảo rằng : “ Này Chô-Tí-Pa-La !
Hãy cầm đồ gãi lưng, và
Đem theo bột tắm để mà tắm sông ”.
Thanh niên nọ vừa lòng đề nghị
Tắm sông, nên đồng ý cùng đi.
Nhưng khi đến bên sông ni
Ga-Ti-Ka-Rá tức thì nói ra :
– “ Này Chô-Tí-Pa-La bạn thiết !
Chỗ này cách Tu-viện không xa
Trú xứ Ngài Káp-Sa-Pa,
Chúng ta hãy đến thăm qua nơi này
Yết kiến Ngài Ca-Diếp Tôn Phật.
Thật tốt lành được gặp Phật Đà
Chánh Đẳng Giác Káp-Sa-Pa
Đại A-La-Hán – trải qua độ đời ”.
– “ Thôi vừa rồi, Ga-Ti-Ka-Rá !
Tại sao bạn giục giã trước sau
Yết kiến Sa-môn trọc đầu
Để làm gì chứ ? Tào lao thêm phiền ”.
Này A-Nan ! Thanh niên hơi bực
Nhưng thợ gốm một mực rủ đi

- Đến gặp đấng Chánh Biến Tri
Chân thành mời gọi Chô-Ti ba lần.
Thấy người bạn nhiều lần từ chối
Thợ góm liền nắm vôi cổ tay
Của Chô-Ti-Pa-La này
Lôi đi đến chỗ của Ngài Thế Tôn.
Thanh niên phát biểu không hoan hỷ :
- “ Thôi vừa rồi, Ga-Tí-Ka-Ra !
Sao phải yết kiến ông ta
Sa-môn đầu trọc để mà làm chi ? ”.
- Bồng thợ góm nắm ghì lấy tóc
Vớ mái tóc ướt của thanh niên,
Khẩn khoản rủ người bạn hiền
Cùng nhau yết kiến phước duyên Phật Đà.
- A-Nan-Đa ! Chô-Ti-Pa-Lá
Ngạc nhiên quá trước cử chỉ này
Nên liền suy nghĩ như vậy :
- “ Thật là hy hữu ! Người này bạn ta
Thuộc giai cấp chỉ là hạ tiện
Lại dám làm cái chuyện vừa qua
Dám nắm lấy tóc của ta
Chắc việc này chẳng phải là thường đâu ”.
- Nghĩ vậy, nên hướng vào bạn quý
Hỏi rằng : “ Này Ga-Tí-Ka-Ra !
Việc gặp Ngài Káp-Sa-Pa
Thật sự cần thiết hay là sao đây ? ”.
- “ Chô-Tí-Pa-La này ! Sự việc
Thật sự là cần thiết cho ta
Được yết kiến đấng Phật Đà

- Đại A-La-Hán trải qua độ đời ”.
- “ Vậy bạn hãy thả rời tay giữ
Chúng ta tự đi tới gặp Ngài ”.
- Sau đó, A-Nan-Đa này !
Ga-Ti-Ká-Rá dẫn ngay bạn mình
Đến gặp bậc trí minh phúc lạc
Chánh Đẳng Giác Ca-Điếp Phật Đà.
Thợ góm Ga-Ti-Ka-Ra
Chí thành đánh lễ Phật Ca-Điếp liền
Rời một bên, ngồi vào vị trí,
Còn thanh niên Chô-Tí-Pa-La
Nói lời chào hỏi qua loa
Rồi cũng ngồi xuống an hòa một bên.
Chàng thợ góm thưa lên với Phật :
- “ Bạch Thế Tôn ! Đây thật bạn con,
Kính mong Đại Giác Thế Tôn
Thuyết diệu pháp để bạn con được nhờ ”.
- A-Nan-Đa ! Bây giờ Thiện Thệ
Káp-Sa-Pá thứ đệ giảng ra
Pháp thoại vi diệu sâu xa
Làm cho phần khởi cùng là hân hoan.
Hai thanh niên lại càng hoan hỷ
Vớ diệu lý pháp thoại do Ngài
Thế Tôn Ca-Điếp trình bày
Một niềm tín thọ, lành thay lời vàng !
Từ chỗ ngồi, hai chàng đứng dậy
Cùng cúi lạy đánh lễ Như Lai
Thân bên hữu hướng về Ngài
Hữu nhiều từ giã, lòng đầy hân hoan.

Đi trên đàng, Chô-Ti-Pa-Lá
Nhìn thợ gốm bạn gã, hỏi qua :

– “ Này bạn Ga-Tí-Ka-Ra !
Sao bạn không tự xuất gia tu hành ? ”.

– “ Này bạn lành Chô-Ti-Pá-Lá !
Bạn biết quá hoàn cảnh của tôi :
Cha mẹ mù lòa, già rồi
Phải phụng dưỡng, không thể rời song thân ”.

– “ Này bạn thân Ga-Ti-Ká-Rá
Tâm tôi đã quyết chí xuất gia
Từ bỏ gia quyến, cửa nhà
Độc cư hành đạo như là Chư Tăng
Hạnh xuất trần theo Ngài Ca-Điếp ”.

A-Nan-Đa ! Rồi tiếp sau là
Thợ gốm Ga-Tí-Ka-Ra
Đi cùng Chô-Tí-Pa-La đến liền
Nơi hoa viên Thế Tôn an trú
Gặp Điều Ngự Káp-Sa-Pá ngay.
Thợ gốm liền bạch với Ngài :

– “ Bạch Thế Tôn ! Thanh niên này bạn con,
Bạn thân tình của con từ nhỏ
Nay lại có ý định xuất gia
Kính mong Thế Tôn hải hà
Cho phép Chô-Tí-Pa-La trọn nguyện ”.

Káp-Sa-Pá Phật liền đồng ý
Cho Chô-Tí-Pa-Lá xuất gia
Thợ đại-giới, nhập Tăng-Già
Ba y một bát, thiên-na hành trì.

* * *

Sau đó thì Ca-Điếp Điều Ngự
Đã tuần tự du-hóa mọi thì

Rồi đến Ba-Rá-Na-Si (Baranasi)
(Xứ Ba-La-Nại), kinh kỳ phồn hoa
Đấng Phật Đà vào vườn Lộc Uyển
Trú tại đây, phương tiện độ sinh.

Ki-Ki, vua xứ Ka-Si
Trị vì Ba-Rá-Na-Si kinh thành,
Được nghe về tịnh thanh Đại Giác
Thế Tôn Káp-Sa-Pá hiện thì
Đã đến Ba-Rá-Na-Si
Trú Lộc Uyển cùng chư Tỳ-Kheo Tăng.
Vua Ki-Ki lòng hằng ngưỡng mộ
Muốn đến chỗ Thế Tôn trú an,
Truyền thắng các cỗ xe sang
Lộng lẫy, thù thắng, sẵn sàng để đi.
Đức vua thì đường bộ ngự giá
Trên cỗ xe tứ mã uy nghi,
Các cỗ xe khác cùng đi
Ra khỏi Ba-Rá-Na-Si đại thành.

Đại uy vệ chỉ dành vua chúa
Rọp tinh kỳ vóc lụa tung bay
Để đến mong yết kiến Ngài
Ca-Điếp Đại Giác, lòng đầy hân hoan.
Xe đi đến chỗ còn đi được,
Rồi vua xuống, cất bước bộ hành
Hương đến hương-thất tịnh thanh
Của Káp-Sa-Pá Trọn Lành Thế Tôn.
Vua đánh lễ Thế Tôn kính cẩn
Rồi ngồi xuống kế cận Phật Đà

Đức Ca-Diếp – Káp-Sá-Pa
Với pháp thoại, Ngài thuyết ra rõ ràng
Pháp khích lệ khiến càng phấn khởi
Khiến thích thú, mang lợi ích nhiều.

Hoan hỷ thính pháp diệu siêu
Ka-Si Quốc Chủ đạt điều mình mong,
Liên bạch Phật với lòng cung kính :
– “ Bạch Thế Tôn ! Xin kính thỉnh Ngài
Cùng với Chúng Tỷ Kheo đây
Nơi hoàng cung được quý ngài quang lâm,
Trưa mai, con thành tâm dâng cúng
Thỉnh quý ngài thọ dụng ngộ thời ”.

Đức Phật im lặng nhận lời,
Vua Ki-Kí từ chỗ ngồi đứng lên
Đoạn đánh lễ hiện tiền Đức Phật,
Thân hữu nhiều hướng Phật, rồi đi.

Này A-Nan ! Vua Ki-Ki
Trị vì vương-quốc Ka-Si – trở về
Nơi hoàng cung mọi bề xúc tiến,
Khi đêm mãn, bày biện trang hoàng
Món ăn thượng vị quý sang
Loại mềm, loại cứng, cơm vàng, ca-ri,
Các hột đen tức thì gạn bỏ
Các gia vị xanh đỏ, thơm ngon.
Sai người đến báo Thế Tôn :

– “ Bạch Thế Tôn ! Hiện chúng con sẵn sàng ”.

Này A-Nan ! Phật Káp-Sa-Pá
Cùng Chúng Tăng mang bát đắp y
Đến hoàng cung vua Ki-Ki

Quốc chủ vương quốc Ka-Si cầm quyền,
Sau khi đến, Ngài liền an tọa
Trên chỗ đã soạn sẵn nghiêm trang.

Còn Chúng Tỷ Kheo các hàng
An vị để thọ cúng dâng Trai Tăng.

Vua đích thân dâng lên Đức Phật
Cùng Chúng Tăng phẩm vật cúng dâng

Món ăn thượng vị quý sang
Dâng lên Phật với Tăng đoàn uy nghi.

Phật thọ thực đến khi vừa đủ
Tay rời bát. Quốc chủ thấy vậy
Liên lấy ghế thấp sẵn bày
Đặt bên cạnh Phật, khoan thai vua ngồi
Hướng về Ngài, mở lời thưa thỉnh :

– “ Bạch Thế Tôn ! Dự định của con
Mong muốn được đức Thế Tôn
Nhận lời cầu thỉnh suốt trong hạ kỳ
Tại Ba-Ra-Na-Si nhập hạ
An cư cả ba tháng mùa mưa
Con xin cung dưỡng sớm trưa
Suốt hạ, để được trọng thừa Phật ân ”.

– “ Này Đại Vương ! Về phần nhập hạ
Thì Như Lai trước đã nhận lời
An cư ba tháng hạ rồi
Nên Ta không thể nhận lời Đại Vương ”.

Vị Quốc Vương Ki-Ki bèn chỉ
Hai lần nữa năn nỉ Đại Từ
Xin Phật kết hạ an cư
Để Vua ngoại hộ theo như thỉnh cầu,
Nhưng Thế Tôn trước sau từ khước

Vì đã nhận lời trước kia rồi.
Vua liền suy nghĩ tức thời :
“ Phật Ca-Diếp chẳng nhận lời của ta
Đến an cư Ba-Ra-Na-Sí
Làm tâm trí ta rất ưu phiền,
Thất vọng không được như nguyện
Thỉnh Ngài nhập hạ, tạo duyên cúng dường ”.
Rồi Quốc Vương Ki-Ki bạch Phật :
– “ Bạch Thế Tôn ! Có bậc phú gia
Hay là tín thí đàn-na
Hộ trì, cung dưỡng hơn là con đây ? ”
– “ Này Đại Vương ! Vô-Pha-Linh-Gá
Là thị trấn dân dã, hiền hòa
Thợ gốm Ga-Tí-Ka-Ra
Sinh sống tại đây trải qua mọi thì
Là đàn-tín hộ trì tối thượng.
Nếu Đại Vương đã tưởng nghĩ là :
‘Đức Thế Tôn Káp-Sa-Pa
Bậc Chánh Đẳng Giác, A-La-Hán này
Không nhận lời ta đây nhập hạ
Mùa mưa tại Ba-Rá-Na-Sí’,
Do vậy Đại Vương sầu bi,
Cảm thấy thất vọng, nhiều khi buồn phiền.
Nhưng thanh niên Ga-Ti-Ka-Rá
Vốn tính gã không có như vậy,
Luôn luôn không sợ như vậy,
Vì rằng thợ gốm người này từ lâu
Đã quy y, nương vào Phật Bảo,
Nương Pháp Bảo, Tăng Bảo sâu xa.
Thợ gốm Ga-Tí-Ka-Ra

Sát, đao, dâm, tửu đều là tránh xa,
Đều từ bỏ, an hòa giữ giới
Không nói dối, nói ác, hai lời.
Thợ gốm chỉ một đường thôi :
Lòng tin bất thoái chuyển nơi Phật Đà,
Tin tưởng sâu Pháp và Tăng Bảo,
Thành tựu giới tuyệt hảo thật nhiều
Được các bậc Thánh mến yêu,
Tin Tứ Thánh Đế không điều ngại nghi,
Về Khổ, Tập cũng y Diệt, Đạo
Không nghi ngờ Pháp Bảo kể trên.
Lấy điều trong sạch làm nền
Phận sự Cư sĩ vững bền thân tâm
Người thợ gốm hành thâm Phạm hạnh,
Có giới hạnh, ăn một bữa thôi
Sống theo thiện pháp mọi thời,
Từ bỏ vàng bạc, xa nơi bạc bài,
Thợ gốm này không hề đào đất,
Tự moi đất hay dùng cuốc đào.
Tạo thành ghè, bát... đất nào
Do chuột hay chó đã đào xới lên,
Hay đất trên bờ đê sập xuống.
Ghè, bát đó, y muốn thực thi
Ý kiến mình, nên cáo tri :
“ Nếu ai muốn, hãy tức thì bỏ vô
Tùng nhúm chi : lúa khô còn vỏ,
Đậu hột nhỏ hay đậu que, cà.
Đại Vương ! Ga-Tí-Ka-Ra
Nuôi dưỡng cha mẹ mù lòa, lão niên
Và thanh niên sau khi đã tự
Đoạn trừ năm kiết sử hạ phần

Mệnh chung sẽ được hóa sanh
Niết bàn tấn nhập, cõi trần lánh xa.

Đại Vương ! Một thời Ta ngụ tại
Thị trấn ấy : Va-Phá-Linh-Ga.

Vào một buổi sáng an hòa
Đắp y mang bát rồi Ta lên đường
Đi đến nhà của chàng thợ gốm,
Gặp cha mẹ thợ gốm lần đầu.

Ta hỏi thợ gốm đi đâu ?

– “ Bạch Thế Tôn ! Nó mặc dầu đã đi
Nhưng có dặn nếu khi Ngài đến
Hãy tùy tiện lấy cháo trong nồi,
Đồ ăn từ chảo nấu rồi ”.

Rồi Ta lấy cháo và ngồi ăn trưa
Khi đã vừa, Ta từ giã họ.

Và sau đó, người thợ gốm về
Liên hỏi cha mẹ vấn đề

Ai đã dùng cháo chẳng nề như kia ?

– “ Khi con lìa nhà đi công việc
Đức Thế Tôn đặc biệt đến đây
Ngài lấy cháo nơi nồi này,
Đồ ăn từ chảo, rồi Ngài ngồi ăn,
Sau khi ăn Ngài liền từ giã ”.

Này Đại Vương ! Khi đã nghe qua
Thợ gốm Ga-Tí-Ka-Ra

Nghĩ rằng : “ Lợi ích cho ta vô cùng !
Đấng Đại Hùng Thế Tôn Thiện Thệ
Tin tưởng ta như thế. Lành thay ! ”.

Đại Vương ! Suốt nửa tháng rày

Hỷ lạc vẫn hiện diện ngay trong nhà
Của Ga-Tí-Ka-Ra thợ gốm.

Cha mẹ người thợ gốm cũng vậy
Hỷ lạc cả tuần trăng dài.

Một thời, Ta ngụ nơi này trải qua
Là thị trấn Vê-Pha-Linh-Gá

Lúc ấy các cốc lá đến kỳ

Mưa dột nhiều chỗ tứ vi

Ta liền cho gọi các Tỷ Kheo Tăng

Và nói rằng : “ Hãy đi lấy cỏ

Xem thợ gốm có cỏ hay không ? ”.

Các Tỷ Kheo đi đến xong
Trở về thưa lại cỏ không có rồi !

Nhưng có cỏ mái ngôi nhà đó.

Ta liền bảo rút cỏ mái nhà

Để dậm cốc họ, cốc Ta.

Cha mẹ Ga-Tí-Ka-Rà hỏi ngay :

– “Ồ ! Các vị là ai ? Rút cỏ

Trên mái cỏ nhà của chúng tôi ? ”.

– “ Thưa Đại tỷ ! Chính chúng tôi
Vâng lệnh Đức Phật đến ngôi nhà này.

Cốc của Ngài dột mưa tưới tã

Cần có cỏ dậm vá tức thì ”.

– “ Chư Hiền giả ! Hãy lấy đi !

Lo cho đấng Chánh Biến Tri an lòng ”.

Khi việc xong, Ga-Ti-Ka-Rá

Trở về, thấy mái rạ không còn

Bị rút, trơ mái trống trơn

Liên hỏi cha mẹ nguồn cơn việc này.

– “ Này con ! Thế Tôn Ngài cần cở
Vì cốc Ngài khi có mưa, thì
Đột xuống, nước chảy tứ vi,
Các Tỷ Kheo đến rút đi mái nhà ”.
Này Đại Vương ! Chàng ta nghe thế
Lòng hoan hỷ vô kể, nghĩ là :
“ Thật là lợi ích cho ta !
Thật là lợi ích cho ta vô cùng !
Đấng Đại Hùng Thế Tôn Ca-Điếp
Tin tưởng ta đặc biệt như vậy ”.
Đại Vương ! Suốt nửa tháng rày
Hỷ lạc có ở nhà này liên miên,
Cha mẹ chàng an nhiên, hỷ lạc
Cả tuần trăng tâm đạt hân hoan.
Tuy rằng ba tháng trái sang
Bầu trời là mái nhà chàng Ga-Ti...
Nước mưa không cách chi rơi tòm
Vào nhà chàng thợ gốm phước dày
Đại Vương ! Chính là người này ”.
Nghe qua, Quốc Chủ lòng đầy hỷ hoan
Bạch Phật rằng : “ Ga-Ti-Ka-Rá
Thợ gốm, quả khéo lợi ích thay !
Lợi ích thay ! Đã được Ngài
Thế Tôn Káp-Sa-Pá đây tin chàng,
Sự tin tưởng vô vàn như vậy ”.
A-Nan-Đa ! Sau đấy Ki-Ki
Quốc Vương của xứ Ka-Si
Cho người chở đến tức thì tư gia
Của Ga-Tí-Ka-Ra ở đó
Năm trăm xe gạo vỏ, vàng khô

Các món đồ ăn tế, thô,
Cử cận thân đến, rồi vô gặp chàng
Và nói rằng : “ Năm trăm xe gạo
Cùng đồ ăn lương hảo – Quốc Vương
Gởi đến, xin Tôn-giả tường
Mong Tôn-giả nhận số lương thực này ”.
– “ Vua đêm ngày rất nhiều phận sự
Cần phải làm, phân xử mọi thời
Thật là vừa đủ cho tôi
Được vua nghĩ đến, hợp thời thưởng ban ”.
Này A-Nan ! Có thể ông nghĩ
Chàng Chô-Tí-Pa-Lá thanh niên
Là một người khác. Tuy nhiên
Ông chớ nghĩ vậy. Thanh niên chính là
Một tiền thân của Ta về trước ”.
Khi nghe được Thế Tôn giảng qua
Vị Tôn-giả A-Nan-Đa
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn ./-

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 81 : GHATIKÀRA –
GHATIKÀRA Sutta*)

82. Kinh RATTHAPÀLA

(Ratthapàla sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Ứng Cúng

Du hành giữa dân chúng Ku-Ru (1)

Cùng với đại chúng Phích-Khu (2)

Đến thị trấn dân Ku-Ru, tên là

Thun-La-Kốt-Thi-Ta (3) an trú.

Bà-La-Môn, Gia Chủ gần xa

Được nghe tin tức truyền ra :

“ Sa-Môn Thích tử Gô-Ta-Ma này

Dòng họ Ngài Thích Ca vương tộc

Bỏ lợi lộc quyền tước, xuất gia.

Đến Thun-La-Kốt-Thi-Ta (3)

Cùng Chúng đệ tử xuất gia tịnh hòa

Những tiếng đồn lan xa từ đó :

Sát-Đế-Ly giòng họ Thích Ca

Xuất thân vương tộc, xuất gia

Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm mầu.

Mười tôn hiệu cao sâu diệu ngữ :

Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,

Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,

Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh

Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,

Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai,

(1) : Xứ Kuru .

(2) : Bhikkhu – Tỷ Khưu hay Tỷ Kheo, có nghĩa là vị Khất sĩ.

(3) ; Thị trấn Thullakotthita .

Do sự chứng ngộ tự Ngài

So với Thiên giới, Ma loài, Phạm Thiên

Với các chúng chư Thiên, Nhân loại

Bà-la-môn với lại Sa-môn

Hiện thị mọi loài, tuyên ngôn

Rồi lại tuyên thuyết Pháp môn nhiệm mầu

Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện

Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy

Trình bày Phạm hạnh từ đây

Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên.

Thật đáng quý nếu tìm yết kiến

Đại La-Hán thị hiện cõi đời.

Rồi thì Gia Chủ các nơi

Bàn-Môn các vị đồng thời họp nhau

Họ đi mau đến nơi cốt đẽ

Yết kiến đáng Thiện Thệ Trọn Lành,

Một số đành lễ chí thành

Rồi ngồi xuống cạnh tịnh thanh Phật Đà,

Một số người thốt ra lời nói

Đề chào hỏi, rồi ngồi xuống mau,

Một số chấp tay vái chào

Hoặc xưng tên họ, làm màu xã giao,

Hoặc im lặng ngồi vào chỗ kể.

Đáng Thiện Thệ thuyết giảng pháp lành

Khích lệ, khiến họ phát sanh

Thích thú, phấn khởi, tâm thành, hỷ hoan

Cho các hàng Bàn-môn, Trưởng-giả

Thun-La-Kốt-Thi-Ta cư dân.

Bấy giờ thanh niên ngồi gần

Rát-Thá-Pa-Lá, thành phần thượng lưu

Thiện-nam-tử nhiều ưu điểm lạ
Đang ngồi với thính giả nơi này
Thiện nam tử bỗng nghĩ ngay :
“ Như ta nghe được đủ đây Pháp siêu
Được Thế Tôn đã nhiều lần nhắc
Đòi tại gia quả thật khó hành
Phạm hạnh không dễ thực hành
Hoàn toàn trong sạch, tịnh thanh như là
Màu vỏ ốc. Vậy ta phải cố
Hãy cạo bỏ râu tóc, xuất gia
Từ bỏ gia đình, cửa nhà,
Đắp ca-sa, sống tịnh hòa độc cư ”.

Các Bàn-môn cũng như Trưởng-giả
Thun-La-Kết-Thi-Tá nơi này
Sau khi nghe Phật giảng bày
Pháp thoại khích lệ, mặt mày vui tươi,
Rồi mọi người hoan hỷ tín thọ
Và sau đó đánh lễ Như Lai
Thân bên hữu hướng về Ngài
Từ giã. Nhưng tại nơi đây vẫn còn
Thiện-nam-tử là con quý tộc
Chờ mọi người lục tục rời xa,
Chàng đến đánh lễ Phật Đà
Một bên ngồi xuống, thưa qua Phật rằng :

– “ Bạch Thế Tôn ! Con hằng hiểu rõ
Khi lãnh thọ lời Ngài thuyết ra.
Quả thật đời sống tại gia
Khó hành Phạm hạnh trải qua hoàn toàn
Được viên mãn, hoàn toàn trong sạch
Và trắng bạch như vỏ ốc kia.

Bạch Phật ! Con muốn xa lìa,
Từ bỏ nhà cửa, xa lìa người thân
Đề xuất gia, cạo phần râu tóc
Đắp ca-sa, tu học Pháp môn.
Kính mong lượng cả Thế Tôn
Cho thọ đại giới, được tròn nguyện riêng ”.

– “ Này thanh niên Rát-Tha-Pa-Lá (*Ratthapàla*)
Có được cả cha mẹ bằng lòng
Cho con xuất gia hay không ? ”.

– “ Bạch Phật ! Chưa có bằng lòng mẹ cha
Cho xuất gia theo chân Giác Giả ”.

– “ Này Rát-Tha-Pa-Lá ! Như Lai
Không cho bất cứ một ai
Được xuất gia nếu người này thật ra
Chưa được cả mẹ cha chấp thuận
Theo ý nguyện con muốn xuất gia ”.

– “ Như vậy, bạch đức Phật Đà !
Con sẽ thừa lại mẹ cha tức thì.
Con sẽ làm những gì cần thiết
Để được phép, với quyết tâm mình
Xuất gia, từ bỏ gia đình
Độc cư hành đạo, an bình trải qua ”.

Rồi Rát-Tha-Pa-La đứng dậy
Đánh lễ Phật, phía phải hướng Ngài.
Trở về gặp mẹ cha ngay
Thưa rằng : “ Đời sống hằng ngày đảo điên
Đầy não phiền, khó hành Phạm hạnh,
Muốn xa lánh chỉ có xuất gia.
Con muốn từ bỏ cửa nhà

Lìa xa quyến thuộc, ca-sa đắp vào,
Cạo râu tóc, thỉnh cầu thọ giới,
Xin cha mẹ thuận với lời con ”.

– “ Rát-Thá-Pa-Lá này con !

Đứa con độc nhất vẫn còn mẹ cha
Khả ái, dễ thương và hảo tướng
Được nuôi dưỡng bảo bọc, nâng niu
Không để đau khổ sớm chiều
Con hãy hưởng thụ bao điều sướng vui.
Hãy ăn chơi, thụ hưởng ái dục
Rồi làm phúc để hưởng về sau.

Cha mẹ quyết không thể nào
Cho con từ bỏ, ngõ hầu xuất gia
Thậm chí là chẳng may con chết
Con cũng chết ngay tại gia đình,
Huống gì con sống rành rành
Từ ly cách biệt sao đành, con ta ! ”.

Lần thứ hai, thứ ba rờng rã
Thiện-nam-tử Rát-Thá-Pa-La

Tha thiết xin với mẹ cha
Chấp thuận cho được xuất gia tu hành.
Bị cha mẹ đồng thanh từ khước,
Chàng không được toại ý xuất gia,
Thất vọng, Rát-Thá-Pa-La
Nằm ngay xuống đất, thốt ra lời này:

– “ Ta được xuất gia hay sẽ chết ”.

Cha mẹ chàng đã hết lời khuyên
Hãy bỏ ý xuất gia liền
Thụ hưởng dục lạc, bạc tiền, ăn chơi.

Dù dùng lời khuyên con nhiều bận
Người con vẫn im lặng, lơ là
Cuối cùng cha mẹ chàng ta

Tìm các thân hữu Rát-Tha-Pa-Là :

– “ Nay các cháu ! Xảy ra cố sự
Thiện-nam-tử bạn các cháu đây
Hiện nằm trên đất, nói vậy :
‘Hoặc ta sẽ chết hoặc rày xuất gia’,
Các cháu hãy đến nhà khuyên nhủ
Nói đầy đủ những lời của ta
Với bạn Rát-Thá-Pa-La
Hãy kiên nhẫn khuyên con ta chuyển lòng ”.

Nhưng nhóm bạn vẫn không thể chuyển
Về phương diện ý của bạn mình,
Chàng ta vẫn cứ làm thính
Dù họ ba lượt cố tình khuyên lơn.
Không thể làm gì hơn, các bạn
Nói với cha mẹ bạn của mình :

– “ Thừa hai bác ! Theo tình hình
Rát-Thá-Pa-Lá quyết tình xuất gia.

Nếu ngăn cản, chàng ta sẽ chết
Hai bác hết có dịp thấy chàng.
Còn nếu hai bác dễ dàng
Thuận cho chàng được có đảng xuất gia
Thời mẹ cha vẫn còn nhiều dịp
Được thấy tiếp Rát-Thá-Pa-La
Dù là chàng đã xuất gia.

Còn như đời sống xuất gia mọi bề
Không thích hợp, không hề hoan hỷ
Thì chàng chỉ còn một đường đi :

Hoàn tục, trở về nhà ni,
Vậy hai bác hãy nghĩ suy kỹ càng ”.

– “ Này các cháu ! Con đàng cháu vạch
Chỉ còn cách như vậy mà thôi.

Hai bác nay bằng lòng rồi,
Cho con hai bác sống đời xuất gia.
Nhưng sau khi xuất gia, cần phải
Về thăm lại cha mẹ khi cần ”.

Các bạn liền đến nói rằng :

– “ Này bạn ! Hai bác đã bằng lòng cho.
Bạn là do hai bác sinh dưỡng
Con độc nhất, thụ hưởng mọi điều.
Hãy đứng dậy, ăn uống đều,
Cha mẹ của bạn đã chiều ý con
Thuận cho con xuất gia hành thiện
Nhưng có dịp, phải viếng mẹ cha ”.

Rồi chàng Rát-Thá-Pa-La
Sau khi dưỡng sức, tâm hòa thân an
Liền hoan hỷ đi sang trú xứ
Của Điều Ngự, vào hương thất liền
Đánh lễ Phật rồi ngồi bên

Đoạn thiện-nam-tử thưa lên Phật rằng :

– “ Cha mẹ con đã bằng lòng cả
Nên họ đã cho con xuất gia
Kính xin Thế Tôn Phật Đà
Cho con nay được xuất gia hành trì ”.

Đấng Toàn Tri liền cho chàng ấy
Được xuất gia, thọ đại giới ngay.
Sau khi vị Tôn-giả này

(Rát-Thá-Pa-Lá) nhiều ngày trú qua
Thun-Lá-Kốt-Thi-Ta, Tôn-giả
Liền khởi hành đi Sá-Vát-Thi
Trú tại Kỳ Viên một thì,
Vị Cấp-Cô-Độc hộ trì trải qua.

Rồi Tôn-giả Rát-Tha-Pa-Lá
Là hành giả độc cư, viễn ly
Nhất tâm, tinh tấn mọi thì

Tâm không phóng dật, hộ trì các căn
Không bao lâu đạt phần thực tiễn
Mà các thiện-nam-tử xuất gia

Từ bỏ gia quyến, cửa nhà
Hương đến mục đích thiết tha của mình
Là tự chứng ngộ minh thắng trí,
Chúng đạt vị, an trú ngay trong

Hiện tại vô thượng viên thông
Cứu cánh Phạm hạnh, trong lòng biết nhanh:

‘Sanh đã tận, tựu thành Phạm hạnh
Những việc làm chân chánh đã làm
Không còn trở lại cõi phàm’,
Đạt A-La-Hán, bao hàm tinh hoa.

Rồi Tôn-giả Rát-Tha-Pa-Lá
Đến đánh lễ Giác Giả Phật Đà

Thưa rằng : “ Bạch đức Phật Đà !
Con muốn thăm viếng mẹ cha của mình
Tại gia đình, nếu Ngài chấp thuận ”.

Đức Phật muốn tìm hiểu sâu xa
Tâm của Rát-Thá-Pa-La,
Tha tâm thông, Phật nhìn ra rõ bày
Tôn-giả này không thể từ bỏ

Để hoàn tục, từ bỏ xuất gia.
Ngài bảo Rát-Thá-Pa-La :

– “ Con hãy làm những điều mà tự thân
Nghĩ hợp thời, không phân sai trái ”.

Tôn-giả ấy đứng dậy an hòa
Chí thành đánh lễ Phật Đà
Thân hữu hướng Phật, trở ra tịnh phòng,
Thu xếp xong chỗ ở an lạc
Mang y bát, hướng đến quê nhà
Xứ Thun-Lá-Kốt-Thí-Ta,
Đến nơi trú tại vườn hoa gần hồ
Lộc Uyển của vua Kô-Ráp-Dá. (*Koravya*)

Rồi Tôn-giả buổi sáng đắp y
Mang bát, khát thực hành trì
Tại thị trấn ấy, ngài đi từng nhà
Đứng khát thực, lần qua cả chỗ
Căn nhà tổ cha mẹ ở đây.

Lúc ấy, người cha của ngài
Đang chải tóc giữa phòng ngay cửa tròn,
Thấy dạng vị Sa-môn đi tới
Ông bực bội, lên tiếng nói mau :

“ Vì những Sa-môn trọc đầu
Đứa con độc nhất, con cầu-tự đây
Khả ái thay, dễ thương vô kể !
Đã từ bỏ nhà để xuất gia ”.

Và ngài Rát-Thá-Pa-La
Từ ngôi nhà của mẹ cha mình này
Không một ai quan tâm bố thí,
Tôn-giả chỉ nhận được những lời

Mắng chưởi, sỉ nhục mà thôi.
Lúc ấy, người nữ tỳ nơi nhà này
Muốn quăng bỏ cháo ngày hôm trước,
Tôn-giả bước đến gặp, nói rằng :

– “ Này chị ! Nếu cần phải quăng
Cháo cũ, thì hãy đổ phân cháo đây
Vào bát này của tôi, đừng bỏ ”.

Nữ tỳ đó khi đổ cháo này
Vào bát của Tôn-giả ngay
Nhận diện được tướng chân tay của ngài
Cùng giọng nói hằng ngày lúc trước,
Nên liền bước nhanh trở vào nhà
Gặp mẹ của ngài thưa qua :

– “ Thưa Tôn Chủ Mẫu ! Thật là phước đa !
Cậu âm nhà Rát-Tha-Pá-Lá
Là Sa-môn, nay đã về rồi ”.

– “ Nếu người nói đúng như lời
Người sẽ thoát khỏi cuộc đời nữ nô ”.

Rồi người mẹ đi vô để gặp
Cha Tôn-giả, nói gấp như vậy :

– “ Thưa ông Gia Trưởng nhà này !
Rát-Thá-Pa-Lá hôm nay về rồi ”.

Lúc bấy giờ đang ngồi an hảo
Dựa bức tường ăn cháo hôm qua
Tôn-giả Rát-Thá-Pa-La
Bỗng thấy xuất hiện người cha đến gần.

Ông nói rằng : “ Này con thân ái !
Con có phải ăn cháo cũ không ?

- Cha mẹ thương con hết lòng,
Con phải cư trú ngay trong nhà mình ! ”.
- “ Thưa Gia Chủ ! Gia đình đâu tá ?
Chỗ nào đã là nhà chúng tôi ?
Những người đã xuất gia rồi
Gia đình từ bỏ, xa rời người thân.
Là đạo nhân, không gia đình cả.
Bàn tăng đã đến nhà của ngài,
Thưa Gia Chủ ! Nhưng tại đây
Không được bố thí, nhận ngay những lời
Toàn sỉ nhục, những lời chưởi mắng ”.
- “ Con thân yêu ! Hãy thẳng về nhà ”.
- “ Thôi vừa rồi, thưa Chủ Gia !
Hôm nay tôi đã dùng qua bữa rồi ”.
- “ Này con ! Hãy nhận lời ta tỏ
Đến dùng cơm vào ngày mai ”.
- Ngài im lặng nhận lời này.
Người cha biết vậy, về ngay nhà liền
Chất vàng nén và tiền vàng trữ
Thành một đồng, che phủ bằng màn.
Gọi các vợ cũ của chàng
Rát-Thá-Pa-Lá, bảo ban các nàng :
- “ Các con dâu ! Hãy trang điểm kỹ
Với những mỹ phẩm tốt ngày xưa,
Khiến chồng các con thích ưa
Ngày mai chàng sẽ được vừa lòng ngay ”.
- Rồi ông chuẩn bị ngay thật kỹ
Các món ăn thượng vị, cứng mềm.
Đến khi đã mãn màn đêm

- Cho gia nhân đến và đem lời là :
- “ Thưa Tôn-giả Rát-Tha-Pá-Lá !
Cơm canh đã sẵn sàng, mời ngài ”.
- Tôn-giả trong buổi ban mai
Đắp y mang bát, khoan thai đến nhà.
Khi vào nhà, ngồi chỗ soạn sẵn.
Người cha liền lẳng lẳng tự mang
Đồng vàng nén, đồng tiền vàng
- Nói với Tôn-giả : “ Số vàng bạc đây
Là tiền tài của cha, của mẹ
Mà con sẽ thừa hưởng hoàn toàn,
Có thể làm phước dễ dàng,
Con hãy từ bỏ con đàn xuất gia,
Hãy hoàn tục, về nhà hưởng thụ
Và làm chủ tài sản lớn này ”.
- “ Thưa Gia Chủ ! Có lời này :
Gia Chủ nay hãy chất đầy lên xe
Đồng vàng nén chồng đê cùng với
Đồng tiền vàng, chở tới sông Hằng
Trút hết xuống giữa sông Hằng.
Vì sao vậy ? Đó là nhân chẳng lành,
Làm phát sanh ưu bi, sầu khổ,
Là nhân tố sinh tử luân hồi ”.
- Các bà vợ cũ nghe rồi
Ôm chân chồng cũ, nói lời như van :
- “ Thưa phu quân ! Khi chàng xa lánh
Sống phạm hạnh vì thiên nữ nào ? ”.
- “ Này các bà chị ! Không đâu !
Ta không vì thiên nữ nào xuất gia ”.

- “ Ôi ! Phu quân Rát-Cha-Pá-Lá
Gọi là ‘chị’ tất cả chúng ta ”.
- Than rồi, bất tỉnh ngã ra.
Rồi ngài Rát-Thá-Pa-La nói là :
- “ Thừa Gia Chủ ! Nếu mà có ý
Muốn bỏ thí đồ ăn đến tôi
Thì hãy bỏ thí cho rồi,
Chớ đừng phiền nhiều, lời thôi thêm phiền ”.
- Người cha liền tự tay thết đãi
Đề Tôn-giả thoải mái dùng dần
Món ăn thượng vị quý trân,
Đến khi Tôn-giả đã ngưng dùng rồi,
Tay rời bát, từ nơi ngồi ghé
Đứng dậy, nói bài kệ sau đây :
- “ Hãy nhìn thân trang sức này
Một khối tích tụ như đầy vết thương
Bệnh nhiều, tham tưởng nhiều phương,
Nhưng không kiên cố và thường-tại đâu !
Hãy nhìn dung mạo đẹp sao !
Với các châu báu, biết bao ngọc ngà,
Chỉ là bộ xương phủ da
Y phục, trang sức sáng lòe xanh xang
Chân sơn son bột rỡ ràng
Mặt thoa phấn sáp để càng ôn nhu
Đủ làm mê hoặc kẻ ngu,
Nhưng vô phương trước người tu thoát trần.
Tóc uốn bầy lớp, bầy lần
Mặt trang điểm phấn với phần son chu
Đủ làm mê hoặc người ngu*

- Nhưng vô phương trước người tu thoát trần.
Như hộp thuốc chạm thanh tân
Thân uế trước điểm tô dần công phu
Đủ làm mê hoặc người ngu
Nhưng vô phương trước người tu thoát trần.*
- Thợ săn bầy rập khắp giăng
Loài nai khôn chẳng chạm chân bầy này,
Ăn mỗi xong, chúng chạy ngay
Mặc cho những kẻ bắt nai khóc ròng ”.*
- Đọc kệ xong, Rát-Tha-Pa-Lá
Vị Tôn-giả từ biệt đi ngay
Đến tại Lộc Uyển – Vườn Nai
Do Kô-Ráp-Dá vua này lập ra,
Dưới gốc cây, an hòa ngồi nghỉ.
Lúc ấy, vị vua bảo thợ săn :
- “ Đến Lộc Uyển dọn vườn, sân
Ta muốn thăm chốn vô ngần đẹp xinh ”.
- Người thợ săn cúi mình vâng lệnh
Lập tức đến Lộc Uyển dọn qua,
Thấy ngài Rát-Tha-Pa-La
Đang ngồi dưới gốc cây mà nghỉ trưa.
Liên trở về tâu vua câu chuyện :
- “ Tâu Đại Vương ! Lộc Uyển dọn rồi,
Nhưng ở Vườn Nai hiện thời
Sa-môn một vị đang ngồi nghỉ đây
Tôn giả này Rát-Tha-Pa-Lá
Là con cả của một thế gia
Tại Thun-Lá-Kốt-Thi-Ta,
Người ngài thường nhắc nhở và tán dương ”.

- “ Nay thợ săn ! Đến vườn thăm-thú
Thế là đủ cho ngày hôm nay,
Chúng ta hãy đến nơi này
Cúng dường cung kính đến ngài Sa-môn ”.
- Rồi đức vua liền đôn đốc gấp
Và nói rằng : “ Hãy sắp lên xe
Tất cả món ăn thuộc về
Loại mềm, loại cứng ê hê, quý trân
Đó là phần bố thí, cung dưỡng ”.
- Ra lệnh cho binh tướng sẵn sàng
Thắng nhiều cỗ xe huy hoàng
Đẹp sang thù thắng lên đàng đi qua
Vua ngự lên ngựa xa thù thắng
Vây một đoàn tiên thắng đến vườn
Vớ uy vệ bậc đế vương,
Xe đi đến chỗ cuối đường để đi,
Vua xuống xe, uy nghi rảo bước
Cùng các vị vương tước, đại thần
Vua tôi tiến bước đến gần
Rát-Thá-Pa-Lá, vị Tăng sĩ này.
- Khi đến nơi, chào ngài Tôn-giả
Cùng chúc tụng lời xã giao lên
Rồi tất cả đứng một bên
Vua Kô-Ráp-Dá này bèn thốt ra :
- “ Mời Tôn-giả Rát-Tha-Pa-Lá
Nệm bành voi Tôn-giả hãy ngồi ”.
- “ Đại Vương ! Đừng lo cho tôi
Tôi đã ngồi tại chỗ ngồi của tôi,
Mời Đại Vương cứ ngồi trên nệm ”.

- Vua liền đến ngồi xuống an hòa,
Ngồi xong, vua Kô-Ráp-Da
Bạch ngài Rát-Thá-Pa-La như vậy :
- “ Bạch Tôn-giả ! Đời này có bốn
Sự suy vong, hao tổn sâu dày
Do thành tựu bốn sự này
Cho nên nhiều vị ở đây quyết lòng
Đắp ca-sa, cạo xong râu tóc
Nguyện thực hành Tam học, xuất gia
Từ bỏ gia đình, cửa nhà
Suy vong bốn sự gì mà phải thông ?
*Lão suy vong, bệnh suy vây bọc,
Tài sản suy, gia tộc suy vong.*
- * Thế nào là ‘Lão suy vong’ ?
Tôn-giả ! Nhân thế trong vòng trầm luân
Già lão đến, tuổi luôn tăng trưởng
Sống mãi ký, gần hưởng mệnh chung,
Vị ấy suy nghĩ mông lung :
- ‘Nay ta sắp đến tận cùng đời ta
Đã đến lúc tuổi già thử thách
Không dễ gì thu hoạch tiền tài
Chưa thu hoạch được đến nay
Hay làm tăng trưởng thêm tài sản ta.
Vậy ta hãy xuất gia hành đạo
Đắp ca-sa và cạo tóc râu’.
- Vị này do thành tựu mau
‘Lão suy vong’ nên đứng vào hàng Tăng.
Nhưng về phần Tôn-giả còn trẻ
Còn thanh niên, đẹp đẽ, tóc xanh,
Thanh xuân, tương lai sẵn dành

Chưa ‘suy vong lão’, sao đành xuất gia ?

Đã biết gì hay là đã thấy

Những điều gì mà lại xả ly ?

Hay đã nghe được những gì

Gia đình từ bỏ để đi tu vậy ?

* Thưa Tôn-giả ! Còn đây điều tiếp

‘Bệnh suy vong’ hiểu kịp thế nào ?

Có người trọng bệnh khổ đau

Vị ấy suy nghĩ : ‘Bệnh, đau hoành hành

Khổ phát sanh thân ta đủ cách

Không dễ gì thâm hoạch dồi dào

Các tài vật chưa thâm vào

Hay làm tăng trưởng dài lâu tiền tài

Vậy ta hãy cạo ngay râu tóc

Đắp ca-sa tu học xuất gia

Từ bỏ gia đình, cửa nhà’.

‘Bệnh suy vong’ khiến người ta tu hành.

Còn Tôn-giả tuổi xanh ít bệnh

Sự khổ não ít đến quấy qua

Sự tiêu hóa được điều hòa

Không quá lạnh, nóng – Thật là khỏe thay !

‘Bệnh suy vong’ ngài nay đâu có

Tôn-giả đâu lãnh thọ suy vi ?

Ngài đã thấy, biết, nghe gì

Gia đình từ bỏ để đi tu vậy ?

* Thưa Tôn-giả ! Điều này được giảng

Thế nào là ‘tài sản suy vong’ ?

Có người tài sản chất chồng

Giàu sang phú quý, của trong cửa ngoài,

Nhưng người này bỗng nhiên khánh kiệt

Dù than tiếc cũng chẳng còn đâu !

Vị ấy suy nghĩ như sau :

‘Trước ta giàu có không sao đếm lường

Nhưng vô thường xảy ra chơi với

Tài sản ta đi tới suy vong,

Tài vật chưa thu hoạch xong

Để gì thu hoạch. Đừng hòng gia tăng

Những tài vật đã hằng thu hoạch.

Chỉ còn cách đắp y ca-sa

Cạo bỏ râu tóc, xuất gia’.

‘Suy vong tài sản’ chính là điều đây.

Nhưng Tôn-giả trước nay đều tốt,

Là con một đệ nhất phú gia

Tại Thun-Lá-Kốt-Thi-Ta

Suy vong tài sản đâu mà từ ly ?

Tôn-giả đã biết gì, đã thấy

Hay nghe gì mà lại xuất gia ?

* Tôn-giả Rát-Thá-Pa-La !

‘Suy vong thân tộc’ này là thứ tư.

Sinh trưởng từ mẹ cha, huyết thống

Đông thân quyến. Nhưng bỗng xảy ra

Bà con tử vong dần dà,

Suy vong thân tộc chính là điều đây.

Rồi người này đắp y, cạo tóc

Xuất gia do ‘thân tộc suy vong’.

Nhưng trăm vẫn chưa hiểu thông

Thân tộc Tôn-giả suy vong đâu nào ?

Nhiều bạn hữu trước sau thân thiện,

Đông huyết thống thân quyến, mẹ cha

Tại Thun-Lá-Kốt-Thi-Ta,

Tại sao Tôn-giả xuất gia như vậy ?
Ngài biết hay nghe gì, hoặc giả
Thấy gì khiến Tôn-giả xuất gia ? ”.

– “ Thưa Đại Vương ! Đấng Phật Đà
Thuyết giáo Chánh Pháp, phân ra bốn điều.
Thế nào là bốn điều được tả
Mà bậc Tri & Kiến-giả, Thế Tôn,
Chánh Đẳng Giác, Đại Sa-Môn,
Đại A-La-Hán – pháp môn giảng bày ?
Đại Vương này ! Bốn điều nên biết :

* ‘Thế giới dần hủy diệt, vô thường’.
Đó là lời đấng Pháp Vương
Khiến tôi quyết chọn con đường xuất gia
Bỏ thân quyến, cửa nhà, tài sản
Sống đơn giản, không có gia đình.

* Thứ hai, Thế Tôn cao minh
Thuyết giáo Chánh pháp đĩnh ninh, đó là :
‘Thế giới là vô hộ, vô chủ’.
Tôi đã biết, căn cứ nghe, nhìn
Nên đã từ bỏ gia đình
Xuất gia hành đạo, một mình thiên-na.

* ‘Thế giới là vô sở hữu’ đó
Ra đi phải từ bỏ hết thôi’.
Đức Phật đã thuyết giáo rồi
Do biết, nghe, thấy tôi thời xuất gia .

* ‘Thế giới là thiếu thôn, khao khát
Nô lệ các tham ái’ khư khư
Đó là thuyết giáo thứ tư
Chánh Pháp do đấng Đại Từ giảng ra

Tôi xuất gia do biết, nghe, thấy,
Bốn điều ấy chân thật, sâu xa ”.

– “ Tôn-giả Rát-Thá-Pa-Lá !
Ngài nói : ‘Thế giới thậm đa vô thường,
Biến khôn lường, đi đến hủy diệt’.
Ý nghĩa cần hiểu biết thế nào ? ”.

– “ Đại Vương ! Ngài nghĩ ra sao
Khi còn tuổi trẻ, bước vào hai mươi
Hay hăm lăm, thì Người hằng bữa
Có thiện nghệ voi, ngựa, chiến xa,
Thiện nghệ cung kiếm, hay là
Cánh tay, bắp vế thật là mạnh gân,
Có khả năng thiện nghệ đánh giặc ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Trẫm chắc chắn là
Khi còn hai mươi tuổi hoa
Hay hăm lăm tuổi, thật là dũng nhân
Rất thiện nghệ các phần kể ấy
Đôi lúc tôi cảm thấy tự tôi
Có nhiều thần lực, đồng thời
Không ai sức mạnh bằng tôi hằng ngày ”.

– “Đại Vương này ! Vậy thì hiện tại
Ngài có thấy bắp vế, cánh tay
Vẫn còn mạnh mẽ hăng say
Thiện nghệ đánh giặc vẫn đầy khả năng ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Nay thân già yếu
Đã giảm thiểu sức mạnh, hăng say.
Niên cao tuổi lớn như vậy
Đã tám mươi tuổi, gần ngày mệnh chung,
Nét oai hùng ngày xưa đã biến

Khó điều khiển thân thể, chân tay ”.

– “ Chính liên hệ với nghĩa này
Mà Thế Tôn dạy : ‘Cõi đây vô thường’
‘Biến khôn lường, đi đến hủy diệt’.
Tôi đã biết, nghe, thấy đủ đây
Nên tôi xuất gia như vậy ”.

– “ Tôn-giả ! Thật hy hữu thay ! Diệu kỳ !
Đấng Thế Tôn, bậc Tri & Kiến giả,
Đấng Giác Giả, bậc Chánh Biến Tri
Đã khéo nói lên điều ni
Vô thường hoại diệt mọi thì thế gian.

* Nhưng vương quốc này đang hùng bá
Các đội quân tượng, mã, chiến xa,
Bộ quân, mã quân hằng hà
Khi bị vây khốn hay là hiểm nguy
Chúng tôi được tức thì bảo vệ
Sao Tôn-giả lại kể ra rằng
‘Thế giới vô chủ’ và hằng
‘Không được bảo hộ’. Về phần điều đây
Cần hiểu ý nghĩa này sao vậy ? ”.

– “ Thưa Đại Vương ! Ngài thấy, nghĩ sao
Có mắc bệnh kinh niên nào ? ”.

– “ Tôn-giả ! Trẫm có mắc vào chướng duyên
Bị bệnh phong kinh niên thường phát
Nhiều khi các thân quyến, bạn thân
Đứng ở chung quanh, nói rằng :
‘Nay Đức Vua sẽ mãn phần không lâu
Sẽ mệnh chung, không sao tránh khỏi ”.

– “ Thưa Đại Vương ! Ngài nói điều này

Có thể yêu cầu như vậy
Với các quyến thuộc, con hay bạn ngài :
‘Mong các vị ở đây giúp hộ
Làm vơi nhẹ đau khổ dâng tràn
Để được cảm thọ nhẹ nhàng’,
Hay Đại Vương chỉ khổ mang một mình? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Thật tình dù có
Van xin họ san sẻ nỗi đau
Việc đó cũng không thể nào
Trẫm chỉ thọ lãnh khổ đau một mình ”.

– “ Chính liên hệ sự tình như thế
Đấng Thiệt Thế đã dạy rõ ràng :
‘Thế giới vô chủ’ bất toàn
‘Không được bảo hộ’ nên càng hiểm nguy.
Tôi sau khi biết và nghe, thấy
Đã xuất gia từ đây đến nay ”.

– “ Tôn-giả ! Thật vi diệu thay !
Lời Đức Phật về điều này sâu xa.

* Nhưng thưa ngài Rát-Tha-Pá-Lá !
Vương quốc này đầy cả bạc vàng
Rất nhiều vàng nén, tiền vàng
Trên đất, dưới đất vô vàn, hằng sa
Nhưng điều mà Tôn-giả cho biết
‘Thế gian thiệt vô-sở-hữu’ đây
‘Ra đi tất cả mất ngay’
Cần phải hiểu ý nghĩa này ra sao ? ”.

– “ Thưa Đại Vương ! Thế nào ngài nghĩ
Năm món dục hậu hỷ mê say
Đại Vương thụ hưởng đầy đây

Tài sản đồ sộ thế này của ta
Ta hưởng thụ trải qua mãi mãi
Hay người khác, con cái kế thừa
Ta đi theo nghiệp dất đưa ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Người khác thừa hưởng ngay
Tài sản này cùng năm món dục,
Trẫm tiếp tục theo nghiệp mình gây ”.

– “ Chính liên hệ với nghĩa này
Phật dạy : ‘Thế giới đây mọi thì
‘Vô sở hữu’, ‘Ra đi bỏ cả’.
Sau khi đã biết, thấy, nghe qua
Tôi liền từ bỏ, xuất gia ”.

– “ Tôn-giả Rát-Thá-Pa-La ! Điều này
Vi diệu thay ! Và hy hữu thực !
Đã được đức Chánh Đẳng Phật Đà
Tri giả, Kiên giả tịnh hòa
Đại A-La-Hán chỉ ra lộ đồ
Dạy : ‘Thế giới là vô sở hữu’,
Không vĩnh cửu, ‘phải mất’ đó mà ! ”.

* – “ Tôn-giả Rát-Thá-Pa-La
Đã nói rằng : ‘Thế giới ta sống này
Là ‘thiếu thôn, đầy đầy ‘khao khát’
‘Nô lệ các tham ái’ đêm ngày
Ý nghĩa của lời nói này
Cần phải được hiểu ở đây thế nào ? ”.

– “ Thưa Đại Vương ! Ra sao ngài nghĩ
Có phải ngài cai trị đường đường
Ku-Ru, một nước thịnh cường ? ”.

– “ Thưa vâng, Trẫm đã một phương trị vì

Nước Ku-Ru quang huy cường thịnh
Đông bá tính thôn ấp, thị phường ”.

– “ Ngài nghĩ sao, thưa Đại Vương !
Nếu có một kẻ nào thường đáng tin
Tính chính trực, phân minh lanh lợi
Từ phương Đông đã tới gặp ngài
Sau đó tâu lên như vậy :

‘Đại Vương có biết điều này hay không ?

Hạ thần từ phương Đông đã thấy
Ở nơi ấy có một quốc gia

Phú cường, thịnh vượng, phồn hoa
Dân cư trù mật, ruộng đà phì nhiêu

Nơi có nhiều đội voi, đội ngựa,

Và nhiều nữa quân đội, chiến xa,

Có nhiều thiếu nữ, đàn bà

Đại Vương hãy chinh phục qua nước này,

Vì vũ lực của ngài có thể

Chinh phục dễ quốc độ này mau’.

Đại Vương sẽ hành động sao ? ”.

– “ Tôn-giả ! Nếu có nơi nao như vậy
Trẫm sẽ chinh phục ngay tức khắc
Rồi cai trị cả đất nước này ”.

– “ Đại Vương nghĩ thế nào đây ?

Người từ phương Bắc, phương Tây, hay kia

Từ phương Nam, bên kia bờ biển

Được có tiếng chánh trực, đáng tin

Đến tâu Đại Vương tình hình :

‘Đại Vương có biết sự tình này chăng ?

Hạ thần hằng sống quốc độ ấy

Nên được biết nơi đây phú cường
Nơi đây chính là địa phương
Dân cư đông đúc, phố phường phần vinh
Đời sống của dân tình sung thịnh,
Đông quân lính, voi, ngựa, chiến xa
Lại có ngà voi hăng hà
Vàng nén, kim tệ đã ra, đang làm
Nhiều đàn bà, bao hàm thiếu nữ
Đại Vương có thể tự thân chinh sang
Chinh phục nước ấy dễ dàng
Vớ vũ lực của ngài đang có này’.

Được tấu trình như vậy mọi lễ
Đại Vương sẽ hành động ra sao ? ”.

– “ Tôn-giả ! Trẫm tấn công mau
Chinh phục rồi trẫm ngôi cao trị vì ”.

– “ Liên hệ với nghĩa ni như thế
Đấng Thiện Thệ đã giảng giải sâu :
‘Thế giới thiếu thốn, khát khao’
‘Nô lệ tham ái’ trước sau mọi thì’.
Sau khi biết, sau khi nghe, thấy,
Tôi xuất gia từ đây đến nay ”.

– “ Tôn-giả ! Thật vi diệu thay !
Thật là hy hữu ! Bậc Thầy Nhân Thiên
Đấng vô biên Tri giả, Kiến giả
Đại A-La-Hán đã thuyết ra
Bốn sự thuyết giáo sâu xa ”.

Vua hỏi Rát-Thá-Pa-La ngài này
Nên Tôn-giả giảng ngay như thế
Lại nói thêm bài kệ đồng thời :

“ Thấy người giàu sang trên đời
Mà không bố thí do thời si mê
Tích tụ tài vật mọi bề
Chạy theo dục vọng, tham về liên miên
Dùng bạo lực chinh phục liền
Cai trị cho đến hải biên chạy dài
Không thỏa mãn phía bờ này
Tiếp tục chinh phục, xéo dầy bờ bên
Vua cùng loại người như trên
Ái chưa ly, mạng đã bèn mất ngay,
Bị thiếu thốn đeo thân hoài
Không thỏa lòng dục dẫy đầy thế gian.
Quyến thuộc tán loạn khóc than :
“ Người không bắt tử, hỡi Hoàng Thiên ơi !
Thân xác vài bao phủ rồi
Thân quyến đốt lửa, lẽ rồi hỏa thiêu.
Bị thiêu đốt, thân cháy tiêu
Chỉ vài quần, của tiền nhiều hoàn không !
Bỏ lại. Quyến thuộc dù đông
Người chết đâu chỗ nào hòng tựa nương !
Kẻ thừa tự hưởng vô lường
Riêng người chết đi theo đường nghiệp duyên
Tài sản đâu có theo bên
Vợ con, quyền bính, tài nguyên dirts rồi !
Tài sản không mua sống đời
Phú quý chẳng tránh đến hồi già suy.
Kẻ Trí nói đời ngắn, nguy
Vô thường biến đổi, có gì mãi đâu
Giàu nghèo cảm xúc như nhau
Trí ngu cảm thọ đồng câu trầm phù.

*Kẻ ngu đánh ngã người ngu,
Bậc trí cảm xúc cương nhu sợ gì !
Trí thắng tài vật mọi thì
Chính nhờ trí tuệ chung quy viên thành.
Hữu, phi hữu không mãn thành
Kẻ ngu tạo nghiệp chẳng lành, ác danh
Nhập thai cõi khác thác sanh
Luân hồi nên tiếp tục sanh mãi hoài !
Thiếu trí, ắt hẳn kẻ này
Nhập thai sanh đến những loài khác nhau,
Như trộm bắt khi đụng đầu
Ác tánh do tự nghiệp mau hại mình.
Cũng vậy, sinh tử chúng sinh
Tự làm, ác tánh hại mình biết bao !
Dục vọng nhiều loại ngọt ngào,
Nhiều hình thức nhiều loại vào tâm ta.
Thấy dục tăng, họa sâu xa
Đại Vương ! Tôi đã xuất gia tu hành.
Người chết như quả rụng nhanh
Cả già lẫn trẻ mạng đành mất ngay,
Tôi xuất gia do thấy vậy
Sa-môn tối thắng hạnh đây thực hành ”./-*

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 82 : **RATTHAPÀLA** –
RATTHAPÀLA Sutta)

83. Kinh MAKHÀDEVA (Makhàdeva sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Toàn Trí

Du hành đến xứ Mí-Thi-La (1)

(Cũng có tên Di-Tát-La)

Rừng Ma-Kha-Đê-Vã-Bà trú qua (2)

Tại nơi này xảy ra sự kiện

Từ câu chuyện của đức Phật Đà

Phật đã mỉm cười từ hòa

Khi đến tại Mí-Thi-La nơi này.

Tôn-giả A-Nan-Đa nghĩ ngợi :

“ Do nhân gì, do bởi duyên gì

Mà nay đáng Chánh Biến Tri

Mỉm cười như vậy ? Điều gì khiến cho

Ngài mỉm cười ? Lý do sao vậy ? ”.

Tôn giả ấy chỉnh lại ca-sa

Trịch y, vai phải bày ra

Chắp tay xá Đức Phật và thưa qua :

– “ Bạch Phật Đà ! Nhân duyên gì thế ?

Mà Thiện Thệ Ngài đã mỉm cười ?

Lý do nào Ngài mỉm cười ? ”.

– “ A-Nan ! Tiền kiếp tại nơi xứ này

Vua tại đây, xứ Mí-Thi-Lá

Tên Má-Kha-Đê-Vá Quốc Vương

Là vị như-pháp Pháp Vương

Kiên trì trên pháp, nhu cương trị vì.

(1) : Xứ Mithila.

(2) : Rừng Makhdevamba.

Quốc Vương ấy thực thi Chánh Pháp

Giữa Gia Chủ cùng các Bàn-Môn

Giữa dân thị thành, làng thôn

U-Pô-Sa-Thá (1) bảo tồn lễ đây

Vào các ngày Rằm và mười bốn

Cùng mùng tám, thường ổn định vậy.

Thế rồi, A-Nan-Đa này !

Má-Kha-Đê-Vá vua đây cầm quyền

Nhiều trăm năm, nhiều thiên niên thọ,

Vua gọi thợ hót tóc, bảo là :

– “ Nay thợ hót tóc ! Khi mà

Người thấy tóc bạc đầu ta có rồi

Hãy tức thời báo cho Trẫm biết ”.

– “ Tâu Đại Vương ! Thần biết việc này ”.

A-Nan ! Người hót tóc đây

Nhiều ngàn năm nữa, đêm ngày trôi qua

Bỗng một hôm thấy là đầu tóc

Của vua mấy sợi tóc bạc ra,

Tâu vua Ma-Kha-Đê-Va : (Makhadeva)

– “ Các Thiên sứ đã hiện ra cho ngài

Mấy sợi tóc bạc nay xuất hiện ”.

– “ Thợ hót tóc ! Đến chuyện rồi đây !

Hãy khéo nhổ tóc bạc này

Vói cái nhíp, đặt trên tay Trẫm này ! ”.

– “ Tâu Đại Vương ! Xin ngài yên trí

Hạ thần đã nhớ kỹ, làm ngay ”.

(1) : Uposatha : lễ Bố Tát , tụng giới hằng nửa tháng hay trong thời hạn thọ Bát Quan Trai giới .

Khi người thợ xong việc này
Ma-Kha-Đê-Vá vua đây thường liền
Một thái ấp cho riêng thợ ấy
Là ân tứ, hưởng lấy hoàng ân.

Vua gọi Thái Tử, nói rằng :

– “ Hỡi Hoàng Tử trưởng ! Con thân yêu này !

Các Thiên sứ hôm nay báo rõ
Trên đầu Trẫm đã có hiện ra
Những sợi tóc bạc – tuổi già.
Tất cả dục lạc trải qua nhiều rồi,
Đã đến thời tìm các thiên lạc,
Ta quyết định sẽ khoác ca-sa
Cạo bỏ râu tóc, xuất gia
Mọi thứ từ bỏ, thiên-na tu trì.

Con hãy lên trị vì quốc độ
Hãy củng cố vương pháp lạc an.
Khi nào con thấy rõ ràng
Trên đầu tóc bạc, hãy ban ân tường
Thái ấp cho người thường hót tóc
Báo cho con rằng tóc bạc rồi
Giao lại vương quyền, cơ ngơi
Cho Hoàng tử trưởng lên ngôi trị vì,
Rồi cạo đi tóc râu sạch sẽ
Đắp ca-sa của kẻ xuất gia
Từ bỏ gia đình, cửa nhà.

Truyền thống tốt đẹp do ta lập này
Con phải hay duy trì tiếp nối
Chớ trở thành người tối hậu ngay.
Hoàng Thái Tử thân yêu này !
Khi còn tồn tại cả hai : Cựu hoàng &

Vua đương quyền ; đứt ngang sự sống
Thời người nào đã đóng vai trò
Làm đứt đoạn, tạo nguyên do
Là người tối hậu, dẫn cho thế nào ”.

Này A-Nan ! Truyền trao tất cả,
Vua Ma-Kha-Đê-Vá xuất gia
Chính tại rừng xoài ngày nay
Ma-Kha-Đê-Vá nơi này ngày xưa.
Rời sớm trưa vị này an trú
Biển mãn tâm câu hữu với Từ
Bốn phương : nam, bắc, đông, tây
Hướng trên, hướng dưới cũng tày bề ngang
Khắp phương xứ hoàn toàn an trú
Biển mãn tâm câu hữu với Từ
Quảng đại, vô biên như như
Không sân, không hận, tâm Từ lạc an.

A-Nan-Đa ! Hoàn toàn cảm thụ
Vị ấy lại an trú muôn phương
Cùng khắp thế giới vô lượng
Biển mãn, câu hữu thường thường với Bi
Cũng như thế , đồng thì với Hỷ
Rời với Xả ; thì vị Tỷ Kheo
An trú biển mãn duyên theo
Với tâm câu hữu cũng đều với Bi
Trú biển mãn khắp vì Hỷ, Xả
Không hận, sân, rộng cả, vô biên.

Tứ Vô Lượng Tâm cần chuyên
(Từ, Bi, Hỷ, Xả) mỗi giềng hành qua.

A-Nan ! Vua Ma-Kha-Đê-Vá

Qua rông rã tám bốn ngàn năm
Trò chơi Hoàng tử, đã làm
Rồi tám vạn bốn ngàn năm trị vì
Như một vì Phó Vương tại đây
Tiếp cũng trải tám bốn ngàn năm
Chấp chánh làm Vua thiện tâm
Và tám vạn bốn ngàn năm sau này
Tại rừng xoài Ma-Kha-Đê-Vá
Từ bỏ cả, cạo tóc xuất gia
Sống Phạm hạnh, đắp ca-sa
Vị này tu tập trải qua tinh cần,
Tu bốn phần Phạm trú như vậy
Khi vị ấy thân hoại mạng chung
Hóa sinh lên Phạm Thiên cung.
Tân Vương tuân mệnh, cũng dùng cách đây
Một hôm vị vua này cho gọi
Thợ hớt tóc và nói như vậy :
“ Khi nào đầu trẫm một ngày
Tóc bạc vài sợi khảnh đây thấy rành,
Phải báo nhanh cho Trẫm được biết ”.
– “ Tân Đại Vương ! Thần biết việc mà ! ”.
Nhiều trăm, ngàn năm trải qua
Người thợ thấy tóc bạc ra tỏ tường
Trên đầu của Đương Vương – báo gấp
Vua ban thưởng thái ấp người này
Như một ân tứ của ngài
Rồi gọi Thái Tử đến ngay tại triều
Dạy những điều Thượng Hoàng ngày trước
Đã lần lượt căn dặn Đương Vương.
Ngôi vua Thái Tử được nhường

Cai trị theo truyền thống đương duy trì.
A-Nan-Đa ! Trải đi tuần tự
Các tử tôn vương tử nối ngôi
Vẫn theo truyền thống bao đời :
‘ Khi tóc bạc hiện là thời xuất gia ’.
Đắp ca-sa, tóc râu cạo sạch
Sống thanh bạch, Phạm hạnh hành chuyên
Mệnh chung, sinh cõi Phạm Thiên
Tất cả do tự phước duyên tu trì.
Đến Nê-Mi, vị Quốc Vương cuối
Cai trị dưới vương pháp thường thường
Là vị như pháp Pháp vương
Kiên trì trên pháp. Đại Vương thực hành
Chánh Pháp giữ thiện lành cai trị
Giữa các vị Gia Chủ, Bàn-môn
Giữa dân thị thành, làng thôn
U-Pô-Sa-Thá bảo tồn lễ đây
Vào các ngày rằm và mười bốn
Cùng mừng tám căn bản trải qua.
Thuở xưa, này A-Nan-Đa !
Chư Thiên Ta-Vá-Tim-Sa thuận hòa
Hội tại Su-Đam-Ma – Thiện Pháp (2)
Cuộc đàm luận được phát khởi lên :
– “ Thật là hạnh phúc vững bền !
Dân Vi-Đê-Há (3) phúc duyên đủ đầy
Được vua này, Pháp Vương như-pháp

(1) : *Tavatimsa – Cõi Trời Đạo Lợi hay Tam Thập Tam Thiên (cõi Trời Ba Mươi Ba) do Thiên Vương Đế Thích hay Thích Đề Hoàn Nhân (Sakka) cai quản.*

(2) : *Thiện Pháp giảng đường – Sudhamma . (3) : Videha .*

Sống kiên-trì-trên-pháp : Nê-Mi
Thực hành Chánh Pháp mọi thì
Hành lễ Bô-tát các kỳ trái qua”.

Rồi này A-Nan-Đa ! Sắc-Ká
Là Thiên Chúa Ta-Vá-Tim-Sa
Bảo Chư Thiên cõi Băm Ba :

- “ Chư khanh ! Có muốn cùng ta tức thì
Đến yết kiến Nê-Mi Quốc Chủ ? ”.
- “ Thừa Thiên Chủ ! Chúng thần muốn đi ”.

Lúc bấy giờ, vua Nê-Mi
Trong ngày Bô-tát, phạm vi ngày rằm
Đã thành tâm gọi đầu, trai giới,
Ngồi trên lầu cùng với hoàng gia.

Vị Thiên Chúa là Sắc-Ka
Như nhà lực sĩ duỗi ra tay mình
Đang co – hay tự mình co lại
Bàn tay phải đang được duỗi ra
Biến mất khỏi Trời Băm Ba
Trước vua Nê-Mi hiện ra tức thời
Rồi Vua Trời Sắc-Ka liền nói
Với Nê-Mi, vua cõi trần này :

- “Đại Vương ! Thật hạnh phúc thay !
Thật là tốt đẹp ! Lành thay cho ngài !
Chư Thiên đang ngồi ngay hội tụ
Thiện Pháp Đường tức Sú-Đam-Ma
Cùng nhau tán dương thậm đa
Về dân chúng Vi-Đê-Ha có ngài,
Nên cũng muốn đến đây yết kiến
Vị Nhân Vương hành thiện, tinh tường.

Ta sẽ gởi cho Đại Vương
Cỗ xe ngàn ngựa kiên cường – thiên xa
Ngài hãy cỡi thiên xa này mãi,
Chớ sợ hãi khi dùng xe trời ”.

Nê-Mi im lặng nhận lời
Đế Thích biết ý, tức thời biến ngay
Hiện ra ngay giữa Chư Thiên ấy
Đang ở tại Tam Thập Tam Thiên.
Thiên Chúa Sắc-Ká gọi liền
Ma-Ta-Lí, vốn nghề tuyền đánh xe :

- “ Ma-Ta-Li ! Hãy nghe lệnh ngự
Thắng cỗ xe ngàn ngựa kéo đi
Đưa đến gặp vua Nê-Mi
Thưa rằng : “ Theo lệnh của vị Thiên Vương
Mang cỗ xe phi thường ngàn ngựa
Tặng ngài theo lời hứa Chúa Trời
Hãy cỡi thiên xa dạo chơi ”.

- “ Thừa vâng ! Thần sẽ theo lời truyền ra ”.

Người đánh xe Ma-Ta-Li ấy
Liên mang lại cho vua Nê-Mi
Cỗ xe ngàn ngựa thần kỳ
Rồi thưa Quốc chủ Nê-Mi như vậy :

- “ Thừa Đại Vương ! Xe này là của
Đức Thiên Chúa Đế Thích tặng ngài
Ngài hãy cỡi thiên xa này
Chớ có sợ hãi. Thần đây sẵn sàng
Ngài muốn đi con đường nào vậy ?
Con đường do chiêu lấy nghiệp duyên
Các nghiệp ác hay nghiệp hiền

Đưa đến sự cảm thọ liền không sai
Quả báo nghiệp ác hay nghiệp thiện ? ”.

– “ Hãy đưa ta đến viếng cả hai ”.

A-Nan ! Người đánh xe này
Đưa vua Nê-Mí đến ngay Giảng đường
Su-Tham-Ma. Thiên Vương Đạo Lợi
Thấy Nê-Mí đi tới từ xa

Thiên Chúa Sắc-Ká bước ra
Đón chào vua khách, nói qua như vậy :

– “ Đại Vương này ! Mừng ngài đã lại
Chư Thiên tại Tam Thập Tam Thiên
Tán thán Đại Vương tùy duyên
Đã dùng Chánh Pháp thiện hiền trị dân,
Thường tinh cần thực hành an lạc
Lễ Bố-tát U-Pô-Sa-Tha.

Chư Thiên cõi Trời Băm Ba
Muốn được yết kiến ngài và tán dương
Xin Đại Vương lạc hoan thêm nữa
Vớ thiên uy lực giữa Chư Thiên ”.

– “ Vừa rồi ! Thừa Chúa Chư Thiên !
Hãy đưa tôi trở về miền trần gian
Mi-Thi-La tôi đang vui sống
Theo Chánh pháp giữa cộng đồng dân
Phạm Chí, Gia Chủ thành phần
Giữa dân thành thị với dân thôn làng
Và dễ dàng thọ trì trai giới ”.

Thiên Chúa liền nói với thân tùy
Người đánh xe Ma-Ta-Li :

– “ Người hãy cho thẳng tức thì thiên xa

Có ngàn ngựa kéo, và hoan hỷ
Đưa Quốc Vương Nê-Mí về nhà ”.

– “ Vâng ! Thừa Thiên Chúa Sắc-Ka ! ”.

A-Nan ! Sau đó trải qua lâu đài
Nhiều ngàn năm nước này cai trị
Vua Nê-Mí liền có lệnh truyền
Gọi thợ hớt tóc, nói liền :

– “ Khi thấy đầu Trẫm có lên một vài
Sợi tóc bạc, thì ngay lúc đó
Báo cho Trẫm, đừng có chờ gì ”.

Nhiều ngàn năm nữa qua đi
Thợ hớt tóc thấy trong khi gội đầu
Cho đức vua, báo mau tụt sụ :

– “ Tâu Đại Vương ! Thiên sứ hiện rồi !
Tóc bạc ngài đã có rồi ”.

– “ Này thợ hớt tóc ! Vậy thời hãy mau
Khéo nhổ những sợi nào tóc trắng
Vớ cái nhíp, đặt thẳng tay ta ”.

Người thợ vâng lện làm qua,
Vua thương thái ấp có nhà cho y.
Rồi tức thì gọi Hoàng Tử trưởng
Dạy lại hướng truyền thống nhiều đời :

– “ Hoàng Thái tử thân yêu ơi !
Nay Thiên sứ đã tức thời nhắc ta
Tuổi đã già, răng long tóc bạc
Hưởng dục lạc thế gian biết bao !

Các thiên lạc phải tìm mau
Ta sẽ cạo bỏ tóc râu, đồng thời

Đắp ca-sa, sống đời tu tịnh
Xuất gia ngay, chẳng dính gia đình.
Con hãy lên ngôi, tự mình
Cai trị đất nước thanh bình, bền lâu.
Khi trên đầu hiện ra tóc bạc
Theo truyền thống do các Tiên Vương
Thiết lập tốt đẹp lưu phương
Nhường ngôi Thái Tử, lên đường xuất gia.

Phải tôi đa duy trì, tiếp nối
Chớ trở thành người tối hậu ngay.
Hoàng Thái tử thân yêu này !
Khi còn tồn tại cả hai : Cựu hoàng &
Vua đương thời – đứt ngang truyền thống
Thì người nào đã đóng vai trò
Làm đứt đoạn, tạo nguyên do
Là người tối hậu ; dấu cho thế nào ”.

A-Nan-Đa ! Truyền trao vương vị,
Vua Nê-Mi đã xuất gia ngay
Chính tại rừng xoài ngày nay
Ma-Kha-Đê-Vá nơi này ngày xưa
Rồi sớm trưa vị này an trú
Biển mãn tâm câu hữu với Từ
Bốn phương : nam, bắc, đông, tây
Hướng trên, hướng dưới cũng tày bề ngang
Khắp phương xứ hoàn toàn an trú
Biển mãn tâm câu hữu với Từ
Quảng đại, vô biên như như
Không sân, không hận, tâm Từ lạc an.

A-Nan-Đa ! Hoàn toàn cảm thụ
Vị ấy lại an trú muôn phương

Cùng khắp thế giới vô lường
Biển mãn, câu hữu thường thường với Bi
Cũng như thế, đồng thì với Hỷ
Rồi với Xả ; thì vị Tỷ Kheo
An trú biển mãn duyên theo
Với tâm câu hữu cũng đều với Bi
Trú biển mãn khắp vì Hỷ, Xả
Không hận, sân, rộng cả, vô biên.

Tứ Vô Lượng Tâm (*) cần chuyên
(Từ, Bi, Hỷ, Xả) thâm uyên hành trì.

A-Nan ! Vị Nê-Mi Tôn-giả
Qua rông rã tám bốn ngàn năm
Trò chơi Hoàng tử, đã làm
Rồi tám vạn bốn ngàn năm trị vì
Như một vị Phó Vương tại đây
Tiếp cũng trải tám bốn ngàn năm
Chấp chánh làm Vua thiện tâm
Và tám vạn bốn ngàn năm sau này
Tại rừng xoài Ma-Kha-Đê-Vá
Từ bỏ cả, cạo tóc xuất gia
Sống Phạm hạnh, đắp ca-sa
Vị này tu tập trải qua tinh cần,
Tu bốn phần Phạm trú như vậy
Khi vị ấy thân hoại mạng chung
Hóa sinh lên Phạm Thiên cung.
Nhưng lại đến lúc cáo chung truyền trì
Từ con của Nê-Mi Tôn-giả

(*) : Tứ Vô Lượng Tâm :

Từ (Mettà), Bi (Karunà), Hỷ (Mudità) và Xả (Upekkhà).

Vua Ka-La-Rá-Chá-Ná-Ka (*Kalarajanaka*)
Không theo truyền thống xuất gia
Khi những tóc bạc hiện ra trên đầu,
Cứ hưởng thụ dài lâu dục lạc
Đã bội bạc với Tổ tiên xưa
Cắt đứt về sự kế thừa
Truyền thống tốt đẹp thích ưa tu hành,
Vị này thành là người tối hậu
Chấm dứt sự thanh mậu Tổ tông ”.

A-Nan-Đa ! Có thể ông
Suy nghĩ không biết Vua trong chuyện là
Vị vua đầu Ma-Kha-Đê-Vá
Trị vì Mi-Thi-Lá là ai ?
Nhưng A-Nan chớ hiểu sai
Ma-Kha-Đê-Vá vua này là Ta,
Truyền thống đẹp xuất gia tu tập
Chính ta đã thiết lập bấy giờ,
Dân chúng vương pháp được nhờ
Nhưng truyền thống ấy đừng chờ đợi chi !
Không yếm ly, ly tham, tịnh khiết
Không đoạn diệt, thượng trí bất toàn
Không hướng giác ngộ Niết bàn.

A-Nan ! Truyền thống rõ ràng do Ta
Thiết lập ra : yếm ly, tịnh khiết
Và đoạn diệt, giác ngộ Niết bàn,
Chính là Thánh Đạo tám ngành
Tức Chánh Tri Kiến, tịnh lành Tư Duy,
Rồi trải đi : Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp,
Chánh Mạng tiếp Chánh Tinh Tấn ngay,
Chánh Niệm, Chánh Định hằng ngày.

Y Bát Chánh Đạo thẳng ngay thực hành.
A-Nan-Đa ! Tám ngành Thánh đạo
Ta nay bảo : “ Truyền thống tốt lành
Do Như Lai thiết lập thành
Là Tám Đường Thánh sẵn dành những ai
Thực hành hoai, hướng về giác ngộ
Đệ tử cố tiếp tục, duy trì
Chớ có dứt bỏ vì si
Làm người tối hậu chung quy tại mình.

A-Nan-Đa ! Đỉnh ninh Ta nói :
“ Truyền thống đẹp lập bởi do Ta
Phải nên duy trì lâu xa
Chớ thành tối hậu người mà sau Ta ”.

Tôn-giả A-Nan-Đa lúc ấy
Nghe Thế Tôn chỉ dạy rõ ràng,
Vô cùng hỷ lạc, hân hoan
Chí thành tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(*Chấm dứt Kinh số 83 : MAKHÀDEVA –
MAKHÀDEVA Sutta*)

84. Kinh MADHURÀ (Madhurà sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đại Luận Nghị Tôn-giả
Là Ma-Ha Kách-Chá-Da-Na (1)
(Hay Ma-Ha Kách-Cha-Na,
Ca-Chiên-Diên cũng chính là vị đây).
Lúc ấy ngài trú Ma-Đu-Rá
Tại khu rừng Gun-Đá (2) trải qua.

Đức vua xứ Ma-Đu-Ra (2)
Là A-Vanh-Tí-Pút-Ta (2), nghe là :
“ Sa-môn Ma-Ha Kách-Cha-Ná
Hiện trú Gun-Đá – Ma-Thu-Ra
Tiếng đòi tốt đẹp lan xa :
‘Ma-Ha Kách-Chá-Da-Na ngài này
Bậc Hiền-giả, bậc đầy Trí-giác
Bậc Đa văn, lưu loát nói năng
Biện tài lão luyện, Cao Tăng
Bậc A-La-Hán muôn phần tịnh thanh.
Thật tốt lành nếu được yết kiến
Một Thánh Tăng danh tiếng như vậy ”.

Đức vua liền ra lệnh ngay :
Cỗ xe thù thắng cho bày nhiều xe
Vua lên một cỗ xe thù thắng

(1) : Tôn-giả Mahà Kaccayàna hay Kaccanà , phiên âm là Ma-Ha Ca-Chiên-Diên – là một trong Thập Đại Đệ Tử của Đức Phật Có tài biện luận , được tôn xưng là bậc Đệ Nhất Luận Nghị.

(2) : Khu rừng Gunda tại xứ Madhura của Vua Avantiputta .

Là ngự xa thượng đẳng hoàng gia
Cùng đi khỏi Ma-Đu-Ra
Vớ đại uy vệ một nhà Đại Vương
Rời thẳng đường đến nơi Tôn-giả
An trú tại Gun-Đá khu rừng.

Đến chỗ xe cỗ phải dừng
Vua liền xuống đi bộ cùng bày tôi.

Khi đến nơi, hỏi thăm Tôn-giả
Vớ những lời thanh nhã, mừng chào
Rời chọn một bên, ngồi vào,
Vua A-Vanh-Tí khởi đầu thưa ra
Vớ Đại Ca-Chiên-Diên Tôn-giả :

– “ Thưa Tôn-giả Kách-Chá-Da-Na !

Các vị Bàn-Môn xưa xa
Đã từng tuyên bố : ‘Chỉ Bà-La-Môn
Là chủng tánh tối tôn, siêu việt
Chủng tánh khác hạ liệt, suy đồi.

Bàn-Môn (1) là bạch chủng thôi,
Các chủng tánh khác trên đời đều đen,
Bà-la-môn được khen thanh tịnh
Chủng tánh khác lấm dính, tiện dồng.

Bàn-môn là con chính tông
Của Phạm Thiên, vốn sinh trong miệng ngài.
Bàn-môn này Phạm Thiên tạo tác,
Đấng Phạm Thiên sinh các Bàn-môn,
Thừa tự Phạm Thiên tối tôn.
Ý Tôn-giả về Bàn-môn thế nào ? ”.

– “ Thưa Đại Vương ! Tự hào như vậy

(1) : Bàn-Môn hay Phạm-Chí tức là Bà-La-Môn.

Thì điều ấy là lời nói thôi !
Là những âm thanh trên đời
Những người Phạm Chí dùng lời rêu rao
Đánh giá cao giai cấp Phạm Chí
Và khinh bỉ những giai cấp sau
Đại Vương ! Ngài nghĩ thế nào
Nếu Khách-Ti-Dá người giàu và sang
Nhiều tài sản, bạc vàng, ngũ cốc
Thường hay ban bổng lộc gia nhân,
Có thể nào người thuộc phần
Bàn-Môn, Sát-Đê-Ly (*) cần việc đây
Vết-Sa, hay Sút-Đa (*) giai cấp
Họ đến gặp, xin làm thân tùy
Trung thành hầu hạ mọi thì
Thức khuya dậy sớm và thi hành liền
Mọi mệnh lệnh chủ truyền, chí thú
Làm đẹp lòng người chủ sớm trưa
Khiến người ai cũng thích ưa
Lời nói kính ái chủ vừa lòng ngay.

Đại Vương này ! Trường hợp như thế
Theo Đại Vương có thể xảy ra ? ”.

– “ Thừa Tôn-giả Kách-Cha-Na !
Nếu có người Khách-Ti-Da sang giàu
Có tài sản thuộc vào cự phú

(*) : Theo Bà-La-Môn, xã hội chia ra 4 giai cấp bất di bất dịch :

1) Bà-la-môn (Brahmana -giai cấp đứng đầu giữ phần nghi lễ, tế tự).

2) Sát-Đê-Ly (Khattiyà - giai cấp Vua chúa, quan quyền) ;

3) Phê-Xá (Vessa – các hạng Thương gia, buôn bán) .

4) Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh rẻ nhất là Thủ-Đà-La (Suddà) hay còn gọi là Chiên-Đà-La (Candala) .

Thì có thể làm chủ nhân gia
Của bốn giai cấp kể ra :
Bàn-môn, Sát-Ly, Vết-Sa, Thủ-Đà (1)
Các người ấy trải qua hầu hạ
Thật trung thành rờng rã sớm trưa
Làm cho mọi người thích ưa
Nói lời kính ái, chủ vừa lòng, thương ”.

– “ Cũng như vậy, Đại Vương suy nghĩ
Như thế nào nếu vị Bàn-Môn
Không những dòng dõi đáng tôn
Mà còn giàu có. Thật không thể nào
Tính kể đến sự giàu sang đấy
Thì có thể vị ấy nhận vào
Những người gia nhân, mặc dầu
Thuộc bốn giai cấp thanh cao hay hèn.
Những người ấy bao phen hầu hạ
Thật trung thành rờng rã sớm trưa
Lời nói kính ái đáng ưa,
Đại Vương biết, thấy, nghe chưa việc này ?

Hoặc ở đây, thế nào ngài nghĩ
Nếu có vị Phê-Xá, Thủ-Đà

Lại được giàu có vinh hoa
Sống rất sung túc, cửa nhà đẹp sang,
Nhiều tài sản, bạc vàng, ngũ cốc,
Nhiều tài lộc, sung sướng biết bao
Vị ấy có thể nhận vào
Những người giai cấp thấp cao như là :

(1) : Bốn giai cấp : Brahmana (Bà-la-môn hay Bàn-môn, Phạm-chí), Khattiya (Sát-Đê-Ly hay Sát-Ly), Vessa (Phê-Xá) và Sudda (Thủ-Đà-La hay Thủ-Đà).

Khách-Ti-Da, Bàn-môn, Phệ-Xá,
Chanh-Đa-Lá... làm việc ngoài trong
Trung thành hầu hạ hết lòng
Thức khuya dậy sớm mà không nề hà
Mọi lệnh của chủ nhà thực hiện
Lời kính ái nên khiến đẹp lòng.
Điều này có thể có không ? ”.

– “ Tôn-giả ! Có thể có trong điều này.
Nếu vị đây thuộc vào giai cấp
Được đề cập : Sát-Ly, Bàn-môn,
Phệ-Xá, Thủ-Đà thầy đồng
Nếu là cự phú của trong của ngoài
Tài sản, vàng đếm hoài không xuê,
Thì có thể có những gia nhân
Thuộc bốn giai cấp vừa phân,
Trung thành hầu hạ ân cần sớm trưa,
Vâng mệnh lệnh, làm vừa lòng chủ,
Luôn chí thú làm việc hết lòng,
Lời kính ái, chủ đẹp lòng
Điều ấy có thể có trong đời thường ”.

– “ Thưa Đại Vương ! Nếu mà như vậy
Thì bốn chủng tánh ấy ở đây
Đồng đẳng hay không, thưa ngài ? ”.

– “ Thật vậy Tôn-giả ! Nghĩ ngay như vậy
Thì bốn chủng tánh này đồng đẳng,
Trẫm thấy chẳng sai biệt gì đâu ! ”.

– “ Thưa Đại Vương ! Như lúc đầu
Tôi nói Phạm-chí trước sau bảo là
‘ Bà-La-Môn mới là tối thượng ’
Phải được hiểu mừng tượng như là

Những âm thanh được phát ra
Tự mình xưng tụng chỉ ta mới tuyền
Từ miệng đấng Phạm Thiên sinh hạ.
Khách-Ti-Dá, Vết-Sá, Sút-Đa
Đều là hạ liệt, xấu xa
Âm thanh như vậy chỉ là thoáng mau.

Thưa Đại Vương ! Thế nào ngài nghĩ ?
Một người Sát-Đế-Ly hay là
Bàn-Môn, Phệ-Xá, Thủ-Đà :
Sát sanh, lấy của người ta, mặc dầu
Người ta không cho đâu mà lấy;
Tâm tà vạy dâm dục; vọng ngôn,
Lưỡng thiệt, phù phiếm, ác ngôn;
Tham dục, sân hận, mãi tồn si mê,
Chấp tà kiến mọi bề, mọi loại...

Khi thân hoại mạng chung – có sanh
Vào các đọa xứ chẳng lành ?
Cõi dữ, ác thú đành rành hay không ?
Hay là không thác sanh như vậy ?
Hay Đại Vương nghĩ, thấy thế nào ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Người phạm vào
Giết chóc hại mạng, phạm vào tà dâm,
Nói láo hay nói dâm thọc khác,
Lời độc ác, phù phiếm ba hoa,
Tham dục, sân hận, kiến tà,
Thì dù Phạm-Chí hay là Vết-Sa,
Sát-Đế-Ly, Sút-Đa... cả thầy
Cũng đều phải nghiệp báo theo cùng,
Sau khi thân hoại mạng chung
Phải sa cõi dữ hãi hùng mà thôi !

- Vào đọa xứ hay nơi ác thú
Vào địa ngục chịu đủ cực hình.
Trăm nghĩ như vậy đỉnh ninh
Và nghe La-Hán cao minh giảng vậy ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Lành thay điều ấy !
Khi chính ngài nhận thấy như vậy
Và nghe Thánh Tăng các ngài
Bậc A-La-Hán giảng bày sâu xa.
Nếu sự tình này là như vậy
Thời bốn chúng tánh ấy ở đây
Đồng đẳng hay không, thưa ngài ? ”.
- “ Thật vậy, Tôn-giả ! Nghĩ ngay như vậy
Thời bốn chúng tánh này đồng đẳng,
Trăm thấy chẳng sai biệt gì đâu ”.
- “ Đại Vương ! Ngài nghĩ thế nào
Người Sát-Đế-Ly thanh cao, hay là
Bà-La-Môn, Vết-Sa, Sút-Đá
Là những người hiền giả thiện tâm,
Từ bỏ sát sanh, tà dâm,
Từ bỏ trộm cướp, sai lầm vọng ngôn,
Bỏ đam thọc, bỏ luôn ác khẩu,
Bỏ nói láo, phù phiếm ba hoa,
Từ bỏ tham dục, sân tà,
Luôn có chánh kiến, từ hòa ung dung,
Khi thân hoại mạng chung đã tới
Thì có được Thiên giới sinh ngay ?
Có sinh thiện thú, đời này ?
Hoặc không thể thác sanh, hay thế nào ?
Đại Vương nghĩ ra sao việc ấy ? ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Trăm thấy rõ là

- Bram-Ma-Na, Khách-Ti-Da
Hay là Vết-Sá, Sút-Đa... người nào
Các giới hạnh thanh cao vâng giữ,
Từ bỏ sự sát sanh nhỏ, to
Từ bỏ lấy của không cho,
Từ bỏ đắm hạnh nguyên do dục tà,
Bỏ nói láo hay là đam thọc
Lời nói độc, phù phiếm... tránh xa
Tham dục, sân hận diệt qua
Luôn có chánh kiến, từ hòa ung dung
Khi thân hoại mạng chung, sinh tới
Cõi thiện thú, Thiên giới, đời này.
Đối với trăm là như vậy
Và nghe La-Hán các ngài tán dương ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Lành thay điều ấy !
Khi chính ngài nhận thấy như vậy
Và nghe Thánh Tăng các ngài
Bậc A-La-Hán giảng bày sâu xa.
Nếu sự tình này là như vậy
Thời bốn chúng tánh ấy ở đây
Đồng đẳng hay không, thưa ngài ? ”.
- “ Thật vậy, Tôn-giả ! Nghĩ ngay như vậy
Thời bốn chúng tánh này đồng đẳng,
Trăm thấy chẳng sai biệt gì đâu ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Như lúc đầu
Tôi nói Phạm-chí trước sau bảo là
‘ Bà-La-Môn mới là tối thượng ’
Phải được hiểu mừng tượng như là
Những âm thanh được phát ra
Tự mình xưng tụng chỉ ta mới tuyền

- Từ miệng đấng Phạm Thiên sinh hạ.
Khách-Ti-Dá, Vết-Sá, Sút-Đa
Đều là hạ liệt, xấu xa
Âm thanh như vậy chỉ là thoáng mau.
- Thưa Đại Vương ! Thế nào ngài nghĩ ?
Một người Sát-Đế-Lỵ hay là
Bàn-Môn, Phệ-Xá, Thủ-Đà :
Lén lút đột nhập vào nhà người ta
Hoặc cướp giật tiền và đồ đạc
Phục kích các đường cướp, giết người
Hoặc là tư thông vợ người...
Có người bắt được, tức thời giải ngay
Đến trước ngài, trình bày tất cả :
‘Tâu Bệ Hạ ! Kẻ trộm cướp này
Làm hại uy danh của ngài
Xin hãy hình phạt kẻ này cho mau’.
Đại Vương như thế nào xử gã ?”
- “Thưa Tôn-giả Kách-Chá-Da-Na !
Trẫm sẽ theo Luật, phán ra
Tra tấn kẻ ấy hay là chém ngay,
Hoặc tẩn xuất kẻ này khỏi nước
Hoặc từng bước y luật dụng hình
Tùy theo tội trạng phát sinh
Vì sao vậy ? Vì tự mình gây ra.
Danh xưng : Khách-Ti-Da, Phạm Chí...
Mà vốn dĩ được gọi xưa nay
Danh xưng ấy biến mất ngay,
Chỉ gọi ‘tên trộm cướp’ này mà thôi”
- “Nếu mà sự tình đời như vậy
Thời bốn chủng tánh ấy ở đây

- Đồng đẳng hay không, thưa ngài ?”.
- “Thật vậy, Tôn-giả ! Nghĩ ngay như vậy
Thời bốn chủng tánh này đồng đẳng,
Trẫm thấy chẳng sai biệt gì đâu”.
- “Thưa Đại Vương ! Như lúc đầu
Tôi nói Phạm-chí trước sau bảo là
‘Bà-La-Môn mới là tối thượng’
Phải được hiểu mừng tượng như là
Những âm thanh được phát ra
Tự mình xưng tụng chỉ ta mới tuyền
Từ miệng đấng Phạm Thiên sinh hạ.
Khách-Ti-Dá, Vết-Sá, Sút-Đa
Đều là hạ liệt, xấu xa
Âm thanh như vậy chỉ là thoáng mau.
- Thưa Đại Vương ! Thế nào ngài nghĩ ?
Một người Sát-Đế-Lỵ hay là
Bàn-Môn, Phệ-Xá, Thủ-Đà :
Cạo bỏ râu tóc, xuất gia tu hành
Đắp ca-sa, gia đình từ bỏ
Sống không có gia đình, một mình
Thọ trì giới luật tịnh thanh
Sống đời Phạm hạnh, thực hành thiên-na
Chỉ ăn ngọ, trì qua thiện pháp
Thì Đại Vương sẽ đáp thế nào ?
Đổi xử vị ấy ra sao ?”
- “Thưa Tôn-giả ! Trẫm sẽ mau đứng liền
Thỉnh ngài trên pháp tòa tử tế
Kính đánh lễ vị ấy trên tòa
Cúng dường ‘tứ vật dụng’ là :
Y phục, vật thực, sàng tòa, thuốc men

Rồi trầm bèn chu toàn sắp đặt
Sự bảo vệ, mọi mặt hộ trì

Che chở đúng pháp mọi thì
Danh xưng lúc ấy của vì xuất gia
Không là Khách-Ti-Da, Phạm-Chí,
Hay là vị Phê-Xá, Thủ-Đà,
Nay biến mất, không như là
Trước gọi khinh thị hay là kính tôn
Chỉ gọi là ‘Sa-Môn’ vị ấy ”.

– “ Nếu như vậy, bốn chủng tánh đây
Đồng đẳng hay không, thừa ngài ? ”.

– “ Thật vậy, Tôn-giả ! Nghĩ ngay như vậy
Thời bốn chủng tánh này đồng đẳng,
Trầm thấy chẳng sai biệt gì đâu ”.

– “ Thừa Đại Vương ! Như lúc đầu
Tôi nói Phạm-chí trước sau bảo là
‘Bà-La-Môn mới là tối thượng’
Phải được hiểu mừng tượng như là
Những âm thanh được phát ra.
Họ đã tuyên bố : ‘Chỉ Bà-La-Môn
Là chủng tánh tối tôn, siêu việt
Chủng tánh khác hạ liệt, suy đồi.

Bàn-Môn là bạch chủng thối,
Các chủng tánh khác trên đời đều đen,
Bà-la-môn tự khen thanh tịnh
Chủng tánh khác lấm dính, tiện dòng.

Bàn-môn là con chính tông
Của Phạm Thiên, vốn sinh trong miệng ngài.
Bàn-môn này Phạm Thiên tạo tác,
Đấng Phạm Thiên sinh các Bàn-môn,

Thừa tự Phạm Thiên tối tôn.
Tự mình xưng tụng Bàn-Môn quá đà ”.

Được nghe vậy, vua Ma-Thu-Rá
A-Vanh-Ti-Pút-Tá – thừa qua
Với ngài Kách-Chá-Da-Na
(Ca-Chiên-Diên cũng chính là ngài đây) :

– “ Vi diệu thay ! Lành thay Tôn-giả !
Ngài Ma-Ha Kách-Chá-Da-Na !
Thừa Tôn-giả ! Hy hữu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối,
Đem đèn sáng vào tối như bung
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu .
Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Tôn-giả giải đáp, giảng ra.
Con xin quy ngưỡng thiết tha
Quy y Tôn Giả Kách-Cha-Da-Nà,
Quy y Pháp sâu xa đáng kính
Quy y Tăng thanh tịnh, phước đầy.
Mong ngài chấp nhận con nay
Được làm đệ tử, vun đầy thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung ”.

– “ Thừa Đại Vương ! Xin hãy đừng
Quy y bản đạo, hãy dừng ý đây.
Hãy quy y bậc Thầy uyên bác
Thiên Nhân Sư, Đại Giác, Phật Đà,
Tôi cũng quy y Phật Đà ”.

- “ Thưa Tôn Giả Kách-Cha-Na ! Hiện thời
Bậc Thế Tôn, Thầy Trời Người đó
Hiện đang trú ở chỗ nào đây ? ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Đáng tiếc thay !
Đấng Vô Thượng Sĩ ngày nay không còn
Đức Thế Tôn Niết-bàn đã nhập
Tứ Chúng khắp vẫn quy y Ngài
Quy y Pháp & Tăng đức tài
Đại Vương nên hướng về Ngài quy y ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Vậy thì với trăm
Có niềm tin sâu thẳm, thiết tha
Nếu nghe Thế Tôn ở xa
Mười do-tuần – dô-cha-na – như vậy (*yojana*)
Trăm cũng sẽ đi ngay đến đây
Để yết kiến, lễ lạy Phật Đà
Bậc Chánh Đẳng Giác từ hòa,
Đại A-La-Hán, cũng là Thế Tôn.
Nếu nghe đồn Phật đang an trú
Hai, ba, bốn, năm chục do-tuần
Thì trăm cũng quyết định luôn
Đến yết kiến Phật, thấm nhuần pháp âm.
Nay Phật đã song lâm tịch diệt
Trăm chí thiết vọng bái quy y
Đấng tịch diệt Chánh Biến Tri,
Quy y Pháp Bảo, quy y Tăng Già,
Mong Tôn Giả Kách-Cha-Da-Ná
Nhận nơi con với cả lòng thành
Quy y Tam Bảo tịnh thanh
Từ nay đến hết đời mình chẳng thay ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(*Chấm dứt Kinh số 84 : MADHURÀ –
MADHURÀ Sutta*)

85. Kinh VƯƠNG TỬ BỒ ĐỀ (Bodhirajākumàra sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
 Trú Sun-Sú-Má-Rá-Ghi-Ra (1)
 Sống giữa dân chúng Phát-Ga (2)
 Tại rừng Phê-Sá-Ka-La (3) an hòa
 Vườn Lộc Uyển trú qua nơi đó
 Lúc ấy có Vương tử đương thì
 Tên là BỒ-ĐỀ – BÔ-THI (4)
 Xây lâu đài rất uy nghi một tòa
 Tên Kô-Ká-Na-Đa (5), sừng sững
 Mới xây dựng, chưa có người nào
 Sa-Môn, Bàn-Môn ở đâu
 Được vương tử thỉnh, đã vào tòa đây.
 Rồi vương tử gọi ngay một gã
 Sanh-Chi-Ka-Pút-Tá (6) thanh niên :
 – “ Sanh-Chi-Ka ! Hãy đi liền
 Phê-Sa-Ká-Lá (3) lâm viên, nơi mà
 Đức Thích Ca Thế Tôn an trú
 Đến trú xứ, hãy nhân danh ta
 Cúi đầu đánh lễ Phật Đà
 Hỏi Ngài ít bệnh, khỏe và khinh an ?

Có ít não, nhẹ nhàng lạc trú ?
 Rồi thưa Ngài : ‘Vương tử Bô-Đi
 Cúi đầu lễ Chánh Biến Tri
 Hỏi thăm sức khỏe, đồng thì kính mong
 Đức Thế Tôn cùng chư Phích-Khú
 Nhận lời của Vương tử, ngày mai
 Quang lâm đến tại lâu đài
 Kô-Ka-Na-Đá, thọ trai cúng dường ”.

– “ Vâng, tôi đã tận tường lời dặn ”.

Rồi thanh niên đi thẳng đến nơi
 Khi gặp Đức Thế Tôn rồi
 Chào đón thăm hỏi những lời xã giao
 Sau đó liền ngồi vào phía tả
 Sanh-Chi-Ka-Pút-Tá thưa là :

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
 Vương tử Bô-Đi thiết tha cúi đầu
 Đánh lễ Ngài thật sâu, hỏi đến
 Ngài ít bệnh, ít não, khỏe chẳng ?
 Có khinh an, lạc trú chẳng ?
 Rồi thỉnh Tôn Giả cùng Tăng Chúng này
 Vào ngày mai thọ trai đến dự
 Tại lâu đài Vương tử mới xây
 Kính mong Ngài nhận lời này ”.

Đức Phật im lặng, ý đây nhận lời.
 Hiểu ý Phật nhận lời thỉnh đó
 Nên thanh niên từ chỗ ngồi này
 Đứng dậy từ giả đi ngay
 Về báo Vương tử để hay biết là
 Chính chàng ta gặp Đức Điều Ngự
 Đã nhân danh Vương tử thỉnh Ngài

() : Sunsumaragira . (2) Bhagga . (3) : Bhesakala .
 (4) : Vương tử Bodhi . (5) : Lâu đài Kokanada .
 (6) : Thanh niên tên Sanjikaputta .

Đến thọ trai diên ngày mai
Và Phật im lặng, ý đây hiểu là
Đức Phật Đà đã nhận lời thỉnh
Như ý định vương tử nhờ đi.

Hoan hỷ, Vương tử Bồ-Đi
Khi đêm đã mãn, tức thì chỉ huy
Các gia nhân, người thì sửa soạn
Các món ăn thượng hạng, quý sang
Người thì lo việc trang hoàng
Tại lầu đài ấy, sẵn sàng tiếp nghinh
Cho trải vải trắng tinh đã trữ
Làm con đường danh dự đón Ngài
Lót trải từ phía cổng ngoài
Tầng cấp thấp nhất, trải dài vào trong
Cho đến phòng sảnh đường dinh thự
Nơi cúng dường Điều Ngự & Tăng-Già.
Bảo Sanh-Chi-Ká-Pút-Ta :

– “Ngươi hãy đến chỗ Phật Đà trú an
Báo rằng đã sẵn sàng vật thực ”.

Nghe vậy, Đức Thiện Thế đáp y
Mang bát, cùng Chư Tăng đi
Đến nhà Vương tử Bồ-Thi đang chờ.

Lúc bấy giờ, đích thân Vương tử
Đi ra đón Điều Ngự từ xa

Khi gặp, đánh lễ Phật Đà,
Đi đầu hướng dẫn vào tòa lầu đây.
Nhưng đến ngay tầng cấp thấp nhất
Thì Đức Phật ngài lại dừng chân.

Wang tử Bồ Đề bạch rằng :

– “ Bạch đấng Thầy cả Thiên Nhân, Phật Đà

Xin Phật Đà bước lên trên vải
Để con được hưởng đại phước duyên
Hạnh phúc, an lạc thiên miền ”.

Phật vẫn im lặng, đứng yên nơi này
Lần thứ hai, thứ ba tương tự
Vị Vương tử khẩn khoản thỉnh Ngài
Bước lên trên vải trắng này.
Thế Tôn lúc ấy nhìn ngài A-Nan,
Hiểu ý Phật, A-Nan Tôn-giả
Thưa với vị vương-giả được tường :
– “ Thưa Vương tử ! Đấng Pháp Vương
Ngài không đi bộ trên đường vải đâu !
Ngài nghĩ vào những người nghèo khó,
Xin hãy cuộn vải đó cất đi ”.

Nghe vậy, vương tử Bồ-Đi
Cho cuộn tấm vải trắng đi, cất liền.
Soạn các chỗ ngồi trên lầu cả
Của lầu đài Kô-Ká-Na-Đa.
Thế Tôn bước lên lầu, và
Ngồi nơi soạn sẵn, từ hòa nghiêm trang
Chúng Tỷ Kheo ngồi an thứ tự,
Rồi vương tử Bồ-Thi đích thân
Dâng cúng đến Phật, Chúng Tăng
Món ăn thượng vị quý trân trên đời.

Phật dùng xong, tay rời khỏi bát
Wang tử bắc chiếc ghế thấp hơn
Ngồi bên cạnh Đức Thế Tôn
Rồi thưa : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Số là
Con nghĩ ra : ‘Lạc được chứng đắc
Không phải là do lạc’ như vậy,

‘Lạc chứng đắc do khổ’ này ”.
– “Này Vương tử ! Ta trước đây cũng vậy
Lúc trước ngày giác ngộ thành Phật
Chưa thành bậc Chánh Giác ở đời
Còn là vị Bồ Tát thôi,
Ta cũng đã nghĩ : ‘Lạc thời nhỏ, to
Không phải do lạc mà chứng đắc’,
‘Lạc chứng đắc do khổ’ mà thôi !
Đó là ý tưởng của thời
Trước khi giác ngộ thành ngôi Phật Đà.
Này Vương tử ! Đời Ta tiêu biểu
Thời niên thiếu hoa mộng sẵn dành
Tóc đen nhánh, trí tinh anh
Huyết khí sung mãn tuổi thanh xuân này
Thời vàng son, tương lai rực rỡ
Sống nhung lụa, bảo sở cung vàng
Nhưng Ta nhất quyết lên đàng
Mặc cho cha, vợ khóc than, âu sầu.
Ta cạo bỏ tóc râu sạch sẽ
Đắp ca-sa của kẻ xuất gia
Độc cư, gia đình lià xa
Đi tìm chân lý trải qua lâu ngày
Tầm cầu ngay vô thượng tối thắng
Để tiến thẳng đạo lộ tịnh hòa.
Ta đến chỗ một vị là
A-La-Rá Ka-La-Ma (1) đương thời
Khi đến nơi, liền thưa vị cả :
– “Thưa Hiền-giả ! Tôi muốn từ nay

(1) : Đạo sĩ Alara Kalama .

Được sống trong pháp, luật này
Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.
Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ
Nên A-La-Rá Ká-La-Ma
Nói rằng : “Hiền-giả tịnh hòa !
Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,
Tự trung Pháp này là như vậy
Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh
Không lâu sẽ như Thầy mình
Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.
Này Vương tử ! Dễ dàng nhập cuộc
Không lâu, Ta thông suốt pháp này
Một cách mau chóng, chẳng chầy.
Nếu như là kẻ có đầy ‘cái tôi’
Thường múa mép khua môi nói giỏi
Thời Ta nói giáo lý ở đây
Của kẻ trí, của bậc Thầy
(Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh)
Ta cho rằng chính mình cũng ví
Như kẻ trí, Trưởng-lão các vì.
Ta thấy, biết và tự tri
Này Vương tử ! Tự ta suy nghĩ là :
“A-La-Ra Ka-La-Má ấy
Tuyên bố pháp như vậy đình ninh
Không phải chỉ vì lòng tin
‘Sau khi tự chứng và mình tự tri
Tự đạt thì ta mới an trú’,
Chắc chắn ông vào đủ mọi thời
Biết pháp, thấy pháp này rồi
Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.

Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ
Ka-La-Ma đang ở trong nhà.
Sau khi đến, Ta ôn hòa
Nói với A-Lá-Ra Ka-La-Mà :
– “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Pháp ấy
Theo tôi thấy, có phải tự ngài
(Công năng tu tập lâu dài)
Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,
Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.

Được hỏi vậy, vị này trả lời
Về câu Ta hỏi tức thời
Là đã tuyên bố mọi nơi vấn đề
Đã đạt về Vô Sở Hữu Xứ (1).

Này Vương tử ! Ta tự nghĩ là :
“ Không phải chỉ Ka-La-Ma
Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,
Không phải chỉ có ông tinh tấn
Ta cũng có tinh tấn tối đa ,
Không phải chỉ Ka-La-Ma
Có niệm, định, tuệ – mà Ta cũng đồng
Vậy Ta hãy gắng công cố vượt
Chứng cho được pháp của ông ta
Mà chính ông Ka-La-Ma
Tuyên bố tự chứng do đà tự tri
Và tự đạt, tức thì an trú’.

Này Vương tử ! Tự chủ hành trì
Không lâu, sau khi tự tri
Tự chứng, tự đạt pháp này rất nhanh

(1) : Vô Sở Hữu Xứ – Àkimcanyayatana .

Ta đạt thành Vô Sở Hữu Xứ
Và an trú trong pháp như vậy.
Ta đi đến chỗ vị này
(Tức Ka-La-Má) nói ngay điều là :
– “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Có thiệt
Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay
Và đã tuyên bố pháp này
Chỉ đến mức độ như vậy phải không ? ”.

– “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ
Đạt Vô Sở Hữu Xứ mà thôi ! ”.

– “ Hiền-giả ! Đến nay chính tôi
Cũng đạt mức độ ở nơi như vậy ! ”.

– “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !
Cho chúng tôi được thấy ở đây
Một đồng-phạm-hạnh như ngài
Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an
Cùng ngang hàng với tôi tất cả.
Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành
Pháp Hiền-giả biết, tôi rành
Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi
Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy.
Vậy ngài hãy an trụ tại đây
Cùng tôi chăm sóc chốn này
Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.

Này Vương tử ! Ta liền suy nghĩ :
Ka-La-Ma là vị Thầy ta
Lại đặt đệ tử là Ta
Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,
Trọng ta như tôn sùng tối thượng .

Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :
“ Pháp này không hướng yếm ly
Không hướng đoạn diệt, không vì ly tham
Không hướng đến tịnh an, thượng trí
Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn
Mà chỉ đưa đến dở dang
Vô Sở Hữu Xứ chúng ngang nơi này.
Này Vương tử ! Ta đây quyết định
Là ta không tôn kính pháp này
Rồi quyết từ bỏ pháp này,
Ta đã từ giả vị Thầy đầu tiên.

Với ý nguyện cần chuyên thực hiện
Tìm cái gì chí thiện, minh quang
Vô thượng tối thắng tịnh an
Tầm cầu đạo lộ rõ ràng, quang hoa,
Ta lại đến một nhà Hiền-giả
Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta (1)
(Uát-Đầu-Lam-Phát cũng là)
Đến nơi, gặp Úc-Đa-Ka, nói rằng :
– “ Thưa Hiền-giả ! Tôi hằng nghe tiếng
Nên đến viếng và muốn từ nay
Được sống trong Pháp, Luật này
Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.
Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ
Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta
Nói rằng : “ Hiền-giả tịnh hòa !
Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,
Tự trung Pháp này là như vậy

(1) : Đạo sĩ Uddaka Ramaputta – Uát-Đầu-Lam-Phát.

Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh
Không lâu sẽ như Thầy mình
Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.
Này Vương tử ! Dễ dàng nhập cuộc
Không lâu, Ta thông suốt pháp này
Một cách mau chóng, chẳng chầy.
Nếu như là kẻ có đầy ‘cái tôi’
Thường múa mép khua môi nói giỏi
Thời Ta nói giáo lý ở đây
Của kẻ trí, của bậc Thầy
(Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh)
Ta cho rằng chính mình cũng ví
Như kẻ trí, Trưởng-lão các vì.
Ta thấy, biết và tự tri
Này Vương tử ! Tự ta suy nghĩ là :
“ Úc-Đa-Ka Ra-Má-Pút-Tá
Tuyên bố pháp kết quả của mình
Không phải chỉ vì lòng tin
‘Sau khi tự chứng và mình tự tri
Tự đạt thì ta mới an trú’,
Chắc chắn ông vào đủ mọi thời
Biết pháp, thấy pháp này rồi
Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.
Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ
Úc-Đa-Ka đang ở trong nhà.
Sau khi đến, Ta ôn hòa
Thưa Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Tà :
– “ Hiền-giả Úc-Đa-Ka ! Pháp ấy
Theo tôi thấy, có phải tự ngài
(Công năng tu tập lâu dài)

Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,
Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.
Được hỏi vậy, ông đáp về điều
Trong câu hỏi Ta vừa nêu
Là đã tuyên bố mục tiêu hành trì
Đạt Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (1)
Này Vương tử ! Ta tự nghĩ là :
“ Không phải chỉ có Ra-Ma
Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,
Không phải chỉ có ông tinh tấn
Ta cũng có tinh tấn tối đa,
Không phải chỉ có Ra-Ma
Có niệm, định, tuệ – mà Ta cũng đồng
Vậy Ta hãy gắng công cố vượt
Chứng cho được pháp của ông ta
Mà chính ông Úc-Đa-Ka
Tuyên bố tự chứng do đà tự tri
Và tự đạt, tức thì an trú’.
Này Vương tử ! Tự chủ hành trì
Không lâu, sau khi tự tri
Tự chứng, tự đạt pháp đây cấp kỳ
Đạt Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
Và an trú trong pháp như vậy.
Ta đi đến chỗ vị này
(Ra-Ma-Pút-Tá) nói ngay điều là :
– “ Hiền-giả Úc-Đa-Ka ! Có thiệt
Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay

(1) : Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ :
Naivasamjñàṇasamjñāyatana .

Và đã tuyên bố pháp này
Chỉ đến mức độ như vậy phải không ? ”.
– “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ
Tướng Xứ Phi Tướng Phi Phi ! ”.
– “ Hiền-giả ! Chính tôi hiện thì
Đã đạt mức độ cũng y như vậy ! ”.
– “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !
Cho chúng tôi được thấy ở đây
Một đồng-phạm-hạnh như ngài
Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an
Cùng ngang hàng với tôi tất cả.
Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành
Pháp Hiền-giả biết, tôi rành
Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi
Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy.
Vậy ngài hãy an trú tại đây
Cùng tôi chăm sóc chôn này
Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.
Này Vương tử ! Ta liền suy nghĩ :
Úc-Đa-Ka là vị Thầy ta
Lại đặt đệ tử là Ta
Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,
Trọng ta như tôn sùng tối thượng.
Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :
“ Pháp này không hướng yếm ly
Không hướng đoạn diệt, không vì ly tham
Không hướng đến tịnh an, thượng trí
Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn
Mà chỉ đưa đến dở dang

Phi Tướng Phi Phi Tướng, ngang nơi này.
Thế cho nên ta đây quyết định
Là ta không tôn kính pháp này
Rồi quyết từ bỏ pháp này,
Ta đã từ giả vị Thầy thứ hai.

* * *

Này Vương tử ! Chẳng lay chí nguyện
Tìm cái gì chí thiện, minh quang
Vô thượng tối thắng tịnh an
Tâm cầu đạo lộ hoàn toàn tinh hoa
Ta đến Ma-Ga-Tha vương quốc (*Magadha*)
(Cũng là nước tên Ma-Kiệt-Đà)
Tuần tự du hành trải qua
Đến rừng U-Rú-Vê-Là (1) không xa
(Tức Ưu-Lâu-Tần-Loa) khả ái
Một địa điểm thoải mái, hiền hòa
Ni-Liên – Nê-Ranh-Cha-Ra (2)
Một con sông nhỏ chảy qua bên đàng
Có một chỗ lội ngang giòng nước
Thật tiện lợi, tạo được lối sang.
Xung quanh có những ngôi làng
Tiện bề khát thực, dễ dàng cho Ta.
Vớ ý nghĩ thoáng qua như vậy
Ta nhận thấy hợp với mong cầu
Đủ cho thiện-nam-tử nào
Có thể tinh tấn đạt mau ước nguyện.

Này Vương tử ! Ta liền ngồi xuống
Tĩnh tọa với ý muốn thoáng qua

(1) : *Uruvela – Ưu-Lâu-Tần-Loa* .

(2) : *Sông Ni Liên – Neranjara* .

Chọn nơi ấy, và nghĩ là :
‘Quả thật vừa đủ để ta tinh cần’.

Này Vương tử ! Xong phần an trú,
Ba ví dụ khởi lên nơi Ta

Từ trước chưa từng nghe qua
Ý nghĩa vi diệu, rất là sâu xa.
Này Vương tử ! Như là được ví
Một khúc cây đã bị ướt đầm
Được bỏ trong nước để ngâm
Còn tươi, nhựa sống vẫn nằm trong cây.
Một người đến, trong tay có đủ
Một dụng cụ làm lửa cháy liền.

Y nghĩ : ‘Ta sẽ nhen lên
Ngọn lửa tỏa nóng, trở nên ấm dần’.
Ông nghĩ sao về phần chuyện ấy ?
Vớ khúc cây như vậy, ướt đầm
Nếu dùng dụng cụ đang cầm
Cọ sát nhen lửa, có tầm được không ?”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Thật không thể được
Vì khúc cây đã ướt, nhựa nhiều
Lại bị ngâm nước sớm chiều
Muốn cọ lấy lửa là điều viễn vông !
Chỉ phiền lòng và thêm mệt mỏi
Cùng bực bội vì lửa không ra ”.

– “ Cũng vậy, Vương tử ! Chính là
Những vị Phạm-chí hay Sa-môn nào
Sống dựa vào, đắm vào thế tục
Không xả ly các dục về thân
Những gì vớ chúng thuộc phần
Dục tham, dục ái, dục hăng khát khao

Dục nhiệt não ào ào kêu réo
Về nội tâm chưa khéo đoạn trừ
Làm cho nhẹ bớt từ từ
Các vị trên ấy nếu như thành linh
Tự cảm thọ trong mình đau nhói
Chịu đựng mọi khốc liệt, khổ đau
Các vị không thể chứng vào
Tri kiến Chánh Giác thanh cao, an bình.
Nếu họ không thành linh cảm thọ
Những cảm giác đau khổ xảy ra
Thật là khốc liệt tối đa
Họ cũng không thể chứng qua tự mình
Tri kiến và siêu minh Chánh Giác
Là ví dụ khởi phát đầu tiên.

Bồ Đề Vương tử ! Tiếp liền
Một ví dụ khác khởi lên như vậy :
Ví như có khúc cây đẫm ướt
Đầy nhựa cây và được vớt lên
Đặt trên đất khô là nền
Có một người đến, cầm trên tay mình
Một dụng cụ để sinh ra lửa
Ý nghĩ : ‘Hãy nhen lửa tức thì
Hơi nóng sẽ hiện cấp kỳ’.

Bồ Đề Vương tử ! Điều gì xảy ra ?
Người ấy có cọ ra lửa nóng
Với dụng cụ mau chóng được không ? ”.

– “ Kính bạch Thiện Thệ ! Thừa không,
Vì khúc cây ấy bên trong nhựa đầy,
Bị đẫm ướt, dù nay được vớt
Ra khỏi nước, đặt trên đất mau

Nhưng người ấy không thể nào
Cọ xát ra lửa, chỉ sâu muộn thối,
Rất bực bội và rồi mệt lử ”.

– “ Nay Vương tử ! Thực tế vẫn còn
Những Sa-môn, Bà-la-môn
Không xả ly dục, bảo tồn si mê
Đắm các dục thuộc về thân mãi
Như dục tham, dục ái, khát khao
Hoặc dục nhiệt não đắm vào
Nội tâm chưa được khéo mau đoạn trừ,
Chưa khéo làm từ từ nhẹ bớt.
Vì hời hợt, những vị Sa-môn
Hay các vị Bà-la-môn
Thành linh cảm thọ đồ dòn khổ đau,
Những cảm giác chói đau, kịch liệt
Và khốc liệt, như chết sẵn dành
Không thể chứng tri-kiến lành
Không chứng Chánh Giác, tịnh thanh Phật Đà.
Này Vương tử ! Đó là ví dụ
Rất vi diệu điều thứ hai này.

Rồi ví dụ ba như vậy :
Ví như có một khúc cây khô rồi
Không còn nhựa, vớt rời khỏi nước
Và nó được đặt trên đất khô
Một người cầm dụng cụ vô
Ý muốn nhen lửa với đồ nhen kia
Với ý nghĩ : ‘Lửa kia cháy đỏ
Ta sẽ có hơi nóng tỏa ra’.

Bồ Đề Vương tử ! Thế nào ?
Xảy ra chuyện ấy nghĩ sao như vậy ?

Người ấy lấy khúc cây cọ xát
Với dụng cụ, có đạt lửa không ? ”.

– “ Thừa được, có lửa như mong
Vì sao ? Vì khúc cây trong lẫn ngoài
Đều khô cả, trong ngoài không nhựa
Vớt để giữa đất khô trái qua ”.

– “ Cũng vậy, Vương tử ! Chính là
Những vị Tôn-giả như Bà-la-môn
Hay Sa-môn , xả ly các dục
Thuộc về thân như dục ái, tham,
Cùng dục hôn ám, mê lầm
Dục nhiệt não với dục thâm khát khao.

Các dục ấy được mau ly xả
Về nội tâm khéo đã đoạn trừ,
Những Tôn-giả này nếu như
Thình lình cảm thọ mệt nhừ, khổ đau,
Những cảm giác chói đau kịch liệt,
Hoặc được biết không bị thình lình
Cảm thọ cảm giác tự mình
Khổ đau khốc liệt, hãi kinh, khổ sâu
Các vị này vẫn mau chứng đắc
Tri-kiến thật vô thượng tịnh thanh
Đạt Chánh Đẳng Giác Trọn Lành.

Đây là ví dụ đành rành thứ ba,
Chưa từng nghe, rất là vi diệu
Được khởi lên tiêu biểu nơi Ta.

Rồi này Vương tử ! Trải qua
Ta đã suy nghĩ : ‘Nay Ta phải cần
Nghiến hàm răng, lưỡi mình dán chặt
Lên nóc họng, tâm thật kiên trì

Chế ngự, nhiếp phục tâm ni
Ta phải đánh bại tức thì tâm đây’.

Khi quyết tâm như vậy thực hiện
Sự nỗ lực đã khiến thân Ta

Mồ hôi từ nách chảy ra
Trạng thái như thể xảy ra cơ cầu :
Người lực sĩ nắm đầu người yếu
Hay nắm kẻ ốm yếu ở vai.

Khi Ta nghiến răng như vậy
Nóc họng bị dán chặt ngay lưỡi này
Mồ hôi nách chảy đầy, bức rức
Dầu cho Ta tận lực trải sang

Dầu cho niệm được trú an
Niệm không dao động, nghiêm trang điều hòa
Nhưng thân Ta vẫn còn kích động
Do kích động, không được khinh an,

Vì thân bị chi phối ngang
Bởi sự tinh tấn diệt tan mê lầm,
Chống khổ thọ, lấy tâm chế ngự.

Tuy vậy, thứ khổ thọ như vậy
Khởi lên, tồn tại phút giây
Nhưng không chi phối, xéo dầy tâm ta.

Này Vương tử ! Trải qua sau đó
Ta đã có suy nghĩ sau đây :

‘Hãy tu Thiên nín thở ngay’
Rồi Ta nín thở, miệng này ngậm ngay
Không cho hơi thở này qua miệng
Không ngang qua mũi, khiến kinh hoàng
Một tiếng gió động âm vang
Thổi lên như sấm động ngang tai mình

Ví như tiếng chuông kinh vô kể
Phát ra từ ống bễ lò rèn
Dầu Ta tâm chí vững bền
Tận lực, tinh tấn niệm liền trú an
Tuy niệm Ta không hằng dao động
Nhưng thân bị kích động, bất toàn
Nên thân không được khinh an
Vì chi phối bởi cố năng tinh cần
Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
Nhưng không chi phối tâm Ta.
Này Vương tử ! Rồi trải qua một thời
Ta vẫn ngồi nghĩ suy trần trở :
‘Ta tu Thiền nín thở thêm đi !’
Rồi Ta nín thở tức thì
Không cho hơi thở bất kỳ ngang qua
Cả miệng, mũi lẫn qua tai nữa
Như ngọn gió bão lửa khủng kinh
Thổi lên đau nhói đầu mình
Ví như lực sĩ thành lĩnh đâm ngay
Đầu người khác xuyên dài tới óc
Bằng thanh kiếm bén ngọt của y.
Khi Ta nín thở kiên trì
Cả tai, miệng, mũi tức thì nhói đau
Thật khủng khiếp trong đầu Ta đó
Dù Ta có cương quyết, tinh cần
Tận lực, khiến niệm trú an
Niệm không dao động khi đang thực hành
Nhưng thân Ta vẫn sanh kích động
Do kích động, không được khinh an

Tuy vậy, khổ thọ hoàn toàn
Không chi phối được dễ dàng tâm Ta.
Này Vương tử ! Trải qua sau đây
Ta suy nghĩ : ‘Ta hãy tu thêm
Về thiền nín thở như trên’
Khiến cho miệng, mũi, tai liền nhói đau
Thật kinh khủng, trong đầu đau quá
Cứ đau buốt hoặc giả như là
Một lực sĩ mạnh, đẩy đà
Lấy một dây nịt bằng da cứng dày
Quấn quanh đầu, dùng tay xiết mạnh
Đau kinh khủng, như đánh vào đầu.
Dù Ta tinh tấn đến đâu
Chí tâm, tận lực dải dầu cố công
Dù an trú niệm, không dao động
Nhưng thân bị kích động, bất toàn
Nên thân không được khinh an
Vì chi phối bởi cố năng tinh cần
Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
Nhưng không chi phối tâm Ta.
Này Vương tử ! Trải qua tiếp liền
Ta suy nghĩ : ‘Hãy nên tinh tấn
Thiền nín thở cố gắng tối đa’.
Rồi Ta nín thở vô, ra
Không cho hơi thở ngang qua bất kỳ
Cả miệng, mũi, tai – vì đóng hết
Như ngọn gió kinh khiếp thổi qua
Cắt ngang ổ bụng của Ta
Ví như đồ tể rất là khéo tay

Hoặc đệ tử người này thiện xảo
Đã mạnh bạo cắt ngang bụng Ta
Bằng dao sắc bén sáng lòe.
Lần sau, Ta nín thở ra và vào
Một sức nóng thần sầu khủng khiếp
Khởi liên tiếp trong thân của ta
Này Vương tử ! Được ví là
Như hai lực sĩ thật là mạnh thay
Nắm cánh tay một người yếu ớt
Rồi nướng đốt người ấy thẳng thừng
Trên một hồ than đỏ hừng,
Cũng vậy, trong lúc Ta ngừng thở đây
Không qua miệng, mũi, tai kín đóng
Một sức nóng kinh khủng xảy ra
Khởi lên trong thân của Ta.
Bồ Đề Vương tử ! Thật là kinh tâm !
Dầu cho Ta chí tâm, tinh tấn
Dầu niệm vẫn không động, trú an
Nhưng thân không được khinh an
Vẫn bị kích động, vì năng tinh cần
Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
Nhưng không chi phối tâm Ta.
Bồ Đề Vương tử ! Xảy ra lúc này
Hàng chư Thiên quanh đây thấy vậy
Liên nói rằng : ‘Vị ấy chính là
Ngài Sa-môn Gô-Ta-Ma
Đã chết rồi đó, thấy qua hiện tiền’.
Số chư Thiên khác liền nói lại :
‘Sa-môn ấy chưa chết đâu mà !

Nhưng Sa-môn Gô-Ta-Ma
Sắp sửa mệnh tận, thật là buồn thay !’.
Một số Thiên thẳng ngay tuyên bố :
‘Dù hiện có sự cố xảy ra
Nhưng Sa-môn Gô-Ta-Ma
Chưa chết, cũng chẳng sắp qua đời mà !
Vì Sa-môn là A-La-Hán
Đời sống bậc La-Hán như vậy’.
Này Vương tử ! Giai đoạn này
Ta liền suy nghĩ ý đây sẵn sàng :
‘Ta nay hãy hoàn toàn tuyệt thực’.
Nhưng chư Thiên lập tức nói là :
‘Này Thiện-hữu Gô-Ta-Ma !
Chớ có tuyệt thực trải qua lâu dài.
Nếu mà Ngài hoàn toàn tuyệt thực
(Sẽ kiệt sức, có thể chết đi),
Chúng tôi sẽ tiếp tức thì
Thức ăn Thiên giới diệu kỳ sạch trong
Qua các lỗ chân lông Hiền-giả
Và Hiền-giả vẫn sống an hòa’.
Vương tử ! Với chuyện xảy ra
Ta nghĩ : ‘Tuyệt thực của Ta cực kỳ
Nhưng chư Thiên kiên trì muốn đồ
Thức ăn qua các lỗ chân lông
Ta không đạt ý mình mong
Nuôi sống, trái nghịch với lòng của Ta
Vậy Ta tự dối Ta, đáng hổ !
Ta bác bỏ ý của chư Thiên.
Vương tử ! Ta đã nói liền :
‘Như vậy là đủ !, không phiền Chư Thiên !’.

Ta suy nghĩ tiếp liền tại chỗ :
‘Ta hãy cố giảm thiểu tối đa
Về sự ăn uống của Ta
Ăn từng giọt một trải qua thực hành
Hạt đậu xanh, đậu đen, đậu hạt
Ăn từng hạt, kể cả gạo, mè
Quanh không có sự chở che
Thực hành khổ hạnh khắc khe muôn phần.
Do mỗi ngày chỉ ăn một hạt
Thân thể Ta gầy xác, mõi mòn
Tiều tụy, ốm yếu, héo hon
Vì ăn quá ít, chẳng còn sức dư
Tay chân Ta giống như cọng cỏ
Đốt cây nhỏ khô héo dần dà
Còn về bàn tọa của Ta
Như móng chân của lạc-đà, thấm thay !
Các xương sống phô bày thấy rõ
Các xương sườn gầy ló, giống như
Rui, cột nhà sàn nát hư
Vì ăn quá ít, từ từ mất Ta
Như giếng nước thật là thăm thẳm
Con người Ta lấp lánh nằm sâu.
Khi tay Ta sờ da đầu
Nó rất nhăn nhúm như bầu khô tua
Như mướp đắng cắt chưa chín tới
Nhăn nheo bởi gió nóng khô cằn
Đôi khi, nếu Ta nghĩ rằng :
‘Hãy sờ da bụng, chỉ bằng tay ta
Thì chính là Ta sờ xương sống.
Còn xương sống Ta muôn sờ qua

Thì đụng da bụng của Ta
Xương sống bám chặt vào da bụng này.
Này Vương tử ! Ăn vậy tối thiểu
Nếu Ta muốn đại, tiểu tiện đây
Thì Ta bị ngã quy ngay
Úp mặt xuống đất, hít đây bụi dơ.
Nếu bây giờ lấy tay xoa khắp
Trên đầu Ta và khắp chân tay
Lông tóc hư mục rụng ngay
(Có gì nuôi tóc, lông này sống đâu !)
Này Vương tử ! Nhìn vào hiện tượng
Có người nói : “ Thân tướng Sa-môn
Da đen, trông thật vô hồn ”.
Nhóm khác lại nói : “ Sa-môn thật là
Da không đen, nhưng mà màu xám ”.
Số khác nói : “ Không xám, không đen ”.
Nhiều kẻ nói : “ Da không đen,
Cũng không màu xám, mà xen sẫm vàng ”.
Đếm mức độ dở dang như vậy
Da của Ta lúc ấy hư rồi !
Chỉ vì ăn quá ít thôi !
(Da Ta lúc trước vào thời thanh niên
Vốn thanh tịnh, màu tuyền sáng chói
Thật mịn màng mà lại sáng trong)
Ta tự suy nghĩ trong lòng :
‘Thuở xưa có những vị dòng Bàn-môn,
Hoặc Sa-môn ; thành linh cảm thọ
Những cảm giác khôn khổ, chói đau
Khô liệt, kịch liệt khổ đau
Đó là tội thượng khổ đau cực kỳ

Không thể có điều gì hơn nữa
Về tương lai hay giữa đời này.
Phạm-chí, Sa-môn ở đây
Thành linh cảm thọ đến ngay tức thì
Những cảm giác cực kỳ đau khổ
Trên toàn thân mọi chỗ chói đau
Khóc liệt, kịch liệt khổ đau
Đó là tối thượng khổ đau cực kỳ
Không thể có điều gì hơn nữa.
Nhưng với Ta, sống giữa rừng già
Thực hành khổ hạnh tối đa
Chịu đựng đau khổ trải qua cực kỳ,
Vẫn không chứng pháp gì cao quý,
Pháp thượng nhân cũng chỉ xa vời !
Tri kiến thù thắng sáng ngời
Xứng đáng bậc Thánh ; Ta thời còn xa.
Ồ ! Hay là có đạo lộ khác
Khiến chứng đạt giác-ngộ sâu xa ?
Vương tử ! Suy nghĩ trải qua
Ta hồi tưởng lại thuở Ta thiếu thời
(Lên sáu tuổi, khi trời mát mẻ
Theo phụ-vương dự lễ Hạ Điền
Vua cha cầm cày đầu tiên.
Trong lúc lễ-hội liên miên cả ngày
Ta đến ngồi dưới cây rợp mát
Diêm-phù-đề (tên khác Chấm-bu) (Jambu)
Dẫn vào trạng thái an như
Dục, bất-thiện-pháp từ từ được ly
Chúng và trú Thiền chi thứ nhất
Một trạng thái hỷ lạc thâm trầm.

Do ly dục ; có tứ, tầm,
Khi an trú vậy, Ta thâm nghĩ ngay :
‘Có thể đây chính là đạo-lộ
Đưa Ta đến giác-ngộ chẳng là ?’
Bồ Đề Vương tử ! Trải qua
Tiếp ý niệm ấy, nơi Ta khởi liên
Một ý thức vững bền kiên cố :
‘Đây là đường giác-ngộ chánh chân !’
Rồi Ta suy nghĩ bản khoãn :
‘Có sợ lạc thọ này không ? Do vì
Một lạc thọ đã ly dục ác,
Ly các pháp bất thiện như vậy ?’
Rồi một ý niệm đến ngay :
‘Ta không hề sợ mây may điều này
Một lạc thọ ở đây ly dục
Pháp bất thiện mọi lúc được ly’.
Tiếp theo, Ta lại nghĩ suy :
‘Nay lạc-thọ ấy dễ gì chứng đây !
Với thân thể yếu gầy khủng khiếp
Cố sức tiếp cũng chẳng ăn thua.
Hãy ăn thô thực, cơm chua !’
Nghĩ kỹ, Ta thọ cơm chua dần dần
An thô thực vì cần có sức.
Lúc bấy giờ, túc trực bên Ta
Nhóm năm người Kôn-Đanh-Nha (1)
Hầu hạ, tu tập với Ta bao ngày.
Các vị này luôn luôn suy nghĩ :

(1) : Năm người bạn đồng tu và sau này trở thành 5 Đệ-tử đầu tiên
tiên của Đức Phật : Kondanna (Kiều-Trần-Như) , Bhaddiya ,
Vappa , Mahànàma và Assaji .

‘Khi nào vị Sa-môn Thích-Ca
Chứng pháp siêu việt sâu xa
Ngài sẽ nói cho chúng ta biết cùng’.
Nhưng khi thấy Ta dùng thô thực
Ăn cơm chua – lập tức nghĩ là :
‘Ồ ! Sa-môn Gô-Ta-Ma
Tham sống sợ chết, nay đà lui nhanh
Đã từ bỏ khổ hành tinh tấn
Sống lợi dưỡng, vật chất đủ đầy,
Chúng ta hãy đoạn tuyệt ngay
Không theo ông ấy, từ rày tách ra’.
Này Vương tử ! Rồi ta sau đó
Ăn thô thực để có sức hơn
Sức khỏe trở lại khá hơn
Ta hành ly dục chánh chơn sớm chiều
Pháp bất thiện Ta đều ly tất
Chúng và trú Đệ Nhất Thiên tâm
Trạng thái hỷ lạc thâm trầm
Sinh do ly dục, có tâm, tứ ra.
Này Vương tử ! Trải qua như vậy
Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào.
Tiếp theo sau, Ta diệt tâm, tứ
Chúng và trú vào Thiên thứ hai
Trạng thái hỷ lạc ở đây
Không tâm, không tứ ; do rày định sanh
Và nội tĩnh nhất tâm. Như vậy
Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa

Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào.
Ta lại mau ly hỷ trú xả
Chánh niệm đã tỉnh giác, an nhiên
Thân cảm sự lạc thọ liền
‘Xả niệm lạc trú’, Thánh hiền gọi tên,
Chúng, trú yên Tam Thiên tại chỗ
Rời xả lạc, xả khổ ; diệt ngay
Hỷ ưu, cảm thọ trước đây
Chúng và an trú vào ngay Tứ Thiên
Không khổ & lạc và liền xả niệm
Lạc thọ ấy khởi hiện nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào.
Ta, với tâm thanh cao thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu.
Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với
TỨC MẠNG MINH, nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thọ lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó

Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rồi !
Nhiều đời sống thuộc thời quá khứ
Nét lành dữ chi tiết, đại cương
Minh thứ nhất, hiểu tận tường
Ta lúc canh một đêm trường, chứng tri.
Ta với tâm kiên trì, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu duyên, vững chắc – theo thiên
Bình thân như vậy, chẳng phiền chẳng ưu.
Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với
THIÊN NHÃN MINH, dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
* Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung

Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời.
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này.
Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này.
Minh thứ hai Ta đây chứng đắc
Trong canh giữa, diệt tất Vô minh
Minh sinh, ám diệt, sáng sinh
Do không phóng dật và tinh-cần già.
Này Vương tử ! Chính ta đạt lấy,
Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào.
Rồi với tâm thanh cao, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu duyên, vững chắc – theo thiên
Bình thân như vậy, chẳng phiền chẳng ưu.
Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với
LẬU TẬN MINH, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường

Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm của Ta rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
Ta hiểu rõ : ‘Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm, đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.
Minh thứ ba Ta đây chứng đắc
Trong canh cuối, diệt tất Vô minh
Minh sinh, ám diệt, sáng sinh
Do không phóng dật và tinh-cần già.
Kim-cương-tòa bảy tuần sau đó
Ta hưởng thọ hữu dư Niết Bàn.

Muốn chuyển pháp độ nhân gian
Nhưng rồi Ta chợt nghĩ sang điều là :
“ Những pháp ấy thật là sâu kín
Khó thấy, chứng, tịch tịnh, mỹ miều
Rất là vi diệu, cao siêu
Ngoài tâm lý luận, vượt điều nghĩ suy
Được tuyên thuyết thắng tri, hoàn mỹ
Những pháp ấy người Trí hiểu thôi
Chúng sinh tham dục nổi trôi
Ham thích ái dục, suy đồi tâm tư
Khó mà thấy được từ định lý
Mà chỉ có người trí hiểu rày :
‘Y Tánh Duyên Khởi Pháp’ này
Thật khó mà thấy tỏ ngay định đề :
Tất cả hạnh thuộc về tịch tịnh
Các sanh y được tính diệt trừ

Ái, tham đoạn tận chẳng từ
Ly dục, Ái diệt ; Chân Như Niết Bàn.
Nếu nay ta vì hàng sinh chúng
Thuyết pháp lành thì cũng hoài công
Vì người nghe chẳng hiểu thông
Sẽ chuốc phiền não chứ không ích gì ! ”.
Này Vương tử ! Ta vì ý khác
Do duyên trên, khởi các kệ ngôn
Của đấng Phật-Đà Thế Tôn
Bất khả tư nghị Pháp môn diệu kỳ
Trước đến nay những gì diễn tiên
Chưa từng nghe nói đến kệ đây :

*" Sao ta lại nói Pháp này
Mà ta suy nghiệm lâu dài, gian nan
Chánh pháp chứng ngộ khó khăn
Rất khó chứng ngộ ai hằng tham sân
Những ai Ái nhiễm xoay vần
Vô minh vây phủ không phân chánh tà
Rất khó thấy được Pháp ta
Một Pháp đi ngược giòng, và thâm sâu
Huyền diệu, vi tế, nhiệm mầu
Khó thấy, khó chứng, khó vào Chân Như " .*

Này Vương tử ! Chính từ suy nghĩ
Thấy chúng sinh ý chí mỗi mòn
Không thể truyền bá Pháp môn
Ý tưởng thụ động, tâm tồn vô vi
Ta quyết định không đi thuyết pháp
Chuyên pháp luân, lợi lạc độ đời.
Đại Phạm Thiên ở cõi Trời

Sá-Hăm-Pá-Tí (1), nhờ nơi tâm mình
Nhờ tư tưởng hữu tình tương ứng
Biết được Ta đã chứng viên thông
Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn
Nay có ý nghĩ sẽ không độ đời
Không thuyết pháp chuyển ngại Chánh Pháp
Liên than rằng : “ Đời sắp diệt vong
Thế giới tiêu hoại. Không xong !
Giáo Pháp vi diệu lại không được truyền
Chúng sinh sẽ triền miên chìm đắm
Trong luân hồi thăm thăm vô minh ”.

Rồi như lực sĩ tạo hình
Duỗi hay co lại tay mình dễ thay
Đại Phạm Thiên vị này biến mất
Khởi Phạm cung ; hiện rất diệu kỳ
Ở trước mặt Ta tức thì
Đắp y vai trái, chân quỳ, chấp tay
Hương Như Lai thỉnh cầu tha thiết :

- “ Bạch Thế Tôn ! Hãy thuyết pháp lành
Để cho muôn loại chúng sanh
Thừa ân pháp nữ trọn lành nhuận thân
Có chúng sinh bụi trần ít phủ
Sẽ nguy hại, mãi trụ trầm luân
Nếu Phật không chuyển pháp luân
Không nghe chánh pháp, suối nguồn Từ bi.
Nếu được nghe, hành trì chân chính
Những người này thâm tín đạo mầu
Sẽ được lợi lạc thâm sâu

(1) : Đại Phạm Thiên Sahampati .

Vô minh, phiền não sẽ mau đoạn trừ ”.
Các Tỷ Kheo ! Rồi từ vị ấy
Một bài kệ như vậy nói ra :
“ Xưa kia tại Ma-Ga-Tha
Có pháp bất tịnh hiện ra nơi này
Pháp do tâm cấu uế đầy
Do suy tư chẳng thẳng ngay tác thành
Hãy mở tung, mở rộng nhanh
Cánh cửa bất tử sẵn dành chúng sanh
Hãy để họ nghe Pháp lành
Do bậc Giác ngộ tịnh thanh trình bày
Nhu đứng trên tảng đá này
Đỉnh núi cao tốt trong mây trập trùng
Người đứng nhìn xuống bao dung
Chúng sinh quần tụ, khôn cùng, nguy tai.
Cũng vậy, Ôi, Thiệt Thế Ngài !
Là bậc Biến Nhãn khắp đầy thế gian
Leo lên lâu đài ngút ngàn
Xây bằng Chánh Pháp vẹn toàn thâm sâu
Bậc Thoát Ly mọi muộn sâu
Nhìn xuống sinh chúng khổ đau dẫy đầy
Sinh già chi phối từng ngày
Sầu khổ áp bức chẳng giây nào ngừng
Đứng lên, hồi vị Anh Hùng
Bậc Chiến Thắng, được tôn xưng chiến trường
Trưởng đoàn lữ khách kiên cường !
Bậc Thoát Ly khỏi, chẳng vương nợ nần
Hãy đi khắp cả thế gian
Bậc Chánh Đẳng Giác, Từ-hàng Thế Tôn !
Hãy thuyết vi-diệu-pháp-môn
Người nghe sẽ hiểu Pháp tôn quý này ”.

Chuyện đây khiến Như Lai nhận thấy
Tâm chân thành của Đại Phạm Thiên
Ta dùng Phật nhãn quán duyên
Thấy có nhiều hạng, chẳng tuyền giống nhau
Hạng nhiều, lún sâu trên cầu
Hạng ít, phiến não bụi trần
Hạng lợi căn, hạng độn căn
Có hạng thuận tánh, có hạng nghịch tâm
Hoặc dễ dạy ; tánh thâm khó dạy
Một số ít nhận thấy hiểm nguy
Tái sinh cõi chẳng ra gì
Hoặc nguy hiểm của hành vi lỗi lầm.
Như trong đầm đầy sen tươi thắm
Hoa sen xanh, sen trắng, sen hồng
* Nhiều hoa sinh ở nước trong
Lớn lên dưới nước, không mong vươn dài
Không thể chồi lên trên mặt nước,
* Nhiều hoa khác vươn được lên trên
Lém đém mặt nước làm nên,
* Nhiều hoa từ nước vượt lên cao vời
Không đắm nước, rồi thời khoe sắc
Tỏa hương thơm đi khắp nơi nơi.
Cũng vậy, chúng sinh trong đời
Có kẻ mãi mãi đắm nơi não phiền,
Cũng nhiều kẻ nhân duyên có được
Cổ vươn lên, chưa vượt khổ sầu,
Có người lợi căn thâm sâu
Dễ dàng thấu hiểu Pháp mầu được nghe.
Giáo Pháp để chở che, mang lại

Sự lợi lạc, thanh thái thân tâm
Ta phải thuyết pháp cao thâm
Pháp luân thị chuyên, đọa trầm vĩnh ly ”.
Các Tỷ Kheo ! Sau khi suy nghĩ
Xuyên suốt kỹ, Ta đã trả lời
Đại Phạm Thiên của cõi Trời
Với bài kệ ngắn đồng thời tuyên ngôn :
*” Cửa bất diệt đã mở toang
Hỡi ai nghe Pháp hoàn toàn cao minh
Từ bỏ tà kiến của mình
Thực hành chánh đạo an bình viên thông.
Trước vì sợ chỉ hoài công
Mệt mỏi vì chúng sinh không hiểu gì.
Đại Phạm Thiên ! Hãy tường tri
Nay Ta giống trống Pháp vì chúng sanh ”.*
Các Tỷ Kheo ! Sá-Hăm-Pá-Tí
Đại Phạm Thiên có ý tưởng là :
“ Chính ta mở đường thuận ra
Nên Thích Ca Phật trải qua hoàng truyền ”.
Đại Phạm Thiên kính thành lễ Phật
Hữu nhiều (1) xong, lập tức biến ngay.
Rồi Ta có suy nghĩ này :
“ Ta sẽ thuyết pháp trình bày cho ai ?
Chánh Pháp này đầu tiên mau hiểu ?
Vị tiêu biểu Ta nghĩ đến là
A-La-Ra Ka-La-Ma
(Ta đã thọ giáo trải qua lần đầu)

(1) : Theo phong tục Ấn Độ xưa, khi từ giả bậc đáng kính trọng, người ta chấp tay đi quanh vị ấy ba vòng theo hướng tay mặt .

Bậc trí thức học sâu biết rộng
Vị đáng trọng, sáng suốt, đa văn
Đã sống ít nhiễm bụi trần
Ta hãy thuyết pháp chánh chân nhiệm màu,
Ka-La-Ma sẽ mau thấu rõ ”.
Này Vương tử ! Bồng có Chư Thiên
Đến Ta, vị ấy nói liền :
“ Bạch Phật ! Thật chẳng có duyên tương phùng !
Ka-La-Ma mệnh chung tuần trước
Bảy ngày rồi, chẳng được nghe Ngài ! ”.
Ta nghĩ : “ Thật đáng tiếc thay !
Một thiệt hại lớn cho ngài này thôi.
Nếu nghe pháp này, thời vị đó
Mau hiểu rõ thâm nghĩa diệu huyền
Thật là người thiêu phước duyên
Không được thính pháp mãn viên Bồ đề ”.
Rồi Ta liền nghĩ về Tôn-giả
Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta :
“ Vị này trí thức sâu xa
Đa văn, sáng suốt trải qua mọi phần
Sống ít nhiễm bụi trần phức tạp
Ta hãy thuyết bài pháp đầu tiên
Vị này nghe pháp uyên nguyên
Mau hiểu Chánh Pháp vô biên nhiệm màu ”.
Nhưng Chư Thiên lại mau hiện đến
Báo lại rằng có chuyện xảy ra :
Vị ấy mệnh chung hôm qua.
Ta nghĩ : “ Thiệt hại thật là thậm đa
Cho Ra-Má-Pút-Ta vị đó
Nếu nghe pháp, hiểu rõ sâu xa.

Này Vương tử ! Thế rồi Ta
Tiếp tục suy nghĩ ai là hữu duyên
Được nghe pháp đầu tiên Ta thuyết ?
Ai mau hiểu chi tiết pháp Từ ?

Nhớ lại nhóm Kiêu-Trần-Như
Năm vị hạ thủ công phu tu hành
Đã theo Ta, chân thành hầu cận
Khi Ta tu khổ hạnh tối đa.

Năm vị ấy đã lìa xa,
Nay năm vị ấy trú qua nơi nào ?
Với thiên nhân thanh cao thuần tịnh
Ta thấy họ an tịnh tu trì

Tại xứ Ba-Ra-Na-Si (1)
(Tức Ba-La-Nại), phạm vi gần thành
Vườn Lộc Uyển tu hành rờng rã
I-Si-Pa-Ta-Ná (2) một miền
(“Chư Thiên Đọa Xứ”, tên riêng).

(Khai giảng Chánh Pháp)

U-Ru-Vê-Lá (3) mãn viên cả rồi
Ta lên đường đến nơi Lộc Uyển
Trên đường đi, diện kiến với Ta
Một người tên U-Pá-Ka (4)
Tà mạng ngoại đạo, thấy Ta trên đàng
Vị ấy đã dừng ngang và nói :
“ Các căn ngài sáng chói, nhuận tươi
Diện mạo Hiền-giả tuyệt vời
Thanh tịnh, tinh khiết, sáng ngời, uy nghi

(1) : Baranasi – Ba-La-Nại . (2) : Isipatana .

(2) : Uruvela (Ưu-Lâu-Tần-Loa)

(3) : Tà mạng ngoại đạo tên Upaka .

Mục đích gì xuất gia như vậy ?
Ai là Thầy ? Chỉ dạy những gì ?
Này Vương tử ! Ta tức thì
Nói lên bài kệ huyền vi trả lời :

*“ Ta, bậc Toàn Thắng muôn nơi
Nhất Thiết Trí, bậc thành thoi lộ đồ
Hết thầy pháp, không nhiệm ô
Hết thầy các pháp xô bồ xả ly
Sống chân giải thoát, uy nghi
Đoạn tận khát ái mọi thì mọi nơi
Như vậy Ta tự giác rồi
Còn phải y chỉ vào nơi ai nào ?
Ta không có Đạo Sư nào
Tự mình giác ngộ, nương vào tự thân
Giữa thế giới cả Thiên, Nhân
Chẳng ai có thể sánh bằng với Ta
Ứng Cúng, Vô thượng Phật Đà
Chánh Đẳng Chánh Giác đạt qua tự mình
An tịnh, thanh thoát quang minh
Chuyển bánh xe Pháp ; hành trình ra đi
Ta đến tại Thành Ka-Si
Giống trống bát tử chỉ vì độ sinh
Thế giới mù lòa vô minh
Nhờ trống Pháp, bỗng giật mình tỉnh mê.
Ta, bậc Thắng Giả thuộc về
Đã chứng Lậu-tận, trừ mê dứt tà
Ác pháp, nhiếp phục bởi Ta
Ta là vô địch. U-Pa-Ka này ! ”.*

Này Vương tử ! Nghe vậy chăm chú
Tà mạng ngoại đạo Ú-Pá-Ka

Nói rằng : “ Hiền-giả nói ra
Tự xưng như vậy, thật là thần tiên
‘Bậc Chiến Thắng vô biên Vô Tận’
Mong rằng sự việc vẫn như vậy ”.
Nói xong, U-Pá-Ka này
Lắc đầu rồi gã rẽ ngay đường mòn.

Này Vương tử ! Để tròn chí nguyện
Khiến Pháp luân thị chuyển độ đời
Ta tuần tự đi đến nơi
Ba-Ra-Na-Sí, vào thời Vườn Nai
Năm Khất Sĩ lúc này ở đây
Khi nhìn thấy Ta đến từ xa
Đã cùng nhau thỏa thuận là :
“ Nay Sa-môn Gô-Ta-Ma đến rồi !
Ông ta trở lại đời sung túc
Không như lúc khổ hạnh tinh cần
Sống đời đầy đủ mọi phần
Chớ nên đánh lễ dưới chân vị này
Chớ đứng dậy, tiếp ngay y bát
Dành một chỗ nào khác ở đây
Để nếu muốn, thì vị này
Sẽ ngồi ở đây, đừng ai nói gì ! ”.

Này Vương tử ! Nhưng khi Ta tới
Năm Khất Sĩ đã vội đứng lên
Không giữ đúng thỏa thuận trên
Người thì tiếp bát, kẻ bèn lảng xãng
Sắp đặt phân chỗ ngồi trang trọng
Người tự động đem nước rửa chân
Nhưng năm vị vẫn khăng khăng
Gọi Ta tên tộc, hay bằng xưng hô

‘A-Vu-Sô’ (1) tức là ‘Hiền-giả’
Hay ‘Đạo-Hữu’, cách quá tầm thường.

Này Vương tử ! Khi nghe tường
Ta bảo với họ kỹ cương phải gìn :
“ Các Khất Sĩ ! Hãy đình chỉ gọi
Bằng cách gọi Như Lai bằng tên
Hay dùng ‘Hiền-giả’ gọi lên
Như Lai nay phải gọi tên Phật Đà
Chánh Đẳng Giác, Đại A-La-Hán (2)
Hãy lắng nghe viên mãn Pháp lành
Pháp bất tử đã chứng thành
Ta sẽ giảng dạy, thuyết rành Pháp minh.
Nếu tự mình sống theo khuyến giáo
Không bao lâu chứng đạo huyền vi
Tự chứng, tự đạt, tự tri
Ngay trong hiện tại, những gì cao siêu.
Là mục tiêu vô thượng phạm hạnh
Thiện-nam-tử chân chánh, vững tin
Xuất gia từ bỏ gia đình
Một lòng hướng đến, tự mình trú an ”.
Nghe rõ ràng điều Ta vừa nói
Năm Khất Sĩ liền hỏi như vậy :
“ Hiền-giả Gô-Ta-Ma này !
Trước đây nếp sống của Ngài trải qua

(1) : Avuso . (2) : Mười danh hiệu được xưng tụng Đức Phật :
Araham (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay
Chánh Đẳng Chánh Giác), Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh
Túc), Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro
(Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu),
Sattāhādevamanussānam (Thiên Nhân Sư), Buddhō (Phật hay
Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .

Với cách tu tối đa khổ hạnh
Mà Ngài không chứng Thánh-phẩm chi
Không chứng Pháp siêu nhân gì
Tri kiến, thù thắng xứng vì Thánh đây !
Thì làm sao đến nay Hiền-giả
Với nếp sống khác lạ như vậy
Từ bỏ tinh tấn miệt mài
Trở lui đời sống đủ đầy tiện nghi,
Thì cách chi mà Ngài có thể
Chứng được Pháp triệt để, siêu nhân ?
Tri kiến, thù thắng vô ngần
Xứng đáng bậc Thánh như phần thuyết ra ? ”.

Này Vương tử ! Nghe qua điều đó
Ta nói với nhóm họ như vậy :
“ Này các Khất Sĩ ! Nghe đây !
Như Lai không sống đủ đầy tiện nghi
Không từ bỏ hành trì tinh tấn
Không trở lui hưởng tận đủ đầy
Hãy nghe, các Khất Sĩ này !
Đại A-La-Hán, Như Lai đạt thành
Chánh Đẳng Giác trọn lành Thiện Thệ,
Các ông phải nên để tâm vào
Lóng tai nghe Pháp thanh cao
Sống đúng lời dạy, hiểu sâu, thực hành
Nếu chân thành sống theo khuyến giáo
Không bao lâu chứng đạo huyền vi
Tự chứng, tự đạt, tự tri
Ngay trong hiện tại, những gì cao siêu.
Là mục tiêu vô thượng phạm hạnh
Thiện-nam-tử chân chánh, vững tin

Xuất gia từ bỏ gia đình
Một lòng hướng đến, tự mình trú an ”.
Lần thứ hai, vốn mang thành kiến
Năm vị vẫn nêu chuyện như trên
Không tin Ta đã trở nên
Bậc Chánh Đẳng Giác, giáo truyền Pháp minh.
Ta giải thích tận tình việc ấy
Và nhắc lại quả vị mà Ta
Đã chứng Chánh Giác, Phật Đà
Chuyển khai Giáo Pháp độ tha cứu đời.
Năm Khất Sĩ chẳng đời thiên kiến
Lần thứ ba nêu chuyện đã qua
Rằng hành khổ hạnh tối đa
Còn chưa chứng đắc nữa là như nay.
Ta nhìn các vị này, hỏi họ :
– “ Từ trước nay Ta có nói là
Ta đã chứng quả Phật Đà
Chánh Đẳng Giác, nguyện độ tha hoằng truyền?”
Năm vị liền suy tư ngẫm nghĩ
Rồi hoan hỷ đổi thái độ ngay
Chấp tay thưa Ta như vậy :
– “ Kính bạch Đại Giác ! Xưa rày trải qua
Thì đúng là chưa từng nghe, thấy
Ngài đã từng nói vậy bao giờ ”.
– “ Nay các ông dứt nghi ngờ
Lóng tai nghe kỹ trong cơ hội này
Pháp bất tử trình bày, thuyết giảng
Do một bậc viên mãn Phật Đà
Bậc Chánh Đẳng Giác thuyết ra

Sống đúng lời dạy sâu xa, thực hành
Nếu chân thành sống theo khuyến giáo
Không bao lâu chúng đạo huyền vi
Tự chứng, tự đạt, tự tri
Ngay trong hiện tại, những gì cao siêu.
Là mục tiêu vô thượng phạm hạnh
Thiện-nam-tử chân chánh, vững tin
Xuất gia từ bỏ gia đình
Một lòng hướng đến, tự mình trú an ”.
Này Vương tử ! Sẵn sàng tâm chí
Năm Khất Sĩ chấp nhận vâng theo,
Trở thành năm vị Tỷ Kheo
Khép mình tuân thủ sống nghèo độc cư.
Năm vị Kiêu Trần Như từ đó
Chuyên chú nghe, lãnh thọ Pháp mẫu
(Suốt trong ba tháng hạ đầu)
Phân chia thời khắc với nhau hòa hài :
Nếu hôm nay Tỷ Kheo hai vị
Ngồi nghe Pháp cao quý huyền vi
Ba vị Tỷ Kheo kia đi
Trì bình khất thực phạm vi các làng
Đồ ăn đó được mang chia sẻ
Cho sáu vị đủ để nuôi thân.
Ngày hôm sau lại tới lần
Ba vị nghe Pháp quý trân Đạo vàng
Hai vị kia vào làng khất thực
Đem vật thực chia cả sáu người.
Cứ thế đều đặn các thời
Bốn pháp Thánh Đế siêu vời trừ mê.

Nghe Phật giảng, Bồ Đề vương tử
Bạch với đấng Điều Ngự như sau :

- “ Bạch Thế Tôn ! Độ bao lâu
Một vị Phích-Khú tin sâu vào Ngài
Chấp nhận Ngài là vị lãnh đạo ?
Rồi an hảo chứng được vào nơi
Mục đích tối cao tuyệt vời
Với thượng trí, ngay hiện đời này đây ?
An trú ngay vô thượng cứu cánh
Là Phạm hạnh con cháu lương gia
Từ bỏ gia đình, xuất gia
Luôn luôn hướng đến, trải qua hành trì ? ”.
- “ Này Vương tử Bô-Thi ! Ta hỏi
Tùy kham nhẫn, hãy nói vấn đề :
Vương tử nghĩ thế nào về
Vương tử có thiện xảo nghề cưỡi voi ?
Trong kỹ thuật dùng roi, câu móc ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Con học kỹ nghề
Và con rất thiện xảo về
Cưỡi voi, câu móc chẳng chê chỗ nào ”.
- “ Này Vương tử ! Thế nào suy nghĩ
Nếu có vị đến gặp, nói vậy :
‘Ngài Vương tử Bồ Đề này
Rất giỏi kỹ thuật dùng rày móc câu
Giỏi điều phục voi nào ngài cưỡi
Tôi sẽ học cách cưỡi voi này
Và cách dùng móc câu đây’.

Nhưng nếu tâm của người này không tin
Thời những gì lòng tin có thể

- Đạt được – thì không thể đạt đâu !
Nếu y nhiều bệnh vương vào
Những gì ít bệnh, ít sâu đạt ngay,
Thời người này không thể đạt được.
Người sau trước xảo trá, gian ngoa,
Thời những gì không gian ngoa
Có thể đạt được. Nhưng mà kẻ đây
Không đạt được. Kẻ hay lừa dối
Thời những gì tinh tiến, cần cù
Có thể đạt được trọn tru,
Người lừa dối chẳng đạt, chẳng chu toàn gì !
Nếu người ấy ngu si, liệt tuệ
Thời những gì trí tuệ đạt mau
Người ấy không đạt chút nào.
- Vương tử ! Ông nghĩ ra sao việc này ?
Người nêu đây có thể học hỏi
Về kỹ thuật các loại cưỡi voi
Học dùng câu móc nhà nòi
Do Vương tử dạy để noi luyện rèn ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Dựa trên điều đó
Người ấy dầu chỉ có một điều
Như Đức Thế Tôn vừa nêu
Cũng không thể học, luyện theo nhà nghề
Kỹ thuật về cưỡi voi, câu móc
Huống chi kẻ muốn học như vậy
Có cả năm đức tánh này,
Con không thể dạy, chỉ bày nghề đây ”.
- “ Vương tử này ! Thế nào suy nghĩ
Nếu có vị đến gặp, nói vậy :
‘Ngài Vương tử Bồ Đề này

Rất giỏi kỹ thuật dùng rày móc câu
Giỏi điều phục voi nào ngài cười
Tôi sẽ học cách cười voi này
Và cách dùng móc câu đây’.

Nếu thâm tâm của người này vững tin
Thời những gì lòng tin có thể
Đạt được, thời có thể đạt ngay.
Nếu y ít bệnh quấy rầy,
Những gì ít bệnh đạt ngay dễ dàng,
Thời người ấy hoàn toàn đạt được.
Không ngang ngược xảo trá, gian ngoa,

Thời những gì không gian ngoa
Có thể đạt được, thời là kẻ đây
Sẽ đạt được. Người hay tinh tấn,
Thời những gì tinh tấn, không lười
Có thể đạt được như lời
Người ấy đạt được tức thời dễ thay !
Nếu người này có nhiều trí tuệ
Thời những gì trí tuệ đạt mau,
Người ấy có thể đạt vào
Với trí tuệ vốn dồi dào biết bao !

Này Vương tử ! Nghĩ sao như thế
Người nêu trên có thể học vào
Việc cười voi, dùng móc câu
Do Vương tử dạy, chuyên sâu luyện rèn ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Dựa trên điều đó
Người ấy đâu chỉ có một điều
Như Đức Thế Tôn vừa nêu
Cũng có thể học, luyện theo nhà nghề
Kỹ thuật về cười voi, câu móc

Huống chi kẻ muốn học ở đây
Có cả năm đức tánh này
Con có thể dạy, chỉ bày tận tâm ”.

– “ Cũng như vậy, có năm chi hẩn
Gọi là năm ‘tinh tấn chi’ là :
* Tỷ Kheo tin tưởng sâu xa
Vào sự giác ngộ Phật Đà trải qua
Ngài chính là Chính Đăng Chính Giác,
Minh Hạnh Túc, Điều Ngự Trượng Phu,
Thế Gian Giải, Thiên Nhân Sư,
Bậc Vô Thượng Sĩ, Đại từ Thế Tôn,
Đại Sa-Môn, Đại A-La-Hán,
Đấng Thiện Thệ, viên mãn Phật Đà.

* Vị ấy ít bệnh vướng qua,
Với bộ tiêu hóa điều hòa, tiêu thông,
Không quá lạnh và không nóng dữ
Hợp với sự tinh tấn, trung bình.

* Không có xảo trá, gian manh
Như chân xử sự, tự mình khiêm nhu
Đối với bậc Đạo Sư, hoặc các
Đồng Phạm hạnh, hay các trí hiền.

* Vị ấy tinh tấn, cần chuyên
Trừ bất thiện pháp. Khởi lên tức thì
Các thiện pháp, kiên trì, kiên cố
Không từ bỏ gánh nặng (thực hành)
Đối với tất cả pháp lành.

* Vị ấy trí tuệ, tự thành tuệ minh
Về sự sinh, diệt của các pháp
Sự thể nhập các bậc Thánh nhân

Đưa ngay đến sự chánh chân
Khổ đau đoạn diệt, đạt phần vui an.

Này Vương tử ! Rõ ràng như vậy
Năm ‘tinh cần chi’ ấy thanh cao

Bất cứ vị Tỷ Kheo nào
Thành tựu tốt đẹp nhằm vào điều đây
Năm ‘tinh cần chi’ này rất ráo,
Chấp nhận Ta lãnh đạo tức thì,
Sau khi đã tự chứng tri
Vớ thượng trí, ngay hiện thì đạt mau.
Chứng tối cao cứu cánh Phạm hạnh
Mục đích người chân chánh xuất gia
Các Thiện nam tử lìa nhà
Từ bỏ, để sống không gia đình vậy,
Rồi vị này có thể chứng ngộ
Và an trú tại đó trong vòng
Thực hành chỉ bảy năm ròng,

Vương tử ! Đừng nói trong vòng bảy năm,
Chỉ sáu, năm, bốn năm thành tựu
‘Tinh cần chi’ hiện hữu như vậy.

Hoặc ba, hai, một năm đầy.
Bảy, sáu, năm, bốn, ba, hai tháng trời,
Một tháng thôi, thậm chí nửa tháng,
Đừng nói chi nửa tháng còn dài
Bảy, sáu, năm, bốn đêm ngày
Hoặc ba, hai, một đêm ngày chẳng lâu.
Hoặc không đâu ! Có thể vị đó
Không cần có tới một đêm ngày
Vị Tỷ Kheo thành tựu ngay
Năm ‘tinh cần chi’ ấy tròn đây trải qua,

Chấp nhận Ta là bậc lãnh đạo
Nếu được giảng rất ráo buổi chiều
Thời chúng được thù thắng nhiều
Vào buổi sáng kể là điều xảy ra.
Nếu giảng dạy trải qua buổi sáng
Thời chúng được viên mãn buổi chiều ”.

Nghe được lời Phật diệu siêu
Vương tử Bô-Đi đạt nhiều lợi an
Nên thốt rằng : “Ôi ! Thật là Phật !
Thật là Pháp chân thật sâu dày !
Thật là khéo thuyết pháp thay !
Nếu được giảng dạy vào ngay buổi chiều
Thời buổi sáng chúng nhiều thù thắng,
Nếu được giảng buổi sáng thanh triều
Chúng được thù thắng buổi chiều ”.

Khi nghe Vương tử nói điều này ra
Sanh-Chi-Ká-Pút-Ta liền nói :

– “ Xin cho hỏi : Tôn-giả Bô-Thi
Chỉ nói : ‘Ôi ! Chánh Biến Tri !
Ôi ! Thật là Pháp ! Tịnh uy Tăng-Già !’
Vương tử không nói ra thêm nữa :
‘Tôi xin về nương tựa Phật Đà !
Quy y Pháp Bảo & Tăng Già ! ”.

– “ Này Sanh-Chi-Ká-Pút-Ta ! Hãy đừng !
Chớ có nói phỏng chừng như vậy !
Chớ có nói như vậy ! Chính ta
Khi đối diện mẫu thân ta
Được nghe bà đã thuật qua như vậy :
‘Một thời Ngài Thế Tôn trú nghỉ
Kô-Să-m-Bí, chùa Gô-Si-Ta (* chú thích trang kế)

Hoàng-mẫu đang mang thai ta
Đi đến đánh lễ Phật Đà tịnh thanh
Rồi một bên an lành ngồi xuống
Bạch Phật về ý muốn của mình :
‘Bạch đấng Thế Tôn cao minh !
Đưa con đang được tượng hình trong thai
Dù là trai hay gái đi nữa
Cũng xin được nương tựa quy y
Vớ Thế Tôn Chánh Biến Tri,
Quy y Giáo Pháp, quy y Tăng Già
Từ nay đến trải qua mạng tận
Trọn đời vẫn quy ngưỡng Phật Đà’.

Này Sanh-Chi-Ká-Pút-Ta !
Lại một thời nữa, lúc ta còn bông
Đức Thế Tôn trú nơi Phát Giá (1)
Tại Sum-Su-Ma-Rá-Ghi-Ra (1)
Trong rừng Phê-Sá-Ka-La, (1)
Giữ ta, nhũ mẫu bông mà bên hông
Đến trú xứ Thế Tôn Ứng Cúng
Đánh lễ Ngài rồi đứng một bên
Nhũ mẫu hướng Phật thưa lên :

– ‘Bạch đấng Đại Giác ! Vớ niềm kính tôn,
Xin Thế Tôn nhận cho Vương tử
Được quy y Điều Ngự Phật Đà,
Quy y Pháp Bảo & Tăng Già.

(*) : (chủ thích trang trước 204) :

Kinh đô Kosambi thuộc vương quốc Vatsa. Tại đây có vị Giám đốc ngân khố tên là Ghosaka đã dâng cúng rừng cây simsapà của mình để thành lập Tinh xá Ghosita .

(1) : Xứ Bhagga . Núi Sumsumaragira . Rừng Bhesakala .

Nhận Vương tử Bô-Thí là Thiện nam
Trọn đời làm một người Cư sĩ
Kể từ nay cho chí mãn phần’.
Nay ta đánh lễ dưới chân
Quy y Thiện Thệ, Pháp đấng, Tăng-Già
Xin Phật Đà nhận làm Cư sĩ
Kể từ nay cho chí hết đời
Quy ngưỡng bậc Thầy Trời Người
Thực hành Giáo Pháp rạng ngời Trí Bi ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(*Châm dứt Kinh số 85 : VƯƠNG TỬ BỒ ĐỀ –
BODHIRAJAKUMÀRA Sutta*)

86. Kinh ANGULIMÀLA (Angulimàla sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Trú Xá Vệ, Chê-Tá-Va-Na
(Tinh Xá Kỳ Viên cũng là)
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường
(Người gọi thường là Cấp-Cô-Độc).

Lúc bấy giờ, vương tộc trị vì
Quốc Vương Pa-Sê-Na-Đi (1)
Tức Ba-Tư-Nặc, tức thì được tin
Về tình hình tại Kô-Sa-Lá (1)
Ăng-Gu-Li-Ma-Lá (2) thợ săn
Trở thành tên cướp sát nhân
Bàn tay đầm máu, hung hăng bạo tàn
Không có lòng bình an, từ mẫn
Nên mọi người căm phẫn vô vàn.

Vì nó, mọi chốn lằm than
Thành phố, thị trấn, thôn làng vắng tanh.
Nó giết người, để dành một ngón
Kết tràng hoa bằng ngón tay người.
Tiếng than vang vọng khắp nơi
Y giết gần đến ngàn người lương dân.
Vua tức giận truyền rằng phải trị,
Truyền binh mã chuẩn bị tảo trừ.

(1) : Vua Pasenadi – Ba-Tư-Nặc , trị vì nước Kosala .

(2) : Angulimàla : có nghĩa là ‘Vòng hoa bằng ngón tay người’.
Vị này còn được gọi là Ương Quật Ma-La hay Vô Não (không
nào hại người).

Vào buổi sáng, Đấng Đạo Sư
Đắp y mang bát, dáng từ uy nghi
Vào thành Sa-Vát-Thi khát thực
Và sau đó thọ thực lặng yên,
Xong, Ngài trở về Kỳ Viên
Trên con đường sẽ gặp tên cướp này
(Có tên Ăng-Gu-Li-Má-Lá
Cũng là gã Ương-Quật-Ma-La
Hoặc tên Vô Não cũng là).

Những người chăn thú hay là nông dân
Người bộ hành hay chăn bò nọ
Thấy Thế Tôn đi bộ trên đàng
Sẽ gặp tên cướp hung tàn
Nên họ liền nói để ngăn cản Ngài :

– “ Bạch Thế Tôn ! Xin Ngài hãy tránh
Đi con đường bất hạnh đang chờ
Tên cướp Vô Não hiện giờ
Ra tay sát hại, đầm đìa máu người.
Bộ hành họp nhiều người cùng lúc
Hai, ba, bốn, năm chục cùng đi,
Tuy vậy, vẫn có đôi khi
Họ vẫn gặp Ăng-Gu-Li-Ma-Lá
Có nhiều người hồn đà lìa xác,
Xin Đại Giác tìm lối khác đi ”.

Nghe vậy, đức Chánh Biến Tri
Giữ im lặng, tiếp tục đi đường này.
Lần thứ hai, thứ ba sau đó
Gặp nhóm khác thì họ cũng ngăn :

– “ Xin Thế Tôn hãy dừng chân !
Đừng đi đường đó, muôn phần hiểm nguy

Ăng-Gu-Li-Ma-La là kẻ
Đang giết người như ngoé nơi ni ”.
Phật im lặng tiếp tục đi,
Khi tên cướp Ăng-Gu-Li-Ma-La
Thấy Phật Đà từ xa đi lại
Y liền nghĩ : ‘Kẻ đại khờ này !
Thật là hy hữu lắm thay !
Một mình vác xác đến ngay nơi này.
Con đường đây bộ hành cả tốp
Mấy chục người tụ họp đi qua
Nhưng cũng rơi vào tay ta,
Nay chỉ đơn độc người Sa-Môn này
Không có người thứ hai nào khác,
Hình như đạt một sức mạnh gì !
Vậy ta hãy giết gã đi ”.
Rồi tên cướp Ăng-Gu-Li-Ma-La
Cầm kiếm và tằm khiên, với túi
Đựng cung tên, rượt đuổi theo liền.
Dù y chạy nhanh như tên
Trong khi Đức Phật điềm nhiên bước đều.
Đó do điều dụng thần thông lực
Bậc uy đức thị hiện viên thông
Khiến cho Vô Nãi hoài công
Chạy hết tốc lực vẫn không kịp gì.
Tên cướp Ăng-Gu-Li-Ma-La
Suy nghĩ rằng : ‘Thật quá diệu kỳ !
Thật là hy hữu quá đi !
Trước đây ta đuổi, níu trì con voi
Đang chạy nhanh, khiến voi bị bắt,
Hoặc đuổi bắt con ngựa phi mau

Đuổi kịp, bắt nó nhốt vào,
Chiếc xe đang chạy hay dầu con nai
Chạy thực mạng, ta đây không khó
Đuổi kịp và bắt nó như không.
Nhưng nay dầu ta quyết lòng
Chạy hết tốc lực vẫn không kịp người
Sa-Môn này hiện thời đang bước
Ở phía trước, tốc lực bình thường ”.
Vô Nãi liền gọi Pháp Vương :
– “ Sa-Môn ! Đứng lại bên đường chờ ta ! ”.
– “Ăng-Gu-Li-Ma-La ! Mãi mãi
Ta đã đứng. Ngươi hãy dừng ngay ! ”.
Vô Nãi suy nghĩ như vậy :
– “ Những Sa-Môn Thích tử này xưa nay
Nói sự thật và hay chấp nhận
Những sự thật, phải tận tường tri,
Sa-Môn này dầu đang đi
Lại nói ‘Ta đã đứng’. Kỳ dị chưa ! ”.
Tên cướp vừa dừng chân liền nói
Với bài kệ để hỏi Phật thôi :
– “ Ngươi đi lại bảo đứng rồi !
Ta đứng, ngươi bảo hãy thời dừng chân.
Sa-Môn ! Ta hỏi ngươi rằng :
Sao ngươi đã đứng, ta hằng còn đi ? ”.
– “Ương-Quật-Ma-La ! Bởi vì
Ta đã dừng lại tức thì ác tâm,
Ta bỏ trượng kiếm, mê lầm.
Còn ngươi không tự truy tâm tâm ngươi,

*Không tự kiềm chế, giết người,
Nên Ta đã đứng, còn người chạy hoài ”.*

– “*Đã lâu tôi kính các ngài
Những bậc Tiên Thánh nghiêm oai thâm trầm
Nay Ngài bước vào Đại Lâm.*

*Không lâu, tôi sẽ ác tâm đoạn trừ
Khi nghe pháp của Phật Từ ”.*

*Nói xong tên cướp này từ hung hăng
Cung, tên, khiên, kiếm đều quăng*

(Kể cả khí giới vốn hằn trong tâm)

Rồi y đánh lễ dưới chân

Của Đấng Thiện Thệ ân cần thiết tha

Hối lỗi, nay xin xuất gia

Nương tựa vào đức Phật Đà trí bi

Bậc Đại Tiên Nhân uy nghi.

*“Ê-Hí Phích-Khú !”, Phật thì gọi lên
(‘Thiện Lai Tỷ Kheo’ cùng tên)*

Tức thời Vô Nã trở nên một vì

Tỷ Kheo có bát, tam y

Được Phật xác chứng đủ uy đức toàn”.

*Rồi Phật cùng các hàng Tôn-giả &
Ăng-Gu-Li-Ma-Lá cùng đi,*

Du hành đến Sa-Vát-Thi,

Chê-Ta-Va-Ná tức Kỳ Viên đây

Phật cùng Chúng Tăng này an trú.

Vô-Nã hành chuyên chú thiên-na.

Bấy giờ cơ sự xảy ra

Tại Vương quốc Kô-Sa-La của vì

Vua Pa-Sê-Na-Đi cai trị.

Do chuyện Ăng-Gu-Li-Ma-La

Quần chúng tụ họp kêu la

Lớn tiếng cầu thỉnh hoàng-gia xét tường :

– “*Tâu Đại Vương ! Tại Kô-Sa-Lá*

Ăng-Gu-Li-Ma-Lá thợ săn

Là một tên cướp sát nhân

Bàn tay đầm máu, hung hăng bạo tàn

Không có lòng bình an, từ mẫn

Nên mọi người căm phẫn vô vàn.

Vì nó, mọi chốn lầm than

Thành phố, thị trấn, thôn làng vắng tanh.

Nó giết người, để dành một ngón

Kết tràng hoa bằng ngón tay người.

Tiếng than vang vọng khắp nơi

Y giết gần đến ngàn người lương dân.

Đại Vương cần ra tay trừ tận

Bắt giam nó hoặc tẩn-xuất ra

Khỏi nước, đến chỗ thật xa ”.

Đức Vua phủ dụ sẽ ra tay liền.

Buổi sáng tại Kỳ Viên im vắng

Không gian đây tĩnh lặng bình an

Bỗng nhiên xe ngựa một đoàn

Khoảng năm trăm chiếc trên đường đến đây,

Do vua này – Pa-Sê-Na-Đi

Đã rời Sa-Vát-Thí, cơ duyên

Đi đến Tinh Xá Kỳ Viên

Đến chỗ dừng ngựa, vua liền xuống xe

Cùng đi bộ hướng về hương thất

Của Đức Phật. Khi gặp Thế Tôn

Vua liền đánh lễ Thế Tôn

Một bên ngồi xuống mà không nói gì.

Thấy Pa-Sê-Na-Đi như thế

Đấng Thiện Thế liền hỏi tức thì :

– “ Thưa Đại Vương ! Có chuyện chi ?

Có phải do tại Bim-Bì-Sa-Ra (1)

Vua nước Ma-Kiệt-Đà – chọc giận, (1)

Hay đang hận địch vương mạn khi,

Hoặc các người Lích-Cha-Vi (2)

Tại thành phố Vê-Sa-Ly (2) dở trò ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Không do ai cả !

Sê-Ni-Dá Bim-Bí-Sa-Ra

Vua của xứ Ma-Ga-Tha,

Hay các người nước Lích-Cha-Vi nào,

Hoặc địch-vương ở đâu ... chọc giận.

Mà con đang mãi bận nghĩ suy

Về chuyện tên cướp cuồng si

Tên của hắn Ắng-Gu-Li-Ma-Là

Tên sát nhân thật là hung ác

Đã giết thác gần một ngàn người.

Con đang truy lùng khắp nơi,

Nhưng tung tích hắn nhất thời mất tăm

(1) : Vua Bimbisara – Tần-Bà-Sa-La hay Bình Sa Vương, trị vì nước Magadha (Ma-Kiệt-Đà), là cha của vua Ajàtasattu (A-Xà-Thế). Vua Bimbisara đã dâng cúng Tinh Xá đầu tiên khi Phật thành đạo chưa bao lâu, đó là Trúc Lâm Tinh Xá (Veluvanavihàra).

(2) : Vesali – Tỳ-Xá-Ly, thủ đô của Nước Cộng Hòa Licchavi của bộ tộc Vajji (Bạt Kỳ). Nước này do vua Visala , con vua Ikshvaku lập thành. ‘Bảy Pháp Bất Thối’ được Đức Phật đưa ra từ ý tưởng 7 nguyên tắc sinh hoạt theo tinh thần dân chủ của người dân Vajji.

Không thể bắt, giam cầm, tẩn xuất ”.

Nghe lời thuật của vị vua đây

Thế Tôn liền hỏi như vậy :

– “ Thưa Đại Vương ! Nếu điều này xảy ra :

Ắng-Gu-Li-Ma-La thống hối

Từ bỏ mọi tội lỗi, bắt nhân

Xuất gia, nhập Chúng Tịnh Tăng

Sống đời Phạm hạnh, tinh cần, giới nghiêm

Thời Đại Vương có tìm bắt giữ

Hay Đại Vương xử sự thế nào ? ”.

– “ Bạch Phật ! Nếu y quay đầu

Diệt tuyệt tội ác, nhập vào Săng-Ga (Tăng-Già)

Thì con sẽ thiết tha đánh lễ

Đứng dậy chào, lấy ghế mời ngồi

Tứ sự cúng dường mọi thời :

Y phục, vật thực và nơi ở thường

Cùng cúng dường dược phẩm trị bệnh.

Con ra lệnh bảo vệ đêm ngày

Đúng pháp hộ trì vị này.

Nhưng bạch Đại Giác ! Việc đây khó thành

Kẻ sát sanh ác tâm như thế

Sao có thể giữ giới, tu trì,

Và biết chế ngự mọi thì ”.

Lúc bấy giờ, Ắng-Gu-Li-Ma-Là

Ngồi không xa Thế Tôn là mấy

Phật liền chỉ vị ấy, nói là :

– “ Đây, Ắng-Gu-Li-Ma-La ! ”.

Vua Ba-Tư-Nặc tỏ ra kinh hoàng

Thân run khan, tóc lông dựng ngược.

Phật biết được Vua đang hoảng kinh
Trấn an vua hãy an bình
“ Đại vương chớ sợ, chớ kinh hãi gì,
Nơi này không có chi sợ hãi ”.
Đức vua liền lấy lại oai phong
Tan biến cơn dựng tóc lông.
Nhìn vị Tôn-giả trong vòng uy nghi
Đến gần Ấng-Gu-Li-Ma-Lá
Rồi hỏi vị Tôn-giả ấy rằng :
– “ Ngài là Vô Não (1) phải chăng ? ”.
– “ Thưa Đại Vương ! Đó là phần tên tôi ”.
– “ Thưa Tôn-giả ! Cho tôi được rõ
Phụ thân ngài dòng họ là gì ?
Mẫu thân thuộc dòng họ chi ? ”.
– “ Thưa Đại Vương ! Suốt mọi thì trải qua
Cha Gáp-Ga chính là dòng họ (2)
Mẹ dòng họ là Man-Ta-Ni ”. (3)
– “ Như vậy Tôn-giả đương vi
Là Gáp-Ga Man-Ta-Ni-Pút-Tà (4)
Mong Tôn-giả tịnh hòa, kham nhẫn
Trẫm phát nguyện chu tất cúng dường
Tứ sự đến Tôn-giả thường ”.
Bấy giờ Tôn-giả này đương thực hành

(1) : Vô Não – Ahimsaka , cũng là tên của Anggulimāla – Ương-
Quật-Ma-La. Thân phụ ngài lúc sinh tiền là Quốc sư của vua Ba-
Tur-Nặc, giỏi về tướng số nên biết sau này con mình sẽ gây nã
hại cho nhiều người, do đó ông đặt tên con là Ahimsaka có nghĩa
là không làm não hại đến người khác.

(2) : Gagga . (3) : Mantani . (4) : Gagga Mantaniputta .

‘Hạnh đầu đà’ tịnh thanh, tịnh thức
Ở núi rừng, khát thực mà ăn,
Sống chỉ ba y bên thân
Nên Tôn-giả đã nói bằng thiện ngôn :
– “ Thưa Đại Vương ! Bảo tồn huệ mạng
Tôi căn bản đã đủ ba y
Ở rừng, khát thực hành trì
Nên không dám nhận điều chi cúng dường ”.
Ba-Tur-Nặc Quốc vương hoan hỷ
Bước đến trước Toàn Trí Thế Tôn,
Cúi đầu đánh lễ kính tôn
Rồi ông ngồi cạnh Thế Tôn, thưa là :
– “ Bạch Thế Tôn ! Thật là vi diệu !
Thật hy hữu ! Tiêu biểu nhiệm mầu !
Bạch đấng Thiện Thệ ! Làm sao
Ngài nhiếp phục được thật mau chóng vậy ?
Một tướng cướp lòng đầy tàn bạo
Lại liễu đạo, được nhiếp phục rồi.
Làm cho an tịnh được người
Không thể an tịnh, tâm thời cuồng ngông.
Khiến tịch diệt người không tịch diệt.
Bạch Thế Tôn ! Sự việc như vậy
Con không thể nhiếp phục ai
Vói gậy, vói kiếm hoặc đầy khổ sai.
Nhưng ở đây, chính Ngài nhiếp phục
Vói tay không, chẳng chút khó chi.
Kính bạch đức Chánh Biến Tri !
Con nay có việc phải đi chuyện cần,
Nhiều công vụ, nhiều phần trách nhiệm,

Những trọng điểm cần giải quyết liền ”.

– “ Đại Vương ! Xin cứ tự nhiên
Hãy làm những việc hợp duyên, hợp thời ”.

Từ chỗ ngồi, vua Ba-Tư-Nặc
Đứng dậy, thân bên mặt hướng Ngài
Đánh lễ, hữu nhiễu, lui ngay.

Một buổi sáng, Tôn-giả này ra đi
Vào thành Sa-Vát-Thì khát thực
Trong khi đi khát thực từng nhà
Tôn-giả Ương-Quật-Ma-La
Thấy một sản phụ rên la, kêu gào,
Sanh không được, đờn đau nguy kịch.

Được mục kích cảnh tượng như vậy
Tôn-giả liền suy nghĩ ngay :

“ Các chúng sinh thật khổ thay trên đời !
Chúng sinh thời chịu nhiều đau khổ ! ”.

Rồi Tôn-giả tìm chỗ ngồi ăn
Trở về Tinh xá, bản thân

Đến gặp Đức Phật, khởi thân lạy Ngài.
Ngồi một bên, kể ngay trình tự
Câu chuyện người phụ nữ khó sinh

Rất là nguy kịch tình hình

Rồi than : ‘Đau khổ chúng sinh vô cùng !
Chúng sinh chịu hải hùng đau khổ !’.

Thế Tôn nghe sự cố xảy ra
Bảo Ấng-Gu-Li-Ma-La :

– “ Ông hãy trở lại thành Sa-Vát-Thì
Rồi hãy đi gặp người sản phụ
Nói rằng : “ Này sản phụ kia ơi !

Từ khi tôi sinh ra đời
Chưa hề cố ý hại người, sát sinh
Chưa giết hại sinh linh nào tất !
Vớ sự thật này, nguyện bình an
Bà sinh đẻ được an toàn !”.

– “ Bạch Phật ! Nói vậy con mang tội là
Cố ý mà nói láo, dối trá
Vì con đã giết nhiều người rồi ! ”.

– “ Ương-Quật-Ma-La ! Vậy thời
Ông hãy đi đến, nói lời như sau :

‘Này bà chị ! Có câu chúc phúc :
Tôi từ lúc Thánh-sanh đến nay
Chưa hề giết hại một ai,
Không cố ý giết muôn loài chúng sanh,
Mong sự thật chân thành này sẽ
Giúp bà chị sinh đẻ an toàn ”.

Tôn-giả vâng lời đi sang
Đến thành Xá-Vệ để mang lời này
Nói với sản phụ đây như vậy,
Sau đó sản phụ ấy sinh liền
Mẹ con đều được bình yên.

Từ đó, nỗ lực cần chuyên hành trì
Tôn-giả Ấng-Gu-Li-Ma-La
Làm hành-giả độc cư, viễn ly
Nhất tâm, tinh tấn mọi thì
Tâm không phóng dật, hộ trì các căn
Không bao lâu đạt phần thực tiễn
Mà các thiện-nam-tử xuất gia
Từ bỏ gia quyến, cửa nhà

Hướng đến mục đích thiết tha của mình
Là tự chứng ngộ minh thắng trí,
Chứng đạt vị, an trú ngay trong
Hiện tại vô thượng viên thông
Cứu cánh Phạm hạnh, trong lòng biết nhanh:

“ Sanh đã tận, tỳ thành Phạm hạnh
Những việc làm chân chánh đã làm
Không còn trở lại cõi phàm ”

Đạt A-La-Hán, nội tâm sáng ngời.

Một buổi sáng bầu trời trong mát
Vị Tôn-giả mang bát, đáp y
Đi vào thành Sa-Vát-Thi

Tức Xá-Vệ, như thường kỳ hóa duyên,
Su an nhiên tuần tự khát thực.

Lúc ấy, nhiều kẻ tức giận lâu
Hận người tạo ác ngày nào
Nên nay trút giận ào ào lên Su,
Một cục đất do từ người ném
Hay viên đá được ném trúng vào
Hoặc cây gậy giáng vào đầu
Khiến cho Tôn-giả lỗ đầu, máu tuôn,
Bình bát bị đập luôn, rớt bể
Y ngoài rách, thân thể bị thương.

Về chùa, gặp đấng Pháp Vương,
Phật nhìn tình cảnh bi thương, bảo rằng :

– “ Này ông Ăng-Gu-Li-Má-Lá !
Hãy kham nhẫn ! Bram-Má-Na (1) ơi !
Hãy cố kham nhẫn mọi thời !

(1) : Bràhmana : Bà-La-Môn.

Ông đang gặt hái nghiệp thời hiện nay
Quả báo nghiệp đời này ông trả
Mà đáng lẽ chịu quả báo to
Địa ngục nấu sôi trong lò
Trăm, ngàn năm trả nghiệp do hiện thì ”.

Tôn-giả Ăng-Gu-Li-Má-Lá
Nghe lời đấng Giác Giả Phật Đà
Từ đó độc cư thiên-na
Cảm giác giải-thoát-lạc, qua hành trì
Nên tức thì nói lên bài kệ
Cảm khái để bộc bạch nỗi lòng :

“ Ai trước phóng dật, buông lung
Sau không phóng dật, sáng trưng đời này,
Như trăng thoát khỏi tầng mây
Ai làm ác nghiệp, chận ngay nhờ vào
Điều thiện, nghiệp lành thanh cao.
Đời này sáng chói, mây mau tan rồi !
Niên thiếu Tỳ Kheo, trọn đời
Trung thành lời Phật, nguyện noi theo Ngài.
Như trăng thoát mây bủa vây
Đời này sáng chói. Như vậy ta mong :
Mong cho kẻ địch thấy đồng
Nghe giảng Pháp thoại, cõi lòng tịnh thanh.
Mong kẻ địch ta trung thành
Với đạo giải thoát cao minh, tròn đầy.
Mong kẻ địch thọ lãnh ngay
Chánh Pháp vô thượng chứa đầy diệu vi.
Thân tâm an tịnh mọi thì
San sẻ với mọi người vì diệu này

Mong kẻ địch của ta đây
'Thuyết nhân', 'Tán thán' thuộc hai bậc này
Vô oán hận tâm đêm ngày.

Thời thời nghe pháp, hành ngay pháp này.
Không hại ta – kẻ như vậy
Cũng không làm hại một ai khác nào
Vị ấy chứng tịch tịnh mau

Hộ trì bình đẳng trước sau cũng đồng
Kể cả kẻ tham, người không
Như người dẫn nước hướng dòng chảy lên
Như kẻ làm tên uốn tên
Như người thợ mộc làm nên công trình
Uốn nắn gỗ theo ý mình.

Kẻ Trí tự điều phục mình trước tiên.
Kẻ điều phục bởi gậy, tiên,
Bỏi kiếm, câu móc. Còn riêng ta thì
Được điều phục do từ bi
Không gậy, không kiếm, không truy bức gì.

Tên Vô Nã & Vô Hại ni
Nhưng ta giết hại hoặc truy sát người.
Nay ta được chánh danh rồi
Vì sự giết chóc, hại người... tránh xa.
Trước – Ấng-Gu-Li-Ma-La
Ngón tay đeo tựa tràng hoa thế này,
Bị nước thác cuốn trôi dài,
Nay quy y bậc Như Lai Phật Đà.

Trước – tên Ương-Quật-Ma-La
Bàn tay vấy máu. Nay đã quy y
Cắt dây sinh tử hiểm nguy,

Hễ gây ác nghiệp, đến kỳ đọa sanh,
Khi lãnh nghiệp báo chẳng lành
Món nợ như thế sẵn dành cho ta.

Kẻ ngu vô trí mê tà
Đam mê phóng dật. Nhưng mà trí-nhân
Giữ không phóng dật, tinh cần
Như giữ tài sản quý trân vô cùng,
Chớ mê dục lạc, buông lung.

Giữ không phóng dật, luôn luôn định thiền
Chứng đắc đại lạc an nhiên
Quảng đại vô lượng, ta liền đạt ngay
Thành vị "Tỷ Kheo Thiện Lai".
Không ai khuyến dụ ta đây thực hành
Theo tư tưởng ác, chẳng lành.

Giữa các chân lý nêu danh trên đời
Được khéo giảng dạy xa vời
Chân lý tối thượng ta thời nương theo.
Ta đạt 'Thiện Lai Tỷ Kheo'
Không đi lạc hướng, chẳng đeo đường tà
Dụ theo tư tưởng ác ma.
Ba Minh ta chứng, Pháp ta viên thành" ./-

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(Chấm dứt Kinh số 86 : ANGULIMÀLA –
ANGULIMÀLA Sutta)

87. Kinh **ÁI SANH** (Piyajàtika sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ

Trú Xá Vệ, Chê-Tá-Va-Na

(Tinh Xá Kỳ Viên cũng là)

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường

(Người gọi thường là Cấp-Cô-Độc).

Lúc bấy giờ, con một gia đình

Cậu bé khả ái, thông minh

Bỗng bị bệnh chết. Do tình mến thương

Người cha dường như không chịu nổi

Suốt sáng tối chẳng ăn uống chi

Không còn muốn làm việc gì

Cứ ra nghĩa địa, ai bi khóc sầu :

– “ Con ở đâu ? Hỡi con yêu dấu

Đứa con một, lương hảo của ta ! ”.

Thế rồi ông ấy ghé qua

Chùa Kỳ Viên, gặp Phật Đà tại đây

Đảnh lễ Ngài xong ngồi xuống kể

Bên Thiện Thệ, nét mặt bần thần.

Phật liền hỏi : “ Này thiện nhân !

Tự tâm ông trú các căn hằng ngày

Có phải các căn nay đổi khác ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Đổi khác đúng thôi !

Làm sao không đổi khác rồi !

Khi đứa con một qua đời đáng thương

Một đứa con dễ thương hết sức

Trung Bộ (Tập 3) Kinh 87 : ÁI SANH (Piyajàtika) * MLH – 224

Con yêu quý, rất mực cung chiều
Nhưng bỗng một sớm một chiều
Chết đi, để lại muôn điều xót xa.

Con cứ ra nghĩa địa than khóc :

‘ Con ở đâu ? Con độc nhất ơi ! ’.

– “ Sự thật là như vậy rồi !

Vì rằng Gia chủ hiện thời sâu, bi,

Khổ, ưu, não do vì chữ Ái,

Từ nơi Ái hiện hữu, Ái sinh ”.

– “ Bạch Phật ! Với ai, sự tình

Sẽ như vậy : ‘ Do Ái sinh khổ, sầu,

Bi, ưu, não – Ái nào hiện hữu ?’

Vì *hỷ lạc* hiện hữu từ nơi

Ái kia. Do Ái sinh thôi ”.

Rồi người gia-chủ đang ngồi nơi đây

Đứng dậy ngay, không hoan hỷ mấy,

Cũng không chống báng lại, đi ra .

Lúc ấy, cách đó không xa

Một nhóm đánh bạc đang la, reo hò

Họ chơi trò chơi đồ nhất lục.

Người gia-chủ buồn bực ghé đây

Nói với những người nơi này

Về câu chuyện với Phật Ngài vừa qua

Ý Phật Đà với mình trái nghịch,

Ngài giải thích : ‘ Do Ái sinh ra,

Hiện hữu từ nơi Ái – là

Sâu, bi, não hại, ưu và khổ thôi.

Nhưng theo tôi, *hỷ-lạc* được tả

(A-Nan-Đa-Sô-Má-Nát-Sa) (Anandasomanassa)

Mới là do Ái sinh ra,

Hiện hữu từ nơi Ái, là đúng thôi’.
Nên tôi từ chỗ ngồi đứng dậy
Không hoan hỷ lời dạy của Ngài,
Cũng không chống báng lại Ngài,
Ra về, rồi ghé vào đây như vậy.

Gia chủ này ! Sự thật là vậy !
Hỷ lạc ấy do Ái sinh vậy,
Hiện hữu từ nơi Ái đây ”.

Người gia-chủ ấy nghĩ ngay ý là :
‘Giữa ta và những người đánh bạc,
Sự đồng thuận tương tác xảy ra’.
Nghĩ rồi, ông bỏ đi ra.

Cuộc đối thoại ấy dần dần lan nhanh
Khắp kinh thành lan truyền như thế
Tận nội cung Pa-Sế-Na-Đi
Vua Kô-Sa-La – tức thì
Truyền gọi Hoàng-hậu Man-Li-Ka liền,
Rồi bảo bà : “ Đây nguyên lời nói
Vị Sa-Môn tên gọi Thích Ca :
‘Sầu, bi, ưu, não – cùng là
Khổ đau do Ái sinh ra trên đời,
Và hiện hữu từ nơi Ái đó ”.

– “ Tâu Đại Vương ! Nếu có lời này
Do đức Thế Tôn giảng bày
Thì sự việc là như vậy, chẳng sai ”.

– “ Man-Li-Ka ! Dở hay chẳng kể
Điều gì hễ vị Gô-Ta-Ma
Nói ra, thì Man-Li-Ka (Mallika)
Cũng nói theo hệt như là Đạo Sư.

Vì nàng vốn khư khư tin tưởng,
Quá hoan hỷ, kính ngưỡng Đạo Sư.
Đệ tử khi nghe Đạo Sư
Liên thưa : ‘Sự thật là như vậy rồi !’
Man-Li-Ka nay thời cũng thế
Nên nói : ‘Đấng Thiện Thệ nói vậy
Thời sự việc là như vậy’.
Thôi Hoàng-hậu hãy đi ngay ra ngoài ”.

Hoàng-hậu liền cho đòi một vị
Tên Na-Lí-Chăn-Gá Bàn-môn

Bảo rằng : “ Này Bà-la-môn !
Ông hãy đến chỗ Thế Tôn Phật Đà
Khi đến, nhân danh ta đánh lễ
Dưới chân đấng Thiện Thệ, thưa là :
‘Vị Hoàng-hậu Man-Li-Ka
Sai con đến gặp để mà vấn an
Thế Tôn có khinh an, ít não ?
Ít bệnh và an hảo hay không ?
Khí lực sung mãn, tiêu thông ?
Có lạc trú ? Rồi hỏi trong ý rằng :
‘Có phải chăng Thế Tôn đã nói :
Tất cả mọi ưu, não, bi, sầu,
Và khổ ... do Ái sinh mau ?
Hiện hữu từ nơi Ái lâu chẳng cùng’.
Nếu Thế Tôn bao dung giải thích
Và phân tích ý nghĩa tròn đầy,
Ông khéo nắm giữ ý Ngài
Trở về nói lại ta hay tức thì ”.

– “ Vâng, thần sẽ thực thi ý chỉ ”.

Sau đó vị Na-Lí-Chăn-Ga (Nalijangha)

Vâng lệnh bà Man-Li-Ka
Nhắm trú xứ của Phật Đà đến nơi.
Sau khi đến, nói lời chào hỏi,
Lời thăm viếng thuộc loại xã giao
Đoạn ông một bên ngồi vào
Hướng Phật, Phạm Chí trước sau chuyển lời
Của Hoàng-hậu từ nơi cung khuyết
Mọi chi tiết nhờ hỏi Phật Đà
Vị Bàn-môn đều nêu ra.

Đức Phật liền bảo : “ Này Bà-la-môn !
Đây là một pháp môn tiêu biểu,
Cần phải hiểu : ‘Uu, nã mọi thời,
Sầu, bi, đau khổ trên đời
Do Ái sinh cả, Ái thời có ra.

Này Bàn-môn ! Thuở xa xưa đó
Sa-Vát-Thi hằng có xảy ra
Người anh, người chồng, người cha,
Người em, người chị hoặc là người con,
Là con trai hay con gái ruột
Của một bà, mệnh một (chết đi)
Nhất là người chồng tương tri
Bỗng dung bị chết, ai bi tận cùng
Người đàn bà điên cuồng phát tán
Tâm tư thật hỗn loạn, thê lương
Lang thang khắp các nẻo đường
Gặp ai cũng hỏi chỉ thường một câu :
‘Chồng của tôi ở đâu, có thấy ?
Người có thấy chồng tôi đâu không ?’.

Hay người con hiếu đau lòng
Khi người mẹ chẳng còn trong cõi đời

Phát điên cuồng nên người hiếu tử
Chạy đi khắp, bất cứ nơi nào
Gặp ai cũng hỏi một câu :
‘Người ơi ! Có thấy nơi nào mẹ tôi ?
Người có thấy mẹ tôi không hả ?’.

Nói chung lại, tất cả người thương
Chẳng ai thoát khỏi vô thường,
Đổi diện cái chết, đau thương khổ sâu.

Này Bàn-môn ! Thuở lâu xưa đó
Xá Vệ có trường hợp đau lòng :
Một người đàn bà có chồng
Về thăm gia quyến. Số đông họ hàng
Vốn không ưa gì chàng rể đó
Nên bọn họ buộc người đàn bà

Phải đoạn tuyệt chồng cô ta,
Để gã cho một người xa lạ nào.
Người vợ ấy kêu gào không chịu,
Nhấn người chồng hãy liệu cứu mình.
Chàng ta hết lời biện minh

Không thuyết phục được gia đình vợ đây,
Quá tuyệt vọng, người này giết chết
Vợ mình, rồi tự kết liễu mình
Với lời nguyện ước ba sinh
Kiếp sau gặp lại, đượm tình sắt son.

Này Phạm Chí ! Pháp môn phải hiểu :
Do từ Ái hiện hữu, sinh ra
Sầu, bi, khổ, nã, xót xa ”.

Phạm-chí Na-Lí-Chăn-Ga bấy giờ
Nghe Thế Tôn khế cơ giảng kỹ
Rất hoan hỷ tín thọ lời Ngài,

Rồi ông đứng dậy đi ngay
 Về trình bày lại việc đây rõ ràng.
 Hoàng-hậu Man-Li-Ka nghe thế
 Gặp Quốc Vương Pa-Sế-Na-Đi
 Thừa rằng : “ Ngài có yêu vì
 Đến công chúa Va-Chi-Rì hay chăng ?
 Con chúng ta muôn phần nhu thuận ”.

– “ Man-Li-Ka ! Bất luận là chi
 Ta rất thương Va-Chi-Rì ”. (*Vajiri*)

– “ Đại Vương ! Nếu có điều gì xảy ra
 Khi con ta chịu điều biến dịch
 Như mất tích hay bệnh trầm kha,
 Sự chết cũng có thể là,
 Tâm trạng ngài sẽ trải qua thế nào ?
 Có ưu, sầu, bi thương, khổ, não ? ”.

– “ Man-Li-Ka ! Nếu bảo rằng là
 Những sự như nàng kể qua
 Đến với công chúa con ta như vậy
 Thì trầm đây khởi lên sầu, khổ,
 Bi, ưu, não đón đỡ trầm ngay ”.

– “ Chính liên hệ sự tình này
 Mà Thế Tôn – bậc sâu dày Kiến, Tri,
 Chánh Biến Tri, Đại A-La-Hán
 Đã thuyết giảng về Ái sinh ra .

Còn với nàng Va-Sa-Pha (*Vāsabha* (1))
 Nữ Sát-Đế-Ly thướt tha yêu kiều
 Đại Vương có thương yêu nàng ấy ?
 Ngài cảm thấy tâm trạng ra sao
 Nếu có biến dịch về sau

Với Va-Sa-Phá – Ngài sầu, khổ không ?
 Hoặc là trong trường hợp tương tự
 Về Tướng-quân Vi-Đú-Đa-Pha (1)
 (Hay Tỳ-Lưu-Ly cũng là)
 Nếu có mệnh hệ xảy ra đau lòng
 Với vương tử, thì trong việc ấy
 Ngài cảm thấy như thế nào đây ? ”.
 – “ Man-Li-Ka ! Với việc này
 Ta thương, yêu quý cả hai người này
 Vương tử đây Vi-Đu-Đá-Phá
 Và nàng Va-Sa-Phá thứ phi
 Nếu họ bất hạnh đến thì,
 Ta rất ưu, não, sầu, bi, khổ nhiều ”.

() : Vương tử Vidudabha – Tỳ-Lưu-Ly là con của vua Ba-Tư-Nặc (*Pasenadi*) và một nữ tỳ của dòng họ Thích Ca (*Sakya*). Nguyên từ khi kính ngưỡng, quy y với Đức Phật, vua Pasenadi muốn kết thân với dòng họ Thích Ca của Phật, nên cầu hôn với một công chúa dòng họ này . Nhưng dòng Sakya rất ngã mạn, không muốn gã người của dòng họ Thích Ca nên mới đem một công chúa xinh đẹp con vua Mahànàma với một nữ tỳ gã cho vua Ba-Tư-Nặc (đó là nàng Vāsabha Khattiya) . Sau khi lớn khôn, Thái tử đòi về thăm họ ngoại, và đã bị một sự sỉ nhục vì là con một nữ tỳ, nên liền kết oan trái oán thù và nuôi hận trong lòng, quyết sẽ tận diệt dòng họ Thích Ca. Sau này ông nổi loạn chống lại vua cha, và chính vì điều này Vua Pasenadi đã trải qua một cái chết bi thảm. Về sau, khi đoạt được vương quyền lên làm vua, ông đã xua quân tàn sát Ca-Tỳ-La-Vệ. Đức Phật đã ba lần ngăn cản và Vidudabha vì kính trọng Phật nên lui binh. Nhưng đến lần thứ tư thì Ngài quán thấy dòng họ Thích Ca phải trả một tiền nghiệp lớn nên Ngài không ngăn cản nữa. Dòng họ Sakya bị tru diệt hầu như gần hết, chỉ một số trốn thoát và thiên di đến tại Xứ Gandhara. Sau trận tàn sát, Vidudabha trên đường về, hạ trại nghỉ đêm bên bờ sông và một trận cuồng phong nước lũ đã cuốn phăng cả đoàn quân kể cả ông nhấn chìm vào biển cả.

- “ Chính liên hệ với điều như thế
Đấng Thiện Thệ. Kiến giả, Toàn tri,
A-La-Hán, Chánh Biến Tri
Đã thuyết giảng về những gì Ái sanh.
Tâu Đại Vương ! Hãy thành thật nói
Về câu hỏi : ‘Ngài thương thiếp không ?
Nếu có biến dịch đau lòng
Ngài có sầu, khổ hay không, thưa ngài ? ”.
- “ Chính trăm đây yêu thương rất mực
Vị Hoàng-hậu hiền đức như nàng.
Nếu có mệnh hệ trái ngang
Ta khổ, sầu, não, vô vàn ưu, bi ”.
- “ Tâu Đại Vương ! Chính vì như thế
Đấng Thiện Thệ, Chánh Giác, Phật Đà
Quan điểm như vậy thuyết ra.
Đại Vương ! Dân chúng Kô-Sa-La này
Hay Ka-Si dân đây sinh sống
Nếu có sự biến động (can qua
Dẫn đến chết chóc hằng sa)
Ngài có khổ, não, sầu và ưu, bi ? ”.
- “ Man-Li-Ka ! Ka-Si dân chúng
Cùng dân chúng Kô-Sa-La này
Nhờ sức mạnh của họ đây
Ta mới có được hàng ngày tiện nghi,
Gỗ chiên đàn Ka-Si cung cấp
Các hương liệu, phân sáp, tràng hoa...
Cũng do từ họ mà ra,
Có sự biến dịch, thật là khổ đau
Từ thăm sâu có sự thay đổi

- Xảy đến với mạng sống của ta
Làm sao với việc xảy ra
Lại không khởi tự tâm ta ưu, sầu,
Bi, khổ, não càng sâu hơn thế ”.
- “ Đại Vương ! Chính liên hệ việc ni
Nên đấng Chánh Giác, Toàn tri,
Tri giả, Kiến giả – là vì Thế Tôn,
Đại Sa-Môn, Đại A-La-Hán
Đã thuyết giảng, khẳng định mọi thì :
‘Các khổ, sầu, não, ưu, bi
Đều sinh từ Ái, chúng thì có ngay ”.
- “ Vi diệu thay ! Này Man-Li-Ká !
Hy hữu thay ! Giác Giả Phật Đà !
Thế nhập trí tuệ sâu xa
Nên Ngài đã biết, thấy ra như vậy.
Man-Li-Ka ! Đến đây cùng trăm
Sửa soạn sắm nghi thức tầy trần ”.
- Vua Ba-Tư-Nặc khởi thân
Vai trái liền đập vào phần thượng y,
Chấp tay, hướng đến vì Điều Ngự
Xá về Phật rồi tự nói ra
Ba lần lời cảm hứng là :
“ Thành kính đánh lễ Phật Đà Thế Tôn
Đại Sa-Môn, Đại A-La-Hán,
Chánh Đẳng Giác viên mãn Toàn Tri,
Kính lễ đức Chánh Biến Tri
Bậc Vô Thượng Sĩ trí bi vô lượng ”./-
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)
(*Chấm dứt Kinh số 87 : Kinh ÁI SANH –
PIYAJÀTIKA Sutta*)

88. Kinh BÀHITIKA (Bāhitika sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ

Trú Xá Vệ, Chê-Tá-Va-Na

(Tinh Xá Kỳ Viên cũng là)

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường

(Người gọi thường là Cấp-Cô-Độc).

Vị hữu học Thánh giả (1) A-Nan

Buổi sáng, đắp y nghiêm trang

Mang bát tẻ chĩnh như hàng Săng-Ga (2)

Đi vào Sa-Vát-Thi khát thực,

Sau bữa ăn, Đại Đức dự trừ

Về Mi-Ga-Rá-Ma-Tu (3)

Púp-Pa-Ra-Má (3) thanh tu Giảng đường

Hay Đông Phương (Đông Viên) Lộc Mẫu

(Vi-Sa-Kha (3) thuần đạo cúng dường)

Đề nghị trưa như lệ thường.

Lúc bấy giờ, vị Quốc Vương trị vì

Kô-Sa-La – Pa-Sê-Na-Đí

Từ thành Sa-Vát-Thí đi ra

Cưỡi trên con voi tên là

Ê-Ka-Pun-Đá-Ri-Kà oai phong (Ekapundarika)

Từ hừng đông xuất thành để trở.

(1) : Trong bốn thánh quả Thịnh-Văn-Giác , 3 quả vị Tu-Đà-Hoàn (Sotāpatti) , Tu-Đà-Hàm (Sakadāgāmi) , A-Na-Hàm (Anāgāmi) thuộc hàng Thánh giả Hữu Học. Chỉ bậc A-La-Hán là Vô Học.

(2) : Sangha được phiên âm là Tăng-Già tức Hòa Hợp Chúng.

(3) : Pubbarāma Migaramatu – Đông Phương hay Đông-Viên Lộc Mẫu Giảng Đường, do Nữ Đại Thí Chủ Visakha dâng cúng.

Bồng Vua thấy ngài A-Nan-Đa

Liên hương Si-Ri-Vát-Tha (Sirivaddha)

Đại thần thân cận, hỏi qua tức thì :

– “ Này Si-Ri-Vát-Tha ! Có phải
Tôn-giả ấy là A-Nan-Đa ? ”.

– “ Tâu ! Đúng ngài A-Nan-Đa ”.

Quốc vương nước Kô-Sa-La bấy giờ

Gọi người khác đang chờ nghe lệnh :

– “ Này người kia ! Hãy đến gặp ngay
Tôn giả A-Nan-Đa này,

Hãy nhân danh trẫm tại đây cúi đầu

Đánh lễ sâu dưới chân Tôn-giả

Thưa rằng : ‘ Bạch Tôn-giả A-Nan !

Nếu không bận việc gấp làm

Mong ngài hãy đợi bên đàng ít lâu ”.

– “ Thưa vâng, tâu Đại Vương ! Tuân mệnh ”.

Người ấy đến gặp ngài A-Nan

Lời vua dặn nói rõ ràng.

Tôn-giả im lặng, ý đang nhận lời.

Ngài đến nơi bờ sông để nghỉ

(A-Chi-Ra-Va-Tí sông này) (Aciravati)

Ngồi xuống dưới một gốc cây.

Vua Ba-Tư-Nặc bảo nài voi mau

Cho voi đến nơi nào đi được,

Vua xuống voi, cất bước bộ hành

Hướng đến Tôn-giả A-Nan,

Đến nơi, đánh lễ chí thành, tâm chuyên

Rồi Vua đứng một bên vị ấy :

– “ Thưa Tôn giả ! Xin hãy ngồi lên

- Thảm ngựa đã trải trên nền ”.
- “ Đại Vương ! Tôi đã ngồi trên chỗ mình,
Xin an bình ngồi vào ngựa tọa ”.
- Vua nước Kô-Sa-Lá ngồi an
Rồi thưa với ngài A-Nan :
- “ Thưa Tôn giả ! Bậc hoàn toàn tịnh thanh
Là Thế Tôn – Thân hành mọi thứ
Đều gìn giữ để không thể ai
Sa-môn, Bàn-môn... tìm hoài
Cũng không thấy lỗi của Ngài, quả chê ? ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Không hề khuất tất,
Các thân hành của bậc Thế Tôn
Không thể Sa-môn, Bàn-môn
Bậc trí quả trách, dù trong điều gì ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Trong khi nói, nghĩ
Có phải Vô Thượng Sĩ tịnh thanh
Không làm khẩu hành, ý hành
Khiến cho các bậc thiện lành Sa-môn,
Hay Bàn-môn có trí quả trách ? ”.
- “ Thưa ! Thế Tôn trong sạch hoàn toàn
Khẩu hành, ý hành minh quang
Không ai có thể cáo gian về Ngài ”.
- “ Vi diệu thay ! Kính thưa Tôn-giả !
Thưa Tôn-giả ! Thật hy hữu thay !
Điều trăm không thể hỏi ngay
Một cách đầy đủ thì ngài A-Nan
Đã nói lên hoàn toàn đủ ý
Trong câu đáp chí lý vừa qua.
Tôn-giả ! Người ngu si, mà

- Thiếu kinh nghiệm hủy báng và tán dương
Đến người khác, nhưng thường không thể
Chứng nghiệm, suy xét để hiểu mau,
Trăm đây không y cứ vào
Xem như là lỗi cây nào đó thôi.
- Nhưng đồng thời, người trí tán thán
Hay hủy báng người khác điều gì
Có chứng nghiệm và xét suy
Thì trăm y cứ tức thì vào đây
Xem như là lỗi cây như vậy.
Nhưng Tôn-giả nhận thấy ra sao
Thân hành, khẩu & ý hành nào
Các vị trí giả thuộc vào Sa-môn
Hay Bàn-môn quả la, trách cứ ? ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Bất cứ thân hành
Khẩu hành và cả ý hành
Là điều bất thiện mà hành động ra
Thì người trí quả la, trách khiển ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Bất thiện thế nào
Về thân & khẩu & ý hành vào ? ”.
- “ Đại Vương ! Ở các việc nào xảy ra
Mà có tội, thì là bất thiện ”.
- “ Sao là chuyện có tội định danh ? ”.
- “ Điều gì có hại – thực hành
Gọi là có tội khẩu hành & ý & thân ”.
- “ Sao là nhân các hành có hại ? ”.
- “ Bất cứ loại thân & khẩu & ý hành
Có khổ báo, hại đến nhanh ”.
- “ Tôn-giả ! Khổ báo các hành là sao ? ”.

- “ Thưa Đại Vương ! Phàm vào thực tiễn
Các hành khiến tự hại, hại người
Đưa đến hại cả hai, thời
Bất-thiện-pháp khởi từ nơi thân hành
Hoặc khẩu hành, ý hành ; phải hiểu
Các thiện pháp giảm thiểu rất nhiều.
Các hành như vậy là điều
Khiến các bậc trí, phần nhiều Sa-môn
Hay Bàn-môn quở la, trách mả ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Có phải Phật Đà
Tán thán sự đoạn trừ qua
Tất cả bất thiện pháp đã khởi ra ? ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Phật Đà là bậc
Đã diệt bất thiện pháp cả rồi,
Thành tựu thiện pháp mà thôi ”.
- “ Nhưng thưa Tôn-giả ! Vậy thời ra sao
Các hành nào không bị Phạm-chí &
Sa-môn trí quở trách sẵn dành ? ”.
 - “ Bất cứ các thiện thân hành
Thiện khẩu hành với ý hành thiện chân ”.
 - “ Hành nào thiện về thân & khẩu & ý ? ”.
 - “ Thân & khẩu & ý hành chẳng tội chi ”.
 - “ Thế nào không có tội gì
Về thân & khẩu & ý-hành khi thực hành ? ”.
- “ Khi các hành nào không có hại ”.
- “ Sao các hành không hại biết ra ? ”.
 - “ Đại Vương ! Các hành nào mà
Có lạc báo, không hại qua điều gì ”.
- “ Các hành chi có được lạc báo ? ”.

- “ Thưa Đại Vương ! Lạc báo có nơi
Không làm tự hại, hại người,
Không đưa đến hại cả người lẫn ta
Từ các hành xảy ra như vậy
Bất thiện pháp sụt mãi, giảm tiêu,
Thiện pháp càng tăng trưởng nhiều.
Các hành như vậy là điều tốt hơn,
Không bị các Sa-môn, Phạm-chí
Bậc có trí quở trách, rầy la ”.
- “ Tôn-giả ! Có phải Phật Đà
Tán thán thiện pháp trải qua tựu thành ? ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Tịnh thanh cùng khắp
Các thiện pháp Phật đã tựu thành,
Các bất thiện pháp diệt nhanh ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Thật quang minh điều này !
Vi diệu thay ! Thật là khéo nói
Những điều trăm muôn hỏi, nêu ra
Thì Tôn-giả A-Nan-Đa
Khéo làm trăm thỏa mãn và hỷ hoan
Do hoan hỷ, lạc an, thỏa mãn
Vói những lời xác đáng của ngài,
Trăm sẵn sàng tặng cho ngài
Voi báu, ngựa báu & tặng ngay một làng
Như ân tứ của hoàng gia vậy,
Nhưng điều ấy trăm được biết rằng :
‘Việc này Tôn-giả A-Nan
Không được phép nhận, vì hàng xuất gia’.
Tôn-giả A-Nan-Đa ! Hiện tại
Trăm có cuộn vải ngoại hóa đây
Do A-Xà-Thế vua này

Từ Ma-Ga-Thá tặng rày trăm đây.
Dài mười sáu khuỷu tay, rộng tới
Tám khuỷu tay, gắn với cán dù,
Mong Tôn-giả vì lòng Từ
Nạp thọ lễ vật do từ trăm dâng ”.

– “ Thưa Đại Vương ! Bần tăng đã có
Đủ ba y, không thọ y thừa ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Sau cơn mưa
Từ hương trên núi chảy đũa xuống xuôi
Ngài và trăm đồng thời thấy cả
A-Chi-Rá-Va-Tí sông đây

Chảy mạnh, hai bờ tràn đầy
Cũng vậy, dùng tám vải này may y,
Hãy tặng lại tam y đã cũ
Cho Tăng-lữ Phạm hạnh cần y.
Như vậy sự bố thí ni

Của trăm, trôi chảy tức thì, ví như
Nước tràn bờ do từ nguồn dẫn
Mong ngài nhận vải ngoại hóa này ”.

Tôn-giả A-Nan nghe vậy
Nên nhận tám vải vua đây cúng dường.
Rồi Quốc vương Pa-Sê-Na-Đi
Thưa với vị Tôn-giả từ hòa :

– “ Thưa Tôn-giả A-Nan-Đa !
Nay trăm xin kiêu vì đa đoan nhiều,
Nhiều trách nhiệm tại triều chờ đợi,
Những công vụ cần phải làm liền ”.

– “ Đại Vương ! Ngài hãy tự nhiên
Làm những gì nghĩ hợp duyên, hợp thời ”.

Từ chỗ ngồi, vua liền đứng dậy
Vui, tín thọ lời ấy của ngài
Thân bên phải hướng về ngài
Rời rời nơi ấy đi ngay, bấy giờ.

Sau khi vua nước Kô-Sa-Lá
Đã từ giả ngài A-Nan-Đa,
Tôn-giả liền đến Phật Đà
Đến nơi đánh lễ, an hòa ngồi bên,
Đoạn Tôn-giả thưa lên với Phật
Tường thuật tất việc đàm thoại ni
Với vua Pa-Sê-Na-Đi
Rồi dâng tám vải do vì Quốc vương
Đã dâng ngài, cúng dường Đại Giác.

Thế Tôn nói với các Tỷ Kheo :
– “ Hãy nghe, này các Tỷ Kheo !
Thật là hạnh phúc duyên theo của vì
Vua Pa-Sê-Na-Đi thực hiện
Được yết kiến Tôn-giả A-Nan
Nghe pháp và được cúng dường
Thật là tốt đẹp vô vàn cho vua ”.

Nghe Phật vừa giảng giải như thế
Việc liên hệ Tôn-giả A-Nan,
Chúng Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 88 : BÀHITIKA –
BÀHITIKA Sutta)

89. Kinh PHÁP TRANG NGHIÊM (Dhammacetiya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Ứng Cúng
An trú nơi dân chúng Sắc-Ka (1)

Địa danh Mê-Đá-Lum-Pa (2)

Là một thị trấn không xa kinh kỳ.

Vua Pa-Sê-Na-Đi lúc ấy

Trị vì tại nước Kô-Sa-La,

Đi đến Năn-Gá-Ra-Ka (3)

Vì vài công việc của nhà vua đây.

Rồi một ngày, vua gọi Đi-Gá

(Quan hộ giá Ka-Rá-Da-Na) :

– “ Đi-Gá Ka-Rá-Da-Na ! (4)

Hãy sửa soạn các ngựa xa sẵn sàng,

Các cỗ xe vào hàng thù thắng,

Quả nhân muốn đi thẳng ngự viên

Các thượng uyển thật bình yên

Để xem phong cảnh lâm tuyền chốn đây ”.

– “ Tâu Đại Vương ! Thần nay tuân mệnh ”.

Ông Đi-Ga theo lệnh của vua

Soạn các cỗ xe thượng thừa

Ka-Ra-Dá-Ká liền thưa vua rằng :

– “ Tâu Đại Vương ! Hạ thần chuẩn bị

Các cỗ xe vị trí đã xong,
Mong là Đại Vương hài lòng,
Ngài hãy làm những gì trong hợp thời ”.

Vua tức thời bước lên một chiếc

Xe thù thắng đặc biệt long xa

Ra khỏi Năn-Gá-Ra-Ka

Cùng với uy vệ của nhà vua đây

Đi đến ngay khu vườn ngự uyển.

Tại thượng uyển, trong lúc thư nhàn

Tản bộ thưởng ngoạn cảnh quan

Cùng đội thị vệ, các hàng quan quân.

Nhìn cảnh vật vô ngần đẹp mắt

Hoa trái thật khả ái xinh tươi,

Ít ồn ào, vắng tiếng người

Lá reo gió thoảng diêu vời âm vang,

Khiến lòng càng muốn xa lánh gáp

Mọi tụ tập đông đảo, quần cư,

Thích hợp mặc tưởng trầm tư.

Thấy cảnh, vua nghĩ đến Như Lai liền :

“ Với cảnh vật thiên nhiên tươi mới

Thích hợp với mặc tưởng trầm tư

Phải chi có đấng Đại Từ

Tại đây, thuyết giảng Chân như pháp màu

Để chúng ta đề đầu đánh lễ

Bậc Thiện Thệ, Chánh Đẳng, Phật Đà ”.

Rồi vua nước Kô-Sa-La

Nói với Ka-Rá-Da-Na những gì

Mà nhà vua đang suy nghĩ đó.

Vị quan nọ bèn tâu vua là :

– “ Tâu Đại Vương ! Đấng Phật Đà

(1) : Sakka . (2) : Medalumpa . (3) : Nangaraka .
(4) : Digha Karayana.

- Hiện đang ngụ tại Mê-Đa-Lum-Pà ”.
- “ Này Đi-Gá ! Mê-Đa-Lum-Pá
Cách Năn-Ga-Ka-Rá bao xa ? ”.
- “ Tàu Đại Vương ! Cũng không xa
Chỉ có ba Đô-Cha-Na – do tuần, (*yojana*)
Nếu đi luôn, trong ngày sẽ tới ”.
- “ Vậy chẳng cần chờ đợi lâu xa
Đi-Gá Ka-Rá-Da-Na !
Chuẩn bị xe cộ, chúng ta lên đường !
Đến yết kiến Pháp Vương viên mãn,
A-La-Hán, Diệu Giác Toàn Tri ”.
- Đi-Gá vâng lệnh thực thi,
Một đoàn xa mã tinh kỳ dàn ra
Rời địa phương Năn-Ga-Ka-Rá
Hướng Mê-Đa-Lum-Pá thẳng qua
(Thị trấn của dân Sắc-Ka)
Nội trong ngày đó đã qua đến rồi.
Xe trực chỉ đến nơi Tinh Xá
Đấng Giác Giả hiện trú mọi thì.
Xe đến chỗ có thể đi
Thấy biển ‘hạ mã’ này thì ngừng xe.
Vua xuống xe rảo bước đi bộ
Có một số Tỷ Kheo thiềm thời
Đang đi kinh hành ngoài trời,
Vua Ba-Tur-Nặc đến nơi, hỏi là :
- “ Chư Tôn-giả ! Phật Đà Toàn Trí
Đang ở đâu, xin chỉ cho ngay
Chúng tôi muốn yết kiến Ngài ”.
- “Đại Vương ! Thiện Thệ hiện Ngài trú an

- Ngôi nhà kia, cửa đang khép kín
Hãy an tịnh bước vào hành lang
Nhưng ngài đừng có vượt sang.
Đằng hẵng, gõ nhẹ cửa đang khép này
Thế Tôn sẽ ra ngay mở cửa ”.
- Quốc Vương của nước Kô-Sa-La
Trao cho Ka-Rá-Da-Na
Kiếm, khăn biểu hiệu vương gia uy quyền.
Ông Đi-Gá này liền tự nghĩ :
‘Vua muốn chỉ một mình vào thôi,
Ta phải dừng lại cho rồi’.
- Nhà vua im lặng đến nơi cửa nhà
Thực hiện đúng như là lời chỉ
Đấng Toàn Trí liền mở cửa ra,
Quốc vương nước Kô-Sa-La
Bước vào, hướng đến Phật Đà kim thân
Cúi đầu sát bàn chân Thiện Thệ
Đề đánh lễ, miệng hôn chân Ngài
Tay xoa khắp bàn chân Ngài,
Thưa rằng : “ Bạch Phật ! Con đây chính là
Vương quốc Kô-Sa-La cai trị
Vua Pa-Sê-Na-Đí – thiết tha
Dập đầu đánh lễ Phật Đà ”.
- “ Đại Vương ! Nguyên có chi mà tự thân
Lại đánh lễ thành tâm rất mực
Và hạ mình tột bực như vậy ?
Biểu lộ tình thân ái này ? ”.
- “ Bạch Phật ! Con có pháp đây thường hằng :
Pháp truyền thống – Đam-Măng-Vá-Dá
(*Dhammanvaya*)

Nhận xét đáng Giác Giả, đó là
‘Vị Chánh Đẳng Giác, Phật Đà,
Pháp đượ khéo giảng sâu xa, diệu kỳ,
Tăng Chúng khéo hành trì, tu tập’.
Bạch Thế Tôn ! Con gặp rất nhiều
Sa-môn, Phạm-chí. Họ đều
Hành trì Phạm hạnh sớm chiều siêng thay !
Nhưng giới hạn một, hai, ba chục
Hoặc bốn chục năm đó mà thôi.
Sau một thời gian dần trôi
Họ lại chải chuốt, tô bồi bản thân,
Dùng phấn sáp, tự thân thụ hưởng,
Năm món dục trưởng dưỡng đủ đầy
Một cách sung mãn hằng ngày.
Trái lại, con thấy ở đây, mọi thì
Các Tỷ Kheo hành trì Phạm hạnh
Viên mãn và chân chánh, tịnh thanh
Cho đến trọn đời thực hành.
Cho nên con vốn sẵn dành sắt son
Pháp truyền thống của con với Phật :
‘Chánh Đẳng Giác, một bậc Thế Tôn,
Pháp khéo giảng bởi Thế Tôn,
Các vị đệ tử Sa-môn của Ngài
Khéo hành trì, đêm ngày tu tập’.
Lại nữa, kính bạch Phật, Thế Tôn !
Bàn-môn cãi lộn Bàn-môn,
Vua chúa cãi lộn hung hòn với nhau,
Sát-Đế-Lị câu mâu cãi lộn,
Hàng Gia-chủ cãi lộn không nhường
Với hàng Gia-chủ tương đương,

Con cái cãi lộn, khinh thường mẹ cha,
Mẹ hay cha cãi lộn con cái,
Anh em lại cãi lộn anh em,
Chị em cãi lộn chị em,
Anh em cãi lộn chị em tung bừa,
Bạn bè từng cãi lộn bè bạn...
Nói không hết hỗn loạn xảy ra.
Còn ở đây, bạch Phật Đà !
Chư Tỷ Kheo sống thuận hòa với nhau,
Không hề kinh chống nhau, cãi lộn
Hòa hợp như nước trộn sữa vào,
Cặp mắt ái kính nhìn nhau.
Ngoài đây, con chẳng thấy đâu thực hành
Một Phạm hạnh tĩn thanh, viên mãn
Như căn bản tu tập hằng ngày
Của Chư Tăng đệ tử Ngài,
Nên pháp truyền thống con đây duy trì :
‘Phật là vị Chánh Đẳng Chánh Giác,
Pháp an lạc Phật khéo giảng ra,
Chúng Tăng đệ tử Phật Đà
Đã khéo tu tập, trải qua hành trì’.
Bạch đức Chánh Biến Tri ! Mặt khác
Khi du hành ở các công viên,
Các đền thờ, ngự hoa viên
Con thấy một số sống chuyên nơi này
Hoặc Sa-môn, hoặc thầy Phạm-chí
Thân gầy mòn, da chỉ bọc xương
Khôn khổ, bạc nhợt bất thường
Tay chân gân nổi, thân dường cây khô
Họ bày phô sự không đẹp mắt

Đề người ta đề mắt nhìn qua.
Bạch Phật ! Con suy nghĩ ra :
‘Các vị đó gây mòn là vì sao ?
Tay chân sao nổi gân, bạc nhược ?
Mọi người nhìn không được đẹp, hay ?
Thật sự các Tôn-giả đây
Không vui sống Phạm hạnh này, nặng mang
Những ác nghiệp tiềm tàng, giấu kín’.
Con đi đến, hỏi chính các vị
Về điều con vừa nghĩ suy
Thời các vị ấy vân vi trả lời :
‘Tâu Đại Vương ! Chúng tôi bị bệnh
Bệnh gia truyền kéo đến quấy rầy’.
Bạch Thế Tôn ! Còn ở đây
Con thấy Tăng Chúng luôn đầy hân hoan
Luôn hỷ lạc, các căn thoải mái,
Không dao động, tự tại bình an,
Dựa vào người khác cúng dàng
Tâm tư như thú rừng an tĩnh hoài.
Kính bạch Ngài ! Nên con suy nghĩ :
‘Chính các vị Tôn-giả Tỷ Kheo
Ý thức và đã tuân theo
Tối thắng thù diệu nào nêu rõ ràng
Trong giáo lý minh quang của Phật
Sự thành đạt tuần tự như vậy,
Nên các bậc Tôn-giả này
Hỷ lạc, phấn khởi, lòng đầy hân hoan.
Pháp truyền thống của con gìn giữ
Đối với đáng Điều Ngự, đó là :
‘Ngài là Thế Tôn, Phật Đà,

Pháp được Phật khéo giảng ra, diệu kỳ,
Chúng Tăng khéo hành trì, tu tập’.
Bạch đáng Thập Lực Chánh Biến Tri !
Lại nữa, con là một vị
Vua Sát-Đế-Lị một thì đăng quang
Lễ quán đánh rờ ràng lễ tiết,
Có thể ra lệnh giết một ai
Đáng bị hành quyết tội này,
Hành phạt những kẻ đã gây tội tình,
Trục xuất hoặc gia hình kẻ tội.
Nhưng khôn nổi đôi lúc xảy ra
Khi con xử kiện lập tòa,
Đã có những kẻ thật là dễ người
Thường ngắt lời của con đang nói,
Con không dịp để nói ra là :
‘Quý vị chớ ngắt lời ta,
Khi ta xử kiện trải qua tại tòa,
Hãy chờ ta nói xong hãy nói’.
Họ vẫn nói, vẫn ngắt lời con.
Còn ở đây, bạch Thế Tôn !
Con thấy đệ tử Sa-môn của Ngài
Trong khi Ngài thuyết pháp, giảng giải
Cho đồ chúng cả mấy trăm người
Không hề nghe lấy một lời
Không tiếng đờng hắng, không nơi thì thầm
Cả thính chúng chú tâm nghe kỹ
Bỗng một vị đệ tử bật ho
Tuy thành tiếng nhưng không to.
Vị đồng-phạm-hạnh nhắc, do ngồi kê
Dùng đầu gối hích về vị đó

Và nói nhỏ : ‘Hiền-giả lặng yên !
Chớ có gây ồn, làm phiền
Thế Tôn là bậc thâm uyên, trọn lành,
Đang thuyết pháp, cần thanh tịnh đó !’.
Bạch Thế Tôn ! Con có nghĩ vậy :
‘Thật vi diệu, hy hữu thay !
Thính chúng này khéo được Ngài dạy cho,
Khéo huấn luyện không do trượng, kiếm.
Con kiểm điểm không thấy nơi nào
Ngoài đồ chúng Ngài, trước sau
Được khéo huấn luyện thanh cao như vậy’.
Nên con đây có pháp truyền thống
Đề kính trọng về Phật, Pháp, Tăng.

Lại nữa, con đã thấy rằng :
Một số Sát-Đế-Li năng động hoài
Giỏi nghị luận, biện tài, bác học
Biện bác như lấy tóc chẻ chia
Họ đi chỗ nọ, chỗ kia
Ý muốn đả phá, cắt lìa, đập phăng
Các tà kiến do bằng trí họ.

Những vị đó bỗng được nghe là
Vị Sa-môn Gô-Ta-Ma
Sẽ đến thị trấn hay là làng đây.
Họ bèn sắp đặt ngay câu hỏi
‘Chúng ta đến sẽ hỏi ông ta
(Vị Sa-môn Gô-Ta-Ma)
Câu hỏi như thế ; nếu mà đáp xong
Ta chắt vấn thuộc trong điều ấy
Nếu Sa-môn này lại trả lời
Như thế kia ; thì tức thời

Ta sẽ chắt vấn về nơi kia liền’.
Khi Thế Tôn thuận duyên đến tận
Thăm thị trấn hay ngôi làng đây
Những vị này liền đến ngay
Đến chỗ vị Sa-môn này trú qua.
Sa-môn Gô-Ta-Ma khai thị
Pháp thoại khiến các vị hân hoan,
Khích lệ, phấn khởi vô vàn
Nên các vị ấy không màng hỏi han
Những câu hỏi sẵn sàng trước đó,
Huống chi họ chắt vấn nêu lên.
Trái lại, họ đã trở nên
Đệ tử, tin tưởng vững bền sâu xa
Vào Sa-môn Gô-Ta-Ma vậy.
Bạch Thế Tôn ! Được thấy như vậy
Pháp truyền thống của con đây
Đối với Tam Bảo : ‘Như Lai Phật Đà
Bậc Giác Ngộ, thuyết ra Chánh Pháp
Chúng Tăng khéo tu tập, hành trì’.

Lại nữa, bạch đấng Toàn Tri !
Một số Phạm-Chí uy nghi đủ đầy
Giỏi nghị luận, biện tài, bác học
Biện bác như lấy tóc chẻ chia
Họ đi chỗ nọ, chỗ kia
Ý muốn đả phá, cắt lìa, đập phăng
Các tà kiến do bằng trí họ.
Những vị đó cũng đến gặp Ngài
Ý định giống nhóm trên đây
Nhưng nghe pháp thoại của Ngài, Lành thay !
Họ bỏ ngay ý định hỏi ngược,

Trái lại, họ xin được xuất gia
Từ bỏ gia đình, cửa nhà.
Thế Tôn cho họ xuất gia hành trì
Các vị ấy mọi thì cần mẫn
Không phóng dật, vượt thắng, nhiệt tâm
Độc cư rừng vắng âm thầm
Không bao lâu đã chứng tầm pháp siêu
Đạt mục tiêu tối cao bậc thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu
Vô thượng phạm hạnh cao sâu
Tự mình chứng ngộ pháp mâu minh quang
Với thắng trí, trú an, chứng đạt
Tâm vị ấy an lạc sáng trong
Dục lậu, hữu lậu thoát xong
Thoát vô minh lậu, khỏi vòng trôi trần.
Họ nói rằng : “ Thật sự nghĩ tới
Chúng ta đã gần với hoại vong,
Gần với hoại diệt là xong !
Xưa kia không phải thuộc dòng Sa-môn,
Không phải Bà-la-môn cao quý,
Tự xem là Phạm Chí, Sa-môn !
Không phải bậc Thánh đáng tôn
Là A-La-Hán, mà còn nổi trôi.
Nhưng nay thời mới thật là vị
Bà-La-Môn, là vị Sa-Môn,
Là A-La-Hán vương tròn ”.
Bạch Thế Tôn ! Thế nên con giữ gìn
Pháp truyền thống : ‘Vững tin Đức Phật
Chính là bậc Chánh Giác, Thế Tôn,
Pháp khéo giảng bởi Thế Tôn,

Các vị đệ tử Sa-môn của Ngài
Khéo hành trì, đêm ngày tu tập’.
Bạch đáng Thập Lực Chánh Biến Tri
Hai quan giữ ngựa cung vi
Là Pu-Ra-Ná & I-Si-Đát-Tà (*Purana & Isidatta*)
Con giúp họ nhiều qua đời sống,
Chính con đem danh vọng, lợi tài,
Xe đi, cơm nước đủ đầy.
Nhưng họ không hạ mình vầy với con
Nhu đối với Thế Tôn thì thực
Rất hạ mình trước đức Phật Đà.
Thuở xưa chinh chiến xảy ra,
Đem quân chống lại binh gia đối cùng
Của địch quân. Muốn dùng thử thách
Hai vị trên bằng cách riêng là :
Con đến ở tại căn nhà
Chật hẹp, tôi chứa cùng qua đêm dài.
Hai vị này : I-Si-Đát-Tá &
Pu-Ra-Ná – đàm luận thấp cao
Về chánh pháp trong đêm thâu,
Quá nửa đêm mới cùng nhau đi nằm,
Hướng đầu nhằm phía họ biết chắc
Đấng Đại Giác hiện trú nơi này,
Chân họ hướng về con đây.
Bạch Phật ! Con đã nghĩ ngay như vầy :
‘Vi diệu thay ! Thật là hy hữu !
Sự thành tựu tuần tự ở đây.
Thật sự là những vị này
Ý thức sự tối thắng, đầy diệu vi
Trong giáo lý của vị Đại Giác,

Nên hành động họ khác biệt là
Không hạ mình đối với ta
Như hạ mình với Phật Đà Thế Tôn’.
Bạch Thế Tôn ! Đây pháp truyền thống
Lòng kính trọng Tam Bảo, đó là
‘Ngài là Thế Tôn, Phật Đà,
Pháp được Phật khéo giảng ra diệu kỳ,
Chúng Tăng khéo hành trì, tu tập’.
Bạch đấng Thập Lực, đấng Phật Đà !
Ngài Sát-Đế-Ly hoàng gia
Con Sát-Đế-Ly, cũng là hoàng gia.
Phật thuộc Kô-Sa-La vương quốc, (1)
Con cũng thuộc nước Kô-Sa-La.
Phật tám mươi tuổi trải qua,
Con tám mươi tuổi như là Thế Tôn.
Bạch Thế Tôn ! Do những điều ấy
Con sẵn sàng cúi lạy, hôn chân,
Hạ mình tột bực, ân cần
Với Phật, biểu lộ tình thân ái này.
Bạch Thế Tôn ! Giờ đây đến lúc
Con phải đi, tiếp tục việc riêng,
Nhiều bổn phận phải làm liền ”.
– “ Ngài hãy làm những việc riêng hợp thời ”.
Đức Vua từ chỗ ngồi đứng dậy
Đánh lễ, thân bên phải hướng Ngài,
Rời vua từ giả đi ngay.

(1) : Nước Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) của dòng tộc Sakya (Thích Ca) là một trong những nước chư hầu của vương quốc Kosala dưới quyền cai trị của vua Pasenadi (Ba-Tư-Nặc).

Khi vua đi khỏi nơi này không lâu,
Phật gọi Chúng Tăng vào, chỉ dạy :
– “ Chư Tỷ Kheo ! Vị ấy vừa ra
Cai trị nước Kô-Sa-La
Pa-Sê-Na-Đí chính là Quốc Vương
‘Pháp trang nghiêm’ tuyên dương cao cả
Với tất cả tin kính sâu dày.
Hãy học Pháp trang nghiêm này
Tăng Chúng phải thấu triệt ngay pháp này,
Hãy thọ trì pháp này triệt để
‘Pháp trang nghiêm’ liên hệ mục tiêu
Căn bản Phạm hạnh giới điều,
Khắp Tăng Chúng phải sớm chiều hành theo ”.
Chư Tỷ Kheo nghe lời thuyết giảng
Của Đạo Sư viên mãn rõ ràng
Cả Hội chúng trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 89 : PHÁP TRANG NGHIÊM –
DHAMMACETIYA Sutta*)

90. Kinh KANNAKATTHALA (Kannakatthala sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả

Đang du hóa tại Ú-Chun-Na (1)

Trú Kan-Ná-Kát-Tha-La (2)

Gần Lộc Uyển, cùng tịnh hòa Săng-Ga. (3)

Vương quốc Kô-Sa-La cai trị

Là Pa-Sê-Na-Đí Vương-gia

Thân lâm đến U-Chun-Na

Vì có công vụ cần qua nơi này.

Ở tại đây, Vua liền ra lệnh

Người hầu cận : “ Hãy đến ngay nơi

Bậc Tôn quý nhất trên đời. (4)

Nhân danh ta, hãy tức thời khởi thân

Đánh lễ bậc Thiên Nhân Sư ấy,

Cúi đầu lạy dưới chân Phật Đà,

Hỏi thăm Ngài đã trải qua

Có được ít bệnh cùng là khinh an ?

Có mạnh khỏe, dễ dàng, lạc trú ?

Thưa : ‘Quốc chủ nước Kô-Sa-La

Là Ba-Tư-Nặc Vương-gia

Nhờ con đánh lễ Phật Đà thật sâu

Thưa rằng : Sau điếm tâm ngự thiện

Vua sẽ đến yết kiến Phật Đà ”.

– “ Tâu vâng ! Thần sẽ đi qua ”.

Người ấy vâng đáp rồi ra đi liền.

Ở cung riêng, nhưng khi biết chuyện

Vua sẽ đến yết kiến Phật Đà,

Sô-Ma và Sa-Ku-La (Soma & Sakula)

Hai chị em đến gặp và thưa ra :

– “ Tâu Đại Vương ! Thật là duyên phước !

Thiếp biết được Đại Vương hôm nay

Đến trú xứ Phật thăm Ngài,

Xin cho chúng thiếp nơi đây gởi lời

Thành kính đánh lễ nơi chân Phật,

Vấn an Phật giùm chúng thiếp đây ”.

Sau điếm tâm, Vua đi ngay

Đến nơi, ông đánh lễ Ngài, tự thân

Cúi đầu lạy sát chân Đức Phật,

Hỏi thăm Phật ít bệnh, khinh an ?

Rồi một bên Phật ngồi sang

Bạch Phật về việc hai nàng : Sô-Ma &

Sa-Ku-La gởi lời đánh lễ.

– “ Thưa Đại Vương ! Không thể đến đây

Tại sao hai chị em này

Không nhờ người khác, nhờ ngài chuyện đây ?”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Cả hai nàng đó

Được biết con sẽ có đến đây

Để yết kiến, đánh lễ Ngài,

Nên cả hai đã đến ngay thiện-phòng

Nhờ con chuyển tâm lòng cung kính

Đến Thế Tôn, thanh tịnh Phật Đà ”.

– “Đại Vương ! Nguyện phước hà sa

(1) : Ujunna . (2) : Kannakatthala . (3) : Sangha – phiên âm là Tăng-Già. (4) : Thế Tôn – Bhagava .

Đến với Sô-Má cùng Sa-Ku-Là ”.
Quốc vương Kô-Sa-La kế tiếp
Liên thuận dịp bạch với Phật Đà :
– “ Bạch Thế Tôn ! Con nghe qua
Rằng : ‘Sa-môn Gô-Ta-Ma nói là :
Không một Sa-môn hay Phạm-chí
Là bậc trí – toàn kiến, toàn tri
Có thể tự cho là vì
Chúng được tri kiến diệu kỳ mãn viên.
Điều như vậy dĩ nhiên không có’.
Bạch Phật ! Nếu như họ nói vậy
Có phải là đúng lời Ngài,
Họ không xuyên tạc, đúng ngay như vậy ?
Họ giải thích pháp này đúng pháp ?
Những ai nói đúng pháp, hợp thời
Không ai có cơ hội rồi !
Để mà chỉ trích những lời nói trên ? ”.
– “ Thừa Đại Vương ! Nói lên như vậy
Lời nói ấy hư ngụy, tào lao.
Khi bảo Ta nói như sau :
‘Không Phạm-chí, Sa-môn nào toàn tri
Và toàn kiến, tức thì chứng đắc
Tri kiến thật viên mãn, trải qua
Điều ấy không thể xảy ra’.
Họ nói không đúng lời Ta nói rồi !
Và đồng thời xuyên tạc chủ ý
Một cách rất hư ngụy, sai ngoa ”.
Quốc vương nước Kô-Sa-La
Liên hỏi Vi-Đú-Đa-Phà Tướng quân :
– “ Nay Tướng quân ! Ai đem chuyện ấy

Vào nội cung, đồn bậy như vậy ? ”.
– “ Tâu Phụ vương ! Chính vị này
Sanh-Cha-Dá Bàn-môn đây phao truyền
Dòng họ nguyên là A-Ka-Sá (Akasa)
Ông ta đã nói lên như vậy ”.
Vua Ba-Tư-Nặc gọi ngay
Một người hầu cận đến đây, bảo là :
– “ Hãy đến nhà Bàn-môn tên cả
Là Sanh-Chá-Dá A-Ka-Sa,
Rồi người hãy nhân danh ta
Truyền gọi ông ấy hãy qua gặp liền ”.
Người ấy liền vâng theo vương lệnh
Vội đi đến nhà Sanh-Cha-Da. (Sanjaya)
Quốc vương thưa với Phật Đà :
– “ Bạch Phật ! Có thể xảy ra vấn đề
Ngài nói về một chuyện khác hẳn,
Người ta gán chuyện ấy khác đi.
Bạch Ngài ! Liên hệ chuyện gì
Mà Ngài xem đó mình duy nói thường ? ”.
– “ Thừa Đại Vương ! Điều Ta tự biết
Đã nói ra chơn thiết như sau :
‘Không Sa-môn, Bàn-môn nào
Có thể cùng lúc *biết* mau *hoàn toàn*
Đồng thời cũng *hoàn toàn thấy* rõ.
Không thể có sự tình như trên ”.
– “ Thế Tôn thuyết có nhân duyên,
Thuyết liên hệ đến nhân duyên, nói là :
‘Không một Sa-môn, Bàn-môn nào đó
Trong một lúc, biết rõ hoàn toàn

- Và cũng thấy rõ hoàn toàn.
Sự tình như vậy không hằng xảy ra’.
Bạch Phật-Đà ! Giai cấp nói tới :
Sát-Đế-Lị cùng với Bàn-môn,
Phệ Xá, Thủ Đà sinh tồn,
Có gì sai biệt, vẫn còn khác nhau ? ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Hàng rào giai cấp
Hai giai cấp : Sát-Lị & Bàn-môn
Được xem tối thượng đáng tôn.
Hai giai cấp thấp không tôn quý gì,
Khi thấy họ, tức thì đứng dậy
Chấp tay lại, ra sức làm ngay
Công việc giai cấp trên sai ”.
- “ Bạch Thiện Thệ ! Con hỏi ngay vấn đề
Về tương lai, không về hiện tại.
Xin hỏi lại : Sát-Lị, Bàn-môn,
Phệ Xá, Thủ Đà... sinh tồn
Có gì sai biệt, vẫn còn khác nhau ? ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Bàn vào việc ấy
Tinh-cần-chi năm loại chánh chân.
Thế nào là năm tinh cần ?
- * Một vị Phích-Khú vững phần lòng tin :
Rất vững tin giác ngộ của Phật :
Ngài là bậc Ứng Cúng đại từ,
Chánh Đẳng Giác, Thiên Nhân Sư,
Thiện Thệ, Điều Ngự Trượng Phu, Phật Đà,
Ngài cũng là bậc Thế Gian Giải,
Vô Thượng Sĩ, bậc Đại Sa-Môn,
Đẳng Minh Hạnh Túc, Thế Tôn.
Luôn tin tưởng Phật, Pháp môn hành đều.

- * Vị Tỷ Kheo ít bệnh, ít não,
Sự tiêu hóa an hảo, điều hòa,
Không lạnh quá, không nóng già,
Hợp với tinh tấn, trải qua sớm chiều.
- * Không gian ngoa, không điều xảo trá,
Nêu rõ cả tự mình như chân
Với bậc Đạo Sư, trí nhân,
Các đồng Phạm hạnh – mọi phần quang minh.
- * Sống tự mình siêng năng, tinh tấn,
Và diệt tận ác pháp các điều,
Thành tựu các thiện pháp nhiều,
Kiên tâm trì chí, hướng chiều chân như.
- * Với thiện pháp, không từ gánh nặng
Có thù thắng trí tuệ tự thành
Về sự các pháp diệt sanh,
Thể nhập của bậc Thánh nhân các ngài,
Đưa đến ngay đoạn diệt khổ khốn.
Đại Vương ! Bốn giai cấp vẫn còn :
Sát-Đế-Lị, Bà-La-Môn,
Thủ-Đà, Phệ-Xá... sinh tồn xưa nay,
Nếu các giai cấp này thành tựu
Tinh-cần-chi hiện hữu năm điều
Sẽ đưa đến hạnh phúc nhiều,
Lâu dài an lạc, triệt tiêu khổ sầu ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Nói vào giai cấp
Đã đề cập, nếu họ tự thành
Năm tinh-cần-chi tốt lành
Có gì sai biệt ngọn ngành khác nhau ? ”.
- “ Thưa Đại Vương ! Bàn vào chi tiết

- Ta nói đến sai biệt tinh cần.
Nhu những con voi, thành phần
Đáng được điều phục, hoặc nhân ngựa, bò
Là nguyên do đáng điều phục nữa.
Hai con voi, hai ngựa, hai bò
Được khéo điều phục, luyện cho.
Lại có hai ngựa, hai bò, hai voi
Là những đôi không được huấn luyện,
Không diễn tiến điều phục chuyên sâu.
Thưa Đại Vương ! Ngài nghĩ sao
Trường hợp hai ngựa ? Thế nào bò, voi ?
Khéo huấn luyện nhà nòi, điều phục,
Có phải được điều phục hay chẳng ?
‘Khả năng điều phục’ đạt phần ?
(Túc Đanh-Ta-Ká-Rá-Năng – từ này)
Đạt được ngay ‘vị trí điều phục’ ?
(Nguyên ngữ túc Đanh-Tá-Phu-Mi)
– “ Thưa vâng ! Bạch Chánh Biến Tri ! ”.
– “ Thưa Đại Vương ! Còn trong thì luyện cho
Hai con voi, hai bò, hai ngựa
Không được khéo luyện sửa tốt lành,
Không khéo điều phục cho thành,
Mà những con đó đạt nhanh về phần
Là ‘khả năng điều phục’ hoàn mỹ
Và ‘vị trí điều phục’ được không ? ”.
– “ Thưa không, bạch đức Thế Tôn ! ”.
– “ Đại Vương ! Cũng vậy. Do lòng tin sâu,
Do ít bệnh, không màu gian trá,
Do tinh tấn... nên đã đạt thành.

- Không thể do bất tín sanh,
Không do nhiều bệnh, gian manh đạt vậy.
Sự tình này không thể nào có ! ”.
– “ Bạch Phật ! Ngài thuyết có nhân duyên,
Thuyết liên hệ đến nhân duyên.
Từ xưa, bốn giai cấp riêng sinh tồn :
Sát-Đế-Lị, Bàn-Môn hai giới,
Phệ-Xá với Thủ-Đà nêu danh.
Nếu các vị ấy tự thành
Năm tinh-cần-chỉ tịnh thanh hành trì
Thì có thể có chi khác biệt ?
Có thể có sai biệt nào không ? ”.
– “ Thưa Đại Vương ! Ta nói không !
Không có khác biệt gì trong vấn đề
Khi thuộc về phương diện giải thoát.
Đối với sự giải thoát an từ.
Thưa Đại Vương ! Ví dụ như :
Một người đem củi khô từ Sa-la
Rời nhen lửa, hiện ra ngọn lửa.
Những người nữa đem củi xoài khô,
Hoặc mang củi cây mít khô,
U-Đum-Ba-Rá cây khô đến liền, (*Udumbara*)
Nhen lửa lên, dĩ nhiên lửa đỏ.
Thưa Đại Vương ! Điều đó thế nào ?
Các loại củi khô khác nhau
Có gì sai khác giữa màu sắc, hay
Giữa lửa này với ngọn lửa khác
Giữa ánh sáng có khác nhau không ? ”.
– “ Thưa không, bạch đức Thế Tôn ! ”.
– “ Thưa Đại Vương ! Cũng vậy. Trong việc này,

Sức nóng vậy tạo do tinh tấn,
Do tinh tấn nhen nhúm mà ra.

Ở đây Ta nói rõ là
Không có sai biệt xảy ra điều mà
Giải thoát và giải thoát khác đó ”.

- “ Ngài thuyết có & liên hệ nhân duyên
Có hay không có Chư Thiên ? ”.
- “ Đại Vương ! Sao lại hỏi lên điều này ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Chẳng hay Thiên Chúng
Có phải đấng sanh lại tại đây ?
Hay không sinh lại tại đây ? ”.
- “ Đại Vương ! Thiên Chúng nào đây hại tâm
Sanh lại nhằm tại đây, duyên báo.
Chư Thiên không có nào-hại-tâm
Thì không tại đây sanh nhằm ”.

Nghe Phật nói vậy, Tướng quân gần tòa
Là Vi-Đu-Đa-Pha hoàng tử
(Tỳ-Lưu-Lý) đang dự, thưa liền :

- “ Bạch Thế Tôn ! Các Chư Thiên
Nào-hại-tâm có, sinh liền tại đây
Có thể đánh đuổi hay trục xuất
Chư Thiên thuộc không nào-hại-tâm
Và không tại đây sanh nhằm ? ”.

A-Nan Tôn-giả đứng gần Như Lai
Liên nghĩ ngay : “ Vi-Đu-Đa-Phá
Hàng vương giả con của Đại Vương
Còn ta con đấng Pháp Vương,
Đã đến lúc cả hai phương như vậy
Là hàng các con, nay luận tới,

Nên nói với Vi-Đu-Đa-Pha :

- “ Nay Tướng quân ! Xin hỏi qua
Phạm vi về vấn đề đã bàn sâu.
Tướng quân nghĩ thế nào liên hệ
Lãnh thổ vua Pa-Sế-Na-Đi
Xa rộng, thuộc vua trị vì
Vua có thể đánh đuổi đi tức thì,
Trục xuất vì Sa-môn, Phạm-chí
Là một vị có đức tu hành,
Hay không công đức tu hành,
Có sống Phạm hạnh & không hành hạnh đây ? ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Điều này có thể
Vua Pa-Sế-Na-Đi đuổi đi,
Hay trục xuất họ tức thì ”.
- “ Tướng quân ! Ngài sẽ nghĩ chi về điều
Xa rộng ra, có nhiều lãnh thổ
Là những chỗ không thuộc phạm vi
Vua Ba-Tư-Nặc trị vì,
Thì vua có thể đuổi đi các vị
Sa-môn hay các vị Phạm-chí
Có công đức hoàn mỹ tu trì
Hay không công đức tu trì,
Có thể trục xuất họ đi không nào ? ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Nói vào điều đó
Vua rất khó có thể đuổi đi
Khỏi chỗ vua không trị vì ”.
- “ Tướng quân có biết các vị Chư Thiên ?
Có nghe nói cõi Thiên Đạo Lợi ? ”.
- “ Tôn-giả ! Có nghe tới Chư Thiên

- Cõi trời Tam Thập Tam Thiên.
Phụ Vương cũng biết về Thiên cung này ”.
- “ Này Tướng quân ! Ở đây ông nghĩ
Vua Pa-Sê-Na-Đi có quyền
Đánh đuổi, trục xuất Chư Thiên
Cõi trời Đạo Lợi khỏi Thiên cung này ? ”.
- “ Thừa Tôn-giả ! Điều đây không thể !
Vua Pa-Sê-Na-Đi là người,
Không thể thấy các vị trời
Làm sao trục xuất, đuổi dời Chư Thiên
Tại cõi Thiên Ba Mươi Ba ấy ”.
- “ Tướng quân ! Cũng như vậy, suy tâm
Chư Thiên có não-hại-tâm
Thì các vị sanh lại nhằm tại đây,
Không thấy rày Chư Thiên an hảo
Không có não-hại-tâm như vậy
Mà không sanh lại tại đây,
Làm sao tản xuất các ngài Chư Thiên
Không hiện tiền có tâm não-hại
Không sanh lại tại đây, trải qua ”.
- Vua Ba-Tư-Nặc nghe qua
Liên thưa Phật : “ Bạch Phật Đà Toàn Tri !
Tỷ Kheo ấy là gì tên gọi ? ”.
- “ Thừa Đại Vương ! Thường gọi A-Nan ”.
- “ Hoan hỷ thay ! Thật hân hoan !
Vị Tôn-giả tên A-Nan-Đa này.
Thuyết đủ đầy nhân duyên như thế
Thuyết liên hệ nhân duyên ở trong.
Bạch Phật ! Có Phạm Thiên không ? ”.

- “ Đại Vương ! Sao hỏi có không việc vậy ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Con đây hỏi lại :
Phạm Thiên có sanh lại tại đây
Hay không sanh lại tại đây ? ”.
- “ Đại Vương ! Phạm Thiên nào đây hại tâm
Phạm Thiên ấy liền tâm sanh tới,
Còn đối với các vị Phạm Thiên
Không nào-hại tâm triền miên
Thời không sanh lại hiện tiền tại đây ”.
- Lúc ấy từ bên ngoài vào tới
Một vị quan tâu với vua là :
– “ Tâu Đại Vương ! Sanh-Cha-Da
Bà-la-môn thuộc họ A-Ka-Sà
Đã đến và xin vào yết kiến ”.
- Khi tiếp kiến, vua hỏi vị này :
– “ Này Bà-La-Môn ! Là ai
Đã phổ biến câu chuyện này trong cung ? ”.
- “ Tâu lạy đáng Cử Trùng cao cả !
Chính Vi-Đu-Đa-Phá (1) Tướng quân ”.
- Nhưng Tỳ-Lưu-Ly (1) Tướng quân
Lại đổ lỗi ấy về phần đối phương :
– “ Tâu Phụ Vương ! Chính A-Ka-Sà
Tức là Sanh-Cha-Dá Bàn-môn
Trong nội cung, đã phao đồn ”.
- Lúc ấy, thị vệ kính tôn thưa là :
– “ Tâu Đại Vương ! Nay đã đến lúc
Ngự long xa tiếp tục đi ”.

() : Xem chú thích ở Kinh số 87 : Ái Sanh (Piyajàtika).

Đức vua Pa-Sê-Na-Đi
Bạch Phật : “ Bạch Chánh Biến Tri ! Vừa rồi
Con tùy thời hỏi Ngài nghĩa lý
Vấn đề nhất-thiết-trí minh quang,
Thế Tôn trả lời rõ ràng
Làm con thoải mái, vô vắn hân hoan,
Được chúng con sẵn sàng chấp nhận.
Ngài tường tận lại giải thích rành
Bốn giai cấp sao tịnh thanh ?
Tiếp theo con hỏi ngọn ngành Chư Thiên
Rồi Phạm Thiên – Ngài đều giải đáp
Rất thích hợp, khiến con hân hoan
Thoải mái, chấp nhận dễ dàng,
Vì con hoan hỷ, hoàn toàn giải nghi.
Những điều gì chúng con đã hỏi
Ngài liền nói tường tận, sâu xa.
Bạch đức Thế Tôn Phật Đà !
Chúng con phận sự rất là đa đoan
Nhiều công vụ còn dang dở cả,
Xin từ giả Thế Tôn để đi ”.

– “ Đại Vương hãy làm những gì
Mà ngài nghĩ phải thực thi, hợp thời ”.

Vua tín thọ những lời Thiện Thệ
Đứng dậy rồi đánh lễ Như Lai
Thân bên hữu hướng về Ngài,
Đoạn vua rời khỏi nơi này ra đi ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 90 : KANNAKATTHALA –
KANNAKATTHALA Sutta*)

91. Kinh BRAHMÀYU (Brahmàyu sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Ứng Cúng
Du hành cùng Đại chúng tịnh hòa
Khoảng năm trăm vị Tăng-Già
An trú tại Vi-Đê-Ha một thì. (Videha)

Lúc ấy, trú tại Mi-Thi-Lá (Mithila)
Bà-la-môn Bram-Ma-Du, thời (Brahmàyu)
Tuổi đã một trăm hai mươi,
Già yếu, gần mãn cuộc đời trải qua
Giỏi đọc tụng Vệ-Đà (1) Thánh điển
Trì chú thuật, thực hiện lễ nghi,
Tinh thông từ vựng, ngữ y,
Hiểu các cổ truyện, tường tri ngữ từ,
Thuận-thế-luận như như thông hiểu,
Đại-nhân-tướng am hiểu, đáng tôn.

Một hôm, vị ấy nghe đồn :
“ Gần đây có vị Sa-Môn hiệu là
Gô-Ta-Ma Thích Ca Tôn Giả
Đang ở đây với cả Săng-Ga (Sangha)
Khoảng năm trăm vị tịnh hòa,
Đang trú tại Vi-Đê-Hà không xa.
Những tiếng đồn vang xa, tán thán
Bậc viên mãn trí tuệ sâu xa.

(1) : Veda là Thánh điển căn bản của Đạo Bà-la-môn , gồm 4 quyển : Rig-Veda (Lê-câu Vệ-Đà) , Sama-Veda , Yajur-Veda (Dạ-Nhu Vệ-Đà) , Atharva-Veda (A-thát-bà Vệ-Đà) .

Lúc bấy giờ, Út-Ta-Ra (Uttara)
Đệ tử vị ấy, Vệ-Đà tinh chuyên,
Giỏi đọc tụng, trì chuyên chú thuật,
Giỏi âm luật, mọi chuyện xưa nay,
Nói chung cũng giỏi như thầy,
Lại thêm tuổi trẻ lại dày công phu.
Phạm-chí Bram-Ma-Du cho gọi
Đệ tử và nói với cậu cháu :
- “ Này Út-Ta-Rá thân yêu !
Ta nghe có một vị nhiều danh vang
Gô-Ta-Ma hoàn toàn tuệ trí
Xuất thân từ giòng quý Thích Ca
Trên đường du hành, ghé qua
Hiện đang trú Vi-Đê-Hà nơi này
Vị ấy chọn nơi đây tạm trú
Cùng năm trăm đệ tử Tỷ Kheo
Đại chúng hòa hiệp vãng theo
Thanh tịnh Giới luật, sống nghèo độc cư.
Những tiếng đồn lan từ nơi đó :
Sát-Đế-Ly giòng họ Thích Ca
Xuất thân vương tộc, xuất gia
Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm mầu
Mười tôn hiệu cao sâu thượng đẳng
Mà người đời dâng tặng cho Ngài
Quả vị chứng ngộ tự ngài
So với Thiên giới, Ma loài, Phạm Thiên
Với các chúng chư Thiên, Nhân loại
Bà-la-môn với lại Sa-môn
Hiện thị mọi loài, tuyên ngôn
Rồi lại tuyên thuyết Pháp môn nhiệm mầu

Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Trình bày Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy nhân thiên.
Thật đáng quý nếu tìm yết kiến
Đại La-Hán thị hiện cõi đời.

Út-Ta-Rá ! Hãy đến nơi
Tìm gặp Tôn Giả người người kính tôn
Để tìm hiểu lời đồn có thật
Hay không đúng là bậc Thánh nhân ”.

– “ Thưa thầy, có một điều cần
Làm sao biết được Thánh nhân, vị này ?”

- “ Út-Ta-Rá ! Như vậy phải hiểu :
Bấm hai tướng tiêu biểu quý nhân
Những ai có đủ tướng cần

* Tại gia sẽ được vô ngân phước duyên
Chuyển Luân Vương uy quyền vô số
Chinh phục mọi quốc độ thế gian
Có bảy thứ báu sẵn sàng :
Xe báu, ngựa báu, ngọc vàng ma-ni,
Ngọc nữ báu, đồng thì voi báu,
Tướng quân báu, Cư sĩ báu, cùng
Một ngàn con trai anh hùng
Oai phong lẫm liệt thắng từng ngoại quân.
Chuyển Luân Vương cõi trần thống lãnh
Cả địa cầu đến tận đại dương
Nhưng vua cai trị thường thường
Chỉ bằng Chánh Pháp, mọi đường thung dung
Không dao gậy, gông cùm chế ngự
Nên dân chúng trong xứ an hòa

* Còn nếu vị này xuất gia
Ba mươi hai tướng sẽ là điều hay
Quét mê lầm, ngộ ngay Chánh Pháp
Đắc La Hán, Đại Giác, Toàn Tri.
Út-Ta-Rá ! Con nhớ ghi
Dùng chú thuật, biết những gì ta mong ”.

Chàng thanh niên với lòng muốn hiểu
Vâng theo lời, xin kiêu từ thầy
Đánh lễ, hữu nhiều quanh thầy
Xong rồi dùng xe ngựa vầy để đi
Đến nơi Chánh Biên Tri cư trú.

Khi gặp đáng Điều Ngự Phật Đà
Chàng ta chào hỏi qua loa
Những lời thân hữu, cùng là xã giao,
Rồi ngồi vào một bên Đại Giác
Út-Ta-Ra quan sát âm thầm
Đáng Thế Tôn trên toàn thân
Thấy ba mươi tướng đại nhân rõ ràng
Nhưng tướng mã âm tàng kín đóng
Và tướng lưỡi dài rộng, chưa nhìn
Nghĩ hoặc, do dự niềm tin
Nên chưa thỏa mãn, muốn nhìn thấy ngay.

Đức Thế Tôn đọc ngay tư tướng
Dùng thần thông hiện tướng âm tàng
Le lưỡi che mặt hoàn toàn
Liếm đến tai, mũi, dọc ngang dễ dàng.

Bấy giờ chàng ta – Út-Ta-Rá
Tin chắc Ngài đủ cả bấm hai
Tướng quý đại nhân nghiêm oai
Nên nghĩ : “ Ngài đủ bấm hai tướng này,

Nhưng ta nay hãy nên theo sát
Sa-môn để quan sát mọi thì
Để dò xem các uy nghi ”.

Suốt trong bảy tháng kiên trì trải qua
Theo Phật Đà như hình với bóng,
Chàng ta sống bên cạnh Săng-Ga.

Sau đó chàng Út-Ta-Ra
Trở về lại Mi-Thi-La gặp thầy
Bàn-môn đây là Bram-Ma-Dú,
Y đánh lễ Sư phụ của mình
Một cách kính cẩn tâm thành
Rồi ngồi xuống chỗ sẵn dành một bên.

Bà-la-môn liền lên tiếng hỏi :
– “ Út-Ta-Rá ! Mong mỗi con về
Con hãy tường thuật mọi bề
Thích Ca Tôn Giả đã hề gặp chưa ?”
– “ Kính thưa Thầy ! Con vừa mới gặp ”.
– “ VẬY Tôn Giả đúng thật tin đồn ?”
– “ Thưa Thầy, đúng với tin đồn
Tôn Giả chính thật Sa-môn Kiều Đàm
Trí bao hàm biện tài vô ngại
Đủ bả hai tướng Đại trượng phu,
Các quý tướng ấy đặc thù :

- (1) : Bàn chân bằng phẳng trơn tru diệu dàng
- (2) : Lại có ngàn cặm nang liên tục
Hình bánh xe, vành trục rõ ràng
- (3) : Gót chân thon dài quý sang
- (4) : Ngón tay, chân cũng dọc ngang thon dài
- (5) : Có chân tay dẹt dài mềm mại

- (6) : Có làn da như loại vịt, ngan
Nhưng là lưới mỏng nhẹ nhàng
- (7) : Mắt cá chân đẹp tròn ngang giống sò
- (8) : Có ống chân thon so dê núi
- (9) : Hai tay dài, không cúi ngang lưng
Có thể sờ gôi dễ dàng.
- (10) : Lại có tướng mã-âm-tàng khó trông
- (11) : Màu da sáng như đồng, vàng ánh
- (12) : Da trơn mịn, bụi tránh dính trong
- (13) : Chân lông mỗi lỗ một lông
- (14) : Các lông mọc xoáy tròn vòng, biếc xanh
Xoáy tròn nhỏ hướng quanh phía phải
- (15) : Thân hình cao, thư thái, thẳng ngay
- (16) : Lại có bảy chỗ tròn đầy
- (17) : Nửa thân phía trước sánh tày hông sư
- (18) : Giữa hai vai không hề lõm khuyết
- (19) : Thân cân đối giống hệt cây bàng :
Hai tay rải rộng bề ngang
Cũng bằng thân đứng thẳng hàng chiều cao.
- (20) : Có thân trên trước sau vuông vức
- (21) : Có vị giác hết sức tinh tường
- (22) : Quai hàm như sư tử vương
- (23) : Bốn mươi răng, chuyện phi thường thể nhân
- (24) : Răng đều đặn, thêm phần trắng bóng
- (25) : Không khuyết hở, không trống hàm răng
- (26) : Răng cửa trơn láng thẳng bằng
- (27) : Tướng lưỡi dài rộng, khó phần thấy ngay
- (28) : Tiếng Ca-lăng-tần-già (1) quý diệu

(1) : Chim Karavika được âm là Ca-lăng-tần-già, là loài chim theo truyền thuyết, mình chim mặt người nữ đẹp, tiếng hót rất hay.

Như giọng nói tuyệt diệu vị này

(29) : Hai mắt màu xanh như mây

(30) : Lông mày dài đậm thẳng ngay như bò

(31) : Giữa lông mày, tròn vo sợi trắng

Tướng bạch hào, mịn phẳng xoáy vào.

(32) : Búi thịt nhô cao đỉnh đầu

Cũng gọi nhục kế, thuộc hào quý nhân.

Ngài bước chân, bên phải bước trước,

Không đặt bước quá xa tầm chân,

Không rút chân lên quá gần,

Không bước chậm quá, không cần bước mau,

Đầu gối không chạm vào đầu gối,

Mắt cá không chạm đội vào nhau,

Khi đi, bấp vế trước sau

Rất là tề chỉnh thanh cao mọi phần

Chỉ di động phần thân ở dưới,

Không dùng với toàn-thân-lực mình.

Khi Tôn Giả muốn ngo ngo

Toàn thân Tôn Giả ngo ngo quanh theo cùng.

Ngó xuống chừng một tầm, khoảng đó

(Bề dài có của một cái cày)

Xa hơn, tri kiến ở đây

Không bị che đậy, mở ngay sáng lòa.

Khi vào nhà, Tôn Giả liền bước

Không cúi thân phía trước, gục đầu,

Không ngửa thân về phía sau

Quay lưng không quá xa đầu ghé ngồi,

Không quá gần ghé ngồi như thế,

Ngồi trên ghé, không nắm chặt vào

Thành ghé, hay tay tựa nào

Không ngồi phịch xuống mặc dầu ở đâu.

Dù ngồi lâu không hề rung lắc

Tay chân, không tréo mắt cá chân,

Không ngồi tréo ngoáy hai chân,

Tôn Giả cũng chẳng bâng khuâng chống cằm.

Luôn định tâm, không hề sợ hãi

Không run rẩy, dao động, hoảng hồn

Không hề dựng ngược tóc lông,

Độc cư thiên định, cõi lòng tịnh thanh.

Tâm an lành lấy nước rửa bát

Ngài không chúc bình bát xuống, lên,

Không xoay bình bát các bên,

Khi rửa không có gây nên tiếng ồn,

Rửa bát không xoay tròn bình bát,

Không đặt bát xuống đất, rửa tay,

Rửa xong bình bát, hai tay

Đổ nước rửa bát ở ngay chỗ mà

Không quá xa quá gần, thấy đượ

Không vẩy nước vung khắp đó đây.

Khi nhận thức ăn thì Ngài

Không chúc bình bát xuống hay lên nhiều

Nhận cơm không quá nhiều, quá ít

Thức ăn không nhiều, ít – chỉ vừa.

Không bỏ miếng cơm quá thừa.

Ngài nhai thông thả, ngăn ngừa vọng tâm.

Hạt cơm nào vào thân, cũng đã

Bị nghiền nát và đã nhuyễn rồi,

Khi nuốt miếng cơm này rồi

Mới ăn miếng khác, nhai thời khoan thai.

Tôn Giả này không đam mê vị

Không tham vị ngon ngọt khi ăn
Món ăn cung dưỡng chánh chân,
Ngài chỉ thọ dụng vừa phần đủ no.
Nuôi dưỡng thân để cho sức mạnh
Luôn hành theo Phạm hạnh, thường suy :

‘Nhờ vật thực ta khỏi nguy
Các cảm thọ cũ diệt đi mọi thời,
Cảm thọ mới không nơi sinh khởi.
Đời sống ta do bởi điều này
Mới khỏi gây lỗi, lầm sai,
Ta sống an lạc như vậy thông dong’.

Khi ăn xong, không đặt bình bát
Xuống đất cát, không quá xa, gần
Để lấy bình bát khi cần,
Nhưng không lo lắng bận tâm việc này.

Sau bữa ăn thì Ngài im lặng
Thời gian ngắn, sau đó nói ra
Tùy hỷ công đức tín gia
Không khen chê vật thực mà vừa ăn,
Không đề cập bữa ăn ngon khác,
Trái lại Ngài an lạc thuyết minh

Pháp thoại khai thị chúng sinh
Làm cho phần khởi, thật tình hỷ hoan.

Từ tòa ngồi, tịnh an đứng dậy
Rời nơi ấy, thông thả đi ra,
Đi không mau, chậm, an hòa
Không phải như muốn lánh xa mọi người.

Đáp y thời Ngài không cầu thả,
Gô-Ta-Ma Tôn Giả lúc nào
Cũng không kéo y quá cao

Không kéo quá thấp, dính vào sát thân
Cũng không lôi khỏi thân, lung tung
Gió mạnh, cũng không rút y ra
Bụi nhớt không dính trên da
Của Tôn Giả Gô-Ta-Ma mọi thời.

Đến Tu viện, Ngài ngồi trên ghế
Đã soạn sẵn chỗ để nghiêm trang
Sau khi Ngài đã ngồi an,
Rửa chân cho sạch, chẳng màng quan tâm
Việc làm đẹp hai chân, trọng điểm
Ngồi kiết già, chánh niệm thẳng lưng,

Không nghĩ hại người chẳng ngừng,
Không nghĩ tự hại, đều dùng cả hai.
Tôn Giả ngồi thẳng ngay, tâm hướng
Đến lợi mình, tâm hướng lợi người,
Lợi cả hai & cả trên đời.

Thuyết pháp, Ngài chẳng dùng lời tán dương,
Chẳng chỉ trích, coi thường hội chúng.
Trái lại làm hội chúng hân hoan
Với pháp thoại khai thị vàng,
Làm cho phần khởi, hoàn toàn vui an.

Những lời vàng từ miệng Tôn Giả
Có tất cả tám đức tánh mang :

- Lưu loát, dễ hiểu, rõ ràng,
 - Diệu ngọt, sung mãn, vang vang... cùng là
 - Phân minh và thâm sâu... viên mãn
- Khi Tôn Giả thuyết giảng mọi bề
Tiếng nói mọi người đều nghe,
Hội chúng khi đứng dậy về, nao nao
Ra đi vẫn quay đầu nhìn lại,

Muốn ngồi mãi, không muốn bỏ đi.
Con đã thấy Tôn Giả đi,
Đứng, ngồi im lặng uy nghi định thân.
Con thấy Tôn Giả ăn im lặng,
Ăn xong ngồi im lặng một hồi,
Sau đó nói lên những lời
Tùy hỷ công đức với người tín gia.
Rồi Tôn Giả an hòa từ giả
Về Tịnh xá, Tu viện trú an.
Năm, ngồi, đi, đứng nghiêm trang,
Uy nghi im lặng, hoàn toàn định tâm.
Ngài thuyết pháp cao thâm & bình dị
Tùy trình độ Cư sĩ đang nghe.
Uyên bác về mọi vấn đề,
Thích Ca Tôn Giả mọi bề tinh thông ”.
Nghe nói xong, Bàn-môn lão trượng
Bram-Ma-Du, từ hướng đang ngồi
Hoan hỷ, đứng dậy tức thời,
Thượng y liền đắp vào nơi vai mình,
Ba lần nói chân tình cảm hứng :
“ Đánh lễ đấng Thế Tôn Phật Đà !
Chánh Đẳng Chánh Giác sâu xa,
Đại A-La-Hán từ hòa trí minh.
Nếu duyên lành được gặp Tôn Giả
Thời gian nào hoặc giả nơi đâu
Cùng Ngài đàm luận thanh cao ”.
Rồi Thế Tôn chẳng bao lâu đến kỳ
Lại du hành từ Vi-Đê-Há
Đi đến Mi-Thi-Lá nơi này
Tại đây, ở tại vườn xoài

Ma-Kha-Đê-Vá, đêm ngày trú an.
Các Gia Chủ, các hàng Phạm-Chí
Ở tại Mí-Thi-Lá nghe là :
“ Có vị Sa-Môn từ hòa
Chính là Thích tử xuất gia, hiệu là
Gô-Ta-Ma Thích Ca Tôn Giả
Trú Ma-Kha-Đê-Vá vườn xoài
Những tiếng đồn từ đây lan tỏa :
Khách-Ti-Dá giòng họ Thích Ca
Xuất thân vương tộc, xuất gia
Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm mầu
Mười tôn hiệu cao sâu diệu ngữ :
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai,
Do sự chứng ngộ tự Ngài
So với Thiên giới, Ma loài, Phạm Thiên
Với các chúng chư Thiên, Nhân loại
Bà-la-môn với lại Sa-môn
Hiện thị mọi loài, tuyên ngôn
Rồi lại tuyên thuyết Pháp môn nhiệm mầu
Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Trình bày Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên.
Thật đáng quý nếu tìm yết kiến
Đại La-Hán thị hiện cõi đời.
Rồi thì Gia chủ các nơi

Bàn-môn các vị đồng thời cùng đi
Đến chỗ Phật tại Mi-Thi-Lá
Vườn Ma-Ha-Đê-Vá ngụ cư
 Khi gặp được đấng Đại Từ
Các vị Gia chủ cũng như các vị
 Bà-la-môn cùng đi và đến
 Nói những lời thân mến xã giao
 Thân thiện chúc tụng, đón chào
Rồi các vị ấy ngồi vào một bên
 Bà-la-môn, tuổi tên Gia chủ
 Có người thì khề thủ Sa-Môn
 Có người chúc tụng nói đồn
Có người chỉ vái Sa-Môn rồi ngồi
 Cũng có kẻ nói trôi tên họ
 Cũng có kẻ chỉ ngó , lạng yên.
 Lúc ấy Bàn-môn lão niên
Bram-Ma-Dú nghe sự duyên như vậy,
 Liên nhắm hướng vườn xoài trực chỉ
 Cùng số đông Phạm-chí thanh niên.
 Gần đến, lão trượng nghĩ liền :
“ Thật không thích đáng nếu liền đến ngay
 Yết kiến Ngài mà không báo trước ”.
 Gọi một chàng đang bước cạnh bên :
– “ Thanh niên ! Ngươi hãy đi liền
Đến gặp Tôn Giả, thưa lên điều là :
 ‘Kính Ngài Gô-Ta-Ma tôn quý !
 Lão-Phạm-Chí là Bram-Ma-Du
 Hỏi thăm Ngài có an như ?
 Ít bệnh, ít não, khoan thư an lành ?
 Có mạnh khỏe, tịnh thanh lạc trú ?

Bàn-môn Bram-Ma-Dú lão niên
 Già yếu, gần mãn trần duyên
Trăm hai mươi tuổi, kè liền tử vong.
 Vị tinh thông Vệ-Đà ba tập
 Tụng Thánh điển, chú thuật chấp trì
 Thông hiểu tự vựng, lễ nghi,
Từ ngữ, văn phạm... tường tri mọi phần,
 Thuận-thế-luận, Đại-nhân-tướng... cả
 Vị Bram-Má-Du ấy hiểu sâu.
 Thưa Tôn Giả ! Đã từ lâu
Dân Mi-Thi-Lá cùng nhau luận đàm :
 Bàn-môn Bram-Ma-Du xứng đáng
 Là tối thượng tài sản, cùng là
 Tối thượng chú thuật (man-ta)
Tối thượng về tuổi tác và danh vang.
 Vị ấy đang muốn đến thăm viếng
 Và yết kiến Ngài Gô-Ta-Ma ”.
 Vâng lời vị Phạm-Chí già
Thanh niên lập tức đi qua vườn xoài
 Ma-Kha-Đê-Va này, nơi ngụ
 Của Điều Ngự, rảo bước đi mau.
 Gặp Phật, nói lời xã giao
 Để thăm hỏi rồi đứng vào một bên.
 Y thưa lên lời Lão-Phạm-chí
 Sai y đến chuyển ý với Ngài.
 Thế Tôn bèn nói khoan thai :
– “ Thanh niên ! Vị Phạm-Chí này tùy nghi
 Làm những gì nghĩ là hợp lý ”.
 Người thanh niên Phạm Chí về liền

Đến gặp lão trượng lão niên
Thuật lại những việc như trên đã làm.
Bàn-môn Bram-Ma-Du đến đây
Hội chúng thấy lão trượng đi vào
Liên tránh sang hai bên mau,
Vì lão trượng đó họ đâu lạ gì :
Là một vì nhiều người biết tới
Danh vọng, bởi kiến thức đặc thù.
Bà-la-môn Bram-Ma-Du
Liên nói với mọi người câu-hội này :
– “ Thôi vừa rồi, các ngài Tôn-giả !
Hãy ngồi trên chỗ đã ngồi rồi.
Ở đây tôi sẽ đến ngồi
Cạnh vị tôn quý trên đời Thích Ca ”.
Rồi Bàn-môn Bram-Ma-Du đến
Gặp Thế Tôn, thân mến nói mau
Những lời chúc tụng xã giao
Hỏi thăm, rồi đến ngồi vào một bên.
Cụ Phạm-Chí nói trên quan sát
Trên thân đang Đại Giác Như Lai
Tìm xem là ba mươi hai
Đại-nhân-tướng quý của Ngài có không ?
Ông thấy trong thân Ngài hiển thị
Có ba mươi tướng quý rõ ràng,
Chỉ hai tướng : mã âm tàng &
Tướng lưỡi dài rộng chưa hăng lộ ra.
Vị Bram-Ma-Du liền nói kệ
Khi hướng về Thiên Thệ Phật Đà :
“ Thừa Tôn Giả Gò-Ta-Ma !

Đại-nhân-tướng con nghe là bả hai
Nhưng con không thấy trên Ngài
Mã âm tàng, lưỡi rộng dài tướng đây.
Bạc tối thượng loài Ngươi này !
Có hay không có cả hai tướng cần ?
Hay là tướng của nữ nhân ?
Lưỡi Ngài quá ngắn hay căng rộng dài ?
Để con như thật biết ngay
Hãy phô tướng ẩn tàng này chánh chân.
Rất mong bậc Đại Tiên Nhân
Vì sự an lạc, dứt phần nghi đây,
Xin vì hạnh phúc tương lai
Con xin mạn phép hỏi Ngài như trên ”.

Đức Phật liền nghĩ rằng : “ Sở dĩ
Bram-Ma-Du Phạm-chí hỏi vậy
Vì không thấy được cả hai
Mã-âm-tàng tướng, rộng dài lưỡi Ta ”.

Nên Phật Đà thần thông thị hiện
Cả hai tướng, và khiến vị này
Thấy mã-âm-tàng (1) của Ngài,
Rồi le lưỡi liếm hai tai của Ngài,
Lưỡi cũng liếm đến hai lỗ mũi,
Lưỡi khi duỗi che khắp trán Ngài.
Rồi Thế Tôn trả lời ngay
Bàn-môn Bram-Má-Du đây như vậy :

“ Đại nhân tướng có bả hai
Ông đã nghe đến, đủ đầy thân Ta.

(1) : Tướng mã âm tàng là bộ phận sinh dục bình thường được
giấu kín như của loài ngựa (hay voi).

Hiền-giả ! Chớ nghi về Ta.
Điều gì cần biết thì Ta biết rồi,
Điều cần tu, đã tu rồi,
Điều cần trừ diệt, Ta thời diệt qua.
Do vậy, Ta là Phật Đà
Bàn-môn ! Vì an lạc mà hiện nay
Vì sự hạnh phúc tương lai
Ông được phép hỏi điều hay nghi ngờ ”.

Bram-Ma-Du bấy giờ suy nghĩ :
“ Nay thì vị Sa-Môn Kiều Đàm
Đã cho phép ta hỏi han
Vậy ta nên hỏi về đảng nào đây ?
Mục đích tương lai hay hiện tại ? ’.
Ông nghĩ lại : ‘Ta thiện xảo về
Mục đích hiện tại mọi bề,
Mọi người cũng hỏi ta về hiện đây.
Vậy hãy hỏi tương lai mục đích ”.
Ông dùng kệ chuyên dịch tuyên ngôn :

“ Thế nào là Bà-La-Môn ?
Thế nào là vị tinh thông Vệ Đà ?
Thế nào ba minh sâu xa ?
Thế nào thì được gọi ra ‘cát tường’ ?
Thế nào Ứng Cúng vô lượng ?
Thế nào viên mãn bậc thường tuệ tri ?
Thế nào là bậc Mâu Ni ?
Thế nào được gọi Toàn Tri Phật Đà ? ”.

Thế Tôn cũng nói ra bài kệ
Với Bàn-môn dùng để trả lời :

“ Ai biết được quá khứ đời

Thiện thú, ác thú, đồng thời biết qua
Đoạn tận tái sanh trải qua,
Viên thành thắng trí, gọi là Mâu Ni.
Ai biết tâm thanh tịnh ni,
Tham dục, sinh tử đều thì diệt ngay,
Phạm hạnh viên thành đủ đầy
Thông đạt nhất-thiết-pháp này sâu xa,
Vị ấy được tôn xưng là
Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật Đà Toàn Tri ”.

Được nghe vậy, tức thì lão trượng
Bram-Ma-Du từ hướng đang ngồi
Đứng dậy, vai đập thượng y
Cúi đầu lễ sát chân vì Thế Tôn
Miệng hôn chân Thế Tôn Thiện Thệ,
Lấy tay để rờ khắp bàn chân,
Và tự xưng danh ân cần :

– “ Kính thưa Tôn Giả ! Tự thân con là
Bà-la-môn tên Bram-Ma-Dú ”.

Trong lúc ấy hội chúng nơi này
Vô cùng kinh dị, ngồi ngây
Khi thấy vị lão trượng này thực thi
Đánh lễ Phật cực kỳ kính trọng
Dù danh vọng vị này hăng sa
Lại hạ mình thật tối đa.

Họ nghĩ : “ Thật vi diệu và lành thay !
Đại Sa-môn có đây uy lực,
Đại thần lực nên khiến Bàn-môn
Lão trượng hết sức kính tôn ! ”.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn mở lời :

– “ Thôi vừa rồi, ông Bram-Ma-Dú !
Hãy đứng dậy, đừng phủ phục vậy.
Hãy ngồi trên ghé ông đây,
Tâm ông hoan hỷ tràn đầy với Ta ”.

Vị Bà-la-môn già nghe thế
Liên ngồi lại trên ghé một bên
Thế Tôn thứ lớp dưới trên
Thuyết giảng Giáo Pháp là nền trừ mê
Thuyết Bồ thí, thuyết về Trì giới
Các cõi Trời cho tới Phạm Thiên
Trình bày nguy hiểm hiện tiền
Nhiệm ô dục lạc, triền miên đọa trầm
Sự xuất ly do tầm lợi ích. . .
Bà-la-môn thỏa thích tăng dần

Thế Tôn biết tâm lão-nhân
Nay đã nhu thuận, không phần chướng duyên
Đã tín thành, tâm chuyên, phấn tấn
Ngài liền thuyết Vô Tận diệt ngôn
Nhờ đó chư vị Thế Tôn
Nương Tứ Diệu Đế, chứng tôn Phật Đà
Là Khổ, Tập, Diệt và Đạo Đế
Trên con đường Thánh, kể tám chi.

Giống như tấm vải ô tỳ
Đã tẩy trắng bạch, không tỳ vết đâu
Khi đem nhuộm, thấm màu trong chậu.
Pháp xa trần ly cấu được nên
“ Pháp gì được tập khởi lên
Đều bị tận diệt ”. Ông liền nghĩ sâu.
Bàn-môn Bram-Ma-Du khi ấy
Chứng, Ngộ, Thấy, thể Nhập pháp màu

Nghi ngờ, do dự tiêu mau
Chứng được tự tín, không đâu y vào.

Vừa nghe xong Pháp sâu tối thượng
Bà-la-môn quy ngưỡng Như Lai :
– “ Bạch Tôn Giả ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trung sắc màu.

Cũng như vậy, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Tôn Giả giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Tôn Giả, nương ngay Pháp màu,
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Tôn Giả nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung.

Kính thỉnh Tôn Giả đi cùng
Tỷ Kheo đại chúng đến dùng cơm trưa
Tại nhà con lúc vừa đứng ngộ
Vào ngày mai, để thọ cúng dường ”.

Phật nhận lời, như lệ thường
Bằng cách im lặng, cát tường nghiêm dung.
Bà-la-môn vô cùng hoan hỷ
Đảnh lễ Phật, hữu nhiều, cáo từ.

Hôm sau, đấng Thiên Nhân Sư
Đắp y, mang bát cùng chư Tăng Già

Đến tại nhà vị Bram-Ma-Dú.
Đức Phật, chư Phích-Khú ngồi an
Tự tay chủ nhân hân hoan
Phục vụ đức Phật thức ăn ngọt thời
Món thượng vị loại mềm và cứng.

Thọ trai xong thì đấng Phật Đà
Đứng dậy, từ giả chủ gia.

Bây ngày sau đó, Phật Đà Trí Bi
Lại du hành từ Vi-Đê-Há.

Không lâu khi Phật đã đi rồi
Cụ Bram-Ma-Dú qua đời.

Một số Phích-Khú đến nơi Phật Đà
Đánh lễ và một bên ngồi kể,
Bạch với đấng Thiện Thệ tức thời :

– “ Bạch đấng Thầy của Trời Người !
Vị Bram-Ma-Dú qua đời hôm qua.
Xin Phật Đà từ bi giảng giải
Là vị ấy tái sinh nơi đâu ?
Sanh thú vị ấy thế nào ? ”.

– “ Nay chư Phích-Khú ! Luận sâu đặc thù
Bram-Ma-Du là bậc hiền triết,
Hành đúng Pháp siêu việt sâu xa,
Không có phiền nhiễu với Ta
Về Chánh pháp kiện cáo qua bao giờ.
Nên hiện giờ vị Bram-Ma-Dú
Năm hạ phần kiết sử đoạn trừ
Được hóa sinh từ hữu dư
Tán nhập tức khắc Vô dư Niết-bàn
Không trở lui trần gian tục ế ”.

Đấng Thiện Thệ thuyết giảng rõ ràng.
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 91 : **BRAHMÀYU** –
BRAHMÀYU Sutta)

92. Kinh SELA (Sela sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Đu hành Áng-Gút-Tá-Ra-Pa (1)
Thị trấn tên A-Pa-Na (1)
Cùng với đại chúng tịnh hòa đến nơi
Ngàn hai trăm năm mươi Phích-Khú
Cùng an trú tại đây trải qua.

Người bện tóc Kê-Ni-Da (2)
Ngụ gần chỗ A-Pa-Na, nghe là :
“ Sa-Môn Gô-Ta-Ma – vị đó
Xuất gia từ dòng họ Sắc-Da (3)
Đến Áng-Gút-Tá-Ra-Pa
Cùng với đại chúng Săng-Ga (4) tịnh hòa.
Những tiếng đồn lan xa từ đó :
“ Sát-Đế-Ly giòng họ Thích Ca
Xuất thân vương tộc, xuất gia
Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm mầu

Mười tôn hiệu cao sâu diệu ngữ :
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu, (5)

(1): *Anguttarapa. & Apana.* (2): *Keniya.* (3): *Sakya – Thích-Ca.*
(4) : *Sangha – Tăng-Già.* (5) : *Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Araham (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác), Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc), Sugato (Thiên Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanus-sānam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn).*

Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiên Thệ, Ứng Cúng, Như Lai,

Do sự chứng ngộ tự Ngài
So với Thiên giới, Ma loài, Phạm Thiên
Với các chúng chư Thiên, Nhân loại
Bà-la-môn với lại Sa-môn
Hiển thị mọi loài, tuyên ngôn
Rồi lại tuyên thuyết Pháp môn nhiệm mầu
Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Trình bày Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên.
Thật đáng quý nếu tìm yết kiến
Đại La-Hán thị hiện Ta-bà ”.

Người bện tóc Kê-Ni-Da
Liên đi đến viếng Phật Đà xem sao !
Gặp Ngài, nói xã giao chào hỏi
Sau khi nói, ngồi xuống một bên.

Thế Tôn tùy thuận nói lên
Pháp thoại khai thị là nền trừ mê
Cho bện tóc tên Kê-Ni-Dá
Khiến phần khởi khôn tả, hân hoan.

Sau khi nghe pháp minh quang,
Ông Kê-Ni-Dá hướng sang Phật Đà
Xin Phật Đà từ bi hứa khả :

– “ Mong Tôn Giả Gô-Ta-Ma Ngài
Nhận lời con, vào ngày mai
Cùng Tỷ Kheo Chúng thọ trai ngộ thời ”.

Đấng Thế Tôn nghe lời thưa vậy,
Liên nói lại với Kê-Ni-Da :
– “ Kê-Ni-Da ! Chúng Tăng-Già
Rất là đông đảo, sống qua nhiều người
Ngàn hai trăm năm mươi tất cả.
Mà ông đã tin thành Bàn-môn ”.

Lần nữa, ông bạch Thế Tôn :
– “ Kính bạch Tôn Giả ! Dầu đông thế nào,
Và con dầu tin tưởng Phạm-Chí,
Nương các vị thuộc Bà-la-môn,
Nhưng mong Ngài nhận lời con
Cùng chư Phích-Khú Sa-môn đi cùng
Đến nhà dùng bữa cơm thiết đãi
Vào trưa mai. Xin hãy nhận lời ”.

Thế Tôn đáp lại tức thời
Rằng Chư Tăng với số người rất đông.
Vả lại, ông tin thành các vị
Thuộc Phạm-chí, các Bà-la-môn.

Lần thứ ba, trước Thế Tôn
Vị bện tóc ấy vẫn luôn thưa hoài
Thỉnh Phật & Tăng ngày mai vào ngo
Đến nhà ông để thọ trai diên.

Trước sự chí thành, tâm chuyên
Thế Tôn im lặng, mặc nhiên nhận lời.

Biết Thế Tôn nhận lời, nên gã
Bện tóc Kê-Ni-Dá đứng lên

Rời khỏi nơi ấy, đi liền
Về báo thân quyến hai bên của mình,
Cùng báo các thân tình bạn hữu :

– “ Các thân hữu, huyết thống bà con !

Gô-Ta-Ma Đại Sa-môn
Đã nhận lời đến trong vòng ngày mai
Đến nhà này dùng cơm thiết đãi
Cùng với đại chúng Tỷ Kheo Tăng.
Xin quý vị hãy tự thân
Giúp tôi hoàn tất các phần trai diên ”.

Các vị ấy nghe, liền đồng ý
Với bện tóc Kê-Ni-Da này.
Có người thì đào hố ngay
Dùng làm lò nấu cho ngày trai tăng.
Kẻ thì nhận lãnh phần bữa củi,
Người cắm cúi rửa chén bát nhanh,
Kẻ đặt ghè nước trong lành,
Người sửa soạn ghế bàn thành lớp lang.
Kê-Ni-Dá thì đang mãi một
Dựng lên một hình tròn giàn hoa
(Tức Man-Đa-La-Ma-La). (Mandalamala)

Lúc ấy, Phạm-chí Sê-La – là nhà
Có danh tiếng tại A-Pa-Ná,
Tinh thông cả ba tập Vệ-Đà
Thông hiểu nhiều điểm sâu xa :
Lễ nghi, tự vưng hoặc là ngữ nguyên,
Văn phạm và tinh chuyên cổ truyện
Thuận-thế-luận, tướng hiển Đại-nhân
Đang dạy chú thuật huyền năng
Cho ba trăm gã thành phần Bàn-môn.

Bà-la-môn Sê-La lúc đó
Đang tản bộ với các thanh niên
Cả ba trăm gã nói trên
Đi ngang nhà bện tóc, nên thấy là

Nhà của Kê-Ni-Da rộn rịp
Rất nhiều người đang kíp làm ngay
Chuẩn bị thức ăn chẳng chầy.
Thấy vậy, vị Sê-La này hỏi thăm
Với bện tóc này nhằm lúc rảnh :
– “Hiền-giả ! Đây là cảnh rước dâu ?
Hay là ông sẽ đưa dâu ?
Hay có đại-tế-đàn vào ngày mai ?
Hay tại đây, Vua Sê-Ni-Dá
Túc Bim-Bi-Sa-Rá nghiêm oai
Được ông mời đến nơi này
Với cả binh lực đông vậy cùng đi ?”
Vì Kê-Ni-Da này vốn dĩ
Có tín thành Phạm-chí Sê-La,
Nên ông kính cẩn thưa qua :
– “Kính thưa Tôn-giả Sê-La ! Không đâu !
Tôi không có đưa dâu hay rước,
Tế-đàn cũng không được dựng ra,
Quốc Vương Bim-Bí-Sa-Ra
Ngài cũng không đến tại nhà của tôi.
Tôi chuẩn bị thỉnh mời tất cả
Gô-Ta-Ma Tôn Giả, đồng thời
Cùng ngàn hai năm chục người
Là chư Phích-Khú đến nơi nhà mình.
Gô-Ta-Ma siêu minh trí cả
Thuộc dòng họ Sắc-Dá – Thích-Ca
Du hành đến A-Pa-Na
Thuộc Ấng-Gút-Tá-Ra-Pa nơi này.
Những tiếng đồn từ đây lan tỏa :
“Khách-Ti-Dá, dòng họ Thích ca

Xuất thân vương tộc, xuất gia
Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm mầu
Mười tôn hiệu cao sâu diệu ngữ :
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai”
– “Hiền-giả Kê-Ni-Da này !
Có phải ông nói đến Ngài Thế Tôn ?”
– “Thưa Tôn Ông Sê-La đáng kính !
Vị tôi nói là chính Thế Tôn”
Phạm-chí Sê-La hỏi đôn :
– “Phải ông nói đến Thế Tôn không nào ?”
Một lúc lâu, Sê-La suy nghĩ :
“Thật là chỉ một âm thanh thôi
Tiếng ‘Phật’ cũng khó tìm rồi !
Dựa theo Thánh điển đương thời của ta
Được truyền lại thật là ấn tượng
Băm hai tướng của bậc quý nhân
Những ai có đủ tướng cần
* Tại gia sẽ được vô ngàn phước duyên
Chuyển Luân Vương uy quyền vô số
Chinh phục mọi quốc độ thế gian
Có bảy thứ báu sẵn sàng :
Xe báu, ngựa báu, ngọc vàng ma-ni,
Ngọc nữ báu, đồng thì voi báu,
Tướng quân báu, Cư sĩ báu, cùng
Một ngàn con trai anh hùng
Oai phong lẫm liệt thẳng tưng ngoại quân

Chuyển Luân Vương cõi trần thống lãnh
Cả địa cầu đến tận đại dương
Nhưng vua cai trị thường thường
Chỉ bằng Chánh Pháp, mọi đường thung dung
Không dao gậy, gông cùm chế ngự
Nên dân chúng trong xứ an hòa.

* Còn nếu vị này xuất gia
Ba mươi hai tướng sẽ là điều hay
Quét mê lầm, ngộ ngay Chánh Pháp
Đắc La Hán, Chánh Giác Phật-Đà.

Nghĩ vậy rồi ông nói ra :

– “Này Hiền giả Kê-Ni-Da ! Đó là
Tôn Giả Gô-Ta-Ma Chánh Giác
Đang an lạc trú ngụ đâu ta ?”.

Nghe hỏi vậy, Kê-Ni-Da
Duỗi cánh tay mặt chỉ qua rừng già,

– “Thưa Tôn-giả Sê-La ! Điều Ngự
Ngài đang trú tại khu rừng xanh”.

Bàn-môn Sê-La nói nhanh
Vớ đệ tử ba trăm thanh niên này :

– “Quý vị đến nơi đây im lặng
Đặt chân hẳn từng bước nhẹ nhàng.
Các bậc Thế Tôn tịnh an
Như sư tử sống nghiêm trang một mình,
Khó đến gần, thích gìn giữ tịnh.
Ta dự định thảo luận trải qua
Cùng Tôn Giả Gô-Ta-Ma,
Quý vị chớ ngắt lời ta mọi thì
Cho đến khi ta nói xong đã !”.

Rồi Phạm-chí Sê-Lá liền đi
Đến gặp đức Chánh Biến Tri,
Nói lời thăm hỏi Ngài, khi đến rồi.
Sau đó ngồi một bên, mắt hướng
Tìm xem bả hai tướng Đại-nhân
Bàn-môn Sê-Lá dần dần
Thấy ba mươi tướng Đại-nhân rõ ràng
Nhưng tướng mã-âm-tàng kín đóng
Và tướng lưỡi dài rộng, chưa nhìn
Nghĩ hoặc, do dự niềm tin
Nên chưa thỏa mãn, muốn nhìn thấy ngay.

Đoán được ý, Như Lai thăm nghĩ :
“Nay Sê-La Phạm-chí còn nghi
Chưa được thỏa mãn, bởi vì
Chưa thấy hai tướng ẩn thì của Ta”.

Dùng thần thông hiện ra tướng ẩn
Mã âm tàng thấy tận rõ ràng
Le lưỡi che mặt hoàn toàn
Liếm đến tai, mũi, dọc ngang dễ dàng.

Bà-la-môn hoàn toàn hoan hỷ
Ông suy nghĩ : “Quả thật nơi Ngài
Có đầy đủ ba mươi hai
Đại nhân tướng quý không ai sánh bằng.

Nhưng tuy rằng đủ đầy tướng quý
Không biết là Đại sĩ Thích Ca
Đã chứng & chưa chứng Phật Đà ?
Tuy vậy, nghe những vị Bà-la-môn
Bậc đáng tôn, niên cao lập trường,
Bậc trưởng thượng, là Đại Tôn Sư
Đã nói một cách khư khư :

‘Các Thế Tôn ấy do từ chúng qua
Chánh Đăng Giác, Đại A-La-Hán
Nói những lời tán thán, nghe qua
Các vị tự hiện hình ra’.
Vậy ta trước mặt Phật Đà, tự thân
Tán thán bằng những kệ xứng đáng”.

Rồi Sê-La tán thán như vậy :

- “ Thân tròn chói sáng đủ đầy
Khéo sinh và đẹp để thay Phật Đà !
Kim thân vàng chói màu da
Răng nhọn tron lóng, trải qua tinh cần
Với người khéo sinh, mọi phần
Tướng tốt trang trọng trên thân của Ngài.
Đôi mắt sáng, mặt tròn đầy
Các Đại-nhân-tướng đều bày. Quý thay !
Cân đối, hoàn mỹ, thẳng ngay,
Giữa Sa-môn Chúng Tăng đây mọi thời.
Ngài chói sáng như mặt trời,
Đẹp mắt vị Tỷ Kheo ngồi kim thân.
Với hạnh Sa-Môn chánh chân
Thì sắc tối thượng đâu cần luyến thương.
Xứng bậc Chuyển Luân Thánh Vương,
Bậc Điều Ngự, chiến thắng trường đua tranh,
Thắng khắp thiên hạ, nêu danh
Diêm-phù tối thượng, tịnh thanh vô lường,
Các thân tộc, hào phú vương
Là chư hầu của Pháp Vương thượng thừa.
Là vua giữa các vì vua,
Giáo chủ nhân loại, hơn thua chẳng màng.
Hỡi Ngài Tôn Giả Kiều Đàm !

Quốc độ cường thịnh hãy sang trị vì ”.

(Thế Tôn) :

- “ Sê-La ! Ta, vua trị vì,
Pháp Vương vô thượng uy nghi mọi thời.
Chuyển bánh xe pháp rạng ngời
Chưa từng được chuyển nơi đời trước nay ”.

(Sê-La) :

- “ Tự nhận Giác Giả là Ngài.
Cho Sê-La hỏi thêm vài câu thôi :
‘Ngài tự mình chuyển Pháp luân
Pháp Vương vô thượng ân nhuần là Ta’.
Thưa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Tín thành đệ tử nào là ‘Tướng quân’ (1)
Xứng đáng Đạo-sư, Thánh nhân ?
Sau Ngài, ai chuyển pháp luân khi cần ? ”.

(Thế Tôn) :

- “ Sê-La ! Ta chuyển Pháp luân,
Bánh xe vô thượng thập phần sâu xa
Đệ tử Sa-Ri-Pút-Ta
Tức Xá-Lợi-Phất chính là người thay
Để chuyển bánh xe Pháp này,
Thừa tự vị trí Như Lai Phật Đà.
Cần biết, Ta đã biết qua,
Cần tu, Ta đã tối đa hành trì,
Cần bỏ, Ta bỏ tức thì,
Nên Ta là Chánh Biến Tri Phật-Đà.
Hiểu chẳng, Phạm-chí Sê-La ?

(1) : Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất, bậc Đệ nhất Trí tuệ ; được tôn xưng là ‘Tướng quân Chánh Pháp’.

Còn gì nghi hoặc ở Ta ? Như vậy
Hãy gác bỏ một bên ngay !
Thoát ra khỏi chúng. Hỡi này Bàn-môn !
Thấy được bậc Chánh Giác Tôn
Thật là rất khó, khó còn dịp may.
Ta là bậc Chánh Giác đây !
Y Vương vô thượng. Hỡi này Bàn-môn !
Cả Phạm Thiên cũng kính tôn,
Ma quân nhiếp phục, tâm luôn vui hòa
Hàng phục đối nghịch hằng hà,
Không hề sợ hãi, tâm Ta vững vậy ”.

(Sê-La) :

– “ Chư Hiền-giả ! Hãy nghe này !
Như bậc có mắt giáng bày ung dung,
Tối thượng Y Vương, anh hùng,
Như sư tử rống ở rừng thẳm sâu.
Thấy như Phạm Thiên tối cao,
Ma quân nhiếp phục, trước sau trọn lành !
Ai người lại không tín thành
Kẻ hạ tiện cũng tâm thành thiết tha.
Những ai muốn, hãy theo ta,
Còn ai không muốn, cứ ra đi liền.
Ta sẽ xuất gia hiện tiền
Với bậc Trí Tuệ, cần chuyên tu hành ”.

(Các thanh niên Bà-la-môn) :

– “ Nếu mà Tôn-giả tín thành
Giáo pháp của Phật tịnh thanh an hòa
Chúng con cũng xin xuất gia
Với bậc Trí Tuệ Phật Đà vô biên ”.

(Sela) :

– “ Ba trăm Phạm-chí thanh niên
Chấp tay xin được phép liền xuất gia,
Chúng con Phạm hạnh hành qua
Do lãnh đạo của Phật Đà tinh hoa ”.

(Thế Tôn) :

– “ Phạm hạnh ấy, này Sê-La !
Đã được khéo giảng, thật là lành thay !
‘Thiết thực ngay hiện tại này’,
‘Vượt thời gian tính’. Như vậy, xuất gia
Không hoang phí, uổng công ra
Với ai không phóng dật và cần chuyên ”.

Các thanh niên và vị Sê-La
Sau đó đã thọ phép xuất gia
Dưới sự lãnh đạo Phật Đà
Thọ Cụ-túc-giới, Săng-Ga nhập vào.
Kê-Ni-Dá thì sau đêm ấy
Cho sửa soạn các loại thức ăn
Loại cứng loại mềm quý trân,
Rồi báo giờ đến Phật & Tăng Chúng là :
– “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Đã có
Thức ăn cho bữa thọ thực thì ”.
Thế Tôn mang bát, đắp y
Cùng chư Phích-Khú liền đi đến nhà
Bện tóc Kê-Ni-Da thí chủ
Thỉnh Điều Ngự an tọa trên tòa,
Soạn chỗ cho chư Săng-Ga.
Người bện tóc Kê-Ni-Dà hân hoan
Dâng thức ăn đến hàng Phật Bảo
Cùng Tăng Bảo đều được hài lòng.

Sau khi Thế Tôn ăn xong,
Tay đã rời bát, thì ông chủ nhà
Kê-Ni-Da lấy một ghế thấp
Ngồi cạnh bậc Điều Ngự Phật Đà
Phật nói với Kê-Ni-Da
Những lời tùy hỷ thông qua kệ là :

*“ Té-đàn tối thượng thật là
Trong Đàn-tế lửa. Còn Sa-Vát-Tì
Tối thượng trong Vô-Đa thi.
Vua là tối thượng trị vì toàn dân.
Đại dương tối thượng vô ngần
Giữa sông ngòi lớn. Còn phần mặt trăng
Tối thượng giữa ngàn sao giăng.
Thật tối thượng là Chúng Tăng giới toàn
Với ai bố thí cúng dàng,
Gặt nhiều công đức như đang nguyện cầu ”.*

Đức Phật sau khi đọc kệ dứt,
Lời tùy hỷ công đức nói lên
Với Kê-Ni-Da ngồi bên,
Rồi Ngài đứng dậy, an nhiên ra về.
Vị Tôn-giả là Sê-La ấy
Với hội chúng nơi ấy gắng tu
Không phóng dật, sông độc cư
Không bao lâu, chúng chân-như pháp màu,
Đạt mục tiêu tối cao bậc Thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu
Vô thượng phạm hạnh cao sâu
Tự mình chứng ngộ pháp màu minh quang
Với thắng trí , trú an , chứng đạt

Tâm vị ấy an lạc sáng trong
Dục lậu, hữu lậu thoát xong
Thoát vô minh lậu, khỏi vòng trôi trần
Liên hiểu rõ : ‘Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày’.
Tự thấu hiểu và ngay lập tức
Các Phích-Khú chính thức trở thành
Những A-La-Hán tịnh thanh.
Rời vị Tôn-giả đạt thành : Sê-La
Cùng hội chúng đi qua gặp Phật,
Trang nghiêm đáp y vai trái vào
Chấp tay hướng Phật, đê đầu
Đọc lên bài kệ thanh cao như vậy :

*“ Bạch đáng Pháp Nhân Như Lai
Cách đây chỉ có tám ngày trải qua
Chúng con đối trước Phật Đà
Nguyện quy y Phật cùng là Pháp, Tăng.
Thế Tôn trong bảy đêm hằng
Đã nhiếp phục cuộc đời trần chúng con,
Ngài đã chế ngự chúng con,
Chỉ bằng Giáo pháp Thế Tôn giáo truyền.
Ngài – bậc Giác Giả thâm uyên,
Bậc Đạo Sư, bậc vey tuyền Mâu-Ni.
Chiến thắng quân ma tức thì.
Sau khi Ngài đã uy nghi đoạn trừ,
Vượt biển sinh tử, huyễn hư
Giúp người vượt khổ-hải, như chính Ngài.*

*Sanh y Ngài vượt qua ngay,
Lậu-hoặc nghiền nát. Ở đây chính Ngài
Là sư tử chúa mạnh thay !
Không sợ hãi, không chấp ngay điều gì.*

*Ba trăm một Tỷ Kheo ni
Chấp tay tôn kính uy nghi Phật Đà !
Ôi ! Chiến thắng, bản hùng ca !
Hãy duỗi chân bước tới và thiết tha
Hãy để các Đại nhân ta
Đánh lễ đến bậc Phật Đà Đạo Sư ”.*

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Châm dứt Kinh số 92 : SELA – SELA Sutta)

93. Kinh ASSALÀYANA (Assalàyana sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương-Xá – Chê-Tá-Va-Na
(Kỳ Viên Tự) do tín gia
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường
(Cấp-Cô-Độc) tên thường gọi đủ,
Cùng Chúng Tăng an trú các thời.

Lúc ấy khoảng năm trăm người
Bà-la-môn tự các nơi duyên kỳ
Đến trú Sa-Vát-Thi – Vương-Xá
Do tất cả họ có việc cần.

Các vị Phạm-Chí nghĩ rằng :

“Kiều-Đàm Tôn Giả này hằng chủ trương
‘Bốn giai cấp đều thường thanh tịnh’.
Phải dự định ai có thể là

Cùng Sa-Môn Gô-Ta-Ma
Thảo luận về vấn đề đã nêu trên ?

Lúc ấy có thanh niên Phạm-chí
Trú tại Sa-Vát-Thí – tên là
Cậu Át-Sa-La-Da-Na

Mới mười sáu tuổi, cậu ta trợc đầu
Học hiểu sâu Vệ-Đà ba tập
Thường đề cập : tự vựng, lễ nghi,

Ngữ nguyên, cổ truyện... đồng thì
Thâm hiểu Thuận-thế-luận vi tế này,
Đại-nhân-tướng cũng tày hiểu kỹ.

Các Bàn-môn suy nghĩ như vậy :

“Át-Sa-La-Dá-Ná này
Tài cao học rộng sâu dày đáng tôn,
Một nhân tuyển Bàn-môn lý tưởng,
Là đối tượng thảo luận sâu xa
Với Sa-Môn Gô-Ta-Ma ”.

Rồi các Phạm-Chí đến nhà tư gia
Của chàng Át-Sa-La-Dá-Ná,
Nói rằng : “ Này Hiền-giả thân thương !
Sa-Môn Kiều-Đàm chủ trương
‘Cả bốn giai cấp đều thường tịnh thanh’.
Hiền-giả hãy đành rành tranh luận
Với Sa-môn về vấn đề đây ”.

Nghe nói vậy, thanh niên này
Liên nói : “ Vị Sa-Môn đây phi thường,
Nói đúng pháp, tinh tường hữu lý.
Mà những vị nói đúng pháp vậy
Thật khó thảo luận. Rất gay !
Tôi không thể thảo luận ngay điều này ”.

Lần thứ hai, các vị Phạm-Chí
Nói với vị thanh niên kia là :
– “ Này Át-Sá-La-Da-Na !
Lập thuyết vị Gô-Ta-Ma bởi là
Không đúng theo Vệ-Đà Thánh điển.
Hiền-giả đi một chuyến luận đàm
Với vị Sa-môn Kiều-Đàm ”.

– “ Tôi đây quả thật không làm được đâu ! ”.
Các Phạm-Chí không sao thuyết phục,
Lần thứ ba tiếp tục nói là :

- “ Này Át-Sá-La-Da-Na !
Hiền-giả đã sống trải qua đời mình
Đời sống vị du hành khát-sĩ,
Chớ để bị chiến bại xảy ra
Trong một chiến bại, mà
Không có binh khí can qua như vậy ”.
- Nghe đến đây, thanh niên tâm sự :
- “ Tôi thật sự không chấp nhận lời
Yêu cầu của cả mọi người
Vì vị Tôn Giả đương thời Thích-Ca
Những lời Ngài nói ra đúng pháp.
Người đúng pháp thật khó luận bàn,
Tôi không có thể luận bàn
Với vị Tôn Giả Kiền-Đàm việc ni.
Tuy vậy, tôi sẽ đi đến đây
Như cả thầy Tôn-giả yêu cầu ”.
- Rồi chàng thanh niên trở đầu
Át-Sá-La-Dá-Ná mau đi cùng
Với đại chúng tập trung Phạm-Chí
Đến nơi vị Đại Giác ngự yên.
Sau khi đến nơi, nói lên
Lời chào hỏi rồi ngồi bên Phật Đà.
Át-Sá-La-Da-Na diễn tả :
- “ Thừa Tôn-Giả hiệu Gô-Ta-Ma !
Các Bà-la-môn nói là :
‘Chỉ có giai cấp gọi Bà-La-Môn
Là giai cấp đáng tôn, tôi thượng,
Ba giai cấp khác hướng đều là
Hạ tiện. Còn về màu da
Bàn-môn da trắng nõn nà, tinh hoa,

- Giai cấp khác màu da đen tối.
Chỉ có mỗi Bàn-môn tịnh thanh
Ba giai cấp khác ô danh
Đều là uế trược, không thanh tịnh gì.
Chỉ Bàn-môn thanh uy dòng giống,
Con chính thống của đấng Phạm Thiên,
Sinh ra từ miệng Phạm Thiên,
Con cháu thừa tự Phạm Thiên hàng đầu’.
Ngài nói sao về việc vừa tả ? ”.
- “ Này cậu Át-Sá-Lá-Da-Na !
Các nữ Bàn-môn trải qua
Kinh nguyệt hằng tháng hay là mang thai,
Có sinh con, đêm ngày cho bú...
Phạm-Chí sinh từ nữ căn này
Lại còn cao giọng nói vậy :
‘Ba giai cấp khác không tày Bàn-môn,
Chỉ giai cấp Bàn-môn ưu việt,
Giai cấp khác hạ liệt, tồi tàn.
Phạm-Chí da trắng, mịn màng,
Ba giai cấp khác chỉ toàn tối đen.
Giai cấp khác dơ hèn quái dị,
Chỉ Phạm-Chí thanh tịnh, ưu tiên
Sinh ra từ miệng Phạm Thiên
Chính thống, thừa tự Phạm Thiên... đủ điều.
Chỉ một điều ô uế người nữ
Không thể tự ngạo mạn như vậy !”.
- “ Dù Ngài Kiền-Đàm nói vậy
Nhưng các Phạm-Chí vẫn hay nghĩ là :
‘Chỉ có Bà-la-môn tối thượng,
Các giai cấp khác hướng tiện tỳ ”.

- “ Này thanh niên ! Cậu nghĩ gì
Tại các nước thuộc biên thùy nơi xa
Như Dô-Na hay Kăm-Bô-Chá (1)
Có tất cả hai giai cấp thôi.
Chủ nhân & đầy tớ lẫn hồi
Sau khi làm chủ, hết thời giàu sang
Thì trở lại làm hàng đầy tớ.
Và đầy tớ cũng có thể thành
Một vị chủ nhân uy danh.
Thế cậu có biết, nghe rành điều đây ? ”.
- “ Thừa Tôn Giả ! Việc này con biết,
Con được nghe có thiệt xảy ra ”.
- “ Này Át-Sá-La-Da-Na ! (2)
Sức mạnh, xác tín gì mà Bàn-môn
Lại tự tôn, tự xưng như vậy ? ”.
- “ Dù Tôn Giả nói vậy mặc lòng,
Ở đây, các Bà-la-môn
Vẫn nghĩ : “ Giai cấp Bàn-môn chính là
Tối thượng và chính thống phương diện
Sinh từ miệng của đấng Phạm Thiên,
Các giai cấp khác chỉ tuyền
Là hạ hạ tiện dưới quyền Bàn-môn ”.
- “ Này thanh niên Bàn-môn ! Cậu nghĩ
Sát-Đế-Ly, Phệ-Xá, Thủ-Đà
Thế nào các hạng kẻ ra
Chuyên làm ác hạnh như là sát sinh,
Lấy của không do mình tạo lấy,
Tà hạnh mãi trong các dục tà,

(1) : Biên địa quốc độ : Yona & Kamboja. (2) : Assalàyana.

- Nói hai lưỡi, nói điêu ngoa,
Ác khẩu, phù phiếm, cùng là dối gian,
Có tâm tham, sân, si, tà kiến...
Khi đến chuyện thân hoại mạng chung
Phải sinh vào cõi hãi hùng,
Đọa xứ, địa ngục, muôn trùng khổ đau.
Cậu nghĩ sao các Bàn-môn ấy
Được miễn, không phải vậy – phải không ? ”.
- “ Tôn Giả Kiêu Đàm ! Thừa không !
Cả bốn giai cấp cũng đồng như nhau.
Nếu phạm vào ác nghiệp bất chánh
Thân khẩu ý ác hạnh thực hành
Đến khi thân hoại, chuyển sanh
Đọa xứ, địa ngục sẵn dành phải sa ”.
- “ Át-Sá-La-Da-Na ! Mặt khác
Sức mạnh gì, do xác tín gì
Mà các Phạm-Chí khắc ghi
Là tối thượng chỉ có vì Bàn-môn ?
Giai cấp khác thì không như vậy,
Là hạ liệt, tôi bại biết bao !
Này thanh niên ! Nghĩ thế nào ?
Chỉ có Phạm-Chí thanh cao thực hành
Không sát sanh, trộm cướp, tà hạnh,
Quyết tâm tránh ác khẩu, nói điêu,
Hai lưỡi, phù phiếm... các điều,
Không tham, sân hận, có nhiều kiến chân.
Khi đến phần mạng chung, thân hoại
Được sinh lại Thiên giới, cõi đời
Vô cùng an lạc, thanh thoi.
Khách-Ti-Dá, Vệ-Xá rồi Sút-Đa

- Thì cả ba đều không được vậy ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Điều ấy là sai.
Cả bốn giai cấp – những ai
Thực hành thiện nghiệp khẩu và ý, thân
Đến khi phần mệnh chung đã tới
Sinh Thiên giới, thiện thú, đời này ”.
- “ Át-Sá-La-Da-Na này !
Thế nào cậu nghĩ như vậy xảy ra :
‘Chỉ có Bà-la-môn mới được
Ở trong nước tu tập khoan thư,
Không sân, không hận, tâm từ,
Ba giai cấp khác không như cấp này ?
Thanh niên này ! Thế nào suy nghĩ
Chỉ Phạm-Chí mới được phép là
Cầm cào lưng, bột tắm ra
Đến sông tắm sạch bụi đà bám thân
Còn thành phần ba giai cấp khác
Không được phép tự phát làm vậy ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Trong việc này
Khách-Ti-Da, Vệ-Xá hay Sút-Đà
Vẫn có thể trải qua tu học
Trừ tam độc, tam nghiệp sạch trong,
Họ vẫn tự nhiên ra sông
Để mà tắm gội, tuyệt không vấn đề ”.
- “ Thanh niên ! Nghĩ sao về sự kiện
Lễ quán đảnh (1) diễn tiến xảy ra
Của vị vua Khách-Ti-Da
Qui tụ đông đủ, như là hàng trăm

(1) : Xem chú thích ở trang kế .

- Những người nhằm thuộc nhiều chủng loại.
Vua liền nói với mọi người này :
- “ Này Quý vị ! Hãy đến đây !
Gia đình Sát-Đế-Ly (2) hay các nhà
Thành phần Bà-La-Môn, Vệ-Xá, (3)
Hoặc Sút-Đá (4)... hãy mang đến ngay
Đồ để quay lửa bằng cây
Sa-la, Sa-la-lá hay chiên-đàn (5)
Hoặc cây sen... sẵn sàng làm lửa
Quay cho lửa, sức nóng hiện ra.
Người hạ tiện Chiên-Đà-La (4)
Đồ quay lửa được tạo ra nó bằng
Máng heo ăn, củi khô, máng giặt...
Quay cho bật ra lửa, nóng già.
Này Át-Sa-La-Dá-Na !
Thế nào cậu nghĩ chuyện đà nêu trên ?
Có phải lửa nhen lên, tỏa nóng
Do Bàn-môn huyết thống ; hay là
Chỉ do người Khách-Ti-Da
Quay lửa của họ mới là tạo ra

(1) : Chú thích phần trang bên : ‘Lễ Quán Đảnh’

Theo tập tục Ấn-Độ xưa , khi chính thức tuyên cáo địa vị kế thừa của Thái Tử để chuẩn bị lên ngôi Vua , hoàng tộc lấy nước 4 biển rưới lên đỉnh (đảnh) đầu Thái-tử., Do đó Thái-tử cũng được gọi là “Quán đảnh vương tử ”. Điều đó có ý rằng sau này vị vương tử có thể thống trị toàn bộ lãnh thổ và nhân dân trong bốn biển .

(2) : Giai cấp Khattiyà (Sát-Đế-Ly – vua quan, tướng lĩnh).

(3) : Brahmana (Bà-la-môn hay Phạm-Chí) đứng đầu 4 giai cấp.
Vessa (Vệ-Xá hay Phệ-Xá – thương gia).

(4) : Giai cấp được cho là bản cùng, hạ tiện là Sudda (Thù-đà-la)
Hay Candala (Chiên-đà-la).

(5) : Cây thơm Chiên-đàn (Candana).

Ngọn lửa mà ánh sáng, màu sắc
Rất đẹp mắt, mới dùng được qua
Công dụng do lửa tạo ra.
Còn lửa do Chiên-Đà-La, Sút-Đà
Thuộc gia đình như là săn bắn,
Làm đồ tre, hạ đẳng đồ phân...
Thì ngọn lửa ấy nhiều phần
Không có ánh sáng, không phân sắc màu
Ngọn lửa ấy không sao sử dụng.
Có phải đúng như vậy xảy ra ?”

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Dù ngọn lửa ấy do Bà-La-Môn,
Khách-Tí-Dá công tôn vương giả,
Hay giai cấp Vệ-Xá, Thủ-Đà,
Dù đồ quay lửa làm ra
Từ Sa-la-lá, Sa-la, Chiên-đàn,
Hay cây sen của Bàn-môn nọ,
Đồ quay đó của Khách-ti-da,
Đồ quay của Chiên-đà-la
Thuộc dòng hạ tiện, nghề là đánh xe,
Hoặc nghề làm đồ tre, săn bắn,
Thuộc gia đình hạ đẳng đồ phân...
Đồ quay lửa đó làm bằng
Máng gỗ chó, heo ăn trước này,
Máng giặt đồ... Đồ quay lửa ấy
Là củi, lấy từ cây y-lan...
Dù nguyên liệu khác hoàn toàn
Thì ngọn lửa vẫn phát quang, sáng liền
Có ánh sáng tự nhiên, màu sắc
Ngọn lửa rất tốt để dùng qua

Các việc do lửa tạo ra”.

– “ Ở đây, này Át-Sá-La-Da-Nà !
Do sức mạnh gì mà khiến họ
Hoặc xác tín nào đó xui nên
Mà các Phạm-Chí nói lên :
‘Chỉ có Phạm-Chí vững bền quý tôn,
Bà-la-môn tối thượng, ưu việt
Giai cấp khác hạ liệt, tồi tàn
Phạm-Chí da trắng, mịn màng,
Ba giai cấp khác chỉ toàn tối đen.
Giai cấp khác dơ hèn quái dị,
Chỉ Phạm-Chí thanh tịnh, ưu tiên
Sinh ra từ miệng Phạm Thiên
Chính thống, thừa tự Phạm Thiên... như vậy ?”.

– “ Dầu cho Ngài có nói như thế
Nhiều thế hệ Phạm-Chí vẫn là
Chấp chặt điều vừa nói ra”.

– “ Này Át-Sa-Lá-Da-Na ! Nghĩ gì
Một Khách-Ti-Da là nam tử
Cưới một nữ Phạm-Chí sắc, tài
Hạ sinh một đứa con trai
Như vậy đứa bé trai này là con
Mẹ Bàn-môn, cha Sát-Đế-Ly,
Nó giống mẹ hay chỉ giống cha
Gọi nó là Khách-Ti-Da
Hay gọi Phạm-Chí tức Bà-La-Môn ?”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Đứa con được gọi
Khách-Ti-Dá hay gọi Bàn-Môn”.

– “ Còn như nam tử Bàn-Môn

Cưới nữ Sát-Ly. Do hôn phối này
Sinh một trai giống cha hay mẹ
Thì cậu bé sẽ được gọi là
Bàn-Môn hay Khách-Ti-Da ? ”.

- “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Gọi là
Khách-Ti-Da & Bàn-Môn đều được ”.
- “ Này thanh niên ! Sơ lược chuyện xưa
Con ngựa giao phối con lừa
Một sinh vật bởi ngựa lừa sinh ra
Là con la, tên gọi như vậy
Về chuyện ấy, thế nào nghĩ qua ?
Con la ấy được sinh ra
Từ con ngựa cái và cha là lừa
Nó giống lừa cha hay mẹ ngựa
Gọi là ngựa hay lừa ở đây ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Riêng việc này
Giao phối khác giống như vậy xảy ra
Nên gọi nó con ‘la’ mộc mạc
Đó là sự sai khác ở đây.
Nhưng ở trường hợp khác vậy
Với trường hợp khác, tôi đây thấy là
Không có qua sai biệt gì cả ”.
- “ Át-Sa-La-Dá-Ná ! Sự duyên
Có hai anh em thanh niên
Khác cha cùng mẹ, nghiệp duyên chẳng đồng
Người hiểu thông Thánh-điền, đọc tụng,
Người kia không đọc tụng Vệ-Đà
Cũng không thông hiểu Vệ-Đà.
Giữa hai người đó, các Bà-La-Môn
Sẽ kính tôn, cúng dường vật cúng

Cho người chết, vật cúng tế-đàn
Các món ăn dành sẵn sàng
Lễ hy sinh, đã hoặc đang thực hành &
Các đồ ăn được dành đãi khách ? ”.

- “ Thưa Tôn Giả ! Phân tách cho thông
Thì người Thánh điền hiểu thông
Thường đọc tụng thì Bàn-môn sẵn dành
Để cúng dường vị thanh niên đó.
Vì nếu họ cúng dường người sau
Không đọc tụng, không hiểu sâu
Thánh điền – thì họ làm sao đạt thành
Quả phước lớn thiện lành cho họ ? ”.
- “ Này thanh niên ! Lại có sự duyên
Có hai anh em thanh niên
Khác cha cùng mẹ, nghiệp duyên chẳng đồng
Người hiểu thông Thánh điền, tụng đọc
Nhưng ác độc, theo ác giới thường,
Hành ác pháp, tâm bất lương.
Thanh niên kia chẳng am tường Thánh kinh
Không tự mình thực hiện đọc tụng.
Nhưng hành đúng thiện pháp, giới trì
Thì các Bà-la-môn ni
Với ai, họ sẽ thực thi cúng dường
Vật cúng cho các phương người chết,
Các vật phẩm đặc biệt tế-đàn
Các món ăn dành sẵn sàng
Lễ hy sinh, đã và đang thực hành &
Các đồ ăn được dành đãi khách ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Trong sạch thiện lương
Dầu cho không đọc tụng thường

Cũng không thông hiểu tinh tường Thánh kinh
Người tự mình trì giới, hành thiện
Các Bàn-môn hướng đến cúng dường
Cho người thanh niên thiện lương.
Bởi vì nếu họ cúng dường người sau
Hành ác pháp, chuyên sâu ác giới
Sao được lợi, có quả phước đầy ? ”.

– “Át-Sa-La-Dá-Ná này !

Trước hết, cậu đã đi ngay vấn đề
Được nói về sanh chủng như vậy,
Rồi bỏ sanh chủng ấy, đi về
Thánh-điền Vệ-Đà mọi bề,
Rồi bỏ Thánh-điền, đi về chính danh
Sự tịnh thanh của bốn giai cấp
Mà Ta đã đề cập, chủ trương ”.

Nghe Phật nói vậy tỏ tường
Át-Sa-La-Dá-Ná dường như ngây
Ngồi im lặng, so vai, ủ rũ
Cúi đầu mà thúc thủ, sừng sờ
Không nói được, lưỡi như đờ.
Trước tình cảnh đó, bấy giờ Thế Tôn
Nhìn thanh niên Bàn-môn, bảo gã :

– “Át-Sa-La-Dá-Ná ! Xưa thời
Khi Bà-la-môn bảy người
Đều là ả sĩ cùng ngồi ở trong
Những am thất dựng đồng bằng lá
Tại khu rừng hoang dã vùng sâu
Họ cùng thảo luận với nhau
Ác kiến này được khởi đầu nêu ra :
‘Bàn-môn là giai cấp tối thượng

Các giai cấp khác hướng chỉ toàn
Hạ liệt, ti tiện, tồi tàn
Phạm-Chí da trắng, mịn màng đẹp thay !
Giai cấp khác chứa đầy hạ liệt,
Chỉ Phạm-Chí ưu việt, tinh yên
Sinh ra từ miệng Phạm Thiên
Chính thống, thừa tự Phạm Thiên... mọi bề’.

Rồi A-Si-Ta Đê-Vá-Lá (*Asita Devala*)

Vị ả sĩ này đã nghe là
Bảy vị trú ở không xa
Bàn-môn ả sĩ trải qua luận bàn
Tại am thất dựng bằng tranh, lá
Trong khu rừng và đã thuận đồng
Cho rằng các Bà-la-môn
Là hàng tối thượng nhất, còn ngoài ra
Giai cấp khác chỉ là hạ liệt,
Họ cao ngạo mãi miết kiến tà.

Nên ả sĩ A-Si-Ta
Sau khi sửa soạn thân và tóc râu
Rồi đắp y vải màu tía đỏ
Đi dép có nhiều lớp (đường viền),
Cầm một cây gậy vàng tuyền
Đi đến ngay chỗ mặt tiền, hành lang
Của am thất bảy trang ả sĩ.
Vị A-Si-Ta Đê-Vá-La
Hành lang đi lại đi qua
Nói lớn : “ Nay những vị Bà-la-môn
Những ả sĩ này không biết được
Hiện nay đang xuôi ngược nơi đâu ? ”.
Bảy vị ả sĩ mày chau

Bất mãn, suy nghĩ như sau : “ Kẻ nào
Đi qua lại, ngó vào am thất
Tại hành lang. Kẻ thật cuồng ngông
Như con bò đi lòng vòng
Lại cao giọng hỏi trống không thế này :
‘Các ả sĩ ở đây đâu tá ?’
Hãy cho gã một trận biết uy
Dùng chú thuật trừ ếm y ”.

Rồi bảy ả sĩ tức thì hợp nhau
Dùng chú thuật mau mau trừ yếm
Với tâm điếm ả sĩ tên là
A-Si-Ta Đê-Va-La
Với lời nguyện : ‘Hãy thành ra tro tàn
Loại hạ liệt, nát tan thân xác’.

Nhưng này Át-Sa-Lá-Da-Na !
Càng dùng đến chú thuật tà
Để trừ yếm, thì vị A-Si-Tà
Càng thành ra dễ nhìn, đẹp đẽ
Càng khả ái, đầy vẻ nhu ôn.
Bảy ả sĩ Bà-la-môn
Suy nghĩ : ‘Thật khổ hạnh không ra gì !
Phạm hạnh ni của ta cao trọng
Không hiệu quả, thật trống rỗng thay !
Trước kia dùng chú thuật này
Trừ yếm kẻ khác thành ngay tro tàn
Kẻ ấy thành tro tàn lập tức,
Nhưng chúng ta nay thực bó tay
Càng muốn trừ ếm người này
Y càng khả ái, phô bày đẹp ra’.

A-Si-Ta ả sĩ liền nói :

– “ Khổ hạnh, Phạm hạnh mọi điều mà
Các Tôn giả thực hành qua
Không phải trống rỗng, không là hiệu năng
Hãy từ bỏ tâm hằng oán hận
Đối với ta – chắc chắn hiệu năng.

– “ Chúng tôi sẽ bỏ, trừ phăng
Tâm oán hận Tôn giả hằng diệt ngay.
Nhưng hỏi ngài : ‘Ngài là ai nhi ?’ ”.

– “ Chư vị có nghe vị tên là
A-Si-Ta Đê-Va-La
Một ả sĩ sống không xa nơi này ? ”.

– “ Chúng tôi đây có nghe vị ấy ”.

– “ Chư Tôn giả ! Vị ấy là ta ”.

Này Át-Sá-Lá-Da-Na !
Bảy vị ả sĩ là Bà-la-môn
Liên danh lễ kính tôn vị ấy.
A-Si-Ta bảo bảy vị này :

– “ Chư Tôn giả ! Tôi nghe vậy :
Trong khi bảy vị nơi đây luận đàm
Nơi khu rừng tại am thất lá
Ác-tà-kiến này đã khởi ra :
Các Bà-la-môn cho là
‘Chỉ có Phạm-Chí mới là quý tôn,
Bà-la-môn tối thượng, ưu việt
Giai cấp khác hạ liệt, tồi tàn
Phạm-Chí da trắng, mịn màng,
Ba giai cấp khác chỉ toàn tối đen.
Giai cấp khác dơ hèn quái dị,
Chỉ Phạm-Chí thanh tịnh, ưu tiên

- Sinh ra từ miệng Phạm Thiên
Chính thống, thừa tự Phạm Thiên giống dòng’.
Có đúng không xảy ra chuyện đó ? ”.
- “ Thừa Tôn giả ! Thật có xảy ra ”.
- “ Nhưng chư vị có biết là
Mẹ sanh của các vị Bà-la-môn
Chỉ giao hợp Bàn-môn duy nhất
Không giao hợp với bất cứ người
Không phải Bàn-môn trên đời ? ”.
- “ Thừa không phải vậy với lời nói trên ”.
- “ Chư Tôn giả hiện tiền có biết
Mẹ sanh thiết của các Bàn-môn &
Bảy đời Tổ mẫu Bàn-môn
Chỉ có giao hợp Bàn-môn giống thuần
Không giao hợp luân tuồng người khác
Thuộc các giai cấp khác phải không ? ”.
- “ Thừa ngài ! Chuyện ấy vốn không ”.
- “ Thế chư Tôn giả biết trong chuyện là
Cha sanh các Bà-la-môn đó
Họ chỉ có lấy nữ Bàn-môn
Không lấy nữ phi-Bàn-môn ? ”.
- “ Thừa Tôn giả ! Chuyện ấy không như vậy ”.
- “ Chư Tôn giả ở đây có biết
Cha sanh thiết của các Bàn-môn &
Bảy đời Tổ phụ Bàn-môn
Chỉ có giao hợp Bàn-môn giống thuần
Không giao hợp luân tuồng người khác
Thuộc các giai cấp khác phải không ? ”.
- “ Thừa ngài ! Chuyện ấy vốn không ”.

- “ Chư vị có biết trong vòng xưa nay
Thế nào là nhập thai việc ấy ? ”.
- “ Thừa Tôn-giả ! Chuyện đấy chúng tôi
Biết sự nhập thai vào đời :
Mẹ cha giao hợp, trong thời thụ thai,
Hương ẩm (Ganh-Tha-Pha) sẵn có, (1)
Ba sự đó hòa hợp tương duyên
Nhập thai mới thành tựu liền ”.
- “ Chư vị biết hương-ẩm nguyên chính là
Phạm-Chí, Khách-Ti-Da, hoặc giả
Hương ẩm là Vệ-Xá, Thủ-Đà ? ”.
- “ Thừa ngài ! Khó mà biết qua
Hương ẩm là Khách-Ti-Da, Thủ-Đà &
Hương ẩm là Bàn-môn, Vệ-Xá ”.
- “ Chư Tôn giả ! Như vậy sự tình
Chư Tôn giả có biết mình
Là ai vậy trong hành trình tử sinh ? ”.
- “ Thừa Tôn giả ! Sự tình là vậy !
Chúng tôi mãi chẳng biết chính ta
Là ai trong cõi trần sa ”.
- Này Át-Sá-Lá –Da-Na ! Thế là
Bảy ẩn sĩ Bà-la-môn đó
Đã bị ẩn sĩ nọ tên là
A-Si-Ta Đê-Va-La (2)
Cật vấn, nạn vấn trải qua một thì
Về sanh chủng (Cha-Ti-Va-Đá) (3)

(1) : Hương ẩm – Gandhabha . (2) : Ẩn sĩ Asita Devala .
(3) : Sanh chủng – Jativada .

Và họ đã không thể nhất thời
Ứng đáp việc đó cho trôi.

Át-Sá-La-Dá-Ná ! Nơi chuyện này
Làm sao cậu giải bày ứng đáp
Cho thích hợp cật vấn của Ta
Vấn đề sanh chủng trải qua
Khi cậu với họ cùng là tử tôn
Của Đạo Sư Bàn-môn như họ
Và không có Pun-Na, người mà
Biết sử dụng thìa đồ ra
Sữa tươi lễ tế tự qua tế-đàn ”.

Nghe giảng Pháp minh quang cao cả
Át-Sá-La-Dá-Ná thưa ngay :

– “ Bạch Tôn Giả ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bung
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.
Cũng như vậy, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn phân tách, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật, nương ngay Pháp màu,
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung.

Nguyện theo Thiện Thệ Đại Hùng
Thực hành Giáo pháp muôn trùng cao thâm ” ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 93 : ASSALÀYANA –
ASSALÀYANA Sutta*)

94. Kinh GHOTAMUKHA (Ghotamukha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, U-Đê-Na (1) Tôn-giả
 Đang trú ở Ba-Rá-Na-Si (2)
 (Ba-La-Nại cũng tên ni)
 Nơi rừng xoài gọi Khê-Mi-Da này. (3)
 Tại nơi đây : Ba-Ra-Na-Sí
 Vị Phạm-Chí Gô-Tá-Mu-Kha (4)
 Vì có công việc, trú qua.
 Nhân rảnh, Gô-Tá-Mu-Kha du hành
 Trời trong xanh, tản bộ thông thả
 Nhằm hướng Khê-Mi-Dá vườn xoài.
 Bấy giờ, Tôn-giả nghiêm oai
 Là U-Đê-Ná ở ngoài trước sân
 Đang kinh hành, tâm thân hoan hỷ,
 Rồi Phạm-Chí Gô-Tá-Mú-Kha
 Gặp Tôn giả U-Đê-Na
 Ông liền chào hỏi như là xã giao.
 Hướng Tôn-giả, nói vào câu chuyện
 Khi ngài hiện vẫn đều bước chơn :
 – “ Kính thưa Tôn-giả Sa-môn !
 Theo như con thấy vẫn còn xảy ra
 Không có sự xuất gia đúng pháp

Vì không thấy một bậc như ngài.
 Hay pháp ấy là gì đây ?”
 Khi nghe nói vậy thì ngài Thánh Tăng
 U-Đê-Ná dừng chân đứng lại
 Ngưng kinh hành vào lại trong nhà
 Nơi Tinh xá (Vi-Ha-Ra) (Vihara)
 Ngồi xuống trên chỗ soạn ra cho ngài.
 Bàn-môn này – Gô-Ta-Mú-Khá
 Cũng bước vào Tinh xá, đứng bên.
 Ngài U-Đê-Ná nói lên :

- “ Này Phạm-Chí ! Hãy ngồi trên ghé này
 Vì ở đây có nhiều ghé đây,
 Nếu muốn, hãy ngồi xuống tự nhiên ”.
- “ Trong khi con được cơ duyên
 Đến với Tôn-giả hiện tiền minh thông,
 Chúng con không ngồi xuống như vậy.
 Làm sao lại người như con thời
 Ngồi xuống trước khi được mời ”.
- Rồi Bàn-môn lấy ghé, ngồi thấp hơn.
 Bà-la-môn Gô-Ta-Mú-Khá
 Thừa Tôn-giả với lời nhu ôn :
- “ Kính thưa Tôn Giả Sa-Môn !
 Theo như con thấy vẫn còn xảy ra
 Không có sự xuất gia đúng pháp
 Vì không thấy một bậc như ngài.
 Hay pháp ấy là gì đây ? ”.
- “ Này Phạm-Chí ! Nếu ông đây tán đồng
 Những gì ta tán đồng. Mặt khác
 Ông bài bác những gì cần trừ.

(1) : Udena . (2) : Baranasi – Ba-la-nại .
 (3) : Khemiya . (4) : Ghotamukha .

Điều gì ta nói, nếu như
Mà ông không biết thực hư điều này
Có thể hỏi : ‘Thưa ngài Tôn-giả
U-Đê-Ná ! Cái này là sao ?
Ý nghĩa cái này thế nào ?
Sau khi sắp đặt đuôi đầu diễn ra
Giữa chúng ta có cuộc nói chuyện ”.

Bà-la-môn lên tiếng tán đồng
Điều Tôn-giả nói vừa xong.

Ngài U-Đê-Na Sa-môn mở lời :

- “ Này Phạm-Chí ! Hạng người có bốn.
Sao là bốn ? – Có người bình sinh
Vẫn luôn tự hành khổ mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình cầm canh.
– Có người hành khổ người cho khổ
Chuyên tâm cố hành khổ chúng sinh.
– Có người vừa hành khổ mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình tới đũa,
Vừa hành khổ người ta cho khổ
Chuyên tâm cố hành khổ chúng sinh.
– Vừa không tự hành khổ mình
Không chuyên tâm hành khổ mình cầm canh,
Vừa không hành khổ người cho khổ
Không chuyên tâm hành khổ người ta.
 Ngay trong hiện tại xảy ra
Không có tham dục, thật là tịnh yên,
 Mát lạnh liền, cảm giác lạc thọ,
 Tự ngã họ trú Phạm thể ngay.
 Phạm-Chí ! Bốn hạng người này
Hạng nào ông thích ý ngay thật tình ? ”.

- “ Thưa Tôn-giả ! Tự mình hành khổ
Chuyên tâm tự hành khổ cho mình
 Tâm con không thích, bất bình.
* Còn hạng hành khổ tận tình người ta
 Chuyên tâm hành người ta phải khổ
Hạng người đó, con chẳng thích gì.
 * Còn về hạng người ngu si
Vừa tự hành khổ trải đi cho mình
 Chuyên tâm tự hành khổ mình như vậy,
Họ vừa lại hành khổ người ta,
 Chuyên tâm hành khổ người ta
Con không thích ý, tránh xa hạng này.
* Còn ở đây, hạng người thứ bốn
Họ vừa vốn không hành khổ mình,
 Không chuyên tâm hành khổ mình,
Vừa không hành khổ tận tình người ta,
 Không cố hành người ta phải khổ.
 Ngay trong chỗ hiện tại, hiện tiền
 Không có tham dục, tịnh yên
Cảm giác lạc thọ, mát liền, thanh cao,
 Tự ngã họ trú vào Phạm thể
Hạng như thế, con thích ý ngay ”.
- “ Phạm-Chí ! Vì sao ông đây
Không thích ba hạng người này kể trên ? ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Nêu lên bốn hạng
Thì ba hạng con thật bất bình
- Hạng người tự hành khổ mình,
Chuyên tâm tự hành khổ mình xiết bao,
Trong khi mình tự ao ước lạc,
Nhàm chán khổ, khao khát vui vậy !

- Tâm con không thích hạng này.
- Hạng người hành khổ với ngay mọi người,
Chuyên tâm hành khổ người khác trước,
Khi người khác ao ước lạc an,
Người khác nhàm chán khổ oan.
Tâm con không thích hạng toàn bất minh.
 - Hạng người vừa tự mình hành khổ,
Chuyên tâm tự hành khổ cho mình,
Vừa hành khổ người tận tình,
Chuyên tâm hành khổ tận tình người ta.
Trong khi mình cùng là người khác
Ao ước lạc, nhàm chán khổ ngay,
Tâm con không thích hạng này !
- Kính thưa Tôn Giả ! Con đây hài lòng
- Người vừa không tự mình hành khổ,
Không chuyên tâm hành khổ tự mình,
Không hành khổ người tận tình,
Không cố hành khổ tận tình người ta.
Ngay hiện tại rất là tịch tịnh
Không tham dục, chân chính thẳng ngay
Cảm giác lạc thọ, vui thay !
Tự ngã trú Phạm thể ngay chẳng chầy,
Hạng người này tâm con thích ý !”.
- “Này Phạm-Chí ! Hai hội chúng này,
Ở đây, thế nào là hai ?
Một hội chúng có tâm đầy tham gian
Tham đắm vào bạc vàng, châu báu,
Đồ trang sức – che dấu quý tâm
Tìm cầu nhiều đầy tớ nam,
Nhiều đầy tớ nữ, vợ con tìm cầu,

- Tìm cầu đất, ruộng sâu, vàng bạc.
Nhưng mặt khác, có hội chúng thì
Không có sự tham đắm chi
Không tham châu báu, không chi mong cầu
Không tìm cầu vợ con (thế tử),
Đầy tớ nam hay nữ, bạc vàng,
Không tìm ruộng đất bạt ngàn,
Và rồi vị ấy tìm đàng xuất gia,
Từ bỏ cả cửa nhà, thế tử,
Bỏ mọi thứ danh vọng, tiền tài.
- Bàn-môn ! Hai hội chúng này
Hạng nào thuộc chúng sanh hay thực lòng
Người vừa không tự mình hành khổ
Không chuyên tâm hành khổ tự mình,
Không hành khổ người tận tình,
Không cố hành khổ tận tình người ta.
Ngay hiện tại rất là tịch tịnh
Không tham dục, chân chính thẳng ngay
Cảm giác lạc thọ, vui thay !
Tự ngã trú Phạm thể ngay chẳng chầy”.
- “Thưa Tôn-giả ! Nói ngay không trật
Trong hội chúng chân thật, thanh cao
Không tham đắm, không tìm cầu
Châu báu, trang sức. Trước sau người này
Từ bỏ ngay ruộng vườn, vàng bạc,
Từ bỏ các đầy tớ nữ, nam
Từ bỏ vợ con buộc gièm
Xuất gia hành đạo. Bao hàm ở đây
Hạng người này mọi thời mọi chốn
Họ vừa vốn không hành khổ mình,

Không chuyên tâm hành khổ mình,
Vừa không hành khổ tận tình người ta,
Không cố hành người ta phải khổ.
Ngay trong chỗ hiện tại, hiện tiền
Không có tham dục, tịnh yên
Cảm giác lạc thọ, mát liền, thanh cao,
Tự ngã họ trú vào Phạm thể ”.

– “ Này Bàn-môn ! Như thế những lời
Ông đã phát biểu vừa rồi :
‘Hình như đối với con thời nghĩ ra
Không có sự xuất gia đúng pháp
Vì không thấy một bậc như ngài,
Hay pháp ấy là gì đây ?’
Phải chăng ông đã như vậy nói ra ? ”.

– “ Thưa ngài U-Đê-Na ! Thật vậy
Lời nói ấy lợi ích sâu xa
Có sự đúng pháp xuất gia
Sự việc đối với con là như đây
Mong rằng ngài chấp trì con thể !
Bốn hạng người ngài kể lướt qua
Nhưng không giải thích rộng ra,
Nếu được ngài U-Đê-Na mở lòng
Phân tích rộng, đả thông ngu trí ”.

– “ Này Phạm-Chí ! Hãy nghe lời ta
Và suy nghiệm kỹ, sâu xa ”.

– “ Thưa Tôn giả U-Đê-Na ! Vâng ngài ”.

Bàn-môn này vâng lời Tôn-giả
U-Đê-Ná Tôn-giả thuyết minh :

* “ Hạng người tự hành khổ mình

Chuyên tâm tự hành khổ mình là sao ?
Sống lỏa thể với bao phóng túng
Các lễ nghi họ cũng bỏ trôi
Hoặc cách đứng ăn không ngồi,
Đứng đại tiểu tiện, ăn rồi liếm tay,
Đi khát thực, đứng ngay chẳng bước,
Không nhận thức ăn trước khi đi,
Không nhận thức ăn riêng chi,
Mời ăn không nhận, sợ vì dành riêng,
Hai người đang hiện tiền ăn uống
Một người cho không muốn nhận quà,
Không nhận từ những đàn bà
Đang cho con bú hoặc là có thai,
Sợ đưa trẻ thiệt thòi dinh dưỡng.
Không nhận phần từ hương đi quỳên
Khi có nạn đói trong miền
Sợ rằng xén bớt phần tuyền nạn nhân.
Không nhận, sợ mất phần gia súc
Khi chó, mèo... đang chực thức ăn
Không ăn cá, thịt lợn chen
Không uống rượu nấu, rượu men sa đà
Chỉ nhận ăn mỗi nhà một miếng
Hoặc hai nhà hai miếng, dùng qua
Hoặc nhận ăn tại bảy nhà
Chỉ ăn bảy miếng cho qua đói lòng
Hoặc nuôi sống chỉ mong một bát
Hoặc hai bát... bảy bát thí phần
Chỉ ăn mỗi ngày một lần
Hai ngày một bữa, một tuần mới ăn,
Hoặc vị ấy tinh cần tiết chế

Nửa tháng lệ một bữa ăn qua.
Thực hành khổ hạnh tối đa
Những phương thức khác trải qua, như là :
Thức ăn họ chỉ là cỏ lúa
Ăn hạt cải, lúa tặc, bột vừng
Ăn gạo xấu, ăn trấu dùng
Ăn nước bột gạo, măng rừng, rễ cây
Ăn phân bò, trái cây rụng xuống
Ăn da vụn, ăn cỏ qua ngày
Vị ấy mặc áo thô gai
Hoặc vải liệm xác ở ngoài tha ma
Ti-ta-ca vỏ cây làm áo
Da sơn dương, phân tảo mặc thường
Bện bằng nhiều mảnh sơn dương
Hoặc áo bằng cỏ cát tường kết chung
Áo vỏ cây, áo từng miếng gỗ
Áo tóc bện gia cố thành mền
Đuôi ngựa bện thành áo bện
Không cạo râu tóc, nhổ liền tóc râu
Hạnh không ngồi, bao lâu vẫn đứng
Ngồi chò hổ, giữ vững kiêu này
Thường nằm ngủ trên đồng gai
Bạ đầu nằm đó, người đầy bụi dơ
Ngủ ngoài trời, vật vờ nằm đất
Ăn ứ vật, nước tiểu trâu bò
Ăn phân bò, ăn đất tro
Nước lạnh không uống, tắm cho ba lần
Xuống dưới nước đắm thân tắm gội
Mong sạch tội, cố tục chấp trì.
* Phạm-Chí ! Còn hạng thứ nhì

Là người hiếu sát, chẳng chi không làm
Giết trâu, bò, heo, ngan, cầm thú,
Là thợ săn, ngư phủ biển khơi,
Ăn cướp, đao phủ chém người,
Cai ngục hay các nghề thời ác nham...
Như vậy, này Bàn-môn ! Gọi đó
Là hạng người hành khổ người ta
Chuyên tâm hành khổ người ta,
Với hạng người đó thật là nghiệp sâu.
* Còn thế nào tự mình hành khổ &
Hành khổ người, luôn cố thực hành ?
Này Phạm-Chí ! Ví dụ nhanh :
Như Sát-Đế-Ly vua lãnh hoàng gia
Đã trải qua làm lễ quán đảnh,
Hay cường thịnh triệu phú Bàn-môn,
Vị này xây tại Đông môn
Một giảng đường lớn, hãy còn mới nguyên.
Vị này liền tóc râu đều cạo
Dùng da thô làm áo mặc vào
Toàn thân bôi thực tồ, dầu
Dùng sừng nai để gãi đầu, gãi lưng.
Vào giảng đường với người vợ chính,
Cùng giám tỉnh tế tự Bàn môn,
Vua nằm dưới đất trống trơn
Chỉ có lót cỏ, lót rom quây tròn.
Vua sống với vú con bò cái,
Có con bê cùng loại màu này.
Hoàng hậu dùng vú thứ hai
Để mà nuôi sống hình hài bà ta.
Vú thứ ba dành cho Phạm-Chí

Tức là vị tế tự chuyên lo.
Sữa vú thứ tư của bò
Dùng để tế lửa, là do tục truyền,
Còn bê con dành riêng vú khác.
Vua ra lệnh : “Hỡi các cận thân !
Hãy giết một số thú cần :
Bò đực, nghé đực, một phần cừu to
Một số dê, nhiều bò nghé cái
Để tế lễ ; và hãy chặt sang
Nhiều cây làm cột Tế đàn
Trái cỏ đập-phá quanh đàn cho tươi.
Những nô tỳ, những người phục vụ
Kẻ làm công... tuân dụ vua ban,
Mặt tràn nước mắt, khóc than
Vì sợ đòn gậy, gặp toàn hiểm nguy
Nên phải làm việc tuy không thích.
Này Bàn-môn ! Chớng nghịch, vô minh !
Hạng vừa tự hành khổ mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình chẳng lời,
Vừa hành khổ cho mình mọi lúc
Cố tiếp tục hành khổ cho người.
* Bàn-môn ! Còn có hạng người
Không tự hành khổ mình & người cả hai,
Không chuyên tâm cả hai hành khổ,
Được mền mộ vì hiện tại đang
Sống không tham dục, tịnh an,
Cảm nhận lạc thọ trải sang đêm ngày,
Tự ngã họ trú ngay Phạm-thê.
Này Phạm-Chí ! Cõi thế gian này
Đêm ngày triển phục phủ vây

Vô minh che kín, họa tai đầy đầy
Bồng xuất hiện bậc Thầy quảng đại
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai,
Do sự chứng ngộ tự Ngài
Rồi lại tuyên thuyết, hoàng khai Pháp mầu
Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên.
Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân
Duyên lành nghe pháp thậm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ, kiếm tầm chân như
Tự suy nghĩ : ‘Đời như cát bụi
Sống đầy đầy trói buộc não phiền
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa
Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hư không
Cuộc sống thế gian chật chùng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn’.
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
Cạo râu tóc, thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến, bỏ cửa nhà
Ba y một bát, xuất gia tu hành.
Sống chế ngự, thực hành phạm hạnh

Giữ oai nghi, tự tánh sáng lòa
Giới bốn Pa-Tỳ-Mốc-Kha (1)
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
Thân, khẩu, ý từ hòa thanh tịnh
Giới cụ túc, thức tỉnh nhiếp tâm
Biết tri túc, giữ các căn
Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường.
Này Bàn-môn ! Sao tường thuần thực
Là Tỳ Kheo cụ túc giới điều ?
Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
Lỗi lầm nhỏ nhặt triệt tiêu dần dần
Bỏ trượng kiếm, sát sanh tránh hẳn
Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham
Có tâm hổ thẹn là Tàm
Ghê sợ là Quý, không làm nghiệp sai
Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
Không trộm cướp, chẳng tính so đo
Quyết không lấy của không cho
Đó là giới hạnh, thước đo Giới điều.
Vị Tỳ Kheo mong điều giải thoát
Không tà hạnh, dâm ác thấp hèn
Không nói dối trá đua chen
Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
Không lường gạt cũng không ly gián
Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia
Sống đời chân thật sớm khuya
Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm.
Là giới hạnh trong tâm Giới Luật

(1) : Patimokkhasanvarasila : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới
(trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỳ Kheo).

Vị Tỳ Kheo thuần thực thọ trì.
Cả đến hạt giống, cỏ cây
Cũng đều thấm nhuận đức dày Sa-Môn
Chỉ ăn ngũ, sống tồn tri túc
Không múa hát, trang sức, kịch ca
Sống thanh đạm, tránh xa hoa
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng.
Lại cũng không giường nằm cao rộng
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
Nô tỳ trai, gái – từ nan
Đàn bà, con gái – không màng lưu tâm
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
Từ bỏ gian lận bằng cân
Từ bỏ môi giới, không phần gian tham
Không áp bức, không làm thương tổn
Không câu thúc, vây khốn, cừu thù.
Hãy tường tri, này Bàn-môn !
Uy nghi, vị ấy đáng tôn, vô cầu.
Vị ấy sống thanh cao, biết đủ
Hạnh Tri Túc luôn giữ chính tề
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim, đôi cánh luôn mang
Đạt Thánh Giới Uẩn nghiêm trang
Nội tâm lạc thọ, hoàn toàn thanh cao.
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi

Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dăng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương, nhận thức : Ý căn
Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ, nội tâm sáng ngời.

Này Bàn-môn ! Thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm, an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác, trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng : Tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : Biết mình
Như vậy vị ấy tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình, tịnh thanh.

Thánh Giới Uẩn tựu thành cao quý
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc, còn gì quý hơn.
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch, lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma
Thời ngộ thực đã qua, rửa bát

Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lằng lằng
Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng, được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm
Gột rửa tham ái, hận sân
Đổi với thiện pháp, tinh cần hành theo.
Năm Triền Cái (1) nếu đều chưa diệt
Thì vị ấy mãi miết tinh cần
Chùng nào khi quán tự thân
Với năm triền cái đã cần xả ly
Do xả ly, tức thì hoan hỷ
Do hoan hỷ, tâm được khinh an
Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền
Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiền
Trạng thái hỷ lạc tự tâm

(1) : Năm Triền Cái (Nivarana) : a/ Tham dục – Kàmacchanda .
b/ Oán hận – Vyàpàda . c/ Hôn trầm, dã duội (Thina – middha) .
d/ Phóng dật, lo âu (Uddhacca –Kukkucca)
e/ Hoài nghi (Vicikicchà) .

Sinh do ly dục, với Tầm, Tứ chuyên.
Này Bàn-môn ! Tiếp liền theo nữa
Vị ấy lại vào cửa Định thiền
Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiền thứ Hai
Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ
Do Định sinh, nội tĩnh nhất tâm.
Ly hỷ trú xả âm thầm
Chánh niệm tỉnh giác, thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’ tâm chuyên
Chứng và an trú Tam Thiền.
Xả lạc, xả khổ, diệt liền hỷ ưu
Đã cảm thọ ; chứng Thiền Đệ Tứ
Không khổ & lạc ; không giữ niệm nào,
Thanh tịnh, an lạc, tiêu dao
Nhất tâm, định tĩnh, thanh cao dứt phiền
Vị ấy liền hướng tâm đến với
Túc Mạng Trí, nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó

Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rày.
Chính vị này tinh tường hiểu biết
Quá khứ cả chi tiết, đại cương.
Hương về Sinh Tử Trí thường,
Thiên Nhân thuần tịnh như gương, thấy liền :
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này,
Vị ấy thuần tịnh, thẳng ngay

Thanh tịnh, trong sáng, không hay ưu phiền.
Vị ấy liền hướng tâm đến với
Lậu Tận Thông, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí, hiểu ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường.
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm, đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.
Bàn-môn này ! Hạng người đơ cữ
Vừa không tự hành khổ cho mình
Không chuyên tâm hành khổ mình,
Vừa không hành khổ hải kinh cho người,
Không chuyên tâm hành người ta khổ.
Ngay hiện tại không có Dục tham,
Tịch tịnh, mát lạnh, nghiêm trang
Trú vào Phạm thể, lạc an tịnh hòa ”.
Được nghe vậy, Gô-Ta-Mú-Khá
Thưa ngài U-Đê-Ná như vậy :
– “ Thưa Tôn-giả ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lặn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối,

Đem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.
Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Tôn-giả giải đáp, giảng ra.
Con xin quy ngưỡng thiết tha
Quy y ngài U-Đê-Na tịnh hiền,
Quy y Pháp siêu nhiên đáng kính
Quy y Tăng thanh tịnh, phước đầy.
Mong ngài chấp nhận con nay
Được làm đệ tử, vun đầy thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung ”.
– “ Bà-La-Môn ! Xin hãy dừng
Quy y bản đạo, hãy dừng ý đây.
Hãy quy y bậc Thầy uyên bác
Thiên Nhân Sư, Đại Giác, Phật Đà,
Tôi cũng quy y Phật Đà ”.
– “ Thưa Tôn Giả U-Đê-Na ! Hiện thời
Bậc Thế Tôn, Thầy Trời Người đó
Hiện đang trú ở chỗ nào đây ? ”.
– “ Bà-La-Môn ! Đáng tiếc thay !
Đấng Vô Thượng Sĩ ngày nay không còn
Đức Thế Tôn Niết-bàn đã nhập
Tứ Chúng khắp vẫn quy y Ngài
Quy y Pháp & Tăng đức tài
Ông nay nên hướng về Ngài quy y ”.
– “ Thưa Tôn Giả ! Mọi thì, mọi chỗ
Với niềm tin củng cố, thiết tha
Nếu nghe Thế Tôn ở xa

Mười do-tuần – dô-cha-na – như vậy (1)

Con cũng sẽ đi ngay đến đây

Để yết kiến, lễ lạy Phật Đà

Bậc Chánh Đẳng Giác từ hòa,

Đại A-La-Hán, cũng là Thế Tôn.

Nếu nghe đồn Phật đang an trú

Hai, ba, bốn, năm chục do-tuần

Thì con cũng quyết định luôn

Đến yết kiến Phật, thấm nhuần pháp âm.

Nay Phật đã song lâm tịch diệt

Con chí thiết vọng bái quy y

Đấng tịch diệt Chánh Biến Tri,

Quy y Pháp Bảo, quy y Tăng Già,

Mong rằng U-Đê-Na Tôn Giả

Nhận nơi con với cả lòng thành

Quy y Tam Bảo tịnh thanh

Từ nay đến hết đời mình, trải qua.

Kính thưa U-Đê-Na Tôn giả !

Vua của nước Ăng-Gá trước nay

Có cúng dường con hằng ngày

Thường xuyên bố thí. Con nay cúng dường

Đến Tôn-giả sự thường xuyên ấy ”.

– “Này Bàn-môn ! Như vậy Quốc-vương

Nước Ăng-Ga đã cúng dường

Cho ông mỗi bữa lễ thường bao nhiêu ? ”.

– “Thưa ! Đều đều tiền vàng mệnh giá

Là năm trăm Ka-Há-Pa-Na ”. (2)

– “Bàn-môn ! Là kẻ xuất gia

(1) : Yojana – do-tuần . (2) : Kahapana (đồng tiền vàng).

Ta không được phép nhận qua bạc vàng ”.

– “ Nếu Tôn-giả không màng vàng bạc

Con tạo tác một Vi-Ha-Ra (1)

Dâng Tôn-giả U-Đê-Na ”.

– “Này Phạm-Chí ! Nếu như mà ông đây

Muốn xây ngay cho ta Tinh xá

Thì hãy dựng cho cả Săng-Ga

Một Giảng đường rộng, không xa

Cho Pa-Ta-Lí-Pút-Ta Chúng Tăng ”.

– “ Con lại càng bội phần hoan hỷ

Rất thỏa mãn với ý vị tha

Của Tôn-giả U-Đê-Na

Khi ngài khuyến khích nên là cúng dâng

Giảng đường cho Chúng Tăng lưu ngụ.

Tôn-giả U-Đê-Ná ! Thưa ngài !

Với bố thí đương hiện nay

Cùng bố thí khác thường ngày của con

Sắp tới con sẽ xây, dâng cúng

Một Giảng đường cho Chúng Tăng-Già

Ở Pa-Ta-Lí-Pút-Ta ”. (2)

Phạm-Chí Gô-Tá-Mu-Kha cúng dường

Xây dựng một Giảng đường hoàn mỹ

Dâng Chúng Tăng Hoa-Thị thành đây

Được biết với tên gọi này :

‘Gô-Ta-Mu-Khí’ thanh trai Giảng đường ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

(Chấm dứt Kinh số 94 : GHOTAMUKHA Sutta)

(1) : Vihàra : Tinh xá (như Veluvanavihàra – Trúc Lâm Tinh xá).

(2) : Pàtaliputta : Hoa Thị thành .

95. Kinh CANKÌ (sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Du hành Kô-Sa-Lá dặm xa.

Ngài cùng Đại chúng Săng-Ga
Cùng đi đến một làng Bà-La-Môn
Là làng thôn nước Kô-Sa-Lá (1)
Tên làng là Ô-Pá-Sá-Đa. (2)

Rừng Đê-Va-Va-Na (3)
(Rừng Chư Thiên) loại Sa-La mọc tràn
Phía bắc làng Ô-Pa-Sá-Đá
Đấng Giác Giả an trú nơi ni.

Bấy giờ Bàn-môn Chân-Ki (4)
Ô-Pa-Sa-Đá mọi thì trú an
Trong một chỗ dân làng đông đúc
Được hưởng phúc nhàn nhã muôn phần
Toàn quyền trừng phạt, thi ân
Cho hết thảy những người dân trong làng.
Nơi phồn thịnh, bình an có được
Cây trái nhiều, ao nước rộng sâu
Lúa gạo phong phú, dồi dào
Đó là vương địa nhờ vào hoàng ân
Ban cho các công thần tứ thí
Vua Pa-Sê-Na-Đí (1) đặc ân
Bàn-môn Chân-Kí hưởng phần
Phong lưu đời sống, không cần lo chi

(1) : Vương quốc Kosala – Kiều-Tất-La của Vua Pasenadi
(Ba-Tư-Nặc). (2) : Làng Bà-la-môn Opasada.
(3) : Rừng Chư Thiên – Devavana. (4) : Vị Bà-la-môn Canki.

Dân cư sống mọi thì an lạc.
Các gia chủ và các Bàn-môn
Một hôm các vị nghe đồn
Gần đây có vị Sa-Môn hiệu là
Gô-Ta-Ma Thích Ca Tôn Giả
Đang ở đây với cả Tăng Đoàn
Khoảng năm trăm vị nghiêm trang
An trú tại Gáp-Ga-Ra Chiêm-Bà
Những tiếng đồn lan xa từ đó :
Sát-Đế-Ly giòng họ Thích Ca
Xuất thân vương tộc, xuất gia
Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm mầu.

Mười tôn hiệu cao sâu diệu ngữ :
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai,

Do sự chứng ngộ tự Ngài
So với Thiên giới, Ma loài, Phạm Thiên
Với các chúng chư Thiên, Nhân loại
Bà-la-môn với lại Sa-môn
Hiện thị mọi loài, tuyên ngôn
Rồi lại tuyên thuyết Pháp môn nhiệm mầu
Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Trình bày Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên,
Thật đáng quý nếu tìm yết kiến
Đại La-Hán thị hiện cõi đời.

Rồi thì gia chủ các nơi
Bàn-môn các vị đồng thời họp nhau
Họ lũ lượt đi mau đến cả
Nơi Đê-Va-Vá-Ná rừng này
Mong được yết kiến tại đây
Thích Ca Tôn Giả trí tài tuyệt luân.

Lúc bấy giờ, vì cần ngơi nghỉ
Bà-la-môn Chân-Kí chủ gia
Nơi làng Ô-Pá-Sa-Đa

(*Opasada*)

Buổi trưa đi nghỉ tại nhà lầu cao
Bỗng ông thấy biết bao Gia chủ
Bà-la-môn, đoàn lũ đi qua
Thấy vậy ông hỏi Quản gia :

– “ Vì sao có việc xảy ra thế này ? ”

– “ Thừa chủ nhân ! Gần đây có vị
Đại Sa-Môn tôn quý, từ hòa
Tên Sắc-Gia Gô-Ta-Ma (1)

Du hành tại Kô-Sa-La dặm tràng
Năm trăm vị là hàng đệ tử
Rừng Chư Thiên an trú tại đây
Thích Ca Tôn Giả là ngài

Giòng Sát-Đế-Ly (2) nơi này xuất thân
Bỏ vương vị, không cần phú quý
Biệt gia đình, quyết chí xuất gia
Khô tu thiên định rừng già
Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm mầu
Mười tôn hiệu cao sâu thượng đẳng

(1 & (2)): Sakya (Thích Ca) là giòng và Gotama (Kiều Đàm) là họ của đức Phật. Sát-Đế-Ly là giai cấp thứ hai trong 4 giai cấp của Bà-la-môn, là hàng vua chúa quan quyền, tướng lĩnh.

Mà người đời dâng tặng cho ngài
Nghe danh, nên các vị này
Tìm đến yết kiến một ngài Thế Tôn.

– “ Này Quản gia ! Truyền ngôn đến cả
Bà-la-môn, tòng giả, chủ gia
Hãy nói Chân-Kí là ta
Yêu cầu các vị chờ qua một thời
Ông ta sẽ đến nơi hội diện
Thân hành cùng đến viếng Sa-Môn ”.

Vâng lời vị Bà-la-môn
Quản gia đến gặp Bàn-môn các vị
Những lời chủ giao đi, nói lại
Mong các vị nán lại chờ ông.
* Lúc ấy, các Bà-la-môn
Từ nhiều nơi khác, vì công vụ mình
Đến địa phương, khách dinh tạm ngụ
Nghe nói vị Đại Chủ tên là
Bàn-môn Chân-Kí danh gia
Sẽ yết kiến Gô-Ta-Ma Phật Đà.

Các Bàn-môn (1) nghe qua tin lạ
Năm trăm vị vội vã đến nhà
Bàn-môn Chân-Kí ‘Phạm-gia’ (1)
Hỏi rằng có phải ông ta định là
Đến yết kiến Thích Ca Tôn Giả
Cùng những người vốn đã định đi ?
– “ Này các Hiền-giả ! Đúng thì
Ta đến yết kiến một vị Đại nhân ”.

(1) : Vì giai cấp Bà-la-môn tự cho họ là con đích, sinh ra từ miệng đất Phạm Thiên, thường được gọi là Phạm-Chí (hay Bàn-môn), nên dùng danh từ ‘Phạm gia’ để chỉ họ (gia đình Phạm Thiên).

- “ Thừa Tôn ông ! Không cần phải thế
* Vì Tôn ông không thể hạ mình
 Điều đó đánh mất thanh danh
Nếu Tôn ông sẽ thân hành đến nơi
 Để yết kiến một người Sát-Ly
 Làm hao tổn danh dự Tôn ông
 Càng làm danh tiếng Sa-môn
Tăng trưởng gấp bội, tiếng đồn càng thêm.
 Thật xứng đáng là nên đổi lại
 Sa-môn này chính phải thân hành
 Yết kiến Bàn-môn nổi danh
Là ngài Chân-Kí mới đành công tâm.
* Lại Tôn ông : Thiện sanh mẫu hệ
 Cả phụ hệ huyết thống tịnh thanh
 Bấy đời Tô phụ tạo thành
Không bị chỉ trích thọ sanh di truyền.
* Lại Tôn ông bạc tiền giàu có
 Và hiểu rõ phúng tụng, lễ nghi
 Thánh điển Vệ Đà tường tri
Tinh thông tự vựng, ngữ y, ngữ từ
 Giỏi chú giải, sử thư truyền thống
 Trì chú thuật, nếp sống Bàn-môn
 Thuận Thế Luận, giỏi biện môn
Đại Nhân tướng học đáng tôn kỳ tài.
* Lại Tôn ông đẹp trai, khả ái
 Đẹp lòng người, mặt lại khôi ngô
 Màu da thù trắng điểm tô
Xử sự cao thượng, dáng phôi oai hùng
 Lời thiện ngôn được dùng tao nhã
 Giọng trong âm, diễn tả âm vang

- Giải thích nghĩa lý rõ ràng
Là Tôn Sư của các hàng Tôn Sư
 Các thanh niên đến từ nhiều nước
 Lòng tha thiết muốn được dạy rành
 Tụng đọc chú thuật cho thành
Mong học cho được tinh anh ngọn ngành.
 Tôn ông thì trưởng thành, rành rẽ
 Gô-Ta-Ma tuổi trẻ, non tâm
 Xuất gia chưa được bao năm
Làm sao có thể xứng tầm Tôn ông :
 Được kính lễ, tôn sùng, trọng thị
 Vua Pa-Sê-Na-Đí chính là
 Quốc Vương nước Kô-Sa-La
Lợi tức chu cấp toàn gia đủ đầy
* Lại còn được vị này trọng thị :
 Pốc-Kha-Rá-Sa-Đí (1) Bàn-môn
 Ô-Pa-Sa-Đá của ông
Phì nhiều lúa gạo, dân đông, thuận hòa
 Là thái-áp hoàng gia ân tứ
 Sống phong lưu, mọi thứ thật nhiều
 Do vậy, xứng đáng thuận chiều
Sa-Môn Thích Tử biết điều đến thăm ”.
 Nghe ý nguyện năm trăm Phạm Chí
 Bà-la-môn Chân-Kí ‘Phạm gia’
 Nói rằng : “ Hiền Giả ! Nghe ta
Tận tường giải thích sao mà phải đi
 Đến yết kiến một vị Đại Đức
 Về xuất thân quả thực khó chê
 Giòng Sát-Đế-Ly thuộc về

(1) : Bà-la-môn Pokkharasàdi (Kinh Ambattha - Trường Bộ).

Thích Ca vương tộc mọi bề chính danh
Gô-Ta-Ma thiện sanh mẫu hệ
Cả phụ hệ huyết thống tịnh thanh
Bảy đời Tổ Phụ tạo thành
Không bị chỉ trích thọ sanh di truyền.

Chính điểm này là duyên chí thiện
Để chúng ta yết kiến Sa-Môn
Gô-Ta-Ma điểm đáng tôn :

- * Xuất gia từ bỏ gia môn, vương quyền
Xa quyền thuộc, vợ hiền, con đẹp
- * Bỏ phú quý, quyết đẹp giàu sang
Từ bỏ chìm nổi bạc vàng
- * Xuất gia trong lúc tuổi đang xuân nồng
Tóc đen nhánh, quyết lòng cắt đứt
Tình cảm riêng cũng dứt, không màng
Dù cho cha, vợ khóc than
Ngài vẫn cương quyết chọn đường từ thân
Trốn khỏi thành dân thân cát bụi
Khoác ca-sa , làm lữ rừng già.

Này các Hiền Giả ! Xét qua
Bản thân Tôn Giả thật là đẹp trai
Thật khả ái, hòa hài trong sáng
Với màu da thù thắng ưa nhìn
Khô ngô tuấn tú, thông minh
Dáng điệu cao thượng, giữ gìn oai nghi
Về Giới hạnh thanh quy bậc Thánh
Có thiện đức, chân chánh uy nghiêm

Này các Hiền Giả ! Cần tìm
Hiểu rõ Tôn Giả một niềm rộng dung
* Lời thiện ngôn đượ dùng tao nhã

Giọng trong ấm, diễn tả âm vang
Giải thích nghĩa lý rõ ràng
Là Tôn Sư của các hàng Tôn Sư.
* Lại Sa-Môn diệt trừ tham dục
Mọi xao động thẳng thức trong tâm
* Chủ trương về Nghiệp, suy tầm
Do thân, khẩu, ý mê làm gây ra,
Khi thuyết pháp phải là chí thiện
Đặt trọng tâm khuyến chuyển lìa mê.

- Các Hiền Giả ! Lại nói về
- * Ngài từ chủng tộc mọi bề cao sang
Sát-Đế-Ly giai tầng phú quý
* Có tài sản giá trị muôn chung
* Là bậc Đại Đức, Đại Hùng
Rất nhiều người đã băng rừng vượt sông
Vượt chướng ngại, qua giòng thác đổ
Vượt qua nhiều quốc độ khác nhau
Tìm đến nghe giảng pháp màu
Quy y Tam Bảo, hiểu sâu chánh tà
* Hàng chư Thiên hằng hà cũng đến
Nghe pháp rồi cảm mến quy y.

Chư Hiền ! Tiếng đồn lan đi
Thích Ca Tôn Giả từ bi làm đầu
Mười tôn hiệu cao sâu diệu ngữ :
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai,
Ngài có đủ ba mươi hai

Đại nhân Quý tướng không ai sánh bằng
Đại Sa-Môn công bằng, thẳng thắn
Lời thân thiện, nhã nhặn, chân tình
Bốn chúng kính trọng sẵn dành
Tôn sùng, ngưỡng mộ chí thành Sa-Môn.
Các Hiền Giả ! Kính tôn đức cả
Những nơi nào Tôn Giả trú thời
Thôn làng, thành thị các nơi
Phi nhân không hại loài người, tránh xa.
Thật vậy, Gô-Ta-Ma Tôn Giả
Là Hội Chủ cao cả, Tôn Sư
Trong các Giáo Tổ Đạo Sư
Được tôn Tồi Thượng Đạo Sư trên đời.
Các Sa-môn hoặc nơi Phạm Chí
Danh tiếng họ dựa, chỉ không đâu
Danh tiếng Sa-Môn dựa vào
Tồi Thượng Trí – Đức, thanh cao tịnh hòa.
Vương quốc Ma-Ga-Tha (1) cai trị
Sê-Ni-Da Bim-Bí-Sa-Ra (1)
Quốc vương ngưỡng mộ thiết tha
Quy y Tam Bảo cùng là cung phi
Các vương tử, thị tỳ, từng giả
Cùng quyền thuộc tất cả quy y.
Đức vua Pa-Sê-Na-Đi (2)
Tức Ba-Tư-Nặc, trị vì quốc gia
Kô-Sa-La, đã cùng thân quyến
Các vương tử, lục viện cung phi

(1) : Vua Seniya Bimbisara (Tần-Bà-Sa-La) trị vì nước Magadha
(Ma-Kiệt-Đà. (2) : Vua Pasenadi, trị vì nước Kiều-Tát-La..

Chí thành kính ngưỡng quy y
Thích Ca Tôn Giả đương vi Phật Đà.
Bàn-môn Pốc-Kha-Ra-Sa-Đí
Cùng vợ con cho chí bạn bè
Tìm về một chỗ chớ che
Bóng mát nương tựa, trở về tự tâm.
Các vị ấy thân lâm Tinh xá
Đảnh lễ Phật với cả tấm lòng
Trọng vọng, ngưỡng mộ, kính tôn
Cúng dường trọng hậu Sa-Môn, Tăng Già.
Các Sa-môn ghé qua bản địa
Bà-la-môn tình nghĩa đến nhà
Đều là khách quý của ta
Tiếp đãi trọng hậu mới là thiện nhân.
Nay Sa-Môn đích thân du hóa
Địa phương ta với cả Tăng Đoàn
Ê-Va-Vá-Ná trú an
Đó là khách quý muôn vàn của ta
Do điểm này, thật là xứng đáng
Nếu chúng ta, bè bạn đến nơi
Yết kiến Tôn Giả hơn đời
Rất nhiều ưu điểm nhất thời bị quên ”.
Nghe nói vậy, hai bên đại chúng
Bà-la-môn, thấy đúng như là
Bàn-môn Chân-Kí ‘Phạm gia’
Trình bày rõ rệt sâu xa tận tường.
Nên cùng nhau lên đường đến cả
Rừng Chư Thiên – Ê-Vá-Vá-Na
Gặp Tôn Giả Gô-Ta-Ma.
Đến nơi, chào hỏi nhu hòa xã giao

Rồi ngồi vào một bên cạnh Phật
Lúc bấy giờ đức Phật Thế Tôn
Đang ngồi với những Bàn-môn (1)
Thuộc vào trường thượng Bàn-môn các hàng,
Đang luận bàn vấn đề này, khác
Thì trong các Phạm-Chí (1) điếm qua
Thanh niên Ka-Pá-Thi-Ka (2)
Bàn-môn trẻ tuổi, chàng ta trọc đầu,
Mười sáu tuổi, hiểu sâu Thánh điển
Ba Vệ Đà, hiểu chuyện lễ nghi
Danh nghĩa, chú giải, ngữ y,
Lịch sử truyền thống... ấy thì thứ năm.
Thuận-thế-luận uyên thâm thấu đáo
Và Đại-nhân-tướng hảo tinh thông.
Thanh niên ngồi giữa đám đông
Thỉnh thoảng cắt đứt chuyện trong luận đàm
Giữa Thế Tôn Kiều Đàm và các
Bàn-môn trường thượng khác nơi đây.
Thế Tôn lên tiếng quở rầy
Ka-Pa-Thi-Ká lúc này ba hoa :
– “Này Pha-Rát-Va-Cha Hiền-giả !
Chớ cắt ngang lời cả Như Lai
Đang nói với các vị này
Bàn-môn trường thượng của ngay cậu mà !
Hãy chờ Ta chấm dứt câu chuyện ”.
Chân-Ki liền lên tiếng thưa là :
– “ Thưa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !

() : Bàn-Môn hay Phạm Chí tức là Bà-La-Môn – Brahmana.

(2) : Thanh niên Bà-la-môn tên Kapathika.

Chớ có khiển trách chàng ta như vậy.
Thanh niên này : Ka-Pa-Thi-Ká
Thiện nam tử của cả Bàn-môn,
Đa văn, Thánh điển thuộc lòng,
Phát ngôn thiện xảo, trí thông, biện tài.
Thanh niên này có thể đàm luận
Với Tôn Giả bất luận điều gì ”.

Thế Tôn nghĩ : “ Thật sự thì
Bàn-môn trẻ Ká-Pá-Thi-Ka này
Thông hiểu đầy Vệ-Đà ba tập,
Các Bàn-môn quả thật trọng y ”.

Còn thanh niên Bàn-môn ni
Nghĩ : “ Khi Tôn Giả tức thì nhìn ta
Ta sẽ hỏi vị Sa-Môn đó ”.

Tha-tâm-thông biết rõ nghĩ suy
Của thanh niên Phạm-Chí ni,
Phật dùng đôi mắt từ bi nhìn chàng
Thấy Phật đang nhìn mình như vậy
Ka-Pa-Thi-Ka ấy nói ra :

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Câu chú thuật (Ma-Ta-Pa-Đãm) còn (Mantapadam)
Của các Cỗ-Bàn-môn lưu lại
Y cứ tại tiếng đồn truyền ngôn
Truyền thông Thánh tạng Bàn-môn
Điều này hết thấy Bàn-môn đồng lòng
Chắc chắn trong kết luận vững chắc :
‘Chỉ đây là sự thật, đúng vậy,
Ngoài ra đều là lầm sai’.
Tôn Giả ! Tôn ý của Ngài ra sao ? ”.

- “ Có vị nào trong hàng Phạm-Chí
Giữa các vị Phạm-Chí, nói vậy :
‘Tôi biết, tôi thấy việc này,
Chỉ đây là thật, còn ngoài đều sai ? ’”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Điều này không có ”.
- “ Thế thì có Tôn Sư một vị
Của Bà-la-môn hiện thì
Hay Tôn Sư có danh tri bảy đời
Đại Tôn Sư các thời quyết chắc :
‘Chỉ đây là sự thật, đúng vậy,
Ngoài ra đều là lầm sai ? ’”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Sự việc này thì không ”.
- “ Thuở xa xưa, ở trong Ấn sĩ
Giữa Bàn-môn luyện chí vững vàng
Luyện chú thuật, tụng tán vang
Sưu tầm Thánh cú hoàn toàn rất hay
Những thứ ấy hiện nay các vị
Bà-la-môn (Phạm Chí), Sa-môn
Vẫn sử dụng, vẫn bảo tồn
Những vị Ấn Sĩ vẫn còn lưu danh :
Át-Tha-Ká, Va-Ma-Đê-Vá (1)
Va-Ma-Ká, Vê-Sá-Mít-Tà (1)
Da-Ma Tắc-Ghi, Pha-Gu (1)
Âng-Ghi-Ra-Sá, Pha-Rà-Va-Cha (1)
Va-Sết-Thá và Káp-Sa-Pá (1)

(): Các vị Ấn sĩ thời xưa : Athaka (A-Sá-Ca), Vàmaka (Bà-Ma), Vàmadeva (Bà-Ma-Đê-Bà), Vessamitta (Tỳ-Bà-Thấm-Sá), Yamataggi (Gia-Bà-Đê-Già), Angirasa (Ương-Kỳ-La), Bhàradvaja (Bạt-La-Đà-Thấm-Xà), Vasettha (Bà-Ma-Sá), Kassap (Ca Diếp), Bhàgu (Bà Cửu).

- Những Ấn sĩ này đã nói là :
‘Chỉ đây là thật, không ngoa
Ngoài ra tất cả đều là lầm sai ? ’”.
- “ Thưa Tôn-Giả ! Điều này không có ”.
- “ Như vậy đó, Pha-Rát-Va-Cha !
Tất cả sự kiện kể ra
Tôn Sư, Ấn Sĩ thời xa xưa vậy
Những vị này đều không quả quyết :
‘Chúng tôi biết và thấy việc này.
Chỉ có sự thật là đây
Ngoài ra tất cả đều sai lầm mà’.
- Này Pha-Rát-Va-Cha ! Được ví
Chuỗi người mù ôm kỹ lưng nhau
Người trước thì chẳng thấy đầu,
Người giữa cũng vậy, người sau cũng đồng.
Họ chẳng trông thấy gì, quờ quạng
Ôm lưng nhau nghênh ngang tiến ra.
Cũng vậy, Pha-Rát-Va-Cha !
Lời các Phạm-Chí nói ra như vậy
Giống chuỗi người mù này, quả thiệt
Trải nhiều đời không biết, thấy chi,
Câu nghĩ thế nào điều ni ?
Sự kiện là như vậy, thì lòng tin
Các Bàn-môn vốn tin tưởng đó
Đều không có căn cứ dựa qua ? ’”.
- “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Các Phạm-Chí không chỉ là dựa qua
Lòng tin, mà Bàn-môn còn dựa
Trên điều nghe (nuơng tựa thiết thân)
A-Nút-Sá-Vá – tùy văn ”. (Anussava)

- “ Cậu đã đề cập đến phần ‘lòng tin’
Nay phát sinh ‘tùy văn’, điều khác.
Cậu Pha-Rát-Vá-Chá ! Nghe này !
Năm pháp, quả báo có hai
Ngay trong hiện tại. Sao vậy là năm ?
‘Tín’, ‘tùy hỷ’, ‘tùy văn’... ba mặt
‘Các lý do cân nhắc, suy tư’,
‘Chấp nhận quan điểm’, khoan thư
Có hai quả báo đến từ không mong
Năm pháp ấy ngay trong hiện tại.
Này thanh niên ! Tuy vậy có điều
Được khéo tin tưởng bao nhiêu
Có thể trống rỗng, tiêu điều, trống không.
Trái lại, có điều không khéo để
Tin tưởng, lại có thể thật, chân
Không có thay đổi thành phần.
Cũng vậy, tùy hỷ, tùy văn, hoặc từ
Khéo cân nhắc, suy tư, chấp nhận
Có điều vẫn hư vọng, trống không
Dù khéo tin tưởng, cậy trông,
Có thể là thật, là không dối dời.
Vói điều thời không được tùy hỷ
Hay tùy văn... nghĩ kỹ lý do
Chấp nhận quan điểm, vai trò...
Pha-Rát-Va-Chá ! Nếu cho như là
Điều người ta ‘hộ trì chân lý’
Không đủ để người trí làm điều
Đi đến kết luận một chiều :
‘Đây là sự thật, khác đều lầm sai’ ”.
- “ Nhưng thưa Ngài Tôn Giả ! Được chỉ

- Mức nào là ‘chân lý hộ trì’ ?
Và cho đến mức độ chi
‘Hộ trì chân lý’ được kỳ thực thi ?
Con hỏi về ‘hộ trì chân lý’ ”.
- “ Này thanh niên ! Có vị tín tâm
Có lòng tin thật thậm thâm
Y nói : ‘Đây chính tín tâm tôi mà !’
Người ấy đã hộ trì chân lý,
Nhưng vị ấy hiểu kỹ, biết điều
Đã không kết luận một chiều :
‘Đây là sự thật, khác đều lầm sai’.
- Như vậy, này Pha-Rát-Va-Chá !
Đó được tả ‘chân lý hộ trì’,
Và chân lý được hộ trì.
Cho đến như vậy, Ta thì chủ trương
Là chủ trương ‘hộ trì chân lý’,
Nhưng ‘giác ngộ chân lý’ thì chưa.
Pha-Rát-Vá-Chá ! Không chừa
Vói tùy hỷ & tùy văn vừa dẫn do
‘Sự cân nhắc lý do suy nghĩ’ &
‘Chấp nhận chỉ một quan điểm’ thôi.
Bảo : “Đây quan điểm của tôi”...
Nhưng không kết luận đơn côi một chiều :
‘Đây là điều đúng là sự thật
Ngoài ra điều khác tất sai ngay’.
Thanh niên ! Cho đến như vậy
‘Hộ trì chân lý’ là đây, chính là !
Này Pha-Rát-Va-Cha ! Điều ấy
Ta, cho đến như vậy, chủ trương
‘Hộ trì chân lý’ kiên cường.

‘Giác ngộ chân lý’, con đường chưa qua ”.

– “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Xét kỹ
Là ‘hộ trì chân lý’ mọi thì,
Con thấy chân lý hộ trì.
Nhưng thưa Tôn Giả ! Đến khi thế nào
Mức độ nào ‘giác ngộ chân lý’ ?
Chân lý được giác ngộ ra sao ?
Con xin hỏi Ngài thế nào ?”

– “ Pha-Rát-Vá-Chá ! Đi sâu vào phần
Một Tỷ Kheo sống gần làng mạc
Hay một thị trấn khác hằng ngày.
Một Gia chủ hay con trai
Đến và tìm hiểu vị này sâu xa
Trong ba pháp, tức là tham pháp,
Sân pháp và si pháp – cả ba.
Gia chủ người này nghĩ là :
“Không biết Tôn giả này mà ở trong
Có tham ái hay không tham ái ?
Do tham ái, chi phối tâm đi !
Đến nỗi dẫu không biết gì
Vẫn nói : ‘Tôi biết’. Hay khi vị này
Dẫu không thấy, nói ngay : ‘Tôi thấy’.
Hoặc vị ấy xui khiến người nào
Có những hành động thế nào
Khiến họ phải chịu khổ đau lâu dài,
Khiến người này không được hạnh phúc”.
Và trong lúc xem xét vị này
Gia chủ ấy biết như vậy :
“Quả thật vị Tôn giả này tỏ ra
Không có qua những điều tham pháp,

Cả sân pháp, si pháp cũng không,
Vị ấy chân chánh, sạch trong
Không bị ba pháp xấu trông kéo lôi
Bị chi phối để rồi dôi mãi.
Khi vị ấy ‘biết’ nói ‘biết’ ngay,
‘Thấy’ thì nói ‘thấy’ rõ bầy,
Người khác không phải lâu dài khổ đau
Hạnh phúc nào có mất đâu cả !”

Khi xem xét Tôn giả ấy thì
Gia chủ hay con trai ni
Biết Tỷ Kheo ấy chẳng chi lỗi lầm :
‘Tôn giả ấy thì không tham pháp
Không có những sân pháp xấu xa
Không có si pháp mê tà,
Không bị chi phối bởi ba pháp này
Không đến nỗi vị này ‘không biết’
Mà nói là ‘Tôi biết rõ ràng’,
Không thấy, nói thấy đàng hoàng,
Không xui người khác khiến làm điều chi
Khiến người ni không được hạnh phúc
Phải bực tức, đau khổ lâu dài.

Thân hành vị ấy như vậy,
Khẩu hành như vậy, chứa đầy từ bi
Thuyết pháp thì những pháp sâu kín
Khó thấy, chứng, tịch tịnh, mỹ miều
Rất là tế nhị, cao siêu
Ngoài tầm lý luận, vượt điều nghĩ suy,
Được tuyên thuyết thắng tri, hoàn mỹ,
Chỉ có vị không có lòng tham,
Không sân, si, có quý tâm

Mới khéo giảng thế, luận đàm chánh chân.
Sau những phần xem xét vị ấy
Thấy vị ấy trong sạch, thẳng ngay
Không có tham, sân, si vậy
Người Gia chủ hay con trai người này
Sinh lòng tin, đến ngay vị ấy,
Vói lòng tin nên lại đến gần,
Đến gần nên sẽ cận thân,
Thân cận giao thiệp, dần dần lóng tai,
Khi lóng tai để mà nghe pháp
Sau đó, thọ trì pháp nghe này,
Tìm hiểu ý nghĩa pháp đây,
Trong khi tìm hiểu nghĩa đây thâm uyên
Các pháp liền được vui chấp nhận,
Khi hoan hỷ chấp nhận như vậy
Thì ước muốn sẽ sinh ngay,
Khi có ước muốn, vị này gắng công,
Khi gắng công, thì liền cần nhắc,
Khi cần nhắc, vị ấy tinh cần,
Trong khi vị ấy tinh cần
Tự thân chứng ngộ được phần thanh cao
Là đạt vào tối thượng chân lý,
Khi thể nhập chân lý như vậy
Vói trí tuệ, thì vị đây
Đã thấy. Đến mức độ này xảy ra
Thì Pha-Rát-Va-Cha ! Chính đó
Là giác ngộ chân lý ở đây.
Và cho đến mức độ này
Chân lý được giác ngộ ngay, tỏ tường.
Ta chủ trương giác ngộ chân lý

Nhưng phải nghĩ : Như vậy chưa là
Chúng đạt chân lý sâu xa ”.
– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Thế nào
Mức độ nào là sự chứng đạt ?
Chân lý được chứng đạt ra sao ? ”.
– “ Pha-Rát-Va-Cha ! Nhờ vào
Sự luyện tập kỹ, nhờ vào chuyên tu,
Thực hành từ nhiều lần như vậy
Chân lý ấy mới chứng đạt đây.
Pha-Rát-Va-Cha ! Như vậy
Chúng đạt chân lý điều này thành công.
Phải hiểu thông, cho đến như vậy
Chân lý ấy được chứng đạt an.
Như Lai chủ trương rõ ràng :
Chúng đạt chân lý hoàn toàn cần công ”.
– “ Thưa Tôn Giả ! Nhưng trong mặt khác
Sự chứng đạt chân lý cao siêu
Pháp nào được hành trì nhiều ? ”.
– “ Pha-Rát-Vá-Chá ! Trong điều hỏi đây
Chúng đạt chân lý này cần có
‘Tinh cần’ đó được hành trì nhiều.
Nếu không tinh tấn sớm chiều
Theo đuổi chân lý dặt dìu sát sao,
Không thể nào chứng đạt chân lý.
Nhưng quyết chí, tinh tấn đêm ngày
Thì chứng đạt chân lý ngay ”.
– “ Thưa Tôn Giả ! Tinh cần đây mọi thì
Pháp nào được hành trì nhiều nhất ? ”.
– “ Này Pha-Rát-Vá-Chá ! Chính điều

- ‘Cân nhắc’ được hành trì nhiều.
Nếu không cân nhắc mọi điều chánh chân
Không tinh cần theo chân lý gắt.
Có cân nhắc sẽ được tinh cần.
Do vậy trong sự tinh cần
Hành trì nhiều lắm là cân nhắc này ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Ở đây cân nhắc
Pháp nào thật sự hành trì nhiều ? ”.
- “ Cố gắng’ được hành trì nhiều.
Nếu không cố gắng thì điều xảy ra
Đó chính là không thể cân nhắc,
Có cố gắng, cân nhắc có ngay.
Do vậy sự cân nhắc đây
Hành trì nhiều cố gắng này trải qua ”.
- “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Xin hỏi
Trong việc mọi cố gắng các thì
Pháp nào được nhiều hành trì ? ”.
- “ Pha-Rát-Vá-Chá ! Hành trì nhiều hơn
Là ‘ước muốn’, nguồn cơn suy kỹ
Nếu ước muốn chân lý trong lòng
Không khởi thì không gắng công.
Cố gắng có ước muốn trong hành trì ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Nếu vì ước muốn
Pháp nào chuộng hành trì nhiều đây ? ”.
- “ Cậu Pha-Rát-Vá-Chá này !
‘Hoan hỷ chấp nhận’ pháp đây hành nhiều.
Không chấp nhận thì điều ước muốn
Dẫu sớm muộn cũng không khởi lên.
Vì vui chấp nhận pháp liền

- Ước muốn mới khởi, mới giềng trải qua ”.
- “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Hiểu tận
Trong sự vui chấp nhận pháp này
Pháp nào hành trì nhiều đây ?
Xin hỏi Tôn Giả việc đây thế nào ? ”.
- “ Này thanh niên ! Nói vào tường tận
Trong hoan hỷ chấp nhận pháp này
‘Tìm hiểu ý nghĩa’ đủ đây
Được hành trì suốt như vậy, pháp đây
Nếu không tìm hiểu ngay nghĩa lý
Không hoan hỷ chấp nhận pháp đâu ! ”.
- “ Nhưng trong tìm hiểu nghĩa sâu
Pháp nào được hành trì vào lâu xa ? ”.
- “ Này Pha-Rát-Vá-Chá ! Thiết yếu
Sự tìm hiểu ý nghĩa mọi chiều
‘Thọ trì pháp’ hành trì nhiều.
Không thọ trì pháp là điều cần mau
Thì không sao tìm hiểu nghĩa lý ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Pháp ấy thọ trì
Pháp nào quan trọng hành trì ? ”.
- “ Pha-Rát-Vá-Chá ! Mọi thì trải đi
‘Nghe pháp’ được hành trì nhiều nhất.
Trong ‘nghe pháp’ cần nhất ‘lóng tai’,
Trong sự việc để lóng tai
‘Thân cận giao thiệp’ thường hay hành trì.
Trong sự gì thân cận giao thiệp
‘Đi đến gần’ trực tiếp, hành trì.
Trong sự đi đến gần ni
‘Lòng tin’ luôn được hành trì nhiều hơn.

Nếu lòng tin nguồn cơn không có
Thì người đó không đi đến gần.

Vì sinh lòng tin chánh chân
Cần nhiều trong sự đến gần, thiết tha ”.

– “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma tôn kính !

Con đã hỏi về chính vấn đề

‘Hộ trì chân lý’ mọi bề

Tôn Giả đã giải thông về điều đây

Con ở đây tùy hỷ, chấp nhận

Do chấp nhận, hoan hỷ phát sinh.

Con hỏi Ngài về sự tình

‘Giác ngộ chân lý’ uyên minh thế nào ?

Ngài giải thích thâm sâu điều đó.

Rồi tiếp đó, Ngài đã trả lời

Về ‘chứng đạt chân lý’ thời,

Con hỏi Tôn Giả là nơi pháp nào

Hành trì nhiều? Được mau giải đáp

Thật thích hợp nên con vui liền

Chấp nhận, hoan hỷ an nhiên.

Con lại hỏi những điều chuyên sâu gì

Tôn Giả tùy vấn đề mà đáp

Rất thuận hợp chân lý sâu xa.

Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !

Xưa kia con biết thật là lầm sai

Sự phân biệt như vậy đóng cứng :

‘Ai là những Sa-Môn trọc vậy ?

Tiện nô, hắc nô đọa đày

Bị sinh từ gót chân Ngài Phạm Thiên.

Và ai là bậc hiền hiệu biết

Về Chánh Pháp siêu việt sâu xa ?

Thật sự Ngài Gô-Ta-Ma

Đã làm sống dậy thật thà nơi con

Lòng ái kính Sa-Môn đối với

Các Sa-Môn Luật giới bảo tồn.

Lòng con tin kính Sa-Môn

Đối với hàng Chúng-Trung-Tôn tịnh hòa.

Tôn Giả Gô-Ta-Ma thanh tịnh !

Con hết lòng tôn kính Đức Ngài.

Vi diệu thay ! Hy hữu thay !

Như người dựng vật lăn quay ngã nằm

Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối

Đem đèn sáng vào tối như bùng

Để ai có mắt mở bừng

Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.

Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp

Được Tôn Giả giải đáp, trình bày

Con xin quy ngưỡng từ nay

Quy y Tôn Giả, nương ngay Pháp màu,

Quy y Tăng thanh cao đức cả

Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn

Mong Tôn Giả nhận cho con

Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên

Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục

Kể từ nay đến lúc mạng chung

Trở về nương tựa Đại Hùng

Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 95 : CANKÌ – CANKÌ Sutta*)

96. Kinh ESUKÀRI

(Esukàri sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí (Xá Vệ) trú qua
Tịnh Xá Chê-Tá-Va-Na
(Kỳ Viên) cùng Chúng Tăng-Ga tịnh, hòa
Do A-Na-Thá-Pin-Đi-Ká
(Cấp-Cô-Độc) này đã cúng dường.

Vị Bà-La-Môn bản hương
Ê-Su-Ka-Rí trên đường đến đây,
Gặp Thế Tôn, vị này chào hỏi
Những lời nói thân hữu xã giao,
Rồi ông một bên ngồi vào
Hướng về Đức Phật, ông mau thưa là :

– “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Các vị
Thuộc Phạm-Chí xưa nay chủ trương
Bốn loại phụng sự thông thường :
Phụng sự Phạm-Chí chủ trương đứng đầu
Phụng sự sau dành Khách-Ti-Dá
Phụng sự của Phệ-Xá thứ ba
Và phụng sự của Thủ-Đà.
Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Tức là
Phụng sự Bà-la-môn được chỉ :
Các Phạm-Chí (1) phụng sự Bàn-môn (1),
Sát-Ly phụng sự Bàn-môn,
Phệ-Xá phụng sự Bàn-môn ; cùng là

(1) : Bàn-Môn hay Phạm-Chí tức là Bà-La-Môn.

Thủ-Đà-La phụng sự Phạm-Chí
Thưa Tôn Giả ! Với ý bảo tồn
Chủ trương phụng sự Bàn-môn.

Thứ hai, Khách-Ti-Da còn biết qua
Khách-Ti-Da (1) phụng sự Sát-Ly (1)
Phệ Xá phụng sự Khách-Ti-Da,
Hạng Thủ-Đà-La trải qua
Phụng sự cho Khách-Ti-Da thường thường,
Các Phạm-Chí chủ trương như thế
Về Sát-Đế-Ly (Khách-Ti-Da).

Còn phụng sự của Vết-Sa (2)
Phệ-Xá (2) phụng sự Vết-Sa thường kỳ
Sút-Đa thì phụng sự Phệ-Xá,
Hạng Vết-Sá được phụng sự qua.

Về giai cấp Thủ-Đà-La
Thủ-Đà phụng sự Thủ-Đà mà thôi.
Vì không còn ai thời có thể
Phụng sự giai cấp tệ nhất, là
Giai cấp Sút-Đa (Thủ-Đà). (3)

Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Đó là
Chủ trương Bà-La-Môn đơn cử
Về bốn loại phụng sự như vậy ”.

(1) : Khattiya – Sát-Đế-Ly (Sát-Ly) là giai cấp thứ hai : Hàng Vua chúa, quan quyền, tướng lĩnh. (trong hàng rào giai cấp của Bà-la-môn).

(2) : Vessa hay Phệ-Xá là giai cấp thứ ba : hàng Thương gia buôn bán...

(3) : Sudda hay Thủ-Đà hoặc Thủ-Đà-La là giai cấp cuối cùng bị Bà-La-Môn coi là hạng nô lệ, hạ tiện, bị khinh rẻ nhất, chỉ được làm những nghề hạ tiện như hót tóc, đổ phân...

- “ Ông Ê-Su-Ka-Ri này !
Có phải tất cả trước nay mọi người
Sống ở đời thấy đều đồng ý
Chủ trương của Phạm-Chí các vì
Về bốn loại phụng sự ni ? ”.
- “ Xin thưa Tôn Giả ! Vậy thì là không ”.
- “ Nay Bàn-Môn ! Ví như người nọ
Rất nghèo khó, không một vật chi
Khốn khổ đói lạnh mọi thì,
Nhưng bị ép uổng do uy quyền cần :
‘Này người kia ! Phải ăn miếng thịt,
Rồi phải trả tiền thịt cho ta’.
- Cũng vậy, chủ trương nêu ra
Bốn loại phụng sự của Bà-La-Môn
Dầu không được Sa-Môn, Phạm-Chí
Chấp nhận ý của chủ trương này.
Bàn-Môn ! Ta không nói ngay
Cần phải phụng sự như vậy trải qua.
Ta cũng không nói là hết thấy
Không cần phải phụng sự, bảo tồn.
Vì rằng, này Bà-La-Môn !
Nếu có ai đó khi trong thực hành
Việc phụng sự trở thành xấu tệ
Không tốt hơn, trì trệ xảy ra.
- Như Lai cũng không nói là
Người đó cần phụng sự qua mọi thì.
Nhưng nếu ai trong khi phụng sự
Trở thành tốt, không tự xấu đi,
Như Lai sẽ nói tức thì :
Cần phải phụng sự mọi thì người đây.

- Bàn-Môn này ! Có người hỏi vị
Sát-Đế-Ly câu hỏi như sau :
‘Phụng sự cho ông, người nào
Do việc phụng sự, bắt đầu xấu hơn,
Không trở thành tốt hơn mọi thứ.
Hay người nào phụng sự ông đây
Do nguyên nhân phụng sự này
Trở thành tốt đẹp, không rày xấu đi.
Như vậy thì ông cần ai thế ?
Để phụng sự. hãy kể đó ra’.
- Bàn-Môn ! Vị Khách-Ti-Da
Nếu đáp chân chánh, nói ra như vậy :
‘Người nào hay vì tôi phụng sự,
Do nguyên nhân phụng sự, trở nên
Xấu hơn mà không tốt lên,
Tôi không cần họ ở bên giúp mình.
Nếu phụng sự trở thành tốt, lợi
Không xấu hơn – Cần tới người này’.
- Ông Ê-Su-Ka-Ri này !
Cũng vậy, có kẻ thày lay sa đà
Hỏi người Bà-La-Môn, Phệ-Xá,
Hoặc Sút-Đá câu hỏi như sau :
‘Phụng sự cho ông, người nào
Do việc phụng sự, bắt đầu xấu hơn,
Không trở thành tốt hơn mọi thứ.
Hay người nào phụng sự ông đây
Do nguyên nhân phụng sự này
Trở thành tốt đẹp, không rày xấu đi.
Như vậy thì ông cần ai thế ?
Để phụng sự, hãy kể hết ra ”.

Nếu vị Bàn-Môn, Vết-Sa
Thủ-Đà chân chánh nói ra như vậy :
‘Người nào hay vì tôi phụng sự,
Do nguyên nhân phụng sự, trở nên
Xấu hơn mà không tốt lên,
Tôi không cần họ ở bên giúp mình.
Nếu phụng sự trở thành tốt, lợi
Không xấu hơn – Cần tới người này’.

Này Ê-Su-Ka-Ri ! Ở đây
Nhu Lai không nói điều này tốt hơn
Do sinh trong gia đình cao quý,
Không xấu hơn vì bị sinh ra
Trong nhà cao quý xa hoa,
Không nói do nhan sắc mà tốt hơn,
Không xấu do nhan sắc thù thắng.
Không nói vì thù thắng gia tài
Tốt hơn. Cũng không nói vậy :
Do có thù thắng sản tài, xấu hơn.

Này Bàn-Môn ! Có người sinh trưởng
Được nuôi dưỡng trong một gia đình
Cao quý, nhưng lại sát sinh,
Lấy của không phải của mình tạo ra.
Sống tà hạnh, đắm sa các dục
Trong mọi lúc nói láo, ba hoa,
Hai lưỡi, độc ác... cùng là
Tham tâm, sân hận, lại tà kiến ma.
Do vậy, Ta không nói là tốt
Vì sinh trưởng trong một gia đình
Cao quý giàu sang, có danh.
Ê-Su-Ka-Rí ! Bình sinh có người

Được sinh nơi gia đình cao quý
Mà hoan hỷ từ bỏ sát sinh
Không lấy vật không của mình
Từ bỏ tà hạnh, dục tình xấu xa.
Không ba hoa, nói láo, nói ác,
Không hai lưỡi, khoác lác sai lầm
Và không tham tâm, sân tâm,
Luôn có chánh kiến, suy tâm trải qua.
Do vậy mà Như Lai không nói
Thành xấu hơn vì bởi sinh ra
Trong nhà cao quý, vinh hoa.

Ở đây cũng vậy, này Bà-La-Môn !
Người nhan sắc đẹp hơn, thù thắng
Hoặc tài sản thù thắng sẵn dành.
Hoặc có giới hạnh tịnh thanh,
Hoặc làm điều ác chẳng lành, trải qua
Có chánh kiến hoặc là tà kiến...
Ta không nói vì chuyện ấy mà
Tốt hơn & xấu hơn xảy ra.
Ta không nói tất cả lầy lếu nhân
Cần phụng sự & không cần phụng sự.

Này Bàn-Môn ! Phụng sự người này
Do nguyên nhân phụng sự đây
Lòng tin tăng trưởng, giới ngay tăng nhiều,
Sự nghe được tăng nhiều. Do thế
Bồ thí và trí tuệ tăng cao.
Ta nói người này phải mau
Cần được phụng sự thuộc vào toàn chu ”.

Nghe nói vậy, Ê-Su-Ka-Rí
Vị Phạm-Chí bạch với Phật Đà :

– “Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Chủ trương Phạm-Chí đề ra bốn phần :
Chủ trương phần tài sản Phạm-Chí,
Tài sản vị thuộc Khách-Ti-Da,
Tài sản của hạng Vết-Sa,
Chủ trương tài sản Sút-Đa (Thủ-Đà).
Các Phạm-Chí nói là tài sản
Bàn-Môn hạng : khát thực hằng ngày,
Nếu khinh thường tài sản này
Bà-la-môn ấy do vậy bắt mình
Không làm tròn của mình bốn phần
Giống như người dắt dẫn chăn bò
Thường hay lấy của không cho.
Ở đây, Phạm-Chí lại lo bao đồng
Chủ trương trong tài sản Sát-Ly
Là cung, tên vũ khí chiến trường,
Nếu Khách-Ti-Da khinh thường
Cung tên tài sản, cũng dường được so
Người chăn bò không cho mà lấy.
Chủ trương ấy tài sản Vết-Sa
Là canh nông, nuôi bò nhà
Nếu Phệ-Xá ấy tỏ ra khinh thường
Các nghề đó, cũng dường ví tựa
Người chăn bò lấy của không cho.
Chủ trương tài sản nhỏ to
Của Sút-Đá được dặn dò là hai :
Lưỡi liềm đây và đòn gánh nọ
Nếu Thủ-Đà mà có khinh thường
Lưỡi liềm, đòn gánh chán chường
Không làm bốn phần, thì thường được so

Người chăn bò, không cho mà lấy.
Thưa Tôn Giả ! Như vậy chủ trương
Tài sản bốn loại thông thường
Của bốn giai cấp. Ngài đương nghĩ gì ? ”.

– “Này Bàn-Môn ! Vậy thì có phải
Vói điều ấy, mọi người tán đồng
Theo chủ trương của Bàn-Môn ? ”.

– “Xin thưa Tôn Giả ! Thật không có vậy ”.

– “Bàn-Môn này ! Ví như người nọ
Rất nghèo khó, không một vật chi
Khôn khổ đói lạnh mọi thì,
Nhưng bị ép uổng do uy quyền cần :
‘Này người kia ! Phải ăn miếng thịt,
Rồi phải trả tiền thịt cho ta’.

Cũng vậy, chủ trương nêu ra
Bốn loại tài sản của Bà-La-Môn
Dầu không được Sa-Môn, Phạm-Chí
Chấp nhận ý của chủ trương này.

Bàn-Môn ! Ta chủ trương ngay
Tài sản là chính Thánh tài thánh thời
Cho con người Thánh pháp vô thượng.
Khi hồi tưởng gia hệ xưa xa
Về phía của mình mẹ cha
Chỗ nào tự thể sinh ra thể nào
Được chấp nhận tùy vào chỗ ấy.

Nếu tự thể sinh tại trong nhà
Một gia đình Khách-Ti-Da
Được chấp nhận Khách-Ti-Da giống dòng.
Nếu tự thể sinh trong Phạm-Chí

Được chấp nhận Phạm-Chí Phạm-gia.
Sinh tại Phệ-Xá, Thủ-Đà
Được chấp nhận là Vết-Sa, Thủ-Đà.
Này Bàn-Môn ! Như là tùy thuộc
Vào duyên gì lửa được đốt lên,
Thì với ngọn lửa nói trên
Sẽ được chấp nhận theo duyên ấy liền.
Như do duyên được đốt từ củi
Được chấp nhận lửa củi liệt vào.
Nếu do duyên là dấm bào
Thì gọi là lửa dấm bào được cho.
Do duyên cỏ, phân bò đốt nỏ
Gọi lửa cỏ, lửa phân bò ngay.
Cũng vậy, chủ trương Như Lai
Tài sản là chính Thánh tài thành thời
Cho con người Thánh pháp vô thượng,
Đâu là hướng tự thể sinh ra
Thời được chấp nhận đó là
Bàn-Môn, Sát-Ly, Vết-Sa, Thủ-Đà.
Nhưng nếu Khách-Ti-Da người nợ
Quyết xuất gia, từ bỏ gia đình,
Độc cư, sống không gia đình
Nhờ Pháp và Luật cao minh soi đường
Do Như Lai tỏ tường tuyên thuyết
Người ấy quyết từ bỏ sát sinh
Không lấy vật không của mình
Từ bỏ tà hạnh, dục tình xấu xa.
Không ba hoa, nói láo, nói ác,
Không hai lưỡi, khoác lác sai lầm
Và không tham tâm, sân tâm,

Luôn có chánh kiến, thâm trầm tịnh thanh.
Rồi tự thành thiện pháp, chánh đạo.
Này Bàn-Môn ! Hiểu thấu sự tình
Nếu một người từ gia đình
Phạm-Chí, Phệ-Xá, gia đình Sút-Đa
Quyết xuất gia như Khách-Ti-Dá,
Thực hành những việc đã kể trên,
Ông nghĩ thế nào sự duyên
Trong lập trường ấy ưu tiên thuộc dòng
Người Bàn-Môn thì mới có thể
Tu tập để có được từ tâm
Không hận, không sân mê lầm.
Người Khách-Ti-Dá trải năm tháng dài
Không thể đạt điều này. Hoặc giả
Người Phệ-Xá hay Thủ-Đà-La
Không thể tu tập trải qua
Từ tâm, không hận hoặc là không sân ? ”.
– “ Thưa Tôn Giả ! Về phần điều đó
Thật sự là không có xảy ra.
Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Dù Phạm-Chí, Khách-Ti-Da, hay là
Người Phệ-Xá, Sút-Đa cũng thế
Vẫn có thể tu tập từ tâm
Không hận, không sân mê lầm
Cả bốn giai cấp, không nhằm riêng ai ”.
– “ Ê-Su-Ka-Ri này ! Cũng vậy
Cả bốn giai cấp ấy nếu cần
Đều có thể lấy cào lụng
Cùng với bột tắm đi dần đến sông
Tắm ở sông cho người sạch sẽ.

Dù là kẻ Phạm-Chí, Vết-Sa
Cả Thủ-Đà – quyết xuất gia
Nhờ Pháp và Luật sâu xa soi đường
Do Như Lai tỏ tường tuyên thuyết
Người ấy quyết từ bỏ sát sinh
Không lấy vật không của mình
Từ bỏ tà hạnh, dục tình xấu xa.
Không ba hoa, nói láo, nói ác,
Không hai lưỡi, khoác lác sai lầm
Và không tham tâm, sân tâm,
Luôn có chánh kiến, thâm trầm tịnh thanh.
Rồi tựu thành thiện pháp, chánh đạo.
Này Bàn-Môn ! Nghĩ thấu chằng là ?
Như lễ quán đánh xảy ra
Của vị vua Khách-Ti-Da đương triều
Có hàng trăm người, nhiều chủng loại
Vua liền nói với mọi người này :
‘Này Quý vị ! Hãy đến đây !
Gia đình Sát-Đế-Ly hay các nhà
Thành phần Bà-La-Môn, Vệ-Xá,
Hoặc Sút-Đá ... hãy mang đến ngay
Đồ để quay lửa bằng cây
Sa-la, Sa-la-lá hay chiên-đàn
Hoặc cây sen... sẵn sàng làm lửa
Quay cho lửa, sức nóng hiện ra.
Người hạ tiện Chiên-Đà-La
Đồ quay lửa được tạo ra nó bằng
Máng heo ăn, củi khô, máng giặt...
Quay cho bật ra lửa, nóng già.
Này Bà-La-Môn ! Thật ra

Thế nào ông nghĩ chuyện đà nêu trên ?
Có phải lửa nhen lên, tỏa nóng
Do Bàn-môn huyết thống ; hay là
Chỉ do người Khách-Ti-Da
Quay lửa của họ mới là tạo ra
Ngọn lửa mà ánh sáng, màu sắc
Rất đẹp mắt, mới dùng được qua
Công dụng do lửa tạo ra.
Còn lửa do Chiên-Đà-La, Sút-Đà
Thuộc gia đình như là sẵn sẵn,
Làm đồ tre, hạ đẳng đồ phân...
Thì ngọn lửa ấy nhiều phần
Không có ánh sáng, không phân sắc màu
Ngọn lửa ấy không sao sử dụng.
Có phải đúng như vậy xảy ra ?”
– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Dù ngọn lửa ấy do Bà-La-Môn,
Khách-Tí-Dá công tôn vương giả,
Hay giai cấp Vệ-Xá, Thủ-Đà,
Dù đồ quay lửa làm ra
Từ Sa-la-lá, Sa-la, Chiên-đàn,
Hay cây sen của Bàn-môn họ,
Đồ quay đó của Khách-ti-da,
Đồ quay của Chiên-đà-la
Thuộc dòng hạ tiện, nghề là đánh xe,
Hoặc nghề làm đồ tre, sẵn sẵn,
Thuộc gia đình hạ đẳng đồ phân...
Đồ quay lửa đó làm bằng
Máng gỗ chó, heo ăn trước này,
Máng giặt đồ... Đồ quay lửa ấy

Là củi, lấy từ cây y-lan...

Dù nguyên liệu khác hoàn toàn
Thì ngọn lửa vẫn phát quang, sáng liền
Có ánh sáng tự nhiên, màu sắc
Ngọn lửa rất tốt để dùng qua
Các việc do lửa tạo ra ”.

- “ Cũng vậy, Phạm-Chí ! Từ gia đình gì
Bà-La-Môn, Khách-Ti-Da, cả
Hạng Phệ-Xá, ti tiện Thủ-Đà
Từ bỏ gia đình, xuất gia
Nhờ Pháp và Luật sâu xa soi đường
Do Như Lai tỏ tường tuyên thuyết
Người ấy quyết từ bỏ sát sinh
Không lấy vật không của mình
Từ bỏ tà hạnh, dục tình xấu xa.
Không ba hoa, nói láo, nói ác,
Không hai lưỡi, khoác lác sai lầm
Và không tham tâm, sân tâm,
Luôn có chánh kiến, thâm trầm tịnh thanh.
Rồi tỵ hành chánh đạo, thiện pháp ”.

Nghe Thế Tôn giải đáp uy nghi
Giáo Pháp khúc chiết diệu vi
Bàn-Môn Ê-Sú-Ka-Ri thưa là :

- “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma tôn kính !
Pháp được chính Tôn Giả trình bày,
Hy hữu thay ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lặn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Dem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bừng

Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.
Cũng như vậy, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Tôn Giả phân tách, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật, nương ngay Pháp môn,
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nói tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Tôn Giả nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung.
Nguyện theo gương đáng Đại Hùng
Tựa nương Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 96 : ESUKÀRI – ESUKÀRI Sutta*)

97. Kinh DHĀNANJĀNI (Dhānanjāni sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Đến Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Trú tại Vê-Lú-Va-Na (1)

(Trúc Lâm Tinh xá) nơi mà không xa

Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Vá-Pá (2)

Chỗ nuôi sóc vốn đã được thuận.

Bấy giờ, ‘Chánh Pháp Tướng Quân’

Sa-Ri-Pút-Tá (3) tự thân du hành

Cùng tịnh thanh Tỷ Kheo các vị,

Đắc-Khi-Ná-Ghí-Rí – Nam San (4)

Ngài và Tăng Chúng trú an.

Sau khi mãn hạ của hàng xuất gia

Đã trải qua an cư ba tháng

Một Tỷ Kheo viên mãn hạ kỳ

Đã từ Vương Xá ra đi

Đến Đắc-Khi-Ná-Ghi-Ri nơi này

Khi gặp ngài Sa-Ri-Pút-Tá

Tức là Xá-Lợi-Phất Thánh Tăng.

Sau lời thăm hỏi ân cần

(1) : Trúc Lâm Tinh Xá (Veluvana Vihāra) tại thành Vương Xá
(Rājagaha) của vương quốc Ma-Kiệt-Đà (Magadha).

(2) : Kalandakanivapa (chỗ nuôi dưỡng sóc).

(3) : Tôn-giả Xá-Lợi-Phất (Sariputta) là vị Đại-đệ-tử của Phật,
Là bậc Đệ nhất Trí tuệ và cũng thường được xưng tán là vị
“Tướng Quân Chánh Pháp”.

(4) : Một địa danh : Dakkhinagiri – Nam Sơn.

Vị Phích-Khú liền ngồi gần Thánh Tăng.

Vị Thánh Tăng hỏi qua tự sự :

– “ Hiền-giả ! Đức Điều Ngự Thế Tôn
Có được không bệnh, khỏe không ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Đức Thế Tôn hoàn toàn
Không có bệnh, khinh an pháp thể ”.

– “ Hiền-giả ! Thế còn Chúng Tỷ Kheo
Có được không bệnh, khỏe đều ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Chúng Tỷ Kheo vẫn thường,
Không có bệnh, an tường khỏe mạnh ”.

– “ Này Hiền-giả ! Danh tánh một vị
Bàn-môn Đa-Năng-Cha-Ni (1)
Có được không bệnh, mọi thì khỏe chẳng ?
Tại nơi Tăng-Đu-La-Pá-Lá ? ”. (2)

– “ Thưa Tôn-giả ! Vị Bàn-môn này
Cũng không bệnh, sức khỏe đầy ”.

– “ Hiền-giả ! Vị Bàn-môn đây thường thường
Có an tường và không phóng dật ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Quả thật khó lòng !
Làm sao mà Bà-la-môn
Tha-Năng-Cha-Ní (1) lại không như vậy !
Bàn-môn này thời thời phóng dật
Ông ta thật ý Vua kính tôn

Bóc lột Gia-chủ Bàn-môn,
Ý thế Gia-chủ Bàn-môn như vậy
Bóc lột ngay cả Vua từng bước.
Người vợ trước của ông này là

(1) : Vị Bà-la-môn tên Dhānanjāni . (2) : Tandulapala .

Một người thành tín, nhu hòa
Gia đình thành tín; nay đã chết đi.
Vợ sau thì không có thành-tín
Thuộc gia đình chẳng tín-thành chi ”.
– “ Này Hiền-giả ! Như vậy thì
Một tin không tốt lành gì, tệ ghê !
Khi nghe về bản thân Phạm-Chí
Là Đa-Năng-Cha-Ní như vậy.
Có thể khi gặp vị này
Một cuộc đàm thoại diễn bày có khi ”.
Rồi Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá
Trú tại Đắc-Khi-Ná-Ghi-Ri
Cho đến một thời gian, thì
Khởi hành đến Vương Xá khi thấy cần.
Ở đây, vị Thánh Tăng an trú
Tại Trúc Lâm – Vô-Lú-Va-Na
Cách chỗ nuôi sóc không xa.
Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta thường kỳ
Vào buổi sáng đắp y mang bát
Dáng an lạc, vào Vương-Xá thành
Tuần tự khát thực an lành.
Lúc ấy, Phạm-Chí Tha-Năng-Cha-Ni
Đang chỉ huy người nhà vắt sữa
Đàn bò sữa nuôi tại ngoại thành.
Ngài Xá-Lợi-Phất tịnh thanh
Sau khi thọ thực liền dành thời gian
Khi trên đàng trở về Tinh Xá
Ghé tư xá vị Bàn-môn ni.
Phạm-chí Đa-Năng-Cha-Ni.
Chợt thấy Tôn-Giả Sa-Ri-Pút-Tà

Đang từ xa trực chỉ đi tới.
Khi gặp, ông nói với ngài là :
– “ Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta !
Ngài hãy uống sữa, vào nhà nghỉ chân
Và chờ đến giờ ăn, dùng ngộ ”.
– “ Này Bàn-môn ! Đừng có bận lòng !
Hôm nay, ta đã ăn xong.
Ta sẽ ngồi nghỉ dưới vòng bóng cây,
Ông có thể đến đây để gặp ”.
– “ Vâng, sẽ gặp Tôn Giả nơi này ”.
Bà-la-môn vâng đáp ngài
Ăn cơm xong, ông đến ngay nơi mà
Ngài Sa-Ri-Pút-Ta đợi đó
Rồi ông ngỏ lời thăm, đón chào
Những lời thân hữu, xã giao
Rồi Phạm-chí ấy ngồi vào một bên.
Vị Tôn-giả hỏi liền Phạm-chí :
– “ Này Tha-Năng-Cha-Ní Bàn-môn !
Ông có thường phóng dật không ? ”.
– “ Thừa Tôn Giả ! Làm sao không việc này !
Vì hằng ngày lo toan mọi thứ
Nào là sự phụng dưỡng mẹ cha,
Nuôi dưỡng vợ con trong nhà,
Phải nuôi đầy tớ hoặc là lao công,
Trách nhiệm trong đời xử bề bạn,
Phải cáng đáng xử sự vuông tròn
Đối với huyết thống bà con,
Đối với khách khứa, lại còn phải chuyên
Trách nhiệm với tổ tiên đã khuất,

Với các bậc Chư Thiên quanh ta,
Trách nhiệm với Vua, hoàng gia.
Thân này cũng phải trải qua trau dồi,
Làm thỏa mãn đồng thời trưởng dưỡng ”.

– “ Này Bàn-môn ! Suy tưởng thế nào ?

Nếu có người vì mẹ cha,
Các điều phi pháp hẳn ta đều làm,
Hoặc là làm những điều bất chánh,
Do ác duyên, thọ lãnh khổ sầu

Quý sứ mã diện ngư đầu
Kéo y đến địa ngục sâu A-Tỳ,
Người ấy làm được gì khi nói :
‘Tôi mong mỗi phụng dưỡng mẹ cha,
Vì nuôi vợ con trong nhà,
Phải nuôi đầy tớ hoặc là lao công...
Nên vương vòng phi pháp, bất thiện
Chớ để các mã diện ngư đầu (1)
Kéo tôi vào địa ngục sâu’.

Hay là cha mẹ hoặc dầu vợ con
Hoặc đầy tớ lao công người đó...
Làm được gì khi họ nói là :
‘Con tôi hay là chồng & cha
Hoặc chủ nhân đó thật ra chỉ vì
Nuôi chúng tôi, thực thi việc ác
Làm các điều phi pháp, bất nhân
Chớ để quý sứ ma quân
Kéo vào địa ngục, chịu phần khổ đau’.

() ; Ngư đầu mã diện : đầu trâu mặt ngựa . Theo tín ngưỡng dân gian, những ‘địa ngục quân’ được mô tả với diện mạo như thế.

Ông nghĩ sao sự việc như thế ? ”.

– “ Thừa Tôn-giả ! Không thể kêu cầu
Quý sứ vẫn quăng y vào
Địa ngục, dù có kêu gào khóc than ”.

– “ Này Bàn-môn ! Hoàn toàn đúng vậy.
Hoặc người ấy làm được điều gì
Khi người ấy cứ nằn nì :

‘Tôi vì quyền thuộc hoặc vì bạn thân,
Vì khách tân, tổ tiên phụng tự,
Vì phụng sự Chư Thiên, Quốc vương,
Nên mới làm chuyện bất lương
Phi pháp, bất chánh mọi đường vương sâu.
Chớ để các ngư đầu mã diện
Kéo tôi đến địa ngục khổ sầu’.
Bàn-môn ! Ông nghĩ thế nào ? ”.

– “ Thừa ngài ! Mã diện ngư đầu chẳng tha,
Quăng ông ta vào ngục để trị ”.

– “ Này Đa-Năng-Cha-Ní ! Nghĩ sao ?

Có người muốn được sang giàu,
Muốn thân sung sướng, đắm sâu dục trần,
Vì trưởng dưỡng cái thân uế tạp,
Làm các điều phi pháp, bất nhân
Do làm điều ác các phần
Quý sứ đến bắt do nhân ác này
Thì người này & bạn bè & quyền thuộc
Liên vào cuộc, van nài nói rằng :
‘Vì muốn thỏa mãn dục trần,

Vì muốn trưởng dưỡng bản thân ; người này
Đã từng gây những điều bất chánh,
Không diệt tránh phi pháp điều nào.

Chớ để mã diện ngư đầu
Kéo vào địa ngục, khổ sâu cho y’.
Ông nghĩ gì về sự việc ấy ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Chẳng chạy thoát đâu !
Ma quân mã diện ngư đầu
Vẫn quăng vào địa ngục sâu A-Tỳ ”.

– “ Này Đa-Năng-Cha-Ni ! Ông nghĩ
Thế nào khi một vị trải qua
Đã vì phụng sự mẹ cha
Làm điều phi pháp, đều là bất nhân.

Hay thiện nhân làm điều chân chánh
Luôn luôn tránh phi pháp điều gì.
Thì trong hai người thực thi
Ai là tốt đẹp, ai thì hơn xa ? ”.

– “ Thưa Sa-Ri-Pút-Ta Tôn-giả !
Người nào đã vì mẹ vì cha
Làm điều phi pháp, xấu xa,
Làm điều bất chánh, không ra chi rồi !
Trái lại, người vì cha vì mẹ
Làm những điều hợp lẽ, chánh chân
Người này tốt đẹp muôn phần,
Hành trì đúng pháp, quý trân hơn nhiều
So những người làm điều phi pháp,
Hành trì các hành động bất lương ”.

– “ Này Bàn-môn ! Thật an tường
Khi hành động với con đường chánh chân,
Đúng pháp và có nhân như thế.
Để có thể phụng dưỡng mẹ cha
Mà không làm ác, xấu xa

Làm các thiện hạnh thật là thanh cao.

Còn ông nghĩ thế nào người đó
Vì vợ con, đầy tớ lao công
Bạn bè thân hữu cậy trông,
Bà con huyết thống, khách trong gia đình,
Vì tổ tiên của mình & Thiên Chúng,
Vì Vua chúa... nên dụng kế làm
Các điều phi pháp, ác gian,
Các điều bất chánh, việc toàn xấu xa.
Này Bàn-môn ! Xảy ra như thế
Ông nghĩ sao chuyện kể vừa qua ? ”.

– “ Thưa ngài Sa-Ri-Pút-Ta !
Người vì huyết thống hay là vợ con
Vì đầy tớ lao công, bè bạn,
Vì khách tân, quá vãng tổ tiên,
Vì Vua chúa, vì Chư Thiên...
Làm điều phi pháp chẳng hiền, bất nhân.

Nếu so với thiện nhân sau trước
Vì những người đã được nêu trên
Làm điều chân chánh, thiện hiền,
Các điều đúng pháp... Dĩ nhiên người này
Tốt đẹp hơn người hay làm ác
Người hành trì phi pháp, bất lương ”.

– “ Này Bàn-môn ! Thật an tường
Khi hành động với con đường chánh chân,
Đúng pháp và có nhân, ưu điểm
Có thể làm trách nhiệm chu toàn.
Với tất cả người cư mang
Hay với Vua chúa, các hàng Chư Thiên
Mà tuyệt nhiên không làm điều ác

Làm được các thiện hành mọi thì.

Cũng vậy, Tha-Năng-Cha-Ni !
Người muốn thỏa mãn, chỉ vì bản thân
Muốn trưởng dưỡng cái thân ứ tập
Làm các điều phi pháp, bất nhân
So sánh với những thiện nhân
Cũng vì trưởng dưỡng bản thân của mình
Nhưng giữ gìn không làm điều ác
Các thiện hành tạo tác trải qua,
Thì tốt đẹp hơn người mà
Làm điều phi pháp, gian tà bất lương ”.

Vị Bàn-môn tận tường nghe rõ
Liên hoan hỷ tín thọ thật thà
Lời ngài Sa-Ri-Pút-Ta,
Đứng dậy từ giả rồi ra đi liền.

Bàn-môn trên, Đa-Năng-Cha-Ní
Thời gian sau, do bị bệnh nhiều
Khổ vì trọng bệnh sớm chiều,
Nên nhờ người khác một điều thực thi :

– “ Nhờ ông đi đến nơi trú xứ
Vào hương thất Điều Ngự Phật Đà
Khi đến, hãy nhân danh ta
Là Phạm-Chí Đa-Năng-Cha-Ni này
Bị trọng bệnh hiện nay rất tệ,
Xin cúi đầu đánh lễ Phật Đà.
Rồi ông hãy tiếp tục đi
Đánh lễ Tôn Giả Sa-Ri-Pút-Tà
Thưa ngài là : ‘Tha-Năng-Cha-Ní
Hiện đang bị bệnh nặng khổ đau.
Ông ta thành kính cúi đầu

Đánh lễ Tôn-giả, và sau thưa là :
Xin Sa-Ri-Pút-Ta Tôn-giả
Thương xót, đến trú xá của ông
Đa-Năng-Cha-Ni Bàn-môn ”.

– “ Vâng ! Tôi sẽ chuyển điều ông nhờ này ”.

Người ấy liền đi ngay đến chỗ
Đấng Từ bi cứu khổ Phật Đà
Đánh lễ Phật rồi thưa qua
Những lời Phạm-Chí thiết tha yêu cầu.
Rồi cáo từ, qua mau trú xá
Của Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta
(Đệ nhất Trí tuệ, từ hòa)

Đánh lễ Tôn-giả, nói ra những phần
Mà Bàn-môn Đa-Năng-Cha-Ní
Đã dặn, rồi thưa vị Thánh Tăng :

– “ Xin Tôn-giả vì lòng nhân,
Từ bi thương xót quang lâm đến nhà
Phạm-chí Tha-Năng-Cha-Ni ấy ”.

Khi nghe vậy, Tôn-giả trí minh
Nhận lời bằng cách làm thỉnh.
Sau đó, Tôn-giả một mình đi sang
Nhà Bàn-môn Tha-Năng-Cha-Ní,
Ngài ngồi vào vị trí sẵn dành,
Rồi hỏi Bàn-môn ngọn ngành :

– “ Đa-Năng-Cha-Ní ! Bệnh hành ra sao ?
Ta mong ông chịu đau, kham nhẫn
Mong khổ thọ được giảm thiểu đi
Không có gia tăng mọi thì ”.

– “ Thưa ngài Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tà !
Tôi không thể nào mà kham nhẫn,

Tôi không thể chịu đựng, chống ngăn
Thống khổ của tôi gia tăng
Không hề giảm thiểu, toàn thân đau nhức.
Thưa Tôn-giả ! Ví như một kẻ
Lực sĩ trẻ chém đầu một người
Vớ thanh gươm sắc bén ngồi,
Cũng vậy, những ngọn gió thời khủng khiếp
Thổi đau nhói ình ình trong óc
Đau đớn khiến muốn khóc than thôi !
Tôi không thể kham nhẫn rồi !
Không thể chịu đựng. Khổ thời gia tăng
Sự gia tăng rõ rệt, không dụi
Khổ không hề giảm thiểu xảy ra.
Thưa ngài Sa-Ri-Pút-Ta !
Như lực sĩ lấy nịt da cứng dày
Quấn nịt này quanh đầu kẻ khác
Rồi siết chặt, như nát tan đầu
Một cách kinh khủng khổ sâu
Đầu tôi cũng vậy, nhức đau khôn cùng.
Hoặc là dùng ví dụ một kẻ
Là đồ tể thiện xảo, hay là
Một người đệ tử ông ta
Cắt ngang bụng của người mà được giao
Vớ con dao cắt thịt bò, lợn
Sắc bén tợn. Cũng vậy, tương đồng
Ngọn gió kinh khủng tấn công
Cắt ngang bụng của tôi trong tức thì.
Hoặc ví như hai vì lực sĩ
Nắm thật kỹ cánh tay một người
Yếu ớt hơn, rồi tức thời

Nướng y trên hồ than nơi lửa hừng,
Sức nóng bùng nơi tôi khủng khiếp
Không thể chịu đựng tiếp nữa đâu !
Không thể kham nhẫn, chịu đau
Tôi bị thống khổ ập vào ngày đêm,
Gia tăng thêm, không hề giảm thiểu
Tôi phải chịu thống khổ mọi thì ”.
– “ Bàn-môn Đa-Năng-Cha-Ni !
Bàng sanh & địa ngục – nơi gì tốt hơn ?
– “ Thưa ! Bàng sanh tốt hơn địa ngục ”.
– “ Rồi tiếp tục : Ngạ quỷ & bàng sanh
Cảnh nào tốt hơn tạo thành ? ”.
– “ Thưa ngài ! Ngạ quỷ đã đành tốt hơn ”.
– “ Nào tốt hơn giữa Người & ngạ quỷ ? ”.
– “ Người tốt hơn ngạ quỷ khổ phiền ”.
– “ Loài Người & Tứ Thiên Vương Thiên
Nơi nào tốt đẹp, hơn liền phước duyên ? ”.
– “ Thưa ! Tứ thiên vương Thiên cảnh giới
Tốt đẹp hơn cảnh giới loài Người ”.
– “ Còn Tứ Thiên Vương cõi trời
So với Đao Lợi cõi trời, đâu hơn ? ”.
– “ Thưa ! Đao Lợi tốt hơn gấp mấy
Tứ Thiên Vương nơi ấy cõi Thiên ”.
– “ Bàn-môn ! Còn Dạ-Ma Thiên
So với Tam Thập Tam Thiên thế nào ? ”.
– “ Thưa Tôn Giả ! Trước sau nói tới
Thì Đao Lợi thua cõi Dạ-Ma ”.

- “ Dạ-Ma với Tu-Si-Ta
Tức cõi trời Đâu-Suất-Đà Thiên đây
Thì cõi nào tốt hay hơn cả ? ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Đâu-Suất-Đà Thiên
Tốt hơn cõi Dạ-Ma Thiên ”.
- “ Còn so Đâu-Suất-Đà Thiên cõi trời
Với cõi trời Hóa Lạc Thiên ấy
Thì ông thấy nơi nào tốt hơn ? ”.
- “ Tôn-giả ! Nếu nói chánh chơn
Cõi trời Hóa Lạc tốt hơn mọi thời ”.
- “ Thế cõi trời Hóa Lạc Thiên ấy
Với Tha Hóa Tự Tại cõi trời
Nơi nào tốt hơn, rạng ngời ? ”.
- “ Tha Hóa Tự Tại cõi trời tốt hơn ”.
- “ Nay Bàn-môn ! Tha-hóa-tự-tại
So với lại Phạm Thiên giới này
Chỗ nào tốt hơn như vậy ? ”.
- “ Tôn-giả ! Phạm Thiên giới ngài nói qua
Ngài Sa-Ri-Pút-Ta vừa nói :
‘Phạm Thiên-giới ! Tôi hỏi phải không ? ’.
- Tôn-giả thấy vị Bàn-môn
Tha-Năng-Cha-Ní hỏi dồn, hân hoan.
Ngài thâm nghĩ : ‘Các Bàn-môn hiện
Rất ái luyện Phạm-Thiên-giới này
Vậy ta hãy thuyết giảng ngay
Con đường cộng trú lâu dài Phạm Thiên’.
- “ Nay Bàn-môn ! Hãy chuyên tác ý
Ta giảng kỹ con đường là duyên
Đưa đến cộng trú Phạm Thiên ”.

- “ Thừa vâng ! Ngài hãy tự nhiên trình bày ”.
- “ Tha-Năng-Cha-Ni này ! Yếu tố
Thế nào là đạo lộ làm duyên
Đưa đến cộng trú Phạm Thiên ?
Đa-Năng-Cha-Ní ! Thiện duyên đủ đầy
Vị Tỷ Kheo ở đây an trú
Biển mãn tâm câu hữu với Từ
Bốn phương : nam, bắc, đông, tây
Hương trên, hương dưới cũng tày bề ngang
Khắp phương xứ vị này an trú
Biển mãn tâm câu hữu với Từ
Quảng đại , vô biên như như
Không sân, không hận, tâm Từ vui an.
Cũng như thế, hoàn toàn cảm thụ
Vị Tỷ Kheo an trú muôn phương
Cùng khắp thế giới vô lường
Biển mãn , câu hữu thường thường với Bi
Cũng như thế , đồng thì với Hỷ
Rồi với Xả ; thì vị Tỷ Kheo
An trú biển mãn duyên theo
Với tâm câu hữu cũng đều với Bi
Trú biển mãn khắp vì Hỷ, Xả
Không hận, sân, rộng cả, diệu vi.
Bàn-môn Tha-Năng-Cha-Ni !
Hình thức sự sống tỏa đi muôn chiều
Không một ai Tỷ Kheo bỏ sót
Không biển mãn, giải thoát suy tầm
Cùng khởi Tứ Vô Lượng Tâm :
Từ, Bi, Hỷ, Xả diệu thâm vô lường.
Đây chính là con đường đưa tới

Đề cộng trú cùng với Phạm Thiên ”.

– “ Vậy xin Tôn-giả cảm phiền
Thay tôi đánh lễ phước điền Thế Tôn
Thật kính tôn, nói lời cảm thán :
‘ Bạch Thế Tôn ! Đa-Năng-Cha-Ni
Bàn-môn trọng bệnh trầm trì
Thống khổ do bệnh, nơi ni cúi đầu
Đánh lễ sâu đáng Vô Thượng Sĩ ”.

Ngài Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta
Dẫu biết nhiều cảnh giới mà
Cao thượng, cần phải chứng qua các miền,
Nhưng thuận duyên an trú Phạm-chí
Là Tha-Năng-Cha-Ní vào đây
(Phạm-Thiên-giới thấp kém này)
Từ ghế đứng dậy, rời ngài ra đi.

Ông Đa-Năng-Cha-Ni bệnh nặng
Không bao lâu, mệnh tận qua đời
Sinh Phạm-Thiên-giới cõi trời.

Nhân sự việc ấy nhiều người biết qua
Đức Phật Đà gọi Chúng Phích-Khú :

– “ Chư Phích-Khú ! Dẫu biết rõ là
Có những cảnh giới cao xa
Cao thượng hơn, cần chứng và sinh qua
Nhưng Sa-Rí-Pút-Ta hướng dẫn
Cho Bàn-môn Tha-Năng-Cha-Ni
Vào Phạm-Thiên-giới thấp ni,
Sau đó đứng dậy, ra đi tức thì ”.

Ngài Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Tá
Sau đó đến hương xá Thế Tôn

Chí thành đánh lễ kính tôn
Một bên ngồi xuống, nhu ôn thưa rằng :

– “ Bạch Thế Tôn ! Tha-Năng-Cha-Ní
Vị Phạm-Chí này đã từ trần
Do bệnh trầm trọng hành thân
Kính lời đánh lễ dưới chân Phật-Đà ”.

– “ Nay Sa-Rí-Pút-Ta ! Nguyên có
Ông khiến Bàn-môn lỡ cơ duyên
Dẫu biết các cảnh giới riêng
Cao thượng, cần phải ưu tiên đạt vào
Vậy tại sao ông lại tự chủ
Cho Bàn-môn an trú vào liền
Cảnh giới thấp kém Phạm Thiên ?
Sau đó đứng dậy và liền ra đi ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Tại vì con thấy
Bàn-môn ấy tư tưởng tương liên
Vô cùng ái luyến Phạm Thiên
Một lòng hướng đến Phạm-Thiên-giới này,
Nên con mới trình bày diễn tiến
Con đường khiến cộng trú Phạm Thiên ”.

– “ Xá-Lợi-Phất ! Vậy cho nên
Đa-Năng-Cha-Ní sinh liền Phạm cung ” ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(*Chấm dứt Kinh số 97 : DHĀNANJĀNI Sutta*)

98. Kinh VÀSETTHA

(Vàsettha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Chánh Đăng
Trú tại Ích-Cha-Năng-Ka-La (1)
(Tức Y-Xa-Năng-Gia-La)
Rừng Ích-Cha-Năng-Ka-La một thời.
Lúc bấy giờ gần nơi rừng ấy
Nhiều Bàn-môn thông thái, trứ danh
Nhiều đại phú hào khôn lanh
Ở tại làng ấy, tiếng lành đồn xa :
Ta-Rút-Kha (2), Chân-Ky (2) Phạm-chí
Pốt-Kha-Ra-Sa-Tí (2) Bàn-môn
Hay Tô-Đây-Gia (2) Bàn-môn
Cha-Nút-Sô-Ni (2) Bàn-môn ... các nhà
Cùng Phạm-chí, Phú gia nhiều nữa .
Lúc bấy giờ , trang lứa thanh niên
Cùng nhau tản bộ hoa viên
Vừa đi vừa nghĩ sự duyên đáng bàn
Rồi hai chàng Bàn-môn anh tuấn
Đã nghị luận quanh chuyện gần xa
Khởi lên giữa Va-Sết-Tha (3)
Cùng với Pha-Rát-Va-Cha (3) – bạn chàng

* Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-la-môn .

(1) : Địa phương và rừng Icchanankala.

(2) : Các vị Bà-la-môn : Tàrukkha (Đa-lê-xa), Canki (Thương-già),
Pokkharasàti (Phí-già-la-bà-la) , Todeyya (Đạo-đề-đà) .
Jànussonni (Sanh Lậu).

(3) : Hai thanh niên Bà-la-môn : Vàsettha và Bharadvàja .

Câu chuyện mà hai chàng luận nghị :
‘Thế nào là một vị Bàn-môn ?’.

Pha-Rát-Va-Cha ôn tồn
Nói rằng : “ Một Bà-La-Môn tạo thành
Được thiện sanh từ phụ & mẫu hệ
Có liên hệ huyết thống tịnh thanh
Bảy đời Tổ phụ chính danh,
Không bị chỉ trích thọ sanh di truyền ”.

Nhưng thanh niên Va-Sết-Thá nói :
– “ Vị được gọi Bà-La-Môn này
Phải có giới hạnh đủ đầy
Tự thành các cấm giới ngay mọi thì ”.

Mỗi thanh niên đều vì thiên kiến
Trong câu chuyện họ đang luận tranh
Với ý kiến của mỗi anh
Không ai chấp nhận, chỉ dành ý riêng.

Sau, thanh niên tên Va-Sết-Thá
Bảo Pha-Rát-Va-Chá ý này :
“ Nay bạn ! Tôi nghe gần đây
Sa-Môn Thích Tử đủ đầy tinh hoa
Giòng Thích-Ca, xuất gia chúng ngộ
Ngài có họ là Gô-Ta-Ma
Hiện đang an trú không xa
Rừng Ích-Cha-Năng-Ka-La nơi này.

Tại nơi đây Tôn Giả an trú
Cùng với Chúng Phích-Khú (Tỷ Kheo)
Đệ tử ngưỡng mộ vâng theo
Trí và Giới đức thầy đều nghiêm minh
Mười tôn hiệu uy linh diệu ngữ :

Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai,
Do sự chứng ngộ tự Ngài
Xứng đáng cho chúng ta đây thân hành
Đến yết kiến hỏi rành nghĩa lý
Ngài trả lời, ta chỉ thọ trì ”.

Anh kia đồng ý tức thì
Hai Bàn-môn trẻ cùng đi đến rừng
Gặp Thế Tôn, chào mừng thăm hỏi
Lời chúc tụng họ nói xã giao.
Sau khi cả hai đã chào
Đến chỗ ngồi xuống, hỏi vào sự duyên.
Va-Sết-Tha thưa liền bằng kệ
Với Thế Tôn Thiện Thệ tức thời :

– “ Chúng con, với cả hai người
Được tôn xưng, nhận những lời ngợi ca
Là bậc thông thái, hiểu xa
Suốt cả ba tập Vệ-Đà tường tri
Con là đệ tử của vì
Tên Póc-Kha-Rá-Sa-Tì (1) Bàn-môn.
Ngài Ta-Rút-Khá (1) đáng tôn
Là thầy của vị Bàn-môn trẻ này.
Vệ-Đà nghĩa lý sâu dày
Chúng con đều thông đạt ngay rõ ràng.
Văn cú, văn phạm luận bàn

(1) : Hai vị thầy Bà-la-môn : Pokkharasàti và Tarukkha .

Chúng con thấu hiểu dễ dàng khoan thư.
Thuyết giảng, giải thích ngữ từ
Thật giống với bậc Đạo Sư an hòa.

Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Chúng con hai đứa vừa qua luận bàn
Có sự tranh luận dở dang
Về việc Phạm-Chí các hàng trải qua
Bạn con : Pha-Rát-Va-Cha
Bảo do sự ‘thọ sanh’ mà có danh
‘Bà-La-Môn’ được tạo thành.
Nhưng con bảo : Do ‘hành động’ riêng
Mà thành Bà-La-Môn liền.

Mong bậc Pháp nhân vô biên Phật Đà
Hiểu sự việc đã xảy ra
Vì cả hai đứa tỏ ra cứng đầu,
Không thể thuyết phục được nhau
Nên cùng đi đến để mau hỏi Ngài
Bậc Chánh Đẳng Giác Như Lai.

Như mặt trăng được tròn đầy, không mây
Quần chúng đến để chấp tay
Đánh lễ, chiêm ngưỡng trăng đầy sáng ngời.
Cũng như vậy, ở trong đời
Quần chúng đánh lễ, hết lời ngợi ca
Vị Tôn Giả Gô-Ta-Ma.

Chúng con xin hỏi trải qua tạo thành
Bà-La-Môn do thọ sanh ?
Hay do hành động chính mình làm ra ?
Chúng con không biết đâu là !
Nay kính xin đức Phật Đà giảng ra ”.
Thế Tôn liền thuyết an hòa :

– “ *Này thanh niên Va-Sét-Tha ! Nghe này !
Ta trả lời cho ông ngay
Thuận thứ, như thật, trình bày phân minh.
Sự phân loại là do sinh
Của khắp các loại hữu tình xưa nay.
Chính do sự sinh để này
Mà có dị loại. Như cây, cỏ gì
Dẫu chúng không nhận thức chi
Nhưng chúng có tướng, đến thì thọ sinh
Nên có dị loại do sinh.
Hãy xem các loại sinh linh khắp cùng :
Các loại kiến, các côn trùng,
Bướm đêm... Chúng có tướng dùng thọ sanh
Do sinh, dị loại tạo thành.
Hãy xem có loại chúng sanh (như bò)
Bốn chân, loại nhỏ loại to
Tướng thọ sinh, dị loại do sinh này.
Hãy xem loài bò sát đây
Loài lươn, loài rắn, lưng dài... khắp nơi.
Các loại cá sông, biển khơi
Sinh sống trong nước. Bầu trời loài chim.
Có tướng thọ sinh ẩn tiềm
Do sinh, có dị loại liền trải qua
Tùy theo sự thọ sinh, mà
Chúng có tướng-tùy-sanh qua mọi thời.
Nhưng trong thế giới loài Người
Tướng sinh không có nhiều nơi như vậy
Không ở mái tóc, ở tai,
Ở đầu, ở mắt, lông mày, mũi, môi,*

*Không ở cổ, nách, mồ hôi,
Không ở bụng, ngực, hoặc nơi cửa mình,
Không ở lưng, ở dâm tình,
Không ở ngón, móng, tay mình hoặc chân,
Không ở vế, gối, cổ chân,
Không ở sắc, tiếng... mọi phần định danh.
Không tướng và do tùy sanh
Dị loại sai khác, tùy sanh thời kỳ
Trên tự thân con người thì
Không chi đặc biệt, chỉ tùy danh xưng
Được gọi loài Người đặc trưng
Đối với người tự không ngừng mưu sinh,
Chăn bò, cày ruộng đất mình
Này Va-Sét-Thá ! Định ninh biết là
Kẻ ấy là người nông gia,
Không phải kẻ ấy là Bà-La-Môn.
Ai sống nghề nghiệp sinh tồn
Hãy biết kẻ ấy là công nhân mà !
Không phải Bàn-Môn thế gia.
Ai sống buôn bán gần xa thứ cần
Kẻ ấy là người thương nhân
Không phải Phạm-Chí. Ai hằng trải qua
Hầu hạ giai cấp cao xa
Là người nô bộc, không là Bàn-Môn.
Ai sống trộm cắp sinh tồn
Là người trộm cắp, Bàn-Môn chẳng là.
Ai người cung tên, chiến xa
Là người quân đội, không là Bàn-Môn.
Ai người tế tự làm tròn*

Tế quan – Không phải Bàn-Môn trên đời.

*Ai sống giữa chốn loài Người
Thọ hưởng dục lạc, ở ngôi trị vì
Là hàng vua chúa quyền uy
Cai trị cả nước, kinh kỳ, làng thôn,
Không phải là Bà-La-Môn.*

*Như Lai không gọi Bàn-Môn người nào
Chỉ vì do thọ sanh đâu !*

*Dầu cho vị ấy thật giàu, cao sang
Nhưng còn ham lợi thế gian.*

*Người mà thế lợi không màng, tâm yên
Kẻ ấy Ta mới gọi tên
Bà-La-Môn ấy vững bền chính danh.*

*Đoạn tận kiết sử chẳng lành
Không ai không sợ hãi dành kẻ đây,
Siêu việt mọi chấp-trước vậy,
Thoát ly các hệ phược đầy xấu xa,
Kẻ ấy Ta mới gọi là
Chính danh Phạm-Chí, tức Bà-La-Môn.*

*Cắt dây thừng, dây ách xong
Dây cương, dây trời cũng không còn gì
Cây chắn ngang, gỡ quăng đi,
Kẻ ấy Ta gọi một vì suốt thông
Giác ngộ, đáng gọi Bàn-Môn.*

*Ai không lỗi, chịu đựng trong mọi điều
Nhiếc mắt, đánh trời bao nhiêu
Cũng đều kham nhẫn, cũng đều không sân,
Trang bị với nhẫn lực phần
Ta gọi vị ấy ‘tinh cần Bàn-Môn’.*

*Không phần nộ, giới vuông tròn,
Có giới hạnh, họ không còn mạn kiêu
Thân tối hậu, nhiếp phục điều,
Vị ấy đáng gọi sớm chiều Bàn-Môn.*

*Như nước trên lá sen tròn
Hạt cải trên đỉnh nhọn, còn giữ yên
Không tham luyến dục vọng phiền
Bà-La-Môn – Ta gọi liền chính danh.*

*Ai biết đời này chẳng lành
Vì ngã đoạn tận tạo thành khổ đau,
Gánh nặng được đặt xuống mau,
Xa lìa các hệ phược sâu nặng này,
Kẻ ấy Ta mới gọi ngay
Bà-La-Môn, chính danh đầy thanh cao.*

*Người có trí, tuệ thâm sâu
Thiện xảo đạo phi đạo mau mọi thời,
Đích tối thượng đạt được rồi
Kẻ ấy Ta gọi là người Bàn-Môn.*

*Ai sự liên hệ không còn
Tại gia, xuất thế đều không có nhà,
Thiếu dục, não phiền lánh xa
Chính danh Phạm-Chí mà Ta gọi vậy.*

*Đối với chúng sinh, vị này
Bỏ gậy, bỏ kiếm, không rày hại ai.
Kẻ ấy Ta mới gọi ngay
Bà-La-Môn có đủ đầy chính danh.*

*Với kẻ thù oán, tâm lành
Giữa người hung bạo, thực hành tịnh an,
Giữa chấp thủ, không chấp cần.*

Kẻ ấy Ta gọi là hàng Bàn-Môn.
Dối trá, tham, sân, tự tôn
Ai dứt được chúng, không còn chơi với
Ví như hạt cải đã rơi
Đầu nhọn của mũi kim ; thời Như Lai
Mới gọi Bàn-Môn vị này.
Ai thật nhỏ nhẹ, lời đầy thẳng ngay
Không hề xúc chạm một ai.
Chính danh, Ta gọi vị này Bàn-Môn.
Dài, ngắn, lớn, nhỏ, thẳng, cong,
Thanh tịnh, bất tịnh hoặc vòng bé, to.
Không lấy vật gì không cho
Ta gọi Phạm-Chí là do như vậy.
Ai không tham cầu đầy đầy
Đời này, đời tiếp dứt ngay tham cầu,
Đoạn rời mọi hệ phược mau.
Ta gọi Phạm-Chí thanh cao, vị này.
Ai không chấp tàng sâu dày
Trí đoạn nghi hoặc, vị đây đêm ngày
Đạt nhập đáy bất tử ngay.
Ta gọi Phạm-Chí vị này, chính danh.
Những ai vượt khỏi buộc ràng,
Thiện ác, bụi uế... không màng sầu bi.
Kẻ ấy Ta gọi tức thì
Bà-La-Môn có trường kỳ chính danh.
Ai không uế, sống tịnh thanh
Không gợn, như ánh trăng rằm sáng thay !
Hỷ, hữu được đoạn trừ ngay.
Bàn-Môn Ta gọi vị đây mới là.

Ai người hiểm lộ vượt qua
Luân hồi, ác lộ, mê tà sân si
Đến bờ bên kia tức thì
Thiền tư, không dao động chi sớm chiều,
Đoạn trừ nghi hoặc mọi điều
An tịnh, không chấp trước nhiều trái qua.
Kẻ ấy Ta mới gọi là
Chính danh Phạm-Chí tức Bà-La-Môn.
Dục vọng, tham ác không còn
Xuất gia, vui sống đời không gia đình,
Đoạn trừ dục & hữu tự mình
Ta gọi kẻ ấy thực tình Bàn-Môn.
Nhân ách từ bỏ, không còn
Vượt qua cả thiên ách không khó gì
Đoạn trừ ách nạn mọi thì
Và mọi hệ phược thoát ly dễ dàng.
Kẻ ấy Ta gọi rõ ràng
Chính danh Phạm-Chí tức Bàn-Môn đây.
Lạc, bắt lạc từ bỏ ngay
Thanh lương, không y trú, đầy an nhiên
Chiến thắng mọi thế giới liền,
Anh hùng dũng mãnh khắp miền xông pha.
Kẻ ấy Ta mới gọi là
Chính danh Phạm-Chí tức Bà-La-Môn.
Ai hiểu biết thật hoàn toàn
Về sự sinh diệt các hàng chúng sinh,
Không tham trước, diệt vô minh,
Thiện Thệ, Giác ngộ đạt thành Biến Tri
Ta mới gọi họ tức thì
Bà-La-Môn, chính danh thì uy nghi.

Chỗ sở thú không biết gì
Thiên, Nhân, Càn-Thát-Bà chi mặc lòng
Lậu hoặc được đoạn trừ xong
Ứng Cúng, La-Hán viên thông tịnh hòa.
Kẻ ấy Ta mới gọi là
Chính danh Phạm-Chí tức Bà-La-Môn.
Ai không chấp trước bảo tồn
Đời sau, đời trước và còn đời nay
Không chấp, không sở hữu rày
Chính danh Phạm-Chí gọi ngay kẻ này.
Ngu Vương & bậc Tồi Thượng đây
Anh hùng, bậc Đại Sĩ đầy cao thâm
Bậc chinh phục, bất động tâm
Bậc Giác ngộ, tẩy sạch tâm mê tà.
Kẻ ấy Ta mới gọi là
Chính danh Phạm-Chí, Bà-La-Môn phần.
Ai biết đời trước, tiền thân
Thấy được thiện & ác thú bằng tâm tư,
Đạt được sinh diệt đoạn trừ
Ta mới gọi với danh từ Bàn-Môn.
Điều mà thế giới vẫn còn
Gọi : 'tên', 'gia tộc' là thông danh, và
Tục danh, nhiều chỗ khởi ra
Lâu đời chấp trước, là tà kiến thôi !
Kẻ ngu tự tuyên bố rồi
Do sanh nên Phạm-Chí thời có ngay.
Không phải do sinh để này
Mà gọi Phạm-Chí như vậy được đâu !
Không phải sanh để do vào
Gọi Phi-Phạm-Chí làm sao đúng vậy !

Chính do sự hành động này
Được gọi Phạm-Chí, đủ đầy chính danh.
Chính do hành động tạo thành
Gọi Phi-Phạm-Chí rõ ràng chỉ ra.
Hành động làm ruộng, nông gia
Công thợ, buôn bán hoặc là gia nô.
Hành động trộm cướp, côn đồ
Té quan, Vua chúa để đồ cầm quyền,
Hành động quân đội tự chuyên...
Kẻ trí thấy hành động liền tự tri
Như thật là như vậy, thì
Thấy rõ lý duyên khởi tùy sở quan,
Nghiệp dị thực biết rõ ràng
Do nghiệp, luân chuyển đời hằng nổi trôi,
Do nghiệp, con người luân hồi.
Nghiệp đã trói buộc mọi thời chúng sanh.
Như trục xe quay tự hành
Do khổ hạnh, Phạm hạnh thanh tịnh này
Tiết chế và chế ngự ngay
Tác thành Phạm-Chí đủ đầy chính danh,
Bàn-Môn như vậy tự thành
Mới thật tồi thượng, tốt lành danh xưng.
Ba Vệ Đà thành tựu chung
Tái sanh đoạn diệt, vô cùng tịnh an.
Va-Sét-Tha nên biết rằng
Kẻ ấy được Phạm Thiên hằng ngợi ca,
Và được Thiên Chúa Sắc-Ka
Tức đức Đế Thích biết qua tận tường ”.

Được nghe đấng Pháp Vương giảng kỹ
Hai Phạm-Chí là Va-Sét-Tha
Cùng chàng Pha-Rát-Va-Cha
Liên đới trước đức Phật Đà thừa ngay :

– “ Bạch Tôn Giả ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lặn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bung
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.

Cũng như vậy, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn phân tách, trình bày
Chúng con quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật, nương ngay Pháp màu,
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận chúng con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung.
Nguyện theo chân đấng Đại Hùng
Nương tựa Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

99. Kinh SUBHA (Subha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua

Kỳ Viên – Chê-Tá-Va-Na (1)

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (1), tức là

Cấp-Cô-Độc phú gia Trưởng giả

Đã cúng dường Chê-Tá-Va-Na.

Lúc ấy, có thanh niên là

Tên Tô-Đây-Dá-Pút-Tà Su-Pha (2)

Đến tại Sa-Vát-Thi công vụ

Trú tại nhà Gia chủ quen thân.

Su-Pha hỏi Gia chủ rằng :

– “ Này Gia chủ ! Chính tôi hằng nghe qua :

Không phải là tại Sa-Vát-Thí

Không hề có các vị Thánh nhân

Bậc A-La-Hán xuất trần.

Vậy hôm nay chúng ta cần đến đâu

Để chiêm ngưỡng thanh cao các vị

Là Phạm-Chí hay Sa-Môn nào ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Thật nhiệm màu !

Đức Thế Tôn, bậc trí sâu tâm hiền

Hiện trú tại Kỳ Viên Tinh Xá

Do A-Ná-Thá-Pin-Đi-Ka

(1) : *Jetavanavihàra* – Kỳ Viên Tinh xá tại Thành Xá-Vệ (Savatthi)
do Trưởng giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika) cúng dường.

(2) : *Subha Todeyyaputta* .

Dâng cúng đến đức Phật Đà
Tại thành Xá-Vệ. Hãy qua viếng Ngài ”.

Sú-Phá Tô-Đây-Da Pút-Tá

Đồng ý đến Tinh Xá Kỳ Viên

Sau khi đến, liền nói lên

Lời thăm hỏi, rồi một bên ngồi vào.

Chàng Su-Pha bắt đầu thưa trước :

– “ Thưa Tôn-Giả ! Con được nghe qua

Các Bà-La-Môn nói là :

‘Chánh đạo thiện pháp trải qua tỵ thành

Duy chỉ dành người tại-gia cả

Người xuất gia thì chẳng tỵ thành

Chánh đạo thiện pháp tốt lành’

Thế nào Tôn Giả phân mình chủ trương ? ”.

– “ Này thanh niên ! Chủ trương Ta nói

Là phân tích, không nói một chiều.

Này thanh niên ! Trong mọi điều

Ta không tán thán phần nhiều xảy ra

Kẻ tại gia, xuất gia tà đạo

Những kẻ hành tà đạo liệt vào

Do nhân hành tà đạo sâu

Chánh đạo thiện pháp làm sao tỵ thành ?

Ta tán thán người lành tinh tiến

Dù tại gia hay hiện xuất gia

Hành theo chánh đạo sâu xa,

Chánh đạo thiện pháp ắt là thành ngay ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Ở đây con nghĩ

Do các vị tại gia sớm chiều

Dịch vụ nhiều, công tác nhiều,

Tổ chức nhiều, lao lực nhiều trải qua
Nên nghiệp sự tại gia quả lớn.

Không có quả báo lớn là người
Xuất gia – dịch vụ ít thôi !

Công tác, tổ chức đồng thời công lao
Đều ít ỏi, nên vào nghiệp sự
Kẻ xuất gia phải tự ít đi.

Tôn Giả ! Ngài có nói gì ? ”.

- “ Thanh niên ! Ta vốn mọi thì chủ trương
Pháp phân tích tận tường cốt lõi
Không chủ trương chỉ nói một đấng.
Này thanh niên ! Nếu nói rằng
Nghiệp sự (Kam-Mát-Tha-Năng) bao hàm
Dịch vụ, công tác làm, tổ chức
Và lao lực đều thực lớn lao,
Nếu làm sai, hỏng thì sao ?
Sẽ có kết quả thu vào nhỏ thôi !
Những điều trên nếu thời làm đúng
Làm thành tựu, thì chúng dĩ nhiên
Đưa đến kết quả lớn liền.
Mặt khác, có nghiệp-sự duyên do là
Dịch vụ, công tác và tổ chức
Đều nhỏ, nhưng làm thực hỏng, sai
Sẽ có kết quả nhỏ ngay.
Nhưng nếu nghiệp-sự ở đây do là
Dịch vụ, công tác và tổ chức
Đều nhỏ, nhưng làm thực tựu thành
Làm đúng, kết quả lớn sanh.
Thanh niên Phạm-Chí ! Phải rành ra sao
Là nghiệp-sự duyên vào công tác

Dịch vụ hoặc tổ chức lớn lao
Hoặc là lao lực lớn nào
Nếu làm sai, hỏng thì mau thấy là
Sẽ có ra kết quả cũng nhỏ.

Kết quả nào sẽ có lớn hơn ?
Này thanh niên Bà-La-Môn !
Như nghiệp-sự buôn bán còn phôi thai
Vớ dịch vụ nhỏ hay tổ chức,
Công tác và lao lực nhỏ nhoi,
Nếu mà làm đúng hẳn hoi
Sẽ có kết quả lớn thời đến ngay.
Nếu làm hỏng, làm sai sẽ có
Kết quả nhỏ. Điều đó hiển nhiên !

Cũng ví như, này thanh niên !
Nghiệp-sự *nông nghiệp* do duyên đó là
Dịch vụ, công tác và tổ chức
Cùng lao lực, nếu được thực hành
Làm đúng và làm tựu thành
Sẽ có kết quả lớn nhanh từng ngày.

Cũng như vậy, nghiệp sự Cư Sĩ
Khi thực hành khả dĩ lớn lao
Nếu làm đúng, thành tựu vào
Sẽ có kết quả lớn mau trong ngoài.
Nếu làm hỏng, làm sai sẽ có
Kết quả nhỏ thu hoạch đó mà ! ”.

- “ Thừa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Chủ trương năm pháp của Bà-La-Môn
Thường được tôn tác phước, đặc thiện”.
- “ Này thanh niên ! Về chuyện Bàn-Môn

Chủ trương năm pháp bảo tồn
Tác phước, đặc thiện. Nếu ông thấy rằng
Không nặng nhọc, không cần bí mật
Năm pháp ấy hãy thuật rõ ra
Cho cả hội chúng nghe qua ”.

- “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Điều này
Không nặng nhọc gì hay bí mật
Khi có mặt chư Tôn-giả đây
Và nhất là đối với Ngài ”.
- “ Này thanh niên ! Hãy trình bày tự nhiên ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Đầu tiên : ‘*Chân thật*’.
Bà-La-Môn nghiêm ngặt chủ trương,
Pháp này tác phước, thiện lương
Thứ hai ‘*Khổ hạnh*’ mọi đường trải qua.
Pháp thứ ba thực hành ‘*Phạm hạnh*’,
Thứ tư ‘*Tụng đọc*’ Thánh điển thường,
Thứ năm ‘*Thí xả*’ cúng dường,
Bà-La-Môn họ chủ trương như vậy
Năm pháp này tác phước, đặc thiện.
Ý Tôn Giả về chuyện này sao ? ”.
- “ Thanh niên Phạm-Chí ! Thế nào ?
Khi có một Phạm-Chí nào nói ra :
‘Sau khi đà chứng tri như ý
Với thượng trí, tôi tuyên thuyết ngay
Quả dị thực năm pháp này ? ”.
- “ Kính thưa Tôn Giả ! Điều này thì không ”.
- “ Này thanh niên Bàn-Môn ! Ông hiểu
Thế nào ? Liệu có vị Đạo Sư
Hay là một Đại Tôn Sư

Cho đến các vị Tôn Sư bảy đời
Thuộc Phạm-Chí, có lời ngoa ngữ :
‘Sau khi tự mình đã chứng tri
Với thượng trí, tôi tức thì
Tuyên thuyết quả dị thực kỳ diệu thay !
Của từ năm pháp này mà có ? ”.

- “ Thưa Tôn Giả ! Điều đó thì không ”.
- “ Thế nào ? Thanh niên Bàn-Môn !
Những vị tu sĩ Bàn-Môn tinh tường
Thuở xa xưa, nêu gương Ấn Sĩ
Giữa Bàn-môn luyện chí vững vàng
Luyện chú thuật, tụng tán vang
Sưu tầm Thánh cú hoàn toàn rất hay
Những thứ ấy hiện nay các vị
Bà-la-môn (Phạm Chí), Sa-môn
Vẫn sử dụng, vẫn bảo tồn
Những vị Ấn Sĩ vẫn còn lưu danh :
Át-Tha-Ká, Va-Ma-Đê-Vá (1)
Va-Ma-Ká, Vê-Sá-Mít-Tà (1)
Da-Ma Tắc-Ghi, Pha-Gu (1)
Âng-Ghi-Ra-Sá, Pha-Rà-Va-Cha (1)
Va-Sết-Thá và Káp-Sa-Pá (1)
Những Ấn Sĩ có đã nói qua
Những lời như đã nêu ra :
Kết quả dị thực do đà chứng tri ? ”.

(1): Athaka (A-Sá-Ca), Vàmaka (Bà-Ma), Vàmadeva (Bà-Ma-Đê-Bà), Vessamitta (Tỳ-Bà-Thẩm-Sá), Yamataggi (Gia-Bà-Đê-Già), Angirasa (Ương-Kỳ-La), Bhàradvàja (Bạt-La-Đà-Thẩm-Xà), Vâsettha (Bà-Ma-Sá), Kassapa (Ca Diếp), Bhàgu (Bà Cửu).

- “Thưa Tôn Giả ! Điều ni không có”.
- “Thanh niên ! Nếu không có một ai
Trong các vị nêu danh này
Tôn Sư, Đại Tôn Sư hay bảy đời
Hay cổ thời Tu sĩ nổi tiếng
Không có chuyện tuyên thuyết như trên,
Thì ví như, này thanh niên !
Chuỗi người mù tối nối liền trước sau
Ôm lưng nhau dò dẫm từng bước
Người đi trước chẳng thấy chi đâu !
Những người giữa, cả người sau
Đều không thấy, chỉ một màu tối đen.
Này thanh niên Bàn-Môn ! Cũng vậy
Ta nghĩ những lời ấy phát ngôn
Từ những người Bà-La-Môn
Giống như một chuỗi số đông người mù
Toàn âm u, người đầu không thấy
Người giữa cũng không thấy chi là !
Người cuối cũng chẳng thấy qua”.
- Chàng Su-Phá Tô-Đây-Da Pút-Tà
Nghe nói vậy, rất là phẫn nộ
Khi nghe chỗ Phật ví Bàn-Môn
Như chuỗi người mù cùng ôm,
Lên tiếng mạ lỵ Thế Tôn Phật Đà :
- “Sa-Môn Gô-Ta-Ma khắc bạc
Bị quả ác độc (Pá-Pi-Ka)”. (*Papika*)
- Nhưng sau đó lại nói ra :
- “Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Chuyện là :
Bàn-Môn Pốc-Kha-Ra-Sá-Tí

- Thuộc dòng họ Ú-Pá-Man-Na (1)
Trú ở rừng Su-Pha-Ga (1)
Đã nói : ‘Cũng vậy, những Bà-La-Môn
Hay Sa-Môn tự cho đã chứng
Được các pháp của đẳng thượng nhân
Tri kiến thù thắng đạt phần
Xứng đáng là bậc Thánh nhân’. Như vậy
Lời nói này của Phạm-Chí ấy
Thật sự bậy và đáng chê cười
Chỉ là lời nói suông thôi !
Thật sự trống rỗng, là lời rỗng không !
Làm sao trong con người như thế
Lại có thể thấy, biết mọi phần,
Hay chứng các pháp thượng nhân,
Tri kiến thù thắng, xứng phần Thánh đây ?
Sự kiện này không thể & vô lý”.
- “Này thanh niên Phạm-Chí ! Thế thì
Ông Pốc-Kha-Rá-Sá-Ti (1)
U-Pa-Man-Ná họ ni nếp nhà
Trú tại rừng Su-Pha-Gá đó
Có thể nào biết rõ tâm tư
Của các Sa-Môn thực hư
Các Phạm-Chí, với tâm tư của mình ?”.
- “Thưa Tôn Giả ! Thực tình Phạm-Chí
Pốc-Kha-Ra-Sa-Tí này mà
Với tâm tư của ông ta
Còn không biết Pun-Ni-Kà (2) tâm tư
(Người tớ gái) nghĩ như sao ấy

(1) : Bà-la-môn Pokkharasati thuộc dòng họ Upamanna, trú ở rừng Subhaga. (2) : Người tớ gái tên Punnika.

Làm sao lại có thể biết qua
Tâm tư của các vị là
Sa-Môn, Phạm-Chí... xuyên qua tâm mình ! ”.

– “ Này thanh niên ! Sự tình như có
Một người nọ khi mới sinh ra
Không thể thấy vì mù lòa
Không thấy các sắc : vàng pha đỏ, hồng
Không thể trông sắc xanh, trắng, tím...
Không thấy nơi nguy hiểm dốc ghềnh
Không thấy bằng phẳng như nền
Không thấy tinh tú, trăng trên bầu trời,
Cũng không thấy mặt trời sáng chói.
Nhưng người ấy lại nói như sau :
‘Không có tất cả các màu
Không có người thấy sắc màu ra sao ?
Không có đâu cái gì bằng phẳng,
Không có không bằng phẳng, ai trông ?
Trăng, sao, mặt trời cũng không
Không có người thấy trời hồng, trắng, sao.
Tôi dựa vào sự tôi không thấy,
Tôi không biết như vậy; cho nên
Không có những sự việc trên’.

Thanh niên Phạm-Chí ! Nói lên như vậy
Người chân chánh, thẳng ngay biết, thấy
Thì có nói như vậy hay không ? ”.

– “ Kiền-Đàm Tôn Giả ! Thưa không !
Vì bị mù tối, chẳng trông thấy gì
Nên người này kiên trì phủ nhận
Không có màu vàng, trắng, đỏ, xanh,

Không có mặt trời, sao, trăng...
Nếu y thấy, biết chánh chân rõ ràng
Y sẽ không nói càn, sai cả.

– “ Cũng vậy, Pốc-Kha-Rá-Sa-Ti
Trú Su-Pha-Ga mọi thì
U-Pa-Man-Ná họ ni đặc thù,
Là người mù, người không có mắt
Nếu chắc thật thấy, biết, chứng qua
Các pháp thượng nhân sâu xa
Tri kiến thù thắng xứng là Thánh nhân
Chắc chắn rằng sẽ không có chuyện
Là sự kiện đó xảy ra đâu !

Thanh niên ! Cậu nghĩ thế nào ?
Những vị Phạm-Chí sang giàu thế gia
Ở tại Kô-Sa-La, các vị
Như Chân-Ki hay Tá-Rút-Kha,
Cha cậu : ông Tô-Đây-Da,
Bà-La-Môn Cha-Nút-Sa-Ni, và
Cả ông Pốc-Kha-Ra-Sá-Tí
Cái gì tốt những vị ấy cần ?
Lời nói của họ – thế nhân
Chấp nhận hay chẳng được phần hoan nghinh ?”.

– “ Được thế tục thuận tình, chấp nhận
Thưa Tôn Giả ! Họ vẫn mong vậy ”.

– “ Cái gì tốt cho họ đây ?
Lời họ cần phải đủ đầy suy tư
Hay không cần suy tư chi cả ? ”.

() : Các vị Bà-la-môn tại Kosala : Canki, Tarukkha, Todeyya, Janussoni, Pokkharasati ...

- “Thưa Tôn Giả ! Cần được suy tư”.
- “Lời họ nói lên thực hư
Cần phân tích, cần nhắc từ ngữ văn
Hay không cần phân tích, cần nhắc ?”.
- “Cần phân tích, cần nhắc, thưa Ngài”.
- “Cái gì tốt hơn ở đây ?
Lời họ phải liên hệ ngay đến phần
Có mục đích & Không cần liên hệ
Đến mục đích – như thế trải qua ?”.
- “Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Cần liên hệ mục đích là đúng hơn”.
- “Này thanh niên Bàn-Môn ! Nếu vậy
Cậu ngắm thấy sao về lời gì
Ông Pốc-Kha-Rá-Sa-Ti
Có được thế tục thuận tùy, hoan nghinh ?”.
- “Thưa Tôn Giả ! Sự tình chắc chắn
Thế tục không chấp nhận lời ông”.
- “Có sự suy tư hay không ?”.
- “Không suy tư gì cả trong lời này”.
- T – “Lời nói đây có sự phân tích
Và cần nhắc hay nghịch lại đi ?”.
- “Không phân tích, cần nhắc chi”.
- “Lời nói có liên hệ gì mục tiêu ?
Hay không liên quan điều mục đích ?”.
- “Không liên hệ mục đích, thưa Ngài !”.
- “Thanh niên Bà-La-Môn này !
Có năm triền-cái đêm ngày xảy ra

Thế nào là năm triền-cái ấy ?
Tham dục & sân triền-cái liên miên
Triền cái hôn trầm thuy miên,
Triền cái trạo hối và triền cái nghi,
Là năm chi triền-cái đích thị.

Pốc-Kha-Rá-Sa-Ti Bàn-Môn
Đã bị trùm che, vùi chôn,
Bị phủ, bị triền cái thôn-tính dân.
Nếu vị ấy phân trần biết được &
Thấy & chứng được các pháp thượng nhân
Tri kiến thù thắng đạt phân
Xứng đáng là bậc Thánh nhân ; như vậy
Sự kiện này không thể xảy đến.

Này thanh niên ! Lại chuyện sau đây
Có năm dục trường dưỡng này
Sao là năm ? Ta trình bày rộng ra :
Các sắc là do *mắt* nhận thức,
Sắc này thực khả lạc, đáng yêu
Lòng dục bị kích thích nhiều
Nên sắc hấp dẫn mọi điều chẳng ngay.
Tiếng do tai, còn hương do mũi,
Vị do lưỡi, xúc bởi thân chiêu,
Nhận thức hoan lạc, đáng yêu,
Kích thích lòng dục sớm chiêu liên miên.

Này thanh niên Bàn-Môn ! Như vậy
Dục trường dưỡng cả thấy năm chi
Ông Pốc-Khá-Rá-Sa-Ti
U-Pa-Man-Ná họ ni nếp nhà
Trú Su-Pha-Gá, luôn phiền trước,
Bị trói buộc, tham trước, đam mê

Bởi năm dục này mọi bề.
Thụ hưởng ngũ dục, không hề thấy chi
Sự hiểm nguy ; không soi thấu đúng
Sự thoát ly khỏi chúng tức thì.
Vị ấy thực sự kiến, tri
Chứng được các pháp của vì Thánh nhân,
Đạt được phần tri kiến thù thắng
Xứng bậc Thánh – điều chẳng xảy ra.
Thanh niên Bàn-Môn Su-Pha !
Thế nào cậu nghĩ trải qua đã dùng
Thì nói chung loại lửa nào đó
Có ngọn, có màu sắc sáng lòa
Ngọn lửa được đốt lên, mà
Nhờ vào sự kiện cỏ và củi khô,
Hay không nhờ củi khô và cỏ ? ”
– “ Thưa Tôn Giả ! Nếu có sự tình
Có thể đốt lửa một mình
Không nhờ cỏ, củi phát sinh lửa này
Thì lửa này có ngọn, có sắc,
Tỏa ánh sáng là thật có không ? ”
– “ Đây thanh niên Bà-La-Môn !
Không có trường hợp khi không có cùng
Cỏ, củi khô để dùng nhen nó,
Trừ khi có sử dụng thần thông.
Ta nói về hỷ thông dong
Năm dục trưởng dưỡng do trong hỷ này
Và hỷ này ví ngọn lửa đó
Đốt lên nhờ ở cỏ, củi khô.
Ta nói hỷ này là do
Ly dục, bất thiện pháp cho dứt liền.

Hỷ này nguyên ví ngọn lửa đó
Đốt lên không nhờ cỏ, củi khô.
Thế nào là hỷ được do
Ly dục, bất thiện pháp cho dứt liền ?
Đây thanh niên ! Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất thiên
Hỷ này do ly dục liền
Ly bất thiện pháp an nhiên, tâm bình.
Đây thanh niên ! Hành trình tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiên
Diệt tâm, diệt tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiên thứ hai
Và hỷ này là do ly dục
Bất thiện pháp chấm dứt không còn.
Đây thanh niên Bà-La-Môn !
Chủ trương các vị Bàn-Môn năm phần
Năm pháp cần tác phước, đặc thiện,
Pháp tác phước đặc thiện nào là
Có kết quả lớn hơn xa ? ”
– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Chính là
Pháp Cha-Ga hay là ‘thí xả’ (Caga)
Có kết quả rất lớn, hẳn nhiên ”
– “ Đây Bà-La-Môn thanh niên !
Nghĩ gì khi có dựng lên Tế đàn
Do vị Bàn-Môn kia bố trí.
Có hai người Phạm-Chí đến đây.
Hai vị đó nghĩ như vậy :
‘Ta sẽ thọ hưởng ở ngay Tế đàn
Của một vị danh vang Phạm-Chí’.

Một Bàn-Môn suy nghĩ ra rằng :
‘Mong là ở trong phòng ăn
Ta được chỗ tốt, món ăn tuyệt vời.
Còn Bàn-Môn kia thời chịu khổ
Không được chỗ ngồi tốt để ngồi,
Nước uống cũng chẳng tốt, rồi
Món ăn khát thực loại tồi mà thôi’.

Nhưng sự kiện nhất thời không đạt
Như ý muốn xấu ác trong lòng,
Ngồi chỗ xấu nhất trong phòng
Thức ăn, nước uống cũng không ngon gì.
Vị kia thì được ngồi chỗ tốt,
Nước, thức ăn cũng tốt, ưu tiên.
Vị nghĩ xấu phần nộ liền,
Không được hoan hỷ, náo phiền khởi lên.

Này thanh niên ! Các Phạm-Chí đã
Chủ trương quả dị thực gì đây
Cho người Bà-la-môn này ? ”.

- “ Thưa Tôn Giả ! Bàn-môn ngay thẳng thì
Không bỏ thí với suy nghĩ chuyện :
‘Do bố thí này khiến người ta
Phần nộ, bất bình xảy ra.
Bàn-Môn bố thí vốn là do nơi
Lòng ái mẫn mọi người mà thí ”.
- “ Này thanh niên Phạm-Chí ! Như vậy
Có phải là tác phước đây
Là thứ sáu, ‘ái mẫn’ này phải không ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Chính trong ngôn ngữ
Tác phước sự thứ sáu chính là

Lòng ‘ái mẫn’ vừa nêu ra ”.

- “ Thanh niên Phạm-Chí ! Vừa qua đã tường
Các Phạm-Chí chủ trương sự kiện
Pháp tác phước, đặc thiện như vậy
Câu thấy nhiều nhất pháp này
Ở đâu ? Ở những người rày tại gia ?
Hay những người xuất gia có cả ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Ở chúng xuất gia.
Ít có ở chúng tại gia,
Vì thừa Ngài, người tại gia thấy đồng
Dịch vụ lớn và công tác lớn,
Tổ chức lớn, lao lực nhọc nhằn,
Không có liên tục, thường hằng,
Lời nói của họ không chân thật gì.
Xuất gia thì có dịch vụ nhỏ,
Công tác, tổ chức nhỏ mọi phần
Lao lực nhỏ, nhưng thường hằng
Liên tục ; lời nói họ chân thật hoàn.
Người tại gia không hay sống cảnh
Hành khổ hạnh, Phạm hạnh sớm chiều,
Không đọc tụng, thí xả nhiều.
Xuất gia các vị với điều kể ra
Thường hằng và liên tục ; khổ hạnh,
Sống Phạm hạnh, đọc tụng thường xuyên,
Thí xả cũng nhiều, tùy duyên.
- Thưa Tôn Giả ! Năm pháp chuyên thực hành
Tác phước, được điều lành hoan hỷ,
Các Sa-Môn, Phạm-Chí chủ trương.
Con thấy năm pháp này thường
Có nhiều ở những môi trường xuất gia,

Có ít ở tại gia các vị ”.

- “ Này thanh niên Phạm-Chí ! Như vậy
Pháp tác phước, đắc thiện này
Được các Phạm-Chí trình bày, chủ trương.
Những pháp này Ta thường nhắc nhở
Đó là những tư cụ của tâm,
Nghĩa là để tu tập tâm
Không sân, không hận qua năm pháp này.
Này thanh niên ! Ở đây một vị
Tỷ Kheo chỉ chân thật nói năng
Vị Tỷ Kheo ấy nghĩ rằng :
‘Ta thường đã nói lời chân thật này
Chúng được ngay vào ‘nghĩa tín thọ’
(Át-Tha-Vê-Đăng) đó nghĩa này,
Chúng được ‘pháp tín thọ’ ngay,
Chúng liên tục, hân hoan đầy, liên quan
Đến pháp. Sự hân hoan Ta như :
Liên hệ thiện, tư cụ của tâm.
Điều này nghĩa là khiến tâm
Của vị ấy không hận, sân , sống nghèo.
Này thanh niên ! Tỷ Kheo trong cảnh
Sống khổ hạnh, Phạm hạnh mọi điều,
Đọc tụng nhiều, thí xả nhiều.
Rồi nghĩ : ‘Ta thí xả nhiều ở đây
Chúng được ngay nghĩa & pháp tín thọ,
Hân hoan có liên hệ pháp phần.
Sự hân hoan Ta nói rằng :
Là tư cụ của tâm, hằng khiến tâm
Của vị ấy không sân, không hận.
Này thanh niên ! Nói thẳng: Các vị

Bàn-Môn chủ trương mọi thì
Năm pháp tác phước, thiện gì nêu ra,
Ta nói : Năm pháp là tư cụ
Của tâm, để tâm tự vị này
Không sân, không hận. Vui thay ! ”.

Khi nghe Phật nói như vậy, chàng ta
Su-Pha Tô-Đây-Da-Pút-Tá
Thưa với bậc Giác Giả Phật Đà :

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Con nghe đồn đãi gần xa, đó là
Sa-Môn Gô-Ta-Ma thực thụ
Biết con đường cộng trú Phạm Thiên ? ”.

– “ Này Bà-la-môn thanh niên !
Thế nào cậu nghĩ, hãy liền nói ra :
Làng Na-La-Ka-Ra hiện tại
Gần đây không ? Có phải không xa ? ”.

– “ Thưa vâng, Na-Lá-Ka-Ra (*Nalakara*)
Cũng gần, làng ấy không xa nơi này ”.

– “ Này thanh niên ! Như vậy cậu nghĩ
Như có vị sinh trưởng tại làng
Na-La-Ka-Ra, rõ ràng
Chưa hề rời khỏi ngôi làng nói trên.
Có người lạ nêu lên câu hỏi
Với người này về mọi con đường
Từ các hướng dẫn đến làng
Thì người sinh trưởng tại làng, có chẳng
Bị phân vân, ngập ngừng không vậy
Trước câu hỏi người ấy nêu ra ? ”.

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !

- Người sinh trưởng tại Na-La-Ka-Rà
Đã biết qua tất cả đường sá
Đưa đến làng Na-Lá-Ka-Ra
Nên không ngập ngừng, khi mà
Có khách lạ đến hỏi qua chuyện này ”.
- “ Thanh niên này ! Có thể cũng có
Người sinh trưởng làng đó, nhưng mà
Suốt ngày ru rú trong nhà
Được hỏi đường sá làng, mà phân vân
Ngập ngừng vì nhiều phần không rõ.
Nhưng Như Lai không có như vậy,
Được hỏi Phạm-Thiên-giới này &
Con đường đưa đến cõi ngài Phạm Thiên,
Như Lai liền trả lời lập tức
Không một chút ngập ngừng, phân vân.
Ta cũng biết rõ về phần
Cần phải thành tựu chánh chân thể nào
Để sinh vào Phạm-Thiên-giới đó ”.
- “ Thừa Tôn Giả ! Con có nghe là
Đại Sa-Môn Gô-Ta-Ma
Đã thường thuyết dạy chỉ ra rõ ràng
Về con đường đưa đến cộng trú
Với Phạm Thiên vui thú lâu dài.
Thừa Tôn Giả ! Tốt lành thay !
Nếu được Tôn Giả trình bày rõ hơn ”.
- “ Nay thanh niên Bàn-Môn ! Đích thị
Hãy nghe, khéo tác ý hiểu qua ”.
- “ Thừa vâng Ngài Gô-Ta-Ma ! ”.
Thanh niên Phạm-Chí Su-Pha đáp liền.

- “ Nay thanh niên ! Con đường nào để
Người có thể cộng trú lâu dài
Với đấng Phạm Thiên như vậy ?
Nay thanh niên ! Có vị này Tỷ Kheo
Tâm vị ấy duyên theo an trú
Biển mãn tâm câu hữu với Từ
Bốn phương : nam, bắc, đông, tây
Hướng trên, hướng dưới cũng tày bề ngang
Khắp phương xứ vị này an trú
Biển mãn tâm câu hữu với Từ
Quảng đại, vô biên như như
Không sân, không hận, tâm Từ vui tươi.
Này Su-Pha ! Như người lực sĩ
Thối tù-và đích thị dễ dàng
Muôn phương nghe tiếng vang vang.
Tỷ Kheo cũng vậy, trái sang như vậy.
Su-Pha này ! Từ tâm giải thoát
Được tu tập chính xác như vậy,
Hành động hạn lượng như vậy,
Không dừng, không trú nơi này trải qua.
Chính đây là con đường đưa tới
Cộng trú với Phạm Thiên lâu dài.
Này Su-Pha ! Lại như vậy :
Tỷ Kheo vị ấy đêm ngày cần chuyên
Rất an nhiên, hoàn toàn cảm thụ
Tâm vị này an trú muôn phương
Cùng khắp thế giới vô lường
Biển mãn, câu hữu thường thường với Bi
Cũng như thế, đồng thì với Hỷ
Rời với Xả ; thì vị Tỷ Kheo

An trú biến mãn duyên theo
Vớ tâm câu hữu cũng đều với Bi
Trú biến mãn khắp vì Hỷ, Xả
Không hận, sân, rộng cả, vô biên.

Ví như chuyện đã nói trên
Có người lực sĩ thổi lên tù-và
Khắp bốn phương gần xa nghe tới
Không khó khăn việc thổi tù-và
Cũng vậy, này cậu Su-Pha !
Từ, Bi, Hỷ, Xả đều là hành theo
Vô Lượng Tâm bốn điều giải thoát
Được tu tập chính xác như vậy,
Hành động hạn lượng như vậy,
Không dừng, không trú nơi này trái qua ”.

Su-Phá Tô-Đây-Da-Pút-Tá
Nghe Giác Giả thuyết vậy, thưa ngay :
– “ Thưa Tôn Giả ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lặn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bung
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.
Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác, nương ngay Pháp mầu,
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nói tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên

Xin phát nguyện vện tuyền ngưỡng phục
Mãi liên tục đến hết đời này.

Con nay xin cáo từ Ngài
Nhiều việc cần phải làm ngay đang chờ ”.

– “ Này Su-Pha ! Thời giờ thuận tiện
Hãy làm chuyện cậu nghĩ hợp thời ”.

Thanh niên từ chỗ đang ngồi
Đứng dậy đánh lễ Phật rồi nhiều ngay
Thân bên hữu hướng Ngài, từ giả.

Trên đường đi, chàng đã gặp vì
Bàn-Môn Cha-Nút-Sô-Ni (Janussoni)
Đi từ thành Sa-Vát-Thi, chỉnh tề
Kéo cỗ xe toàn ngựa trắng cái
Bà-la-môn khi thấy chàng ta
Từ xa đi lại, hỏi là :

– “ Hiền-giả Pha-Rát-Va-Chà đi đâu
Từ đâu lại mặc dù sớm quá ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Tôi mới đi ra
Từ chỗ Ngài Gô-Ta-Ma ”.

– “ Hiền-giả Pha-Rát-Va-Cha ! Thật thà
Ngài nghĩ sao về Sa-Môn đó
Là bậc có trí tuệ sâu dày ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Tôi là ai
Mà có thể biết được Ngài Sa-Môn
Về trí tuệ tinh thông, sáng suốt !
Chỉ có vị nào thuộc như ngài
Mới có thể biết được ngay
Trí tuệ sáng suốt của Ngài Sa-Môn ”.

- “ Hiền-giả thật đã tôn xưng tới
Sa-Môn với tối thượng tán dương ”.
- “ Tôi là ai mà tán dương
Kiêu Đàm Tôn Giả phi thường Sa-Môn
Bậc tối tôn của Thiên Nhân nhỉ ?
Thưa Tôn-giả ! Các vị Bàn Môn
Chủ trương năm pháp, bảo tồn
Tác phước, đắc thiện. Nhưng trong điều này
Sa-Môn Gô-Ta-Ma nhắc nhở
Năm pháp là tư cụ cho tâm,
Nghĩa là đề tu tập dần
Trở thành không hận, không sân mọi thì ”.

Ông Cha-Nút-Sô-Ni (1) Phạm Chí
Nghe vậy, từ vị trí đang ngồi
Bước xuống cỗ xe này, rồi
Vai trái liền đập tức thời thượng y
Xoay về hướng Toàn Tri Diệu Giác
Lời cảm hứng tức khắc thốt ra :

- “ Lợi ích thay cho quốc gia
Là vương quốc Kô-Sa-La thịnh cường !
Tốt lành cho Quốc vương mẫn thế
Ba-Tur-Nặc – Pa-Sế-Na-Đi
Nước Kô-Sa-La trị vì
Được bậc Chánh Giác nhiều kỳ quang lâm. /-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

100. Kinh SANGÀRAVA (Sangàrava sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Du hành Kô-Sa-Lá nước này
Với Chúng Tỷ Kheo đủ đầy.

Lúc ấy, trú ở gần đây thường hằng
Nữ Bàn-môn Đa-Năng-Cha-Ní (1)
Là một vị tin tưởng Phật Đà
Trú Chanh-Đa-Lá-Káp-Pa (2)

Có lòng tin Phật, Pháp và Tăng uy.
Bà Tha-Năng-Cha-Ni Phạm-Chí
Sau khi bị trượt chân, thốt ngay
Ba lần cảm-hứng-ngũ vậy :

“ Đảnh lễ Chánh Giác, bậc Thầy Nhân Thiên
A-La-Hán, Cha Hiền Thiện Thệ ”.

Lúc bấy giờ, ở kế một bên
Là Bà-la-môn thanh niên

Sanh-Ga-Ra-Vá (3), tên riêng ở nhà
Cùng trú Chanh-Đa-La-Káp-Pá
Tinh thông cả ba tập Vệ-Đà
Từ ngữ, lễ nghi cùng là

Ngũ nguyên, cổ truyện tỏ ra tinh tường
Thông hiểu thường văn phạm, tự vựng,
Thâm hiểu Thuận-thế-luận này, và
Đại-nhân-tướng hiểu sâu xa.

Thanh niên Sanh-Gá-Ra-Va nghe vậy

() : Dhananjani. (2) : Candalakappa. (3) : Sangarava.

Nói với người nữ này Phạm-Chí
Là Tha-Năng-Cha-Ní như vậy :

– “ Nữ Đa-Năng-Cha-Ni này
Thật là hạ liệt, thật đầy xấu xa,
Nữ Bàn-môn thật là hư đốn
Vì trong khi khắp chốn thị, thôn
Các Bàn-Môn vẫn sống còn
Lại đi tán thán Sa-Môn trọc đầu ”.

– “ Nay Hiền-giả ! Lẽ nào chẳng biết
Đến Tuệ-đức siêu việt Như Lai ?
Giới-đức cao thượng của Ngài ?
Nếu Hiền-giả biết về Ngài chánh chân
Tôi nghĩ rằng Hiền-giả không thể
Nói lời để mạ ly, hay là
Mắng nhiếc chính đáng Phật Đà ”.

– “ Vậy Sa-Môn Gô-Ta-Ma khi mà
Đến tại Chanh-Đa-La-Káp-Pá
Bà hãy khá báo tin cho tôi ”.

– “ Thừa Hiền-giả ! Tôi nhớ rồi ”.
Đa-Năng-Cha-Ní đáp lời thanh niên.

Rồi cơ duyên khi đấng Điều Ngự
Khi tuần tự giáo hóa trải qua
Du hành khắp Kô-Sa-La
Đến Chanh-Đa-Lá-Káp-Pa nơi này
Ngài trú tại vườn xoài thuận lợi
Được lập bởi Bàn-Môn các nhà
Thuộc bộ tộc Tô-Đây-Da. (Todeyya)

Nữ Bàn-môn ấy nghe qua tin này
Liên đến ngay Sanh-Ga-Ra-Vá
Tại Chanh-Đá-La-Káp-Pá này

Nói với thanh niên như vậy :
– “ Hiền-giả thân mến ! Mới đây Phật Đà
Đã đến Chanh-Đa-La-Káp-Pá.
Vườn của Tô-Đây-Dá các vì
Phật đang an trú nơi ni,
Cậu hãy làm những điều chi hợp thời ”.
Bàn-môn trẻ tức thời vâng đáp
Rồi đến nơi Đại Giác Thế Tôn,
Khi đến, nói với Thế Tôn
Những lời chào hỏi ôn tồn xã giao.
Đoạn mở đầu hỏi đấng Giác Giả :
– “ Thưa Tôn Giả Kiền Đàm ! Số là
Một số Sa-môn gần xa
Hoặc các Phạm-Chí nói là họ đây
Về căn bản đủ đầy Phạm hạnh
Họ đã chứng đạt hiện tại xong
Cứu cánh bị ngạn viên thông
Nhờ vào thượng trí thuận đồng sâu xa.
Tôn Giả Gò-Ta-Ma ! Xin hỏi
Các vị ấy Ngài nói thế nào ? ”.
– “ Nay thanh niên ! Luận bàn sâu
Ta nói có sự khác nhau rõ ràng
Giữa những người ngênh ngang tự nhận
Về căn bản Phạm hạnh vững bền
Họ bảo đã chứng đạt nên
Thông trí, cứu cánh bờ bên hiện tình
Nhờ thượng trí, đỉnh ninh chấp cả.
Này Pha-Rát-Va-Chá ! Phải thông
Một số Sa-môn, Bàn-môn
Do truyền thống hoặc tin đồn làm nhân

Tự nhận rằng họ đã chứng tới
Thông trí với cứu cánh bờ bên
Nhờ thượng trí như nói trên
Như các Phạm-Chí có tên tuổi nhiều,
Tam Vệ Đà họ đều thông hiểu.
Lại có kiêu chi do lòng tin
Nên đã tự nhận là mình
Căn bản Phạm hạnh tự mình chứng qua
Thông trí và cứu cánh bị ngạn
Nhờ thượng trí viên mãn ; tử như
Các nhà lý luận, suy tư.
Pha-Rát-Va-Chá ! Lại từ điều ni :
Một số vì Sa-Môn, Phạm-Chí
Với các pháp vốn dĩ xưa nay
Chưa từng được nghe pháp này
Tự chứng tri lấy pháp đây hoàn toàn,
Tự nhận rằng căn bản Phạm hạnh
Chứng đạt hẳn trong hiện tại liền
Thông trí, cứu cánh bờ bên
Nhờ vào thượng trí, cho nên đạt vào.
Ta là một trong bao vị đó.
Khi Như Lai chưa có đạt thành
Chánh Đẳng Chánh Giác, Trọn Lành,
Còn là Bò Tát tuổi xanh, nhưng mà
Ta suy nghĩ : “ Tại gia đời sống
Chật hẹp, nhiễm vọng động bụi đời.
Đời sống xuất gia thanh thoi,
Phóng khoáng như thể bầu trời thênh thang.
Không dễ dàng cuộc sống trần thế,
Ta có thể sống Phạm hạnh lành

Hoàn toàn viên mãn, tịnh thanh,
Trắng bạch như vỏ ốc lành thanh cao,
Vây tóc râu ta hãy cạo nhẵn,
Khoác ca-sa, lìa hẳn gia đình
Sống đời sống không gia đình
Mong cầu giải thoát cho mình & chúng sinh.
Này thanh niên ! Ta sinh trưởng tại
Hoàng cung, lại sung sướng tuổi xanh
Tóc đen nhánh, trí tinh anh
Huyết khí sung mãn tuổi thanh xuân này
Thời vàng son, tương lai rực rỡ
Sống nhung lụa, bảo sở cung vàng
Nhưng Ta nhất quyết lên đường
Mặc cho cha & vợ khóc than, âu sầu.
Ta cạo bỏ tóc râu sạch sẽ
Đắp ca-sa của kẻ xuất gia
Độc cư, gia đình lìa xa
Đi tìm chân lý trải qua lâu ngày
Tầm cầu ngay vô thượng tối thắng
Để tiến thẳng đạo lộ tịnh hòa.
Ta đến chỗ một vị là
A-La-Rá Ka-La-Ma (1) đương thời
Khi đến nơi, liền thưa vị cả :
– “ Thưa Hiền-giả ! Tôi muốn từ nay
Được sống trong pháp, luật này
Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.
Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ
Nên A-La-Rá Ká-La-Ma
Nói rằng : “ Hiền-giả tịnh hòa !

(1) : Đạo sĩ Alara Kalama .

Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,
Tự trung Pháp này là như vậy
Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh
Không lâu sẽ như Thầy mình
Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.
Này thanh niên ! Dễ dàng nhập cuộc
Không lâu, Ta thông suốt pháp này
Một cách mau chóng, chẳng chầy.
Nếu như là kẻ có đầy ‘cái tôi’
Thường múa mép khua môi nói giỏi
Thời Ta nói giáo lý ở đây
Của kẻ trí, của bậc Thầy
(Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh)
Ta cho rằng chính mình cũng ví
Như kẻ trí, Trưởng-lão các vị,
Ta thấy, biết và tự tri.
Pha-Rát-Vá-Chá ! Ta suy nghĩ là :
“ A-La-Ra Ka-La-Má ấy
Tuyên bố pháp như vậy đình ninh
Không phải chỉ vì lòng tin
‘Sau khi tự chứng và mình tự tri
Tự đạt thì ta mới an trú’
Chắc chắn ông vào đủ mọi thời
Biết pháp, thấy pháp này rồi
Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.
Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ
Ka-La-Ma đang ở trong nhà.
Sau khi đến, Ta ôn hòa
Nói với A-Lá-Ra Ka-La-Mà :
– “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Pháp ấy

Theo tôi thấy, có phải tự ngài
(Công năng tu tập lâu dài)
Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,
Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.

Được hỏi vậy, vị này trả lời
Về câu Ta hỏi tức thời
Là đã tuyên bố mọi nơi vấn đề
Đã đạt về Vô Sở Hữu Xứ (1).

Này thanh niên ! Ta tự nghĩ là :
“ Không phải chỉ Ka-La-Ma
Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,
Không phải chỉ có ông tinh tấn
Ta cũng có tinh tấn tối đa,
Không phải chỉ Ka-La-Ma
Có niệm, định, tuệ – mà Ta cũng đồng
Vậy Ta hãy gắng công cố vượt
Chứng cho được pháp của ông ta
Mà chính ông Ka-La-Ma
Tuyên bố tự chứng do đà tự tri
Và tự đạt, tức thì an trú’.

Này thanh niên ! Tự chủ hành trì
Không lâu, sau khi tự tri
Tự chứng, tự đạt pháp này rất nhanh
Ta đạt thành Vô Sở Hữu Xứ
Và an trú trong pháp như vậy.
Ta đi đến chỗ vị này
(Tức Ka-La-Má) nói ngay điều là :
– “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Có thiệt

(1) : Vô Sở Hữu Xứ – Àkimcanyayatana .

Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay
Và đã tuyên bố pháp này
Chỉ đến mức độ như vậy phải không ? ”.

– “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ
Đạt Vô Sở Hữu Xứ mà thôi ! ”.

– “ Hiền-giả ! Đến nay chính tôi
Cũng đạt mức độ ở nơi như vậy ! ”.

– “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !
Cho chúng tôi được thấy ở đây
Một đồng-phạm-hạnh như ngài
Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an
Cùng ngang hàng với tôi tất cả.
Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành
Pháp Hiền-giả biết, tôi rành
Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi
Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy.
Vậy ngài hãy an trụ tại đây
Cùng tôi chăm sóc chôn này
Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.

Này thanh niên ! Ta liền suy nghĩ :
Ka-La-Ma là vị Thầy ta
Lại đặt đệ tử là Ta
Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,
Trọng ta như tôn sùng tối thượng.
Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :
‘Pháp này không hướng yếm ly
Không hướng đoạn diệt, không vì ly tham
Không hướng đến tịnh an, thượng trí
Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn

Mà chỉ đưa đến dở dang
Vô Sở Hữu Xứ chúng ngang nơi này’.
Này Bàn-Môn ! Ta đây quyết định
Là ta không tôn kính pháp này
Rồi quyết từ bỏ pháp này,
Ta đã từ giả vị Thầy đầu tiên.

Với ý nguyện cần chuyên thực hiện
Tìm cái gì chí thiện, minh quang
Vô thượng tối thắng tịnh an
Tầm cầu đạo lộ rõ ràng, quang hoa,
Ta lại đến một nhà Hiền-giả
Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta (1)
(Uất-Đầu-Lam-Phát cũng là)
Đến nơi, gặp Úc-Đa-Ka, nói rằng :

– “ Thưa Hiền-giả ! Tôi hằng nghe tiếng
Nên đến viếng và muốn từ nay
Được sống trong Pháp, Luật này
Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.
Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ
Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta
Nói rằng : “ Hiền-giả tịnh hòa !
Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,
Tự trung Pháp này là như vậy
Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh
Không lâu sẽ như Thầy mình
Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.

Này thanh niên ! Dễ dàng nhập cuộc
Không lâu, Ta thông suốt pháp này

(1) : Đạo sĩ Uddaka Ramaputta – Uất-Đầu-Lam-Phát.

Một cách mau chóng, chẳng chầy.
Nếu như là kẻ có đầy ‘cái tôi’
Thường múa mép khua môi nói giỏi
Thời Ta nói giáo lý ở đây
Của kẻ trí, của bậc Thầy
(Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh)
Ta cho rằng chính mình cũng ví
Như kẻ trí, Trưởng-lão các vì,
Ta thấy, biết và tự tri.

Pha-Rát-Vá-Chá ! Ta suy nghĩ là :
“ Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Tá
Tuyên bố pháp kết quả của mình
Không phải chỉ vì lòng tin
‘Sau khi tự chứng và mình tự tri
Tự đạt thì ta mới an trú’
Chắc chắn ông vào đủ mọi thời
Biết pháp, thấy pháp này rồi
Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.

Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ
Úc-Đa-Ka đang ở trong nhà.
Sau khi đến, Ta ôn hòa
Thưa Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Tà :
– “ Hiền-giả Úc-Đa-Ka ! Pháp ấy
Theo tôi thấy, có phải tự ngài
(Công năng tu tập lâu dài)
Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,
Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.

Được hỏi vậy, ông đáp về điều
Trong câu hỏi Ta vừa nêu
Là đã tuyên bố mục tiêu hành trì

Đạt Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (1)

Này thanh niên ! Ta tự nghĩ là :

“ Không phải chỉ có Ra-Ma

Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,

Không phải chỉ có ông tinh tấn

Ta cũng có tinh tấn tối đa,

Không phải chỉ có Ra-Ma

Có niệm, định, tuệ – mà Ta cũng đồng

Vậy Ta hãy gắng công cố vượt

Chúng cho được pháp của ông ta

Mà chính ông Úc-Đa-Ka

Tuyên bố tự chúng do đà tự tri

Và tự đạt, tức thì an trú’.

Này thanh niên ! Tự chủ hành trì

Không lâu, sau khi tự tri

Tự chứng, tự đạt pháp đây cấp kỳ

Đạt Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ

Và an trú trong pháp như vậy.

Ta đi đến chỗ vị này

(Ra-Ma-Pút-Tá) nói ngay điều là :

– “ Hiền-giả Úc-Đa-Ka ! Có thiệt

Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay

Và đã tuyên bố pháp này

Chỉ đến mức độ như vậy phải không ? ”.

– “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ

Tướng Xứ đó : Phi Tướng Phi Phi ! ”.

– “ Hiền-giả ! Chính tôi hiện thì

(1) : Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ :

Naivasamjñànàsamjñàyatana

Đã đạt mức độ cũng y như vậy ! ”.

– “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !

Cho chúng tôi được thấy ở đây

Một đồng-phạm-hạnh như ngài

Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an

Cùng ngang hàng với tôi tất cả.

Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành

Pháp Hiền-giả biết, tôi rành

Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi

Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy .

Vậy ngài hãy an trụ tại đây

Cùng tôi chăm sóc chôn này

Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.

Này thanh niên ! Ta liền suy nghĩ :

Úc-Đa-Ka là vị Thầy ta

Lại đặt đệ tử là Ta

Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,

Trọng ta như tôn sùng tối thượng.

Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :

“ Pháp này không hương yếm ly

Không hương đoạn diệt, không vì ly tham

Không hương đến tịnh an, thượng trí

Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn

Mà chỉ đưa đến dở dang

Phi Tướng Phi Phi Tướng, ngang nơi này.

Này thanh niên ! Ta đây quyết định

Là ta không tôn kính pháp này

Rồi quyết từ bỏ pháp này,

Ta đã từ giả vị Thầy thứ hai.

* * *

Này thanh niên ! Chẳng lay chí nguyện
Tìm cái gì chí thiện, minh quang
Vô thượng tối thắng tịnh an
Tầm cầu đạo lộ hoàn toàn tinh hoa
Ta đến Ma-Ga-Tha vương quốc (Magadha)
(Cũng là nước tên Ma-Kiệt-Đà)
Tuần tự du hành trải qua
Đến rừng U-Rú-Vê-Là (1) không xa
(Tức Ưu-Lâu-Tần-Loa) khả ái
Một địa điểm thoải mái, hiền hòa
Ni-Liên – Nê-Ranh-Cha-Ra (2)
Một con sông nhỏ chảy qua bên đàng
Có một chỗ lội ngang giòng nước
Thật tiện lợi, tạo được lối sang.
Xung quanh có những ngôi làng
Tiện bề khát thực, dễ dàng cho Ta.
Vớ ý nghĩ thoáng qua như vậy
Ta nhận thấy hợp với mong cầu
Đủ cho thiện-nam-tử nào
Có thể tinh tấn đạt mau ước nguyện.
Này thanh niên ! Ta liền ngồi xuống
Tĩnh tọa với ý muốn thoáng qua
Chọn nơi ấy, và nghĩ là :
'Quả thật vừa đủ để ta tinh cần'.
Này thanh niên ! Xong phần an trú,
Ba ví dụ khởi lên nơi Ta
Từ trước chưa từng nghe qua
Ý nghĩa vi diệu, rất là sâu xa.

(1): Uruvela – Ưu-Lâu-Tần-Loa . (2): Sông Ni Liên – Neranjara .

Này Pha-Rát-Va-Cha ! Được ví
Một khúc cây đã bị ướt đầm
Được bỏ trong nước để ngâm
Còn tươi, nhựa sống vẫn nằm trong cây.
Một người đến, trong tay có đủ
Một dụng cụ làm lửa cháy liền.
Y nghĩ : 'Ta sẽ nhen lên
Ngọn lửa tỏa nóng, trở nên âm dần'.
Ông nghĩ sao về phần chuyện ấy ?
Vớ khúc cây như vậy, ướt đầm
Nếu dùng dụng cụ đang cầm
Cọ xát nhen lửa, có tâm được không ?”
– “Thưa Tôn-giả ! Thật không thể được
Vì khúc cây đã ướt, nhựa nhiều
Lại bị ngâm nước sớm chiều
Muốn cọ lấy lửa là điều viễn vông !
Chỉ phiền lòng và thêm mệt mỏi
Cùng bực bội vì lửa không ra”
– “Cũng vậy, Pha-Rát-Va-Cha !
Những vị Phạm-chí hay Sa-môn nào
Sống dựa vào, đắm vào thế tục
Không xả ly các dục về thân
Những gì vớ chúng thuộc phần
Dục tham, dục ái, dục hăng khát khao
Dục nhiệt não ào ào kêu réo
Về nội tâm chưa khéo đoạn trừ
Làm cho nhẹ bớt từ từ
Các vị trên ấy nếu như thành linh
Tự cảm thọ trong mình đau nhói
Chịu đựng mọi khổ liệt, khổ đau

Các vị không thể chứng vào
Tri kiến Chánh Giác thanh cao, an bình.
Nếu họ không thành linh cảm thọ
Những cảm giác đau khổ xảy ra
Thật là khốc liệt tối đa
Họ cũng không thể chứng qua tự mình
Tri kiến và siêu minh Chánh Giác
Là ví dụ khởi phát đầu tiên.

Pha-Rát-Va-Cha ! Tiếp liền
Một ví dụ khác khởi lên như vậy :
Ví như có khúc cây đâm ướt
Đầy nhựa cây và được vót lên
Đặt trên đất khô là nền
Có một người đến, cầm trên tay mình
Một dụng cụ để sinh ra lửa
Y nghĩ : ‘Hãy nhen lửa tức thì
Hơi nóng sẽ hiện cấp kỳ’.

Pha-Rát-Va-Chá ! Điều gì xảy ra ?
Người ấy có cọ ra lửa nóng
Với dụng cụ mau chóng được không ? ”.

– “ Tôn-giả Kiền Đàm ! Thừa không,
Vì khúc cây ấy bên trong nhựa đầy,
Bị đâm ướt, dù nay được vót
Ra khỏi nước, đặt trên đất mau
Nhưng người ấy không thể nào
Cọ xát ra lửa, chỉ sâu muộn thôi,
Rất bực bội và rời nhọc xác ”.

– “ Nay Pha-Rát-Va-Chá ! Vẫn còn
Những Sa-môn, Bà-la-môn
Không xả ly dục, bảo tồn si mê

Đắm các dục thuộc về thân mãi
Như dục tham, dục ái, khát khao
Hoặc dục nhiệt não đắm vào
Nội tâm chưa được khéo mau đoạn trừ,
Chưa khéo làm từ từ nhẹ bớt.
Vì hời hợt, những vị Sa-môn
Hay các vị Bà-la-môn
Thành linh cảm thọ đồ dòn khổ đau,
Những cảm giác chói đau, kịch liệt
Và khốc liệt, như chết sẵn dành
Không thể chứng tri-kiến lành
Không chứng Chánh Giác, tịnh thanh Phật Đà.
Này Pha-Rát-Va-Cha ! Phải hiểu
Là ví dụ vi diệu thứ hai.

Rồi ví dụ ba như vậy :
Ví như có một khúc cây khô rời
Không còn nhựa, vót rời khỏi nước
Và nó được đặt trên đất khô
Một người cầm dụng cụ vô
Ý muốn nhen lửa với đồ nhen kia
Với ý nghĩ : ‘Lửa kia cháy đỏ
Ta sẽ có hơi nóng tỏa ra’.

Và này Pha-Rát-Va-Cha !
Ông nghĩ chuyện ấy xảy ra như vậy
Người ấy lấy khúc cây cọ xát
Với dụng cụ, có đạt lửa không ? ”.

– “ Thừa được, có lửa như mong
Vì sao ? Vì khúc cây trong lẫn ngoài
Đều khô cả, trong ngoài không nhựa
Vót để giữa đất khô trải qua ”.

– “ Cũng vậy, Pha-Rát-Va-Cha !
Những vị Tôn-giả như Bà-la-môn
Hay Sa-môn, xả ly các dục
Thuộc về thân như dục ái, tham,
Cùng dục hôn ám, mê lầm
Dục nhiệt não với dục thâm khát khao.
Các dục ấy được mau ly xả
Về nội tâm khéo đã đoạn trừ,
Những Tôn-giả này nếu như
Thình lình cảm thọ mệt nhừ, khổ đau,
Những cảm giác chói đau kịch liệt,
Hoặc được biết không bị thình lình
Cảm thọ cảm giác tự mình
Khổ đau khốc liệt, hải kinh, khổ sâu
Các vị này vẫn mau chứng đắc
Tri-kiến thật vô thượng tịnh thanh
Đạt Chánh Đẳng Giác Trọn Lành.
Đây là ví dụ đành rành thứ ba,
Chưa từng nghe, rất là vi diệu
Được khởi lên tiêu biểu nơi Ta.
Và này Pha-Rát-Va-Cha !
Rồi Ta suy nghĩ : ‘ Nay Ta phải cần
Nghiến hàm răng, lưỡi mình dán chặt
Lên nóc họng, tâm thật kiên trì
Chế ngự, nhiếp phục tâm ni
Ta phải đánh bại tức thì tâm đây’.
Khi quyết tâm như vậy thực hiện
Sự nỗ lực đã khiến thân Ta
Mồ hôi từ nách chảy ra
Trạng thái như thể xảy ra cơ cầu :

Người lực sĩ nắm đầu người yếu
Hay nắm kẻ ốm yếu ở vai.
Khi Ta nghiến răng như vậy
Nóc họng bị dán chặt ngay lưỡi này
Mồ hôi nách chảy đầy, bức rức
Dầu cho Ta tận lực trái sang
Dầu cho niệm được trú an
Niệm không dao động, nghiêm trang điều hòa
Nhưng thân Ta vẫn còn kích động
Do kích động, không được khinh an,
Vì thân bị chi phối ngang
Bởi sự tinh tấn diệt tan mê lầm,
Chống khổ thọ, lấy tâm chế ngự.
Tuy vậy, thứ khổ thọ như vậy
Khởi lên, tồn tại phút giây
Nhưng không chi phối, xéo dầy tâm ta.
Này Pha-Rát-Va-Cha ! Sau đó
Ta đã có suy nghĩ sau đây :
‘Hãy tu Thiền nín thở ngay’
Rồi Ta nín thở, miệng này ngậm ngay
Không cho hơi thở này qua miệng
Không ngang qua mũi, khiến kinh hoàng
Một tiếng gió động ầm vang
Thổi lên như sấm động ngang tai mình
Ví như tiếng khủng kinh vô kể
Phát ra từ ống bễ lò rèn
Dầu Ta tâm chí vững bền
Tận lực, tinh tấn niệm liên trú an
Tuy niệm Ta không hăng dao động
Nhưng thân bị kích động, bắt toàn

Nên thân không được khinh an
Vì chi phối bởi cố năng tinh cần
Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
Nhưng không chi phối tâm Ta.
Bàn-Môn Sanh-Gá-Ra-Va ! Thế rồi
Ta vẫn ngồi nghĩ suy trần trở :
‘Ta tu Thiền nín thở thêm đi !’
Rồi Ta nín thở tức thì
Không cho hơi thở bất kỳ ngang qua
Cả miệng, mũi lẫn qua tai nữa
Như ngọn gió bão lửa khủng kinh
Thổi lên đau nhói đầu mình
Ví như lực sĩ thành linh đâm ngay
Đầu người khác xuyên dài tới óc
Bằng thanh kiếm bén ngọt của y.
Khi Ta nín thở kiên trì
Cả tai, miệng, mũi tức thì nhói đau
Thật khủng khiếp trong đầu Ta đó
Dù Ta có cương quyết, tinh cần
Tận lực, khiến niệm trú an
Niệm không dao động khi đang thực hành
Nhưng thân Ta vẫn sanh kích động
Do kích động, không được khinh an
Tuy vậy, khổ thọ hoàn toàn
Không chi phối được dễ dàng tâm Ta.
Này Pha-Rát-Va-Cha ! Tiếp đây
Ta suy nghĩ : ‘Ta hãy tu thêm
Về thiền nín thở như trên
Khiến cho miệng, mũi, tai liền nhói đau

Thật kinh khủng, trong đầu đau quá
Này Pha-Rát-Va-Chá ! Như là
Một lực sĩ mạnh, đẩy đà
Lấy một dây nịt bằng da cứng dày
Quấn quanh đầu, dùng tay xiết mạnh
Đau kinh khủng, như đánh vào đầu.
Dù Ta tinh tấn đến đâu
Chí tâm, tận lực dải dầu cố công
Dù an trú niệm, không dao động
Nhưng thân bị kích động, bất toàn
Nên thân không được khinh an
Vì chi phối bởi cố năng tinh cần
Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
Nhưng không chi phối tâm Ta.
Bàn-Môn Sanh-Gá-Ra-Va ! Tiếp liền
Ta suy nghĩ : ‘Hãy nên tinh tấn
Thiền nín thở cố gắng tới đa’.
Rồi Ta nín thở vô, ra
Không cho hơi thở ngang qua bất kỳ
Cả miệng, mũi, tai – vì đóng hết
Như ngọn gió kinh khiếp thổi qua
Cắt ngang ổ bụng của Ta
Ví như đồ tể rất là khéo tay
Hoặc đệ tử người này thiện xảo
Đã mạnh bạo cắt ngang bụng Ta
Bằng dao sắc bén sáng lòe.
Lần sau, Ta nín thở ra và vào
Một sức nóng thần sầu khủng khiếp
Khởi lên tiếp trong thân của ta

Bàn-Môn Sanh-Ga-Ra-Va !
Như hai lực sĩ thật là mạnh thay
Năm cánh tay một người yếu ớt
Rồi nường đốt người ấy bằng thừng
Trên một hố than đỏ hừng,
Cũng vậy, trong lúc Ta ngừng thở đây
Không qua miệng, mũi, tai kín đóng
Một sức nóng kinh khủng xảy ra
Khởi lên trong thân của Ta.

Và này Pha-Rát-Va-Cha ! Thật là
Dầu cho Ta chí tâm, tinh tấn
Dầu niệm vẫn không động, trú an
Nhưng thân không được khinh an
Vẫn bị khích động, vì năng tinh cần
Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
Nhưng không chi phối tâm Ta.

Bàn-Môn Sanh-Gá-Ra-Va ! Lúc này
Hàng chư Thiên quanh đây thấy vậy
Liên nói rằng : ‘Vị ấy chính là
Ngài Sa-môn Gô-Ta-Ma
Đã chết rồi đó, thấy qua hiện tiền’.

Số chư Thiên khác liền nói lại :
‘Sa-môn ấy chưa chết đâu mà !
Nhưng Sa-môn Gô-Ta-Ma
Sắp sửa mệnh tận, thật là buồn thay !’.

Một số Thiên thẳng ngay tuyên bố :
‘Dù hiện có sự cố xảy ra
Nhưng Sa-môn Gô-Ta-Ma

Chưa chết, cũng chẳng sắp qua đời mà !
Vì Sa-môn là A-La-Hán
Đời sống bậc La-Hán như vậy’.

Cậu Sanh-Ga-Ra-Va này !
Rồi Ta suy nghĩ ý đây sẵn sàng :
‘Ta nay hãy hoàn toàn tuyệt thực’.
Nhưng chư Thiên lập tức nói là :
‘Này Thiện-hữu Gô-Ta-Ma !
Chớ có tuyệt thực trải qua lâu dài.
Nếu mà Ngài hoàn toàn tuyệt thực
(Sẽ kiệt sức, có thể chết đi),
Chúng tôi sẽ tiếp tức thì
Thức ăn Thiên giới diệu kỳ sạch trong
Qua các lỗ chân lông Hiền-giả
Và Hiền-giả vẫn sống an hòa’.
Bàn-Môn Sanh-Ga-Ra-Va !
Ta nghĩ : ‘Tuyệt thực của Ta cực kỳ
Nhưng chư Thiên kiên trì muốn đồ
Thức ăn qua các lỗ chân lông
Ta không đạt ý mình mong
Nuôi sống, trái nghịch với lòng của Ta
Vậy Ta tự dối Ta, đáng hổ !
Ta bác bỏ ý của chư Thiên.

Này thanh niên ! Ta nói liền :
‘Như vậy là đủ !’, không phiền chư Thiên !
Ta suy nghĩ tiếp liền tại chỗ :
‘Ta hãy cố giảm thiểu tối đa
Về sự ăn uống của Ta
Ăn từng giọt một trải qua thực hành
Hạt đậu xanh, đậu đen, đậu hạt

Ăn từng hạt, kể cả gạo, mè
Quanh không có sự chở che
Thực hành khổ hạnh khắc khe muôn phần.

Do mỗi ngày chỉ ăn một hạt
Thân thể Ta gầy xác, mõi mòn
Tiêu tụy, ốm yếu, héo hon
Vì ăn quá ít, chẳng còn sức dư
Tay chân Ta giống như cọng cỏ
Đốt cây nhỏ khô héo dần dà
Còn về bàn tọa của Ta
Như móng chân của lạc-đà, thảm thay !
Các xương sống phô bày thấy rõ
Các xương sườn gầy ló, giống như
Rui, cột nhà sần nát hư
Vì ăn quá ít, từ từ mất Ta
Như giếng nước thật là thăm thẳm
Con người Ta lấp lánh nằm sâu.

Khi tay Ta sờ da đầu
Nó rất nhăn nhúm như bầu khô tưa
Như mướp đắng cắt chưa chín tới
Nhăn nheo bởi gió nóng khô cằn
Đôi khi, nếu Ta nghĩ rằng :
'Hãy sờ da bụng', chỉ bằng tay ta
Thì chính là Ta sờ xương sống .
Còn xương sống Ta muốn sờ qua
Thì đụng da bụng của Ta
Xương sống bám chặt vào da bụng này.
Sách-Cha-Ká ! Ăn vậy tối thiểu
Nếu Ta muốn đại, tiểu tiện đây
Thì Ta bị ngã quỵ ngay

Úp mặt xuống đất, hít đầy bụi dơ.
Nếu bây giờ lấy tay xoa khắp
Trên đầu Ta và khắp chân tay
Lông tóc hư mục rụng ngay
(Có gì nuôi tóc, lông này sống đâu !)
Này thanh niên ! Nhìn vào hiện tượng
Có người nói : “ Thân tướng Sa-môn
Da đen, trông thật vô hồn ”.
Nhóm khác lại nói : “ Sa-môn thật là
Da không đen, nhưng mà màu xám ”.
Số khác nói : “ Không xám, không đen ”.
Nhiều kẻ nói : “ Da không đen,
Cũng không màu xám, mà xen sẫm vàng ”.
Đếm mức độ dờ dang như vậy
Da của Ta lúc ấy hư rồi !
Chỉ vì ăn quá ít thôi !
(Da Ta lúc trước vào thời thanh niên
Vốn thanh tịnh, màu tuyền sáng chói
Thật mịn màng mà lại sáng trong)
Ta tự suy nghĩ trong lòng :
'Thuở xưa có những vị dòng Bàn-môn,
Hoặc Sa-môn ; thành linh cảm thọ
Những cảm giác khôn khổ, chói đau
Khô liệt, kịch liệt khổ đau
Đó là tối thượng khổ đau cực kỳ
Không thể có điều gì hơn nữa
Về tương lai hay giữa đời này.
Phạm-chí, Sa-môn ở đây
Thành linh cảm thọ đến ngay tức thì
Những cảm giác cực kỳ đau khổ

Trên toàn thân mọi chỗ chói đau
Khốc liệt, kịch liệt khổ đau
Đó là tối thượng khổ đau cực kỳ
Không thể có điều gì hơn nữa.
Nhưng với Ta, sống giữa rừng già
Thực hành khổ hạnh tối đa
Chịu đựng đau khổ trải qua cực kỳ,
Vẫn không chứng pháp gì cao quý,
Pháp thượng nhân cũng chỉ xa vời !
Tri kiến thù thắng sáng ngời
Xứng đáng bậc Thánh ; Ta thời còn xa.

Ồ ! Hay là có đạo lộ khác
Khiến chúng đạt giác-ngộ sâu xa ?
Và này Pha-Rát-Va-Cha !
Rồi Ta hỏi tướng thuở Ta thiếu thời
(Lên sáu tuổi, khi trời mát mẻ
Theo phụ-vương dự lễ Hạ Điền
Vua cha cầm cày đầu tiên.
Trong lúc lễ-hội liên miên cả ngày
Ta đến ngồi dưới cây rợp mát
Diêm-phù-đề (tên khác Chấm-bu) (*Jambu*)
Dần vào trạng thái an như
Dục, bất-thiện-pháp từ từ được ly
Chúng và trú Thiền chi thứ nhất
Một trạng thái hỷ lạc thâm trầm .
Do ly dục ; có tứ, tâm,
Khi an trú vậy, Ta thâm nghĩ ngay :
‘Có thể đây chính là đạo-lộ
Đưa Ta đến giác-ngộ chẳng là ?’.
Bàn-Môn Sanh-Ga-Ra-Va !

Tiếp ý niệm ấy, nơi Ta khởi liền
Một ý thức vững bền kiên cố :
‘Đây là đường giác-ngộ chánh chân !’
Rồi Ta suy nghĩ bản khoản :
‘Có sợ lạc thọ này không ? Do vì
Một lạc thọ đã ly dục ác,
Ly các pháp bất thiện như vậy ?’
Rồi một ý niệm đến ngay :
‘Ta không hề sợ mảy may điều này
Một lạc thọ ở đây ly dục
Pháp bất thiện mọi lúc được ly’.
Tiếp theo, Ta lại nghĩ suy :
‘Nay lạc-thọ ấy dễ gì chứng đây !
Với thân thể yếu gầy khủng khiếp
Có sức tiếp cũng chẳng ăn thua.
Hãy ăn thô thực, com chua !’.
Nghĩ kỹ, Ta thọ com chua dần dần
Ăn thô thực vì cần có sức.
Lúc bấy giờ, túc trực bên Ta
Nhóm năm người Kôn-Đanh-Nha (1)
Hầu hạ, tu tập với Ta bao ngày.
Các vị này luôn luôn suy nghĩ :
‘Khi nào vị Sa-môn Thích-Ca
Chúng pháp siêu việt sâu xa
Ngài sẽ nói cho chúng ta biết cùng’.
Nhưng khi thấy Ta dùng thô thực
Ăn com chua – lập tức nghĩ là :

(1) : Năm người bạn đồng tu và sau này trở thành 5 Đệ-tử đầu tiên
tiên của Đức Phật : Kondanna (Kiều-Trần-Như) , Bhaddiya ,
Vappa , Mahànàma và Assaji .

‘Ồ ! Sa-môn Gô-Ta-Ma
Tham sống sợ chết, nay đà lui nhanh
Đã từ bỏ khổ hành tinh tấn
Sống lợi dưỡng, vật chất đủ đầy,
Chúng ta hãy đoạn tuyệt ngay
Không theo ông ấy, từ rày tách ra’.
Này Pha-Rát-Va-Cha ! Sau đó
Ăn thô thực để có sức hơn
Sức khỏe trở lại khá hơn
Ta hành ly dục chánh chơn sớm chiều
Pháp bất thiện Ta đều ly tất
Chúng và trú Đệ Nhất Thiên tâm
Trạng thái hỷ lạc thâm trầm
Sinh do ly dục, có tầm, tứ ra.
Này Pha-Rát-Va-Cha ! Như vậy
Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào.
Tiếp theo sau, Ta diệt tâm, tứ
Chúng và trú vào Thiên thứ hai
Trạng thái hỷ lạc ở đây
Không tâm, không tứ ; do rày định sanh
Và nội tĩnh nhất tâm. Như vậy
Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào.
Ta lại mau ly hỷ trú xả
Chánh niệm đã tỉnh giác, an nhiên
Thân cảm sự lạc thọ liền
‘Xả niệm lạc trú’ Thánh hiền gọi tên,
Chúng, trú yên Tam Thiên tại chỗ

Rồi xả lạc, xả khổ ; diệt ngay
Hỷ ưu cảm thọ trước đây
Chúng và an trú vào ngay Tứ Thiên
Không khổ & lạc và liền xả niệm
Lạc thọ ấy khởi hiện nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào.
Ta, với tâm thanh cao thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu duyên, vững chắc – theo thiên
Bình thản như vậy, chẳng phiền ưu chi.
Ta tức thì hướng tâm đến với
TỨC MẠNG MINH, nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào...
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rồi !
Nhiều đời sống thuộc thời quá khứ
Nét lành dữ chi tiết, đại cương
Minh thứ nhất, hiểu tận tường
Ta lúc canh một đêm trường, chứng tri.

Ta với tâm kiên trì, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
Bình thản như vậy, chẳng phiền ưu chi.
Ta tức thì hướng tâm đến với
THIÊN NHÃN MINH, dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
* Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời.
Do thiên nhãn, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này,

Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này.
Minh thứ hai Ta đây chứng đắc
Trong canh giữa, diệt tất Vô minh
Minh sinh, ám diệt, sáng sinh
Do không phóng dật và tinh-cần già.
Này Pha-Rát-Va-Cha ! Như vậy
Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào.
Ta, với tâm thanh cao, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
Bình thản như vậy, chẳng phiền ưu chi.
Ta tức thì hướng tâm đến với
LẬU TẬN MINH, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường.
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm của Ta rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn.
Ta hiểu rõ : ‘Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm, đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiền bày’.

Minh thứ ba Ta đây chứng đắc
Trong canh cuối, diệt tất Vô minh
Minh sinh, ám diệt, sáng sinh
Do không phóng dật và tinh-cần già ”.

Nghe như vậy, Sanh-Ga-Ra-Vá
Bạch với đấng Giác Giả Phật Đà :
– “ Thật sự tinh cần trải qua
Của Tôn Giả Gô-Ta-Ma thật là
Trung kiên – Át-Thi-Ta – đầy đủ, (Atthita)
Bậc Chân Nhân – Sáp-Pú-Ri-Sa, (Sappurisa)
Bậc A-La-Hán, Phật Đà.

Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Thế thì
Có các vì Chư Thiên không vậy ? ”.

– “ Này thanh niên ! Điều ấy hiển nhiên !
Chắc chắn là có Chư Thiên ”.

– “ Nhưng thưa Tôn Giả ! Do duyên có gì
Khi được hỏi các vì Thiên ấy
Có hay không, Ngài lại nói liền
‘Chắc chắn là có Chư Thiên’.
Sự việc như vậy phải liền nghĩ sao ?
Có phạm vào hư ngôn, vọng ngữ ? ”.

– “ Này thanh niên ! Giả sử khi không
Được hỏi : ‘Có Chư Thiên không ?’
Phải đáp : ‘Có Chư Thiên’ đồng, như vậy,
Nhưng lại đáp : ‘Ta đây chắc chắn
Được biết hẳn là có Chư Thiên’.
Một người có trí mẫn viên
Xác định như vậy, dứt liền nghi mau ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Vì sao Ngài lại

Không giải thích như vậy từ đầu ? ”.

– “ Thanh niên ! Như vậy kể vào
Đã được lớn tiếng thuận mau đời này
Chấp nhận ngay Chư Thiên là có ”.

Nghe lời đó của đức Phật Đà
Thanh niên Sanh-Ga-Ra-Va
Bàn-môn ở Chanh-Đa-La-Káp-Pà
Hướng về đấng Phật Đà, kính cẩn
Bạch với đấng Điều Ngự như vậy :
– “ Thưa Tôn Giả ! Vì diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trung sắc màu.
Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác, nương ngay Pháp mầu,
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nói tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung
Nguyện theo chân đấng Đại Hùng
Nương tựa Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh 100 : SANGÀRAVA - SANGÀRAVA Sutta)

101. Kinh DEVADAHA (Devadaha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả

Trú tại vùng Sắc-Ká (1) trải qua

Thị trấn Đê-Vá-Đa-Ha (1)

Thuộc vùng dân chúng Sắc-Ka hiền hòa

Tại nơi đây, Phật Đà cho gọi

Chư Tỷ Kheo tụ hội, dạy vậy :

– “ Chư Tỷ Kheo ! Hãy nghe này ! ”.

Chúng Tăng vâng đáp lời Ngài nói ra.

– “ Các Tỷ Kheo ! Bà-La-Môn nọ

Và Sa-Môn một số lâu xa

Có lý thuyết, tri kiến là :

‘Phàm là cảm giác gì mà thọ ngay

Lạc thọ hay khổ thọ, hoặc có

Bất-khổ-bất-lạc-thọ... các phần

Tất cả đều do nơi nhân

Các nghiệp quá khứ bản thân tạo nhiều.

Sự đốt cháy, diệt tiêu các nghiệp

Thời quá khứ, không tiếp tạo ra

Các nghiệp mới, thì ắt là

Sẽ không diễn tiến trải qua sau này.

Do không có tương lai diễn tiến

Nghiệp đoạn diệt. Do nghiệp diệt vậy

Khổ được đoạn diệt rày

Rồi cảm thọ đoạn diệt ngay như vậy,

Cảm thọ diệt, khổ này tận diệt ”.

Các Tỷ Kheo ! Lý thuyết nêu ra

Ni-Kiền-Tử – Ni-Ganh-Tha

Tri kiến như vậy trải qua lâu dài.

Nghe như vậy, Như Lai liền tới

Và nói với các Ni-Ganh-Tha :

– “ Này Chư Hiền Ni-Ganh-Tha !

Sự thật có đúng như là truyền ngôn

Rằng các ông vốn có lý thuyết

Có tri kiến cá biệt chẳng đời :

‘Phàm cảm giác gì con người

Lãnh thọ, dù lạc thọ nơi thân này,

Khổ thọ hay bất khổ bất lạc,

Tất cả đều do các nghiệp nhân

Từ quá khứ tích tụ dần.

Với sự đốt cháy, với phàm diệt xong

Nghiệp quá khứ và không tạo tiếp

Các nghiệp mới. Do nghiệp diệt trừ

Tất cả khổ cũng diệt trừ,

Do khổ diệt, cảm thọ trừ diệt ngay,

Cảm thọ này khi được đoạn diệt

Tất cả khổ sẽ diệt tận xong’.

Sự thật có đúng vậy không ? ”.

Các Ni-Ganh-Thá ấy đồng đáp ra

Tự nhận là có nói như vậy.

Ta hỏi các vị ấy điều là :

– “ Này chư Hiền Ni-Ganh-Tha !

Các ông có biết trải qua nhiều đời

‘Trong quá khứ chúng tôi hiện hữu &

Chúng tôi không hiện hữu’ điều này ? ”.

(1) : Thị trấn Devadaha của xứ Sakka .

- “ Thưa Hiền-giả ! Không như vậy ”.
- “ Các ông có biết ở đây điều này :
‘Trong quá khứ tôi gây ác nghiệp
Hay không tạo ác nghiệp trước đây ? ’ ”.
- “ Thưa Hiền-giả ! Không như vậy ”.
- “ Chư Hiền-giả ! Có biết ngay điều là
‘Chúng tôi có tạo ra ác nghiệp
Như thế kia hay dịp thế này ? ’ ”.
- “ Thưa Hiền-giả ! Không như vậy ”.
- “ Chư Hiền-giả ! Có biết ngay rõ vậy :
‘Khổ mức độ thế này được diệt’,
Hay có biết : ‘Khổ mức độ này
Cần phải được diệt tận ngay’,
Hay sự diệt khổ mức đây đạt vào
Tất cả khổ được mau tận diệt ? ’ ”.
- “ Thưa Hiền-giả ! Quả thiệt là không ”.
- “ Đây chư Hiền ! Thế các ông
Có biết : ‘Sự diệt ngay trong hiện thời
Bất thiện pháp, hay nơi thành tựu
Các thiện pháp hiện hữu ở đây ? ’ ”.
- “ Thưa Hiền-giả ! Không như vậy ”.
- “ Chư Hiền-giả ! Các ông đây nói là
Không biết qua các điều vừa kể
Sự tình thế có hợp lý chăng ?
Khi các Hiền-giả nói rằng :
‘Phàm cảm giác con người hằng có ra
Thì dù là lạc thọ, khổ thọ,
Bất khổ bất lạc thọ...vân...vân

Do nghiệp quá khứ là nhân,
Vội sự đốt cháy, tiêu phần nghiệp đây,
Và người này không tạo nghiệp mới
Không dẫn tới trong thời tương lai,
Do không diễn tiến (đến) tương lai
Nghiệp được đoạn diệt; khổ này diệt ngay
Do khổ này đã được đoạn diệt
Cảm thọ sẽ đoạn diệt tức thì,
Do cảm thọ bị diệt đi
Tất cả khổ thọ cấp kỳ diệt yên.

Ni-Kiên-Tử chư Hiền ! Giả sử
Các ông tự biết rõ như vậy :
‘Quá khứ, tôi hiện hữu đây,
Hay không hiện hữu ở ngay thời này’.
Các ông cũng biết ngay chi tiết :
‘Quá khứ, tạo ác nghiệp là tôi &
Không tạo ác nghiệp là tôi’.
‘Chúng tôi tạo ác nghiệp nơi thế này,
Như thế kia, tạo ngay ác nghiệp’.
Các ông biết : ‘Khổ mức độ này
Đã được diệt tận như vậy,
Hay cần diệt tận thế này khổ đau’.
Đưa dần đến về sau : cảm thọ
Được đoạn diệt, khổ đó diệt qua.

Này chư Hiền Ni-Ganh-Tha !
Ví như người nọ thật là chẳng may
Bị mũi tên bắn ngay phía trước,
Mũi tên được tẩm thuốc độc dày.
Người ấy bị bắn tên này,
Thọ lãnh cảm giác khổ, đây đón đau.

Cũng may sao, bà con huyết thống
Của người ấy đang sống kể đây
Liên mời một y sĩ ngay
Giỏi về giải phẫu, nghề này chuyên sâu.
Vị y sĩ lấy dao cắt rộng
Miệng vết thương. Thật thống khổ thay !
Do nhân bị dao cắt này
Thọ lãnh cảm giác khổ, đây đón đau.
Vị y sĩ lại mau dùng với
Vật dò tìm, tìm tới mũi tên,
Do sự dò tìm mũi tên
Y bị đau đón tăng lên quá đà.
Khi tìm ra mũi tên độc đó
Vị y sĩ rút nó ra ngay,
Do nhân rút mũi tên này
Thọ lãnh cảm giác khổ, đây đón đau.
Y sĩ lại dùng vào than đỏ
Đốt miệng vết thương đó sát trùng,
Đau đón thống khổ vô cùng.
Thời gian sau đó, thì vùng vết thương
Lành da lại bình thường như cũ,
Y thàm nhủ : ‘Diễn tiến khi mà
Mũi tên độc bắn trúng ta,
Y sĩ mổ cắt, tìm ra tên này,
Rồi rút ngay mũi tên có độc...
Thật thống khổ tàn khốc đón đau.
Nhưng nay vết thương lành mau
Ta không còn phải đón đau nữa rồi,
Tự do đi khắp nơi ta muốn’.
Này chư Hiền ! Trạng huống vừa qua

Vì các ông không biết qua
Những điều Ta đã hỏi ra trên này.
Và như vậy chứng tỏ các vị
Đã nói không hợp lý mọi phần
Khi các Hiền-giả nói rằng :
‘Phàm cảm giác con người hằng có ra
Thì dù là lạc thọ, khổ thọ,
Bất khổ bất lạc thọ...vân...vân
Do nghiệp quá khứ là nhân,
Vớ sự đốt cháy, tiêu phần nghiệp đây,
Và người này không tạo nghiệp mới
Không dẫn tới trong thời tương lai,
Do không diễn tiến (đến) tương lai
Nghiệp được đoạn diệt; khổ này diệt ngay
Do khổ này đã được đoạn diệt
Cảm thọ sẽ đoạn diệt tức thì,
Do cảm thọ bị diệt đi
Tất cả khổ thọ cấp kỳ diệt đi’.
Chư Tỷ Kheo ! Đến khi nghe vậy
Các Ni-Kiền-Tử ấy nói là :
– “ Thưa Hiền-giả Gô-Ta-Ma !
Ngài Ni-Kiền-Tử (Na-Ta-Pút-Tà) (1)
Vị Giáo tổ của Ni-Ganh-Thá
(Là Giáo phái thường lõa thể ra)
Ngài Ni-Kiền-Tử thật là
Toàn tri, toàn kiến rất là sâu xa
Tự xưng là toàn diện tri kiến
Rồi phương tiện tuyên bố như ri :

(1) : Nigantha Nataputta – Giáo chủ phái lõa thể Ni-Kiền-Tử.

‘Dầu có ngủ, thức, đứng, đi
Tri kiến luôn có tức thì nơi ta.
Này các Ni-Ganh-Tha đệ tử !
Nếu xưa người hành xử chẳng lành
Có làm ác nghiệp tự thân
Nay hãy làm nghiệp tiêu dần đi ngay
Bằng khổ hạnh đọa đày khốc liệt
Sự không làm ác nghiệp tương lai
Do hộ trì về thân này,
Hộ trì khẩu, ý trong ngay hiện thời
Như vậy, chính nhờ nơi thiêu đốt
Và cùng tột chấm dứt nghiệp xưa.

Còn các nghiệp mới xin chừa
Lại có tiếp tục ngăn ngừa tương lai.
Do không có tương lai tạo tiếp
Nên các nghiệp sẽ được diệt trừ
Do nghiệp diệt, khổ được trừ
Cảm thọ được diệt do trừ khổ đây,
Do diệt trừ như vậy cảm thọ
Tất cả khổ sẽ được tiêu mòn’.
Chúng tôi tin tưởng sắt son
Nên cố kham nhẫn, làm tròn điều trên
Do Giáo Tổ nói lên như thế
Khổ triệt để nhưng chúng tôi vui ”.

Khi nghe vậy, Ta tiếp lời :
– “ Này chư Hiền-giả ! Hiện thời có thông ?
Năm pháp này có trong hiện tại
Hai quả báo. Sao lại là năm ?
Đó là : *Tín, Hỷ, Tùy vãn,*
Thẩm định duyên có và kham nhẫn điều

Chấp thọ nhiều tà kiến. Như vậy
Năm pháp ấy quả báo có hai.
Thế nào lòng Tin chẳng lay
Các Ni-Ganh-Thá với ngài Đạo Sư
Trong quá khứ ? Hay từ các vị
Thế nào là Hoan Hỷ, Tùy Vãn ?
Thẩm định lý do ? Hay phần
Kham nhẫn chấp thọ khăng khăng kiến tà ? ”.

Chư Tử Kheo ! Khi Ta hỏi vậy
Ta không thấy một câu trả lời
Một cách hợp pháp, tại nơi
Các Ni-Kiền-Tử đứng, ngồi nơi ni.

Ta lại bảo các Ni-Ganh-Thá :
– “ Chư Hiền-giả ! Các ông nghĩ sao ?
Khi các ông đắm mình vào
Tha thiết tinh tấn, siết bao tinh cần
Có phải tự lãnh phần cực khổ,
Những cảm giác thống khổ đờn đau
Đột khởi khổ sở biết bao ?
Còn khi không tha thiết vào quyết tâm
Cố tinh tấn, tinh cần khốn khó
Thời không thọ những cảm giác nào
Đột khởi, thống khổ, đờn đau,
Có phải như vậy cơ cầu trải qua ? ”.

– “ Hiền-giả Gô-Ta-Ma ! Đúng thế !
Như Hiền-giả vừa kể ra đây ”.
– “ Chư Hiền Ni-Ganh-Tha này !
Khi các ông tha thiết, đầy quyết tâm
Cố tinh tấn, tinh cần, chịu khổ
Sẽ thống khổ, đột khởi đờn đau.

Còn khi không tha thiết vào
Không cố tinh tấn, không cầu dụng công
Thời các ông sẽ không lãnh thọ
Những cảm giác thống khổ, đờn đau.

Sự tình như vậy bàn vào,
Thật là hợp lý với câu nói mà
Các vị Ni-Ganh-Tha đã đáp
Về tri kiến đề cập mọi thời :

‘Phàm cảm giác gì con người
Lãnh thọ, dù lạc thọ nơi thân này,
Khổ thọ hay bất khổ bất lạc,
Tất cả đều do các nghiệp nhân
Từ quá khứ tích tụ dần.
Với sự đốt cháy, với phần diệt xong
Nghiệp quá khứ và không tạo tiếp
Các nghiệp mới. Do nghiệp diệt trừ
Tất cả khổ cũng diệt trừ,
Do khổ diệt, cảm thọ trừ diệt ngay,
Cảm thọ này khi được đoạn diệt
Tất cả khổ sẽ diệt tận liền’.

Này Ni-Ganh-Tha chư Hiền !
Trong khi tha thiết, tâm chuyên tinh cần
Cảm giác dần đau đờn, thống khổ.
Hay chẳng cố tinh tấn, cần chuyên
Cảm giác không thống khổ phiền...
Cũng đều tồn tại. Sự duyên đó là
Thật hợp lý khi mà các vị
Nêu nguyên lý diệt khổ như trên.

Này Ni-Ganh-Tha chư Hiền !
Trong khi tha thiết, tâm chuyên, tinh cần

Hay không cố chuyên cần, tinh tấn
Dầu thọ lãnh thống khổ hay không.
Như vậy, thật chính các ông
Lãnh thọ cảm giác trong vòng đờn đau.
Tự bị lừa dối do vô trí
Bởi vô minh, bởi bị ngu si.

Khi các ông nói vân vi
Cảm giác lãnh thọ bất kỳ khổ, vui,
Hay không khổ không vui... các thứ
Đều do nhân quá khứ nghiệp duyên.
Khi đốt cháy, đoạn diệt liền
Các nghiệp quá khứ nào phiền đã qua
Không tạo ra các thứ nghiệp mới,
Sẽ không có tiếp tới tương lai.
Không diễn tiến tới tương lai
Nghiệp được đoạn diệt, khổ này cũng tiêu.
Do khổ tiêu, cảm thọ đoạn diệt,
Do cảm thọ được diệt như vậy
Tất cả khổ được diệt ngay”.

Khi nghe Ta nói điều này đĩnh ninh
Ta không thấy lỗi hình các vị
Trả lời lại hợp lý câu nào.

Các Tỷ Kheo ! Một lúc sau
Ta hỏi các vị ấy câu như vậy :

– “ Chư Hiền này ! Thế nào các vị
Đã suy nghĩ có thể được chăng :

‘Mong rằng do sự tinh cần
Nghiệp được thọ quả trong phần hiện nay
Có thể khiến tương lai thọ quả ?”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Không có vậy đâu”.

- “ Chư Hiền-giả ! Có thể nào
‘Mong rằng nghiệp thọ quả vào tương lai
Do cố gắng nhiều, hay tinh tiến
Có thể khiến thọ quả hiện nay ? ”.
- “ Thưa Hiền-giả ! Không như vậy ”.
- “ Chư Hiền Ni-Ganh-Tha này ! Nghĩ sao
Có thể nào : ‘Mong rằng nghiệp có
Lãnh lạc thọ do tinh tấn, song
Có thể lãnh khổ thọ’ không ? ”.
- “ Kiêu-Đàm Hiền-giả ! Thật không có vậy ”.
- “ Chư Hiền này ! Thế nào sự cố :
‘Mong rằng nghiệp lãnh khổ thọ này
Do tinh tấn mà nghiệp đây
Có thể lãnh lạc thọ’ này được không ? ”.
- “ Thưa Hiền-giả ! Thật không có vậy ”.
- “ Chư Hiền ! Các ông thấy thế nào
Có thể đạt được ước ao :
‘Mong nghiệp quả lãnh thọ nao đã thuận
Do tinh tấn, tinh cần – có thể
Thành thực tế không thuận thực chi,
Có thể được chẳng việc ni ? ”.
- “ Thưa Hiền-giả ! Việc ấy thì không đâu ! ”.
- “ Hay ngược lại, mong vào được có
Nghiệp mà quả lãnh thọ ở đây
Chưa được thuận thực đủ đầy
Do tinh tấn trở thành ngay đã thuận
Có thể luôn được chẳng việc ấy ? ”.
- “ Thưa Hiền-giả ! Điều đấy thì không ”.

- “ Này chư Hiền ! Thế các ông
Thế nào suy nghĩ được & không điều là
‘Mong rằng các nghiệp đa-sở-thọ
Tinh tấn, thiểu-sở-thọ trở thành ? ”.
- “ Thưa Hiền-giả ! Không thể thành ”.
- “ Được chăng : Bởi tinh tấn hành trải qua
Thiểu-sở-thọ thành đa-sở-thọ ? ”.
- “ Thưa Hiền-giả ! Không có vậy đâu ”.
- “ Chư Hiền-giả ! Có thể nào
Nghiệp có sở thọ do vào cố công
Thành nghiệp không có sở thọ vậy ? ”.
- “ Thưa Hiền-giả ! Điều ấy thì không ”.
- “ Này chư Hiền ! Vậy các ông
Được chăng mong muốn nghiệp trong quá trình
Không sở thọ, do tinh tấn đó
Trở thành có sở thọ, được không ? ”.
- “ Thưa Hiền-giả ! Quả thật không ”.
- “ Chư Hiền Ni-Ganh-Thá ! Trong chuyện này
Những câu hỏi Ta đây vừa hỏi
Các ông đều đã nói trước sau :
‘Tất cả không thể được đâu’.
Sự tình như vậy, nghĩ vào chánh chân
Sự tinh cần của các Hiền-giả
Ni-Ganh-Thá không kết quả gì.
Tinh tấn các ông mọi thì
Cũng không có kết quả chi, vô nghi.
Chư Tỷ Kheo ! Các Ni-Ganh-Thá
Đã nói cả Mười Tỳ Thuyết ra

(Túc Va-Đá-Nu-Va-Đa) (*Vadamuvada*)

Hay *Tùy thuận thuyết*, dẫn qua sự tình :

- 1) Nếu như các hữu tình quá khứ
Tạo nhân lành hay dữ, nên nay
Lãnh thọ lạc & khổ thọ vậy,
Thời các Ni-Ganh-Thá đây thực hành
Nghệp chẳng lành trong thời quá khứ,
Nhiều ác hạnh, nên tự đời này
Họ phải lãnh thọ như vậy
Những cảm giác khổ và đầy đốn đau.
- 2) Các Tỷ Kheo ! Còn vào giả thiết
Các hữu tình được biết do là
Một vị Tọa Hóa tạo ra
Lãnh thọ cảm giác lạc và sâu bi
Thời ấy là các Ni-Ganh-Thá
Tạo bởi vị Tọa Hóa ác tâm,
Vì rằng nay họ âm thầm
Lãnh thọ cảm giác đọa trầm đốn đau.
- 3) Các Tỷ Kheo ! Nói vào sự kiện
Các hữu tình nếu hiện do nhân
Kết hợp các điều kiện cần (1)
Thọ lãnh lạc & khổ – thì phần trải qua
Ni-Ganh-Tha các vị thực sự
Bị ác kết hợp dữ vận vào,
Vì họ lãnh thọ khổ lao
Cảm giác thống khổ, đốn đau cho mình.
- 4) Nếu như các hữu tình do tại
Nhân Sanh Loại – A-Phí-Cha-Ti (2)

(1 : *Sangatibhava* : nhân kết hợp các điều kiện. (2): *Abhijati*.

Cảm giác lạc & khổ mọi thì
Thì các Ni-Ganh-Thá ni bị rày
Ác-sanh-loại. Vì nay chính họ
Đang lãnh thọ thống khổ, đốn đau.

- 5) Các Tỷ Kheo ! Còn nói vào
Một tùy thuyết nữa đã mau định hình :
Nếu như những hữu tình các loại
Do tinh tấn hiện tại, khổ ra
Thời quả các Ni-Ganh-Tha
Đã tạo ác-tinh-tấn mà hiện nay
Họ lãnh thọ đêm ngày cảm giác
Thật đau đớn, hành xác cực thân.
- 6) Nếu các hữu tình do nhân
Việc làm quá khứ, lãnh phần khổ & vui.
Hay thọ lãnh khổ & vui các thứ
Không do nhân quá khứ thực thi
Thời các Ni-Ganh-Tha ni
Đáng bị chỉ trích, chẳng gì phân vân.
- 7) Nếu hữu tình do nhân đã được
Vị Tọa Hóa từ trước tạo ra
Thọ lãnh lạc & khổ, hay là
Không do nhân Tọa Hóa mà tạo ra
Thọ lãnh qua lạc & khổ thuận nghịch,
Đáng chỉ trích Ni-Ganh-Tha này.
- 8) Nếu mà các hữu tình đây
Kết hợp các điều kiện vậy là nhân
Thọ lãnh phần lạc & khổ, đủ hết...
Hay không do nhân kết hợp ni,
Thọ lãnh lạc & khổ mọi thì
Đáng bị chỉ trích các Ni-Ganh-Tha.

- 9) Nếu như mà hữu tình do chỗ
Nhân-sanh-loại, thọ lạc & khổ lo.
Hay các hữu tình không do
Nhân hiện tinh tấn, khiến cho thọ liên
Lạc & khổ nên các Ni-Ganh-Thá
Đáng chỉ trích điều đã bày phân.
- 10) Các Tỷ Kheo ! Còn về phần
Nếu hữu tình ấy do nhân tinh cần
Trong hiện tại, lãnh phần lạc & khổ.
Hay không do nhân cố tinh cần
Hiện tại, lạc & khổ lãnh phần
Các Ni-Ganh-Thá này cần trách ngay.
Mười tùy-thuận-thuyết này rỗng rã
Đáng chỉ trích tất cả điều trên.
Các Ni-Ganh-Thá nói lên
Mười tùy-thuận-thuyết cho nên phần nhiều
Đưa đến điều chỉ trích, trách cứ.
Các Tỷ Kheo ! Nên sự tinh cần
Của Ni-Ganh-Tha mọi phần
Không có kết quả, tinh cần làm sai.
Chúng Tăng này ! Sao là tinh tấn
Có kết quả được dẫn giải ra ?
Ở đây, này Chúng Săng-Ga !
Vị Tỷ Kheo chẳng trải qua sự tình
Tự ngã mình chưa bị nhiếp phục
Bị đau khổ nhiếp phục chẳng từ,
Lạc thọ hợp pháp không trừ
Không để lạc thọ ấy như thể là
Chi phối qua tất cả mọi việc.
Vị ấy biết : ‘Khi ta tinh cần

- Chống lại đau khổ nguyên nhân
Do việc chống lại nguyên nhân khổ này
Ta không có mấy may tham dục.
Nhưng khi ta tiếp tục Xả mau
Đối với nguyên nhân khổ đau
Khi tu tập Xả, còn đâu dục này ?’.
- Do hành trình như vậy, được thấy
Đau khổ của vị ấy diệt ngay.
Các Tỷ Kheo ! Ví dụ này :
Một người luyến ái sâu dày nữ nhi
Tâm tư thì say đắm, ái mộ,
Luôn nhiệt tình luyến mộ đêm ngày.
Khi y thấy nữ nhân này
Đứng nói chuyện với người trai khác nào
Đùa giỡn, cười ồn ào phỉ chí.
Các Tỷ Kheo ! Suy nghĩ thế nào ?
Chàng trai lúc ấy ra sao ?
Có sinh khổ não, ưu sầu hay không ?”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Chàng ta có vậy
Bởi vì lòng luyến ái nữ nhi
Tâm tư say đắm, mê si
Thấy nàng như vậy, ưu bi khổ sầu”.
- “ Các Tỷ Kheo ! Nếu vào chuyện ấy
Chàng trai rất luyến ái nữ nhi
Nhưng chàng ta có nghĩ suy :
‘Ta đang ái luyến, mê si nàng này
Tâm đắm say, nhiệt tình ái luyến
Khi thấy nàng ấy hiện thay lòng
Đùa giỡn, cười cợt bướm ong
Với chàng trai khác, thì lòng ta đau

Sinh bi ai, ưu sầu, khổ não
Nhưng hiểu cho thấu đáo về nàng
Thay lòng đôi dạ dễ dàng
Vậy ta hãy bỏ lòng tham luyến này’.

Một thời gian, chàng đây lại thấy
Cô gái ấy đứng với một người
Trai trẻ, đang giỡn hót cười
Nhưng chàng ấy không bị rơi vào vòng
Sầu, bi, não, chạnh lòng ưu, não.

Các Tỷ Kheo ! Hiểu thấu thể nào ?
Chàng ta có khổ, não, sầu
Khi thấy cô gái dựa đầu kê vai
Cười giỡn với chàng trai nào khác ? ”.

– “ Bạch Đại Giác ! Không thể như vậy
Vì sao vậy ? Vì người này
Không còn tham luyến mê say cô nàng,
Nên khi thấy cô đang giỡn hót
Gặp bất chợt với chàng trai nào
Nhưng chàng không khổ, ưu, sầu ”.

– “ Cũng vậy, với một người nào sớm trưa
Không để tự ngã chưa nhiếp phục
Bị đau khổ nhiếp phục chẳng từ
Lạc thọ hợp pháp không trừ
Không để lạc thọ ấy như thể là
Chi phối qua tất cả mọi việc.
Vị ấy biết : ‘Khi ta tinh cần
Chống lại đau khổ nguyên nhân
Do việc chống lại nguyên nhân khổ này
Ta không có mảy may tham dục.
Nhưng khi ta tiếp tục Xả mau

Đối với nguyên nhân khổ đau
Khi tu tập Xả, còn đâu dục này ?’.

Do hành trình như vậy, được thấy
Đau khổ của vị ấy diệt ngay.

Như vậy, sự tinh tấn này
Là có kết quả thắng ngay như vậy.

Lại nữa, này Chúng Tăng Phích-Khú !
Vị Tỷ Kheo chuyên chú nghĩ mau :

‘Khi ta trong lúc trú vào
Lạc hay bất thiện pháp nào gia tăng
Thì thiện pháp lại dần giảm thiểu.
Nhưng ta hiểu khi ta tinh cần
Dùng đau khổ để chống ngăn
Đối với tự ngã, ta năng thấy rằng
Thiện pháp tăng, bất thiện giảm hẳn,
Vậy ta gắng dùng đau khổ này
Chống với tự ngã ta đây’.

Vị Tỷ Kheo ấy hằng say tinh cần
Đạt được phần giảm bất thiện pháp
Các thiện pháp tăng trưởng rõ ràng.
Vị ấy sau một thời gian
Không còn tinh tấn dùng toàn khổ đau
Chống tự ngã như vào trước đây.

Vì sao vậy ? Vì mục đích cần
Vị ấy thành tựu mọi phần
Do đó vị ấy không cần tiếp theo.
Các Tỷ Kheo ! Ví như một kẻ
Người làm tên – tuổi trẻ, có tài
Hơ nóng thân cây tên này
Giữa hai ngọn lửa, nắn rày cây tên

Khiến cây tên thẳng băng, cứng chắc.
Thời gian sau cứ mặc chuyện trên
Không cần hơ lửa uốn tên,
Vì tên đã được hơ trên lửa rồi.
Cũng vậy thôi ! Này chư Phích-Khú !
Vị Tỷ Kheo chuyên chú tinh cần
Đã dùng đau khổ mọi phần
Chống với tự ngã, nên năng thấy rằng
Thiện pháp tăng, bất thiện giảm hẳn
Đã thành tựu, chắc chắn không cần
Vị ấy tiếp tục tinh cần
Chống với tự ngã bằng phần khổ đau.
Các Tỷ Kheo ! Nghĩ sâu thực tiễn
Nghe hiểu kỹ sự kiện nói về
Cõi trần phiền não nặng nề
Vô minh triền phược mọi bề phủ vây
Bồng xuất hiện bậc Thầy quảng đại
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai,
Do sự chứng ngộ tự Ngài
Rồi lại tuyên thuyết, hoằng khai Pháp mầu
Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên.
Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân

Duyên lành nghe pháp thậm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ, kiếm tầm chân như
Tự suy nghĩ : ‘Đời như cát bụi
Sống đầy đầy trôi buộc não phiền
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa
Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hư không
Cuộc sống thế gian chất chồng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn’.
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
Cạo râu tóc, thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến, bỏ cửa nhà
Ba y một bát, xuất gia tu hành.
Sống chế ngự, thực hành phạm hạnh
Giữ oai nghi, tự tánh sáng lòa
Giới bốn Pa-Tí-Móc-Kha (1)
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
Thân, khẩu, ý từ hòa thanh tịnh
Giới cụ túc, thức tỉnh nhiếp tâm
Biết tri túc, giữ các căn
Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường.
Các Tỷ Kheo ! Sao tường thuận thực
Là Tỷ Kheo cụ túc giới điều ?
Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
Lỗi lầm nhỏ nhặt triệt tiêu dần dần
Bỏ trượng kiếm, sát sanh tránh hẳn
Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham

(1) : Patimokkhasanvarasila : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới
(trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỷ Kheo).

Có tâm hổ thẹn là Tàm
Ghê sợ là Quý, không làm nghiệp sai
Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
Không trộm cướp, chẳng tính so đo
Quyết không lấy của không cho
Đó là giới hạnh, thước đo Giới điều.
Vị Tỷ Kheo mong điều giải thoát
Không tà hạnh, dâm ác thấp hèn
Không nói dối trá đua chen
Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
Không lường gạt cũng không ly gián
Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia
Sống đời chân thật sớm khuya
Tránh lời độc ác nọ kia dối dòi .
Nói chân thật, không lời phù phiếm
Mạch lạc điểm hệ thống, lợi đây.
Cả đèn hạt giống, cỏ cây
Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn
Chỉ ăn ngộ, sống tồn tri túc
Không múa hát, trang sức, kịch ca
Sống thanh đạm, tránh xa hoa
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng
Lại cũng không giường nằm cao rộng
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
Nô tỳ trai, gái – từ nan
Đàn bà, con gái – không màng lưu tâm
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
Từ bỏ gian lận bằng cân
Từ bỏ môi giới, không phần gian tham

Không áp bức, không làm thương tổn
Không câu thúc, vây khốn, thù hằn.
Các Tỷ Kheo ! Luôn tinh cần
Tỷ Kheo bảo hộ các căn thế nào ?
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dăng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương, nhận thức : ý căn
Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ, nội tâm sáng ngời.
Các Tỷ Kheo ! Thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm, an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác, trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng – tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc – biết mình
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình tịnh thanh.
Thánh Giới uẩn tự thành chân chánh
Thành tự Thánh hộ trì các căn

Thánh chánh niệm tỉnh giác cần
Cũng đều thành tựu, quý trân lạ kỳ !
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Nhu rừng tĩnh mịch, lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma...
Thời ngộ thực đã qua, rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lảng lảng
Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng, được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm
Gột rửa tham ái, hận sân
Đối với thiện pháp, tinh cần hành theo.
Vị Tỷ Kheo tinh cần mãi miết
Năm triền-cái phải diệt đi ngay
Khiến trí tuệ muội lược rày,
Đạt được như thế, pháp này nương theo
Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
Chúng và trú vào mục Nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc tự tâm
Sinh do ly dục, với Tầm, Tứ chuyên

Đệ Nhất Thiên, Tỷ Kheo thấm nhuần
Nhu tâm ướt, sung mãn, tràn nhanh
Hỷ lạc do ly dục sanh
Với Tầm, với Tứ thấm quanh tâm mình.
Các Tỷ Kheo ! Hành trình tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiên
Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
Thì chúng và trú vào Thiên thứ Hai
Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ
Do Định sinh, nội tĩnh nhất tâm.
Nhu vậy, đó là tinh cần
Đem lại kết quả muôn phần tốt xinh.
Các Tỷ Kheo ! Hành trình tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiên
Ly hỷ trú xả, nhất tâm
Chánh niệm tỉnh giác, thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, Thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’ tâm chuyên
Chúng và an trú Tam Thiên.
Sự tinh tấn kết quả liền thấy ngay.
Chúng Tăng này ! Hành trình tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiên
Xả lạc, xả khổ ; tâm yên
Diệt hỷ, ưu, cảm thọ – liền trước đây
Chúng và trú vào Thiên Đệ Tứ
Không khổ, lạc ; không giữ niệm nào,
Thanh tịnh, an lạc tiêu dao
Tinh tấn có kết quả sâu như vậy.
Vị Tỷ Kheo thẳng ngay, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền

Nhu duyên, vững chắc – theo thiền
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu.

Vị Tỷ Khru hướng tâm đến với
Túc Mạng Trí, nhớ tới nhiều đời

Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa

Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.

Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này

Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào...

Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm đây.

Như vậy, tinh tấn này kết quả
Sự tinh cần kết quả tốt thay !

Tỷ Kheo thuần tịnh, thẳng ngay
Tâm không cầu nhiễm, chẳng rày phiền ưu.

Vị Tỷ Khru hướng tâm đến với
Sinh Tử Trí, dẫn tới tuệ minh

Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền

Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm

Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền

Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.

* Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời.

Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang

Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này.

Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp dày.
Tinh tấn này kết quả trông thấy.

Vị ấy lại định tĩnh, tịnh yên
Không cầu nhiễm, không nào phiền
Nhu duyên, vững chắc, chẳng triển phược chi.

Rồi tức thì hướng tâm đến với
Lậu-tận-thông, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này

Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường.

Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : ‘Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm, đã thi hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.
Như vậy, tinh tấn này kết quả,
Sự tinh cần kết quả đến ngay.

Như Lai đã có trình bày
Này Tỷ Kheo Chúng ! Như Lai nói là
Mười tùy-thuyết nếu mà hợp pháp
Và thuận hạp, đưa đến tán dương :

- 1) Nếu các hữu tình mọi phương
Do nhân quá khứ đã thường làm ra
Thọ lãnh qua lạc & khổ các thứ
Thời Như Lai thật sự thực hành
Trong quá khứ những việc lành
Nên vô-lậu-lạc-thọ dành cho Ta.
- 2) Các hữu tình nếu mà vốn dĩ
Nhân một vị Tạo-hóa tạo ra
Thọ lãnh lạc khổ; thời Ta
Tạo bởi Tạo-hóa tinh hoa, thiện hiền,
Nên nay Ta mới liền lãnh thọ
Sự vô lậu lạc thọ như vậy.
- 3) Nếu các hữu tình ở đây

Kết hợp các điều kiện rày là nhân
Thọ lãnh phần lạc & khổ các thứ
Thời Như Lai thực sự hữu duyên
Được thiện-kết-hợp mãn viên
Vô-lậu-lạc-thọ đạt chuyên như vậy.

- 4) Chúng Tăng này ! Nếu hữu tình ấy
Nhân Sanh-loại do đây mà thành
Thọ lãnh lạc & khổ đành rành
Thời Thiện-sanh-loại sẵn dành cho Ta
Vô lậu lạc thọ đã lãnh thọ.
- 5) Nếu các hữu tình đó do nhân
Tinh tấn hiện tại, lãnh phần
Lạc & khổ, thực sự tinh cần của Ta
Ta tạo ra thiện-tinh-tấn đó
Nay vô-lậu-lạc-thọ đạt thành.
- 6) Các Tỷ Kheo ! Nếu hữu tình
Do nhân quá khứ đình ninh thực hành
Thọ lãnh nhanh lạc & khổ sau trước
Thời Như Lai đáng được tán dương.
Nếu các hữu tình mọi phương
Không do quá khứ đã thường làm ra
Thọ lãnh qua lạc & khổ các dạng
Như Lai đáng tán thán, hoan nghinh.
- 7) Các Tỷ Kheo ! Các hữu tình
Do nhân vị Tạo-hóa mình tạo ra
Thọ lãnh qua lạc & khổ mọi thứ
Ta thực sự đáng được tán dương.
Nếu các hữu tình mọi phương
Không do Tạo-hóa tinh tường tạo ra
Thọ lạc & khổ trải qua sau trước

Thời Như Lai đáng được khen nhiều.

- 8) Nếu các hữu tình bao nhiêu
Do nhân kết hợp các điều kiện, nên
Thọ lạc khổ dựa trên điều đó,
Hoặc hữu tình không có do nhân
Các điều kiện kết hợp dần
Thọ lạc khổ. Ta xứng phần tán dương.
- 9) Nếu mọi phương hữu tình các loại
Đã do nhân Sanh-loại hay không
Thọ lãnh lạc khổ chấp chồng,
Như Lai đáng được hiệp đồng tán dương.
- 10) Nếu mọi phương hữu tình vốn có
Do tinh tấn nhân đó tạo ra
Thọ lãnh lạc khổ gần xa,
Thời Như Lai đáng được mà tán dương.
Các Tỷ Kheo ! Ta thường tuyên thuyết
Mười tùy-thuyết hợp pháp điều này,
Như Lai đã nói như vậy
Khiến sự tán thán Như Lai sâu dày ”.

Chúng Tỷ Kheo nơi này thính pháp
Do Thế Tôn giải đáp rõ ràng,
Chư Tăng trong khắp đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 101 : DEVADAHA –
DEVADAHA Sutta*)

102. Kinh NĂM và BA (Pancacattaya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí (1) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (2)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (3)
Tức Cấp-Cô-Độc, thuận hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử (4)
Đề cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn
Có nơi hoằng hóa pháp môn nhiệm huyền.

(1) : Thành Xá-Vệ – Savatthi – là thủ phủ của nước Kosala, do vua Ba-Tư-Nặc (Pasenadi) trị vì.

(2) & (3) : Kỳ Viên Tinh Xá – Jetavana Vihàra, do Trưởng giả Tu-Đạt (Sudatta) thường được gọi là Cấp Cô Độc (Anathapindika) dâng cúng.

(3) : Thái tử Kỳ-Đà – Jeta, là con vua Ba-Tư-Nặc, là chủ nhân của khu vườn mà ông Cấp Cô Độc muốn mua để dâng cúng làm Tinh Xá. Thái tử thì không muốn bán, ông Sudatta thì quyết tâm muốn mua vì thấy khu vườn rất thích hợp. Bị nài nỉ mãi nên Thái tử mới nói để ông Trưởng giả bỏ ý định mua : trái vàng tới đâu thì bán tới đó. Không ngờ ông Trưởng giả hoan hỷ cho chở vàng đến lót khắp vườn. Cảm phục trước tâm đạo nhiệt thành đó nên Thái tử xin dâng cúng luôn toàn bộ cây cối trong vườn. Do đó Tinh Xá có tên là Jetavanànàthapindikàrama – Kỳ thọ Cấp-cô-độc viên (vườn Cấp-cô-độc, cây Kỳ-đà). Nhưng sau Thái tử bị giết bởi người em cùng cha khác mẹ là Vidubha - Tỳ-Lưu-Ly, nổi loạn cướp ngôi vua cha và tận diệt dòng họ Thích Ca.

Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài.

* Luận bàn về Tương Lai :

Các Tỷ Kheo ! Như Lai nay bảo
Hãy nghe cho thấu đáo, hiểu thông.
Một số Sa-môn, Bàn-môn
Tương Lai bàn luận, bảo tồn ý đây
Thảo luận về tương lai, y cứ
Vào tương lai và tự chấp vào,
Tuyên bố quan điểm khác nhau
Một số tuyên bố : “ Mai sau chết rồi
Tự ngã thời không bệnh, có tướng ”.
Một số có khuynh hướng không đời :
“ Tự ngã sau khi chết rồi
Không bệnh, không tướng ”. Hay nơi số người
Đã tuyên bố : “ Chết rồi, tự ngã
Không bệnh, cả phi tướng, phi phi ”.
Hay họ chủ trương mọi thì
“ Đoạn diệt, hủy hoại, diệt đi hữu tình
Hiện đang sống ”. Hoặc sinh luận giải
Tuyên bố về Hiện tại Niết Bàn.
Như vậy, họ chủ trương sang
Về năm lãnh vực hoàn toàn khác nhau.
Những thuyết này luận vào như vậy
Đã thành Năm trở lại thành Ba.
Hay là sau khi thành Ba
Trở thành Năm lại, tức là trải qua
Là tổng thuyết Năm và Ba đó !

Các Tỷ Kheo ! Đã có Sa-môn,
Các Phạm-Chí (Bà-La-Môn)

- 1) Chủ trương : “ Sau chết vẫn còn điều đây :
Tự ngã này không bệnh, có tướng ”.
- 2) Hoặc : “ Tự ngã có tướng, thuộc về
Có sắc, không bệnh ” mọi bề.
- 3) “ Sau chết, tự ngã không hề bệnh chi,
Có tướng và mọi thì có sắc ”.
- 4) Hoặc : “ Có sắc & không sắc đồng thời
Có tướng, không bệnh ” thành thoi.
- 5) “ Không sắc & không không sắc thôi, cùng là
Có tướng và không bệnh ”, định hướng.
- 6) Hoặc : “ Nhất tướng, có tướng, bệnh không ”.
- 7) “ Dị tướng, có tướng, bệnh không ”.
- 8) “ Thiếu tướng, có tướng và không bệnh ” gì.
- 9) “ Vô lượng tướng, đồng thì có tướng
Và không bệnh ”, định hướng như vậy.

Nhưng có một số người này
Đã tuyên bố Thức biến (1) đây khi mà
Vượt khỏi, (2) thành vô lượng, bất động.
Các Tỷ Kheo ! Ta vốn hiểu sâu :
Những Sa-môn, Bà-la-môn nào
Chủ trương chín loại nêu vào trên đây
Hay Như Lai biết ngay loại tướng
Trong các tướng vừa kể, xung danh
Tối thắng, đệ nhất, tịnh thanh,
Vô thượng, tức sắc tướng danh, hay là :
Vô sắc tướng, nhất tướng, dị tướng,

(1) : Thức biến – Viññanakasina .

(2) : Vượt qua khỏi – Upativattatam .

Một số vị có hướng chủ trương :
“ Vô-sở-hữu-xứ vô lượng,
Bất động ”. Biết cái này thường hữu-vi
Là thô pháp, nhưng vì có biết
Sự đoạn diệt các hành ở đây.
Biết được sự đoạn diệt này
Như Lai thấy giải thoát ngay khỏi vòng
Pháp hữu vi ; vượt xong pháp ấy.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy hiểu thông
Những Sa-môn, Bà-la-môn
Chủ trương sau chết vẫn còn ngã đây.
Tự ngã này “không bệnh, không tướng ”.
Hoặc : “Có sắc, không tướng, bệnh không”.
“ Không sắc, không tướng, bệnh không ”.
“ Có sắc & không sắc và không bệnh gì,
Cùng không tướng ”. Các vị Tôn-giả
Chủ trương rằng tự ngã sau khi
Những hữu tình đã chết đi
“ Không sắc & không không sắc gì, bệnh không,
Và cũng không tướng ”, luôn bảo thủ.
Chư Phích-Khú ! Các vị Sa-môn
Hay là các Bà-la-môn
Chủ trương sau chết vẫn còn điều đây :
‘Tự ngã này không bệnh, có tướng’,
Bị một số phỉ báng. Vì sao ?
Vì rằng họ nói như sau :
‘Tướng là bệnh hoại, thuộc vào mũi tên,
Hay mụn nhọt. Tịnh yên, thủ diệu
Là vô tướng’. Phát biểu như vậy.
Các Tỷ Kheo ! Vấn đề này

Như Lai vốn biết như vậy viên thông :

“ Các Sa-môn, Phạm-Chí Tôn-giả

Bảo tự ngã khi đã chết đi

Là “Không tướng, không bệnh gì”.

Hoặc “Có sắc, không bệnh gì, tướng không”.

Hoặc “Không sắc, bệnh không, không tướng”.

Hoặc “Không tướng, không bệnh – cũng đồng

Có sắc và không sắc” trong.

Hoặc “Không có sắc, không không sắc gì,

Không bệnh chi, đồng thì không tướng”.

Lại có vị chủ xướng ý là :

‘Ngoài sắc, thọ, tướng, hành... và

Ngoài thức, sẽ chủ trương là : Vãng, lai,

Tử, sinh rày tăng trưởng, tăng đại,

Sự tình không như vậy mọi thì.

Biết cái này thuộc hữu vi

Là thô pháp, đoạn diệt đi các hành.

Biết rõ ràng sự đoạn diệt ấy

Như Lai thấy sự giải thoát ngay

Các pháp hữu vi ở đây

Và đã vượt khỏi pháp này hữu vi.

Các Tỷ Kheo ! Một khi các vị

Sa-môn hay Phạm-Chí nêu ra

Sau khi chết, tự ngã là :

* Phi tướng phi phi tướng và bệnh không.

* Tự ngã không bệnh và có sắc,

Phi tướng phi phi các tướng vậy.

Hoặc quan điểm chác vị này

(Sa-môn, Phạm-Chí) như vậy chủ trương :

* Tự ngã thường không bệnh, không sắc,

Phi tướng phi phi các tướng trong.

* Có sắc, không sắc, bệnh không,

Phi tướng phi phi tướng đồng chủ trương.

* Hay chủ trương sau chết, tự ngã

Không sắc, cả không không sắc này,

Phi tướng phi phi tướng đây

Và không bệnh. Các vị đây nói vậy.

Các Tỷ Kheo ! Ở đây các vị

Sa-môn hay Phạm Chí tán đồng

* Tự ngã có tướng, bệnh không,

* Hoặc không tướng và cũng không bệnh gì.

Một số người tức thì phỉ báng.

Sao phỉ báng ? Vì họ chấp vào

Thiên kiến. Họ nói như sau :

‘Tướng là bệnh hoạn, thuộc vào mũi tên,

Hay mụn nhọt. Tịnh yên, thủ diệu

Là vô tướng’. Họ hiểu như vậy.

Còn các chủ trương tiếp đây

Cũng đều bị phỉ báng ngay dạng này.

Các Tỷ Kheo ! Ở đây những vị

Sa-môn hay Phạm Chí nói vậy :

‘Sự thành tựu của xứ này

Chỉ nhờ ‘hành’ được thấy ngay, nghe liền,

Tư duy chuyên và ý thức được,

Đây được xưng sau trước nên danh’.

Chúng Tăng ! Điều đó sẵn dành

Tồn hại cho sự tự thành xứ đây

(A-Da-Ta-Na). Nay Tăng Chúng ! (*Ayatana*)

Xứ này cũng không được xưng danh

Có thể đạt thành nhờ dành

Hữu hành thành tựu (Sa-Sanh-Kha-Rà)
Xứ này được xưng là có thể (Sasankhara)

Đạt được nhờ sự thể tựu thành

Không có hành nào còn dành,
Cái này thuộc hữu vi danh, cũng là
Thuộc thô pháp, nhưng mà có sự
Đoạn diệt hết các thứ hành ngay.

Biết rõ có đoạn diệt này

Ta thấy sự giải thoát ngay khỏi vòng
Pháp hữu vi, vượt xong pháp ấy.

Các Tỷ Kheo ! Ta lại nói vào

Những Sa-môn, Phạm Chí nào
Chủ trương đoạn diệt, hủy mau, diệt tàn
Của hữu tình hiện đang sống đó.

Các Tỷ Kheo ! Còn có những vì

Chủ trương sau khi chết đi

‘Tự ngã có tướng đồng thì bệnh không’.

Một số đông phi báng vị đó.

Còn những vị đã có chủ trương :

Sau khi chết, tự ngã thường

‘Không tướng, không bệnh’. Cũng dường như khi

Có các vì Sa-môn, Phạm Chí

Chủ trương kỹ : Tự ngã sau khi

Chết đi, phi tướng phi phi

Không bệnh, thì chính các vì trước sau

Bị phi báng. Vì sao như vậy ?

Những vị Tôn giả ấy : Sa-môn

(1) : Thành tựu xít : Ayatana.

(2) : Thành tựu hữu hành : Sasankhara.

Hay Phạm Chí (Bà-la-môn)

Hướng thượng, tuyên bố bảo tồn ý riêng.

(Có chấp trước) nêu lên lý lẽ :

“Chúng ta sẽ hiện hữu đời sau”.

Ví như người lái buôn nào

Nghĩ rằng : “Ta sẽ có mau vật này

Kể từ đây. Rồi ta sẽ có

Vật thích đó từ cái này đây”.

Cũng vậy, các Tôn giả này

Giống người buôn đó, khi bày ý trên.

Các Tỷ Kheo ! Ta liền biết được :

“ Những Tôn giả Phạm Chí, Sa-môn

Chủ trương đoạn diệt, không còn,
Diệt tận sinh loại sinh tồn hiện đang.

Những vị ấy hoang mang sợ hãi

Và yếm ly với lại tự thân

Chỉ chạy theo, chạy xoay vần
Quanh tự thân”. Ví như nhân chuyện là

Con chó nhà bị giầy trời buộc

Vào cây cột vững chắc như đồng,

Nó chạy theo, chạy vòng vòng

Quanh cây cột ấy. Và trong việc này

Ta biết ngay thuộc hữu vi pháp

Là thô pháp, nhưng có diệt ngay.

Biết được có đoạn diệt này

Như Lai thấy giải thoát rày hữu vi

Và vượt khỏi hữu vi pháp ấy.

Các Tỷ Kheo ! Như vậy trước sau

Những Sa-môn, Bà-la-môn nào

Luận bàn hoặc y cứ vào tương lai

Tuyên bố ngay quan điểm sai khác.

Tất cả các tuyên bố ở đây

Đều thuộc vào năm xứ này

Hay một trong chúng, trình bày khác thôi !

* Luận bàn về Quá Khứ :

Các Tỷ Kheo ! Một thời, các vị

Sa-môn hay Phạm Chí luận bàn

Thảo luận, y cứ rõ ràng

Về quá khứ, tuyên bố ngang như vậy

Quan điểm có nhiều sai khác cả :

“ Thế giới và tự ngã thường còn

Điều đó chân thật hoàn toàn,

Ngoài ra hư vọng ”. Luận bàn, y theo.

Các Tỷ Kheo ! Số khác bàn tới :

“ Tự ngã và thế giới vô thường,

Điều đó chân thật khôn lường,

Khác là hư vọng ”. Chủ trương sâu dày.

Còn như vậy một số bàn tới :

“ Tự ngã và thế giới ở đây

Thường còn, vô thường rõ bày,

Khác là hư vọng, điều này đúng thôi ! ”.

Số khác thời tuyên bố sai khác :

“ Tự ngã thật không phải thường còn &

Không phải vô thường ” – tuyên ngôn.

Hoặc : “ Tự ngã, thế giới toàn hữu biên ”.

– “ Là vô biên tự ngã & thế giới ”.

– “ Tự ngã và thế giới này chuyên

Hữu biên và cũng vô biên ”.

– “ Tự ngã & thế giới không tuyền hữu biên

Cũng không phải vô biên ” – luận tới.

– Hoặc : “ Tự ngã, thế giới trải qua

‘ Nhất tướng, dị tướng ’ hay là

‘ Thiếu tướng, vô lượng tướng ’, và hướng sang

‘ Nhất hướng lạc ’ hay toàn ‘ hướng khổ ’,

Là ‘ lạc, khổ ’ & ‘ không khổ, lạc ’ gì.

Điều đó chân thật bất di

Khác là hư vọng, chẳng chi phải bàn ”.

Các Tỷ Kheo ! Các hàng Phạm-Chí

Hoặc Sa-môn, chấp kỹ chủ trương

Ta vừa nêu ra tỏ tường

Thì ngoài tín, hỷ, ngoài thường tùy vẫn,

Ngoài lý do được năng thẩm định,

Ngoài kham nhẫn, chấp dính kiến tà,

Trí mình thành thanh tịnh ra,

Sự tình ấy không xảy ra bao giờ.

Các Tỷ Kheo ! Nếu cơ sự đó

Trí tự mình không có tịnh thanh

Thời cho đến chí một phần

Của trí, mà những thành phần Sa-môn

Hay Bàn-môn làm cho trong sạch

Chính như vậy là cách được xưng

Chấp trước đối với thành phần

Sa-môn, Phạm Chí đã từng nêu đây.

Biết cái này thuộc hữu-vi pháp

Là thô pháp, diệt các hành ngay,

Biết có sự đoạn diệt này

Như Lai thấy giải thoát rày hữu vi,

Và vượt thoát hữu vi pháp ấy ”.

*

t* Niết Bàn hiện tiền :

Các Tỷ Kheo ! Cũng lại một thì
Sa-môn, Bàn-môn các vì
Do từ bỏ hẳn những gì lê thê
Quan điểm về tương lai, quá khứ
Do hoàn toàn không tự chú tâm
Những dục kiết sử mê lầm
Đạt viễn-ly-hỷ, âm thầm trú an.
Vị ấy nghĩ : “ Đây mang sự thật
Là thủ diệu, tức đạt hoàn toàn
Viễn-ly-hỷ, ta trú an”.

Nhưng nếu viễn ly hỷ đang có vậy
Bị diệt, do điều này bị diệt
Thời chắc thiết ưu tư khởi sanh,
Nếu ưu tư đoạn diệt nhanh
Thời viễn ly hỷ an lành khởi sanh.

Này Chúng Tăng ! Ví như bóng mát
Nơi chỗ này chỗ khác tỏa yên
Sức nóng mặt trời mất liền.
Bóng mát rời bỏ, nóng liền lan ra.
Các Tỷ Kheo ! Những Sa-môn ấy
Hay Phạm Chí như vừa nêu trên
Do vượt viễn-ly-hỷ, nên
Đạt ‘Phi vật chất lạc’, liền trú an.
Vị ấy nghĩ : “ Đây mang sự thật
Là thủ diệu, tức đạt hoàn toàn
‘Phi-vật chất lạc’, trú an”.

Như Lai thấy được rõ ràng ở đây
Biết cái này thuộc hữu vi pháp
Là thô pháp, diệt các hành ngay.

Biết được có đoạn diệt này
Như Lai thấy giải thoát rày hữu vi
Và vượt khỏi hữu vi pháp ấy.

Các Tỷ Kheo ! Cũng lại một thì
Sa-môn, Bàn-môn các vì
Do từ bỏ hẳn những gì lê thê
Quan điểm về tương lai, quá khứ
Do hoàn toàn không tự chú tâm
Các dục-kiết-sử mê lầm
Vượt viễn-ly-hỷ, âm thầm vượt qua
Phi-vật-chất-lạc và sau đó
Đạt vô khổ vô lạc thọ ngay.

Rồi diễn tiến tiếp như vậy :
Vượt tất cả điều trình bày ở trên
Rồi trú yên vô khổ, lạc thọ,
Nghĩ về nó : “ Sự thật là đây
Đây là thủ diệu tròn đầy
Vô khổ, vô lạc thọ này đạt xong
Ta an trú ở trong thọ ấy.
Rồi vị ấy liền quán như vậy :
“Ta là tịch tịnh nghiêm oai
Tịch diệt không chấp thủ ngay điều gì”.

Các Tỷ Kheo ! Tường tri sự việc
Như Lai biết rõ ràng điều đây
“Vị Tôn-giả Sa-môn này
Hay vị Phạm Chí bỏ ngay điều này
Quan điểm về tương lai, quá khứ
Do hoàn toàn không tự chú tâm
Các dục-kiết-sử mê lầm
Vượt viễn-ly-hỷ, âm thầm vượt qua

Phi vật chất lạc và sau đó
Vượt vô khổ vô lạc thọ ngay
Vị ấy liền quán như vậy :
“Ta là tịch tịnh, lòng đầy sáng trong
Là tịch diệt, ta không chấp thủ”.
Như vậy đủ chắc chắn ở đây
Tuyên bố của Đại Đức nào
Thích hợp để dẫn đến ngay Niết Bàn.
Nhưng nếu mà các hàng Tôn-giả
Bà-La-Môn và cả Sa-Môn
Khởi lên chấp thủ, bảo tồn
Quan điểm quá khứ hay còn tương lai,
Hoặc dục-kiết-sử này chấp thủ,
Hoặc chấp thủ viển-ly-hỷ ngay,
Chấp phi-vật-chất-lạc này,
Vô khổ vô lạc điều đây chấp vào,
Dù vị này trước sau đã quán :
“ Ta xứng đáng là tịch tịnh an,
Ta là tịch diệt rõ ràng,
Ta không chấp trước mọi đàng xưa nay ”.
Nhưng vị này vẫn bị đánh giá
Là vị đã có chấp trước rồi
Về những điểm ấy chẳng rời.
Như Lai thấy được ở nơi đây vậy :
Biết cái này thuộc hữu-vi pháp
Là thô pháp, nhưng diệt hành ngay,
Biết có sự đoạn diệt này
Như Lai thấy giải thoát rày hữu-vi
Và vượt khỏi hữu-vi-pháp ấy.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy hiểu rằng

Vô thượng tịch tịnh chánh chân
Và tối thắng đạo muôn phần thắng ngay
Được Như Lai giác ngộ nghiêm mật,
Tức sau khi như thật biết rành
Sự tập khởi, sự diệt nhanh,
Vị ngọt, sự nguy hiểm quanh vấn đề
Sáu xúc xứ, đạt về giải thoát
Không chấp thủ, an lạc lành thay !”.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy
Chư Tăng tín thọ, lòng đầy hoan hỷ ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 102 : NĂM VÀ BA –
PANCATTAYA Sutta*)

103. Kinh NGHĨ NHƯ THẾ NÀO ? (Kinti sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn trú nghỉ

Tại địa phương Kú-Sí-Na-Ra

Rừng Ba-Li-Há-Ra-Na.

Phật liền gọi Chúng Tăng-Già Tỷ Kheo.

Các Tỷ Kheo đồng thanh vâng đáp.

Đấng Đại Giác hỏi Chúng Săng-Ga :

– “ Các Tỷ Kheo ! Đối với Ta

Các ông đây đã nghĩ qua thế nào ?

Có phải là nhân vào y áo

Mà Như Lai thuyết giáo phải không ?

Hay có phải tự trong lòng

Vì vật thực, sàng tọa đồng muốn, tham

Mà Sa-Môn Kiền-Đàm thuyết pháp ?

Hay thuyết pháp nhân thành bại không ? ”.

– “ Không phải vậy, bạch Thế Tôn !

Chúng con không nghĩ Thế Tôn chỉ vì

Nhân sàng tọa, nhân vì y phục,

Nhân vật thực, nhân thành bại đâu ! ”.

– “ Như vậy, khi đề cập vào

Những điểm Ta đã trước sau nêu rành.

Chư Tỷ Kheo đồng thanh đều đáp

Ta thuyết pháp không phải do vậy

Vậy nghĩ gì về Như Lai ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Chúng con đây nghĩ là
“ Với từ tâm, vị tha thương tưởng,
Vì từ bi vô lượng, thuyết ra ”.

– “ Như vậy nên đối với Ta

Các ông nghĩ do vị tha, lòng từ,

Do thương tưởng, mà Như Lai thuyết

Vậy các ông phải biết rõ thông

Pháp Ta giảng cho các ông

Với thượng trí, trải qua trong nhiều lần :

Ba mươi bảy thánh phần trợ đạo

Như Lai đã thuyết giáo chánh chân :

Bốn niệm xứ, bốn chánh cần,

Bốn như-ý-túc, hay phần năm căn

Cùng bảy bồ đề phần, năm lực,

Tám thánh đạo – Một mực hành trì

Tất cả ba mươi bảy chi

Trong sự hoan hỷ, uy nghi, hòa đồng,

Không cãi lộn ở trong Tăng Chúng.

Khi các ông hành đúng như vậy

Có thể trong chúng có hai

Tỷ Kheo sẽ nói điều này khác nhau

Về Thắng Pháp – A-Phi-Đam-Má

(Vi Diệu Pháp) diễn tả khác sai.

Nếu các ông nghĩ như vậy :

“ Giữa các vị Tôn-giả này hại thay !

Đã có sự khác sai về nghĩa,

Sai khác khía cạnh thuộc về văn ”.

Ở đây các ông nghĩ rằng

Có vị Phích-Khú nào hằng ôn nhu

Để nói hơn, hãy từ tốn nói

(1) : Kusinara – Câu-thi-na , nơi Đức Phật nhập diệt.

(2) : Rừng Baliharana.

Với vị ấy, đại loại như là :
“ Giữa các Tôn-giả nói ra
Có sự sai khác nghĩa và về văn
Nên các vị phải hằng biết rõ
Sai khác đó về nghĩa, về văn
Chớ có cãi lầy lằng nhằng ”.

Rồi tìm đến vị thuộc đảng đối phương
Các ông nghĩ là thường dễ nói
Và hãy nói với vị này là
Y như ông đã nói ra
Với các Tôn-giả vừa qua tức thì.
Vậy cái gì là khó nắm giữ ?
Khó nắm giữ là ‘phải thọ trì’,
Và sau khi đã thọ trì
Thì khó nắm giữ cái chi phải cần
Thuộc về Pháp, thuộc phần Luật giới
Phải được nói lên với chánh chân.
Nếu các ông suy nghĩ rằng :
“ Giữa các Tôn-giả này đang có phần
Sự đồng nhất về văn, không khác
Nhưng sai khác về nghĩa nhằm vào
Ở đây, có Tỷ Kheo nào
Mà các ông nghĩ trước sau là người
Để nói hơn, đồng thời nhu thuận
Cả hai phía tranh luận vân vi
Lần lượt nói các vị ni :
“ Giữa các Tôn-giả, văn thì đồng nhau
Nhưng sai khác thuộc vào nghĩa lý
Các vị hãy xét kỹ vấn đề
Chớ có cãi lộn, đáng chê ! ”.

Vậy khó nắm giữ thuộc về cái chi ?
‘Phải thọ trì’ là khó nắm giữ.
Cái gì dễ nắm giữ ở đây ?
Cần ‘phải thọ trì’ đủ đầy.
Sau khi như vậy, thẳng ngay thọ trì,
Thì cái gì thuộc về Pháp & Luật
Thì bắt buộc phải được nói ra.
Nếu như các ông nghĩ là :
‘Có sai khác về văn mà ở đây
Về nghĩa này có sự đồng nhất’.
Hoặc : ‘Đồng nhất về nghĩa lẫn văn’.
Đến vị nhu thuận, nói rằng :
“ Các vị giảng giải về văn & nghĩa này
Có đồng nhất ở đây nghĩa ấy
Nhưng lại thấy sai khác về văn ”.
Hoặc đến phía kia, nói rằng :
“ Có sự đồng nhất về văn & nghĩa này
Vấn đề đây các vị phải biết
Về chi tiết đã được nói vào,
Chớ có cãi lộn với nhau ”.

Vậy dễ nắm giữ là mau thọ trì
Sau thọ trì, cái thuộc Pháp & Luật
Thì bắt buộc hãy được nói ngay.
Này các Tỷ Kheo ! Như vậy
Các ông học tập pháp này suốt thông
Trong tinh thần hòa đồng, hoan hỷ
Không đấu lý cãi lầy với nhau,
Có thể một Tỷ Kheo nào
Phạm giới, phạm luật thuộc vào thanh quy
Chớ có làm điều gì hấp tấp

Mà khiến trách cá nhân người này
Cần phải giác sát sâu dày,
Các ông cần phải như vậy nghĩ suy :
“ Sẽ không có hại gì ta cả
Không tổn hại cho cả người này,
Nếu y không phần nộ ngay
Không uất hận, ý kiến rày lợi lành
Để thuyết phục, hiền lành tử tế,
Ta có thể khiến y vượt mau
Bất thiện. Thiện an trú vào ”.
Các Tỷ Kheo ! Nếu nghĩ sâu như vậy
Các ông đây nên nói là phải !
Nếu việc ấy, các ông nghĩ vậy :
“ Sẽ không hại gì ta đây,
Nhưng có tổn hại người này chút thôi.
Người này thời phần nộ, uất hận,
Ý kiến chậm, thuyết phục dễ đây !
Ta có thể khiến người này
Vượt bất thiện, trú an ngay thiện liền.
Đây chỉ riêng là việc nhỏ nhặt,
Chút khúc mắt, tổn hại người này.
Sự kiện to lớn ở đây
Là ta đã khiến người này vượt mau
Khỏi bất thiện, trú vào thiện đó.
Các Tỷ Kheo ! Nếu có nghĩ vậy
Nên nói là phải, điều hay !
Nếu các ông với điều này, nghĩ qua :
“ Sẽ có hại cho ta ; trái lại
Không tổn hại đối với người này.
Người này không phần nộ đây !

Không uất hận, ý kiến rày lợi lành
Khó thuyết phục, nhưng mình có thể
Khiến người này được dễ vượt qua
Bất thiện, an trú thiện” – và
Nếu nghĩ thế, nên nói là đúng thôi !
Các Tỷ Kheo ! Ở nơi việc đó
Các ông có suy nghĩ như vậy :
“ Sẽ có hại cho ta đây,
Cũng tổn hại cho người này chẳng chơi.
Người này thời phần nộ, uất hận
Ý kiến chậm, khó thuyết phục thay !
Ta có thể khiến người này
Vượt bất thiện, trú an ngay thiện hòa,
Đây chỉ là vấn đề nhỏ nhặt
Hại ta thật, cũng hại người này
Sự kiện to lớn ở đây
Là ta đã khiến người này vượt mau
Khỏi bất thiện, trú vào thiện đó.
Các Tỷ Kheo ! Nếu có nghĩ vậy
Nên nói là phải. điều hay !
Nếu các ông với điều này, nghĩ qua :
“ Sẽ có hại cho ta ; cũng lại
Có tổn hại đối với người này,
Y phần nộ, uất hận đây
Ý kiến chậm chạp, khó rày nói y
Ta không thể khiến y vượt khỏi
Bất thiện và thiện lợi trú an.
Đối với một người tàng tàng
Hãy dùng pháp Xả, chớ màng miệt khinh.
Các Tỷ Kheo ! Trong tinh thần ấy

Hòa đồng, lại hoan hỷ cùng nhau
Và không cãi lộn với nhau,
Có thể có việc chen vào khởi nhanh
Giữa các ông : khẩu hành, tật đố
Một ý kiến ngoan cố, nảo phiền
Tâm hiềm hận, phần nộ liên.
Ở đây, nếu thấy có riêng vị nào
Tỷ Kheo nào của phe thứ nhất
Các ông nghĩ là thật ôn nhu,
Là người dễ nói, hiền từ
Hãy đến vị ấy, nói như thế này :
“ Này Hiền-giả ! Chẳng tày cao thấp
Dầu chúng tôi học tập chuyên cần
Các pháp ấy, trong tinh thần
Hoà đồng, hoan hỷ, không phân cãi nhau,
Có khởi mau khẩu hành, tật đố,
Hoặc ý kiến ngoan cố, nảo phiền
Tâm hiềm hận, phần nộ liên.
Nếu được biết thế, đầu tiên sẽ là
Vị Sa-môn quở la, trách mạnh ”.
Nếu chân chánh, vị ấy đáp liền
Y như ý kiến nêu trên.
– “ Nhưng này Hiền-giả ! Dựa trên vấn đề
Nếu không hề bỏ điều kiện đó
Niết Bàn có chứng được hay chăng ? ”.
Nếu trả lời thật chánh chân
Vị Tỷ Kheo đó đáp rằng : “ Phải thông
Điều kiện ấy nếu không từ bỏ
Sẽ không có thể chứng Niết Bàn ”.
Rồi các ông lại tìm sang
Vị thuộc phe khác dễ dàng, ôn nhu

Dễ nói hơn, từ từ nói lại
Với vị ấy y như trên đây.
Nếu chân chánh, y đáp ngay
Giống như vị trước, trình bày đả thông
Nếu mà không bỏ điều kiện đó
Sẽ không có thể chứng Niết Bàn ”.
Các Tỷ Kheo ! Nếu nói sang
Các ông khác hỏi lan man vị này :
– “ Các Tỷ Kheo trước đây có được
Tôn-giả giúp cho vượt dễ dàng
Khỏi bất thiện, thiện trú an ? ”.
Nếu đáp chân chánh, nghiêm trang nói vậy :
– “ Hiền-giả này ! Tôi đi đến gặp
Đức Thế Tôn và thật đúng thời
Được Phật thuyết pháp cho tôi,
Sau đó, tôi nói lại lời Thế Tôn
Cho Tỷ Kheo Sa-môn ấy rõ.
Các vị đó nghe pháp như vậy
Tự vượt khỏi bất thiện ngay
An trú vào thiện, lòng đầy thanh thoi ”.
Các Tỷ Kheo ! Trả lời như vậy
Tỷ Kheo ấy không tự khen mình
Không chê người, tâm thật tình
Tùy pháp, đúng pháp phân minh giải bày.
Không một ai trong các Pháp-hữu
Dù truy cứu, chẳng thể chê bai ”.
Nghe Thế Tôn thuyết giảng vậy
Chúng Tăng tín thọ, lòng đầy hân hoan ./-

*Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)
(Chấm dứt Kinh 103 : NGHĨ NHƯ THẾ NÀO ? – KINTI Sutta)*

104. Kinh LÀNG SÀMA (Sàmagàma sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú tại làng Sa-Má-Ga-Ma (1)
Ở giữa các vị Sắc-Ka (1)
Lúc ấy vừa mới xảy ra chuyện là
Ni-Ganh-Tha Na-Ta-Pút-Tá (2)
Ở Pa-Vá (3) vừa mới từ trần
Sau khi vị này từ trần
Các Ni-Kiên-Tử rẽ phân đôi đầu
Chia rẽ nhau, tranh chấp, tranh luận
Tàn hại nhau, những muốn thỏa lòng
Vớ binh khí miệng tấn công
Nói rằng : “ Pháp, Luật ông không biết gì !
Ta tường tri về Pháp, về Luật
Ông không thể thông suốt điều này.
Ông theo tà hạnh chẳng ngay,
Ta theo chánh hạnh, lời đầy tương ưng,
Lời ông không tương ưng chi cả,
Điều nói trước ông đã nói sau,
Còn điều đáng phải nói sau
Ông lại nói trước, chẳng đầu đuôi chi.
Quan niệm trình bày thì đảo lộn,
Quan điểm vốn bị thách đố rồi !

(1) : Làng Sàmagàma của các vị Sakka. (3) : Thành Pava.
(2) : Nigandha Nataputta – Giáo trưởng của phái Ni-Kiên-Tử
chủ trương Lỗ thể (thường gọi là Lỗ hình ngoại đạo).

Ông bị đánh bại mà thôi !
Quan điểm cần giải tỏa. Rồi tự thân
Thoát khỏi phân bé tắc như thế
Nếu có thể làm được, trải qua ”.
Hình như đệ tử dưới tòa
Của Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Tà
Muốn tàn hại nhau mà tranh thắng.
Hàng đệ tử áo trắng tại gia
Của ông Na-Tá-Pút-Ta
Cũng thấy chán ngán, tỏ ra bất bình
Phản đối các lỗ hình đệ tử,
Vì pháp luật họ tự diễn đề
Tuyên bố một cách vụng về,
Hiệu năng hướng dẫn không hề có qua,
Không hướng đến hợp hòa, an tịnh,
Không do chính một vị Phật Đà
Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết ra,
Tháp y-chỉ đổ vỡ và nát tan,
Không có chỗ để toan nương tựa.
Rồi một bữa sau kỳ an-cư
Sa-di Chun-Đá (1) đi từ
Pa-Va, đến gặp Đại Sư từ hòa
A-Nan-Đa, tại nơi trú xá

(1) : Sa-di (Samanero) : là những vị tập sự xuất gia giữ 10 giới ,
gồm 3 loại :
- Khu ô Sa-di : sa-di đuôi quạ : từ 7 tuổi tới 13 tuổi .
- Ứng pháp Sa-di : từ 14 tuổi đến 19 tuổi .
- Hình đồng Sa-di : các vị lớn tuổi vào tu , phải thọ giới Sa-di
một thời gian trước khi được thọ Cụ-túc-giới (Tỳ Kheo).
Còn các Ứng pháp Sa-di đến 20 tuổi , có đủ những điều kiện đúng
Luật mới được thọ Tỳ-Kheo]. Vị này tên Cunda.

Xá-Di thôn – Sa-Má-Ga-Ma.
Đánh lễ ngài A-Nan-Đa,
Một bên ngồi xuống, thưa qua sự tình
Vừa phát sinh tại thành Pa-Vá
Ni-Ganh-Thá Na-Tá-Pút-Ta
Đã từ trần tại Pa-Va
Những đệ tử của ông ta tức thì
Chia làm hai, cực kỳ tranh chấp
Binh khí miệng tới tập cự nhau
Tranh luận, chia rẽ càng sâu
Đệ tử áo trắng thuộc vào tại gia
Rất phản đối họ và chán mứa,
Nơi nương tựa đổ vỡ tan hoang.
Nghe nói vậy, ngài A-Nan
Hướng đến Chun-Đá, nghiêm trang nói vậy :
– “ Hiền-giả Chun-Đa này ! Quả thực
Đây là điều đáng được đưa ra
Khi yết kiến đáng Phật Đà.
Chúng ta nên hãy đi qua gặp Ngài
Và trình bày để Thế Tôn rõ ”.
– “ Thưa Tôn-giả ! Chuyện đó xin vâng ”.
Thế rồi Tôn-giả A-Nan
Cùng Sa-di Chun-Đá sang hương phòng
Của Thế Tôn và đồng đánh lễ
Đáng Thiện Thệ, rồi ngồi một bên.
Tôn-giả A-Nan thưa liền :
– “ Bạch Thế Tôn ! Có sự duyên, đó là
Do Sa-di Chun Đa thuật lại :

() : Sàmagàma – Thôn hay làng Xá-Di.

Trưởng Giáo-phái của Ni-Ganh-Tha
Là ông Na-Tá-Pút-Ta
Đã từ trần tại Pa-Va vừa rồi,
Và sau đó tức thời có sự
Các đệ tử của Ni-Ganh-Tha
Chia rẽ, tranh chấp xảy ra ...
Rồi Tôn-giả A-Nan-Đa trình bày
Chi tiết về việc này như đã
Được Sa-di Chun-Đá kể ra,
Và tiếp : “ Bạch đức Phật-Đà !
Từ câu chuyện của Na-Ta-Pút-Ta,
Sau khi mà Thế Tôn nhập diệt,
Chớ để việc tranh chấp khởi lên
Giữa Tăng Chúng như việc trên.
Sự tranh luận đó chẳng nên tí nào !
Đưa đến bao bất an, thất lợi,
Cho đa số trong giới Tăng-Già,
Bất hạnh cho hàng tại gia,
Đau khổ cho cả Người và Chư Thiên ”.
– “ Này A-Nan ! Căn nguyên đích thị.
Vậy ông nghĩ thế nào cho thông ?
Những pháp Ta dạy các ông
Vớ thượng trí, trải qua trong nhiều lần :
Ba mươi bảy thánh phần trợ đạo
Như Lai đã thuyết giáo chánh chân :
Bốn niệm xứ, bốn chánh cần,
Bốn như-ý-túc, hay phần năm căn
Cùng bảy bồ đề phần, năm lực,
Tám thánh đạo – Chân thực mọi phần.
A-Nan ! Ông có thấy chăng ?

Như hai Phích-Khú với phần pháp đây
Tuyên bố rày khác nhau, sai biệt ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Trong việc như vậy
Những pháp Ngài dạy sâu dày
Gồm ba mươi bảy pháp đây tinh hoa,
Con không thấy xảy ra, cho tới
Hai Tỷ Kheo đối với pháp mâu
Tuyên bố sai khác nhau đâu !
Bạch Phật ! Với những người nào kính tin
Y cú Phật, tận tình sùng bái,
Những người ấy, sau khi Phật Đà
Nhập diệt, có thể khởi ra
Sự tranh luận giữa Tăng Già này đâu !
Hoặc thuộc vào Tăng-thượng-hoạt-mạng
Vào Tăng-thượng-giới-bôn tịnh hòa
(Pa-Ti-Mốc-Kha (1) nghiêm trang).
Sự tranh luận đem đến toàn bất an
Cho đa số trong hàng Tăng Sĩ,
Bất hạnh cho Cư Sĩ tại gia,
Khổ đau cho Loài Người, và
Bất an, đau khổ hằng hà Chư Thiên ”.
– “ A-Nan ! Đó chỉ tuyên nhỏ nhặt
Sự tranh luận nếu thật xảy ra
Về Tăng-thượng-hoạt-mạng, và
Tăng-thượng-giới-bôn, cũng là nhỏ thôi.

(1) : *Tứ Thanh Tịnh Giới của vị Tỷ Kheo chân chánh :*

- *Patimokkhasamvarasīla* : Biệt biệt Giải thoát Thu thúc giới .
- *Indriyasamvarasīla* : Giới luật liên quan đến thu thúc lục căn .
- *Ājīvapāvisuddhisīla* : Giới luật liên quan đến đời sống trong sạch .
- *Paccayasannissitasīla* : Giới luật liên quan đến việc sử dụng ‘Tứ vật dụng’ : Vật thực , Y phục , Chỗ Ở và Thuốc ngừa bệnh .

Nhưng những lời tranh luận nghiêng ngửa
Khởi lên giữa Đại Chúng Tăng-Già
Thuộc về con đường (Mắc-Ga) (1)
Hay về đường hướng trải qua tu hành
Đầy tịnh thanh (Pa-Ti-Pá-Đá) (2)
Tranh luận ấy mới quả thực là
Bất an, thất lợi xảy ra
Đem đau khổ cho Người và Chư Thiên.
Này A-Nan ! Hiện tiền có sẵn
Sáu căn bản tranh chấp ở đây.
Thế nào là sáu điều này ?
* Ở đây, vị Tỷ Kheo đầy hận sân
Đầy phần nộ. Do nhân như thế
Nên sống không kính lễ, cũng như
Không tôn kính bậc Đạo Sư,
Không cung kính Pháp chân như siêu mầu,
Không cung kính thanh cao Tăng-lữ,
Không viên mãn trong sự tu trì.
Nếu Tỷ Kheo nào sân si
Xử sự như vậy, tức thì khởi ra
Sự bất hòa, tranh luận sai đúng
Giữa Tăng Chúng, đưa đến bất an
Thất lợi, bất hạnh vô vàn
Cho đa số vị trong hàng Săng-Ga,
Hàng tại gia đau khổ, thất lợi,
Bất hạnh cho Thiên giới, Nhân loài.
Thấy căn bản tranh luận vậy
Các ông cần phải đem ngày gắng công

(1) : *Magga – con đường . (2) : Patipada – đường hướng tu hành.*

Tinh tấn trong nỗ lực trừ đoạn
Ác-căn-bản tranh-luận chẳng lành.
Nếu các ông, này A-Nan !
Không thấy căn-bản-luận-tranh nhiều lời
Giữa các ông & giữa người khác ấy
Các ông phải theo một hướng đi
Để không tiếp tục duy trì
Diễn tiến dẫn dắt đến thì tương lai
Về ác-căn bản này tranh luận.
Ác-căn-bản tranh-luận khi mà
Có sự đoạn diệt xảy ra
Mới không tiếp tục trải qua sau này
Về ác-căn-bản hay tranh-cãi.

* A-Nan-Đa ! Rồi lại có vì
Tỷ Kheo hiềm hận do si
Não hại, tật đố, đồng thì gian tham.
Tâm vô tà, ác dục tà kiến,
Chấp thủ chuyện thế trí, chấp trì
Khó thuyết phục mọi chuyện chi.

Tỷ Kheo nào đã thực thi như vậy
Thì vị này sống không cung kính
Không tôn trọng với chính Đạo Sư,
Pháp Bảo, Tăng Bảo chẳng trừ
Đều không cung kính thuần từ Pháp – Tăng,
Và không hằng viên mãn tu tập,
Sẽ khởi lên cố chấp luận tranh
Đưa đến bất hạnh, chẳng lành
Thất lợi, đau khổ sẽ dành số đông
Bất an, khổ đau trong Nhân loại
Cùng các cõi Thiên giới nơi nơi

Nếu thấy căn-bản tranh lời
Giữa các ông hay những người khác nao
Ông phải mau tinh tấn trừ đoạn
Ác-căn-bản tranh-luận ấy ngay.
A-Nan ! Nếu các ông đây
Không thấy căn bản như vậy luận tranh
Giữa các ông hay phần người khác
Các ông phải theo một hướng đi
Để không tiếp tục duy trì
Diễn tiến dẫn dắt đến thì tương lai
Về ác-căn bản này tranh luận.
Ác-căn-bản tranh-luận khi mà
Có sự đoạn diệt xảy ra
Mới không tiếp tục trải qua sau này
Về ác-căn-bản hay tranh-cãi.
A-Nan ! Sáu pháp ấy chính là
Căn-bản tranh-chấp sâu xa.
Có bốn ‘tránh-sự’, này A-Nan-Đa !
Thế nào là bốn tránh-sự đó ?
Tránh-sự có khởi do luận tranh,
Khởi do chỉ trích mà thành,
Khởi do phạm giới, mất thanh tịnh liền,
Và khởi lên do vì trách nhiệm,
Là bốn điểm tránh-sự như vậy.
Lại bảy ‘Diệt-tránh-pháp’ này
Để giải quyết, diệt trừ ngay – khi mà
Các tránh-pháp khởi ra, diễn biến
Phán quyết với hiện diện mọi thì
Cần được ban cho thuận tùy,
(Ứng dĩ hiện tiền tỳ-ni). Thứ nhì

‘Ứng dĩ ức niệm tỳ-ni’ tiếp
Là phản ứng ức niệm cho đi.
‘Ứng dĩ bất si tỳ-ni’
Là phán quyết cần cho đi mọi thì.
‘Quyết định trong thú nhận’, tiếp đó
Là quyết định đa số. điều này
‘Đa nhân mịch tội’ là đây
‘Quyết định tùy giới tội’ hay phạm vào
Hoặc cơ câu ‘như thảo phú địa’
Chính là nghĩa trái cở lấp che.

A-Nan ! Sao là vấn đề
Phán quyết có hiện diện về cần cho.
Các Tỷ Kheo mãi lo tranh chấp :
“ Đây là pháp, còn phi pháp đây,
Đây là luật, phi luật vậy”
Tất cả những Tỷ Kheo này phải mau
Tập hợp lại với nhau hòa hợp,
Sau khi đã tập hợp thực thi
Pháp quy chế, phải tức thì
Thảo luận, phân tích. Sau khi làm vậy
Sao cho để đạt ngay đồng nhất
Tránh-sự tất giải quyết ở đây.

A-Nan ! Là phán quyết này
Với sự hiện diện trình bày diễn ra.

* Thế nào là quyết định đa số ?
Nếu các Tỷ Kheo đó chẳng thông
Không có thể giải quyết xong
Tránh-sự tại nơi ấy đồng sống chung
Thời các vị phải cùng đi tới
Chỗ trú xứ có nhiều Tỷ Kheo,

Tại đó, tất cả Tỷ Kheo
Phải được tập hợp nương theo hòa đồng.
Tập hợp xong, phải được bàn bạc
Phân tích các pháp quy chế này.
Sau đó làm sao ở đây
Để đồng nhất được đạt ngay như vậy.
Tránh sự đây phải được giải quyết
Đó là sự giải quyết thiết thân
Một số tránh-sự phải cần
Quyết định đa số như phần kể ra.

* Thế nào là phán quyết ức niệm ?
A-Nan-Đa ! Về điểm Luật nghi
Các Tỷ Kheo buộc tội gì
Một Tỷ Kheo khác hành vi phạm vào
Tội lớn lao như Bất cộng trụ (1)
Hoặc gần Bất-cộng-trụ (2) phạm ngay
(Tức Ba-la-di tội này)
Nói rằng : “ Vị Tôn-giả đây phạm vào
Ba-la-di, đứng đầu trọng tội
Hoặc gần với trọng tội như vậy,
Tôn-giả có nhớ việc này ? ”.

(1) : 4 Tội Bất-cộng-trụ hay Ba-La-Di – Parajika : là giết người, trộm cắp, hành dâm và khoe pháp bậc cao nhân (như khoe mình đã đắc Thánh quả hay đắc thần thông...). Vị Tỷ Kheo phạm 4 tội này sẽ bị liệt y, đầu bắt đuổi khỏi Tăng Đoàn và không bao giờ còn được thọ giới Tỷ Kheo nữa.

(2) : Tội gần Ba-la-di là 13 tội Tăng Tàn – Sanghadisesa. Vị Tỷ Kheo phạm 1 trong 13 tội này phải đối trước Tăng Chúng, ít nhất hội đủ 20 vị Tỷ Kheo giới đức trong sạch yết ma đúng Luật, sám hối và bị phạt cấm phòng trong thời gian từ khi phạm giới đến lúc thú tội (bao nhiêu ngày phạm thì cấm phòng bấy nhiêu ngày).

Thì vị ấy trả lời ngay : “ Chư Hiền !
Tôi không nhớ mình nguyên phạm tội
Là phạm giới trọng tội như vậy ”.

Như vậy, A-Nan-Đa này !
Phán quyết ức niệm ở đây chính là
Giải quyết qua một số tránh-sự
Tức nhờ sự phán quyết niệm ni.

* Sao là phán quyết bất si ?

A-Nan-Đa ! Khi các vì Tỷ-Kheo
Buộc tội một Tỷ Kheo về tội
Ba-la-di & gần với tội này.

Vị ấy trả lời không hay,
Không nhớ đã phạm tội đây thế nào ?
Nhưng cứ bị dồn vào, phải thú
Đã phạm Bất-cộng-trụ hay gần
Tỷ Kheo ấy trả lời rằng :

– “ Chư Hiền ! Tôi đã bị phân cuồng si.
Do cuồng si, tâm tôi điên đảo
Nói hay làm bất hảo, ám hôn
Không xứng với hạnh Sa-môn ”.

A-Nan-Đa ! Chúng Trung Tôn nơi này
Phán quyết bất si đây xét kỹ
Cần phải cho vị Tỷ Kheo này
Phán quyết bất si như vậy,
Giải quyết tránh-sự ở đây một phần.

* Nay A-Nan ! Thế nào là sự
Quyết định tùy theo thú nhận vậy ?
Khi vị Tỷ Kheo ở đây
Bị buộc tội hay không, nay tự mình
Nhớ là mình phạm một giới tội

Muốn tỏ lộ, bày lỗi bằng lời
Tỷ Kheo ấy phải đến nơi
Một Tỷ Kheo lớn hạ, rồi nghiêm trang
Đắp Tăng Y đàng hoàng vai trái
Đánh lễ chân vị ấy thành tâm
Rồi quỳ gối trên hai chân
Chấp tay và tác bạch rằng : “ Tôi nay
Xin Tôn-giả nơi đây được rõ :
Tôi đã có phạm giới (tên vậy)
Nay xin sám hối tội này ”.

Tỷ Kheo lớn nói : “ Ông rày thấy chằng ? ”.

– “ Bạch Tôn-giả ! Tôi hằng có thấy ”.

– “ Giới tội ấy có giữ sau này ? ”.

– “ Tôi sẽ gìn giữ giới đây ”.

Là quyết định thú nhận vậy ở đây,
Giải quyết ngay một số tránh-sự
Quyết định tùy sự thú nhận ra.

* Lại nữa, này A-Nan-Đa !
Thế nào là quyết định mà tùy theo
Giới tội vị Tỷ Kheo phạm lỗi ?
Các Tỷ Kheo buộc tội vị này
Về một trọng tội như vậy
Hoặc tội Bất-cộng-trụ hay gần gần
Liên nói rằng : “ Tôn-giả có nhớ
Ông đã lỡ phạm trọng tội ni
Tăng Tàn hay Ba-La-Di ? ”.

Vị Tỷ Kheo ấy tức thì đáp ngay :

– “ Chư Hiền-giả ! Tôi đây không nhớ
Mình đã lỡ phạm trọng tội vậy ”.

Chúng Tăng dồn ép vị này
Đề vị ấy tỏ lộ ngay tội mình.
Nhưng vị ấy thực tình bày tỏ :

– “ Chư Hiền ! Tôi không rõ mình thì
Phạm trọng tội Ba-La-Di
Hay gần với Ba-la-di, lúc nào ?
Tôi nhớ có phạm vào khinh tội
Tôi sẽ sám hối tội trước Tăng ”.

Nhưng các Tỷ Kheo khăng khăng
Ép vị ấy phải thú rằng mình đang
Bất cộng trụ & Tăng-tàn phạm tội
Vị ấy nói cùng các vị này :

– “ Chư Hiền ! Dù không có ai
Hỏi tội, tôi thú nhận ngay là mình
Có phạm khinh tội này như thế
Nhưng không thể thú nhận chuyện ni
Là mình phạm Ba-la-di
Hay gần với Ba-la-di, khi mà
Không nhớ là mình phạm tội vậy ”.

Các vị ấy liền nói một hơi :

– “ Hiền-giả ! Dầu cho ông thời
Có phạm khinh tội, không người hỏi ông
Ông sẽ không thú nhận khinh tội,
Làm sao phạm trọng tội như vậy
Ông có thể thú nhận ngay ?
Ông hãy trung thực trình bày rõ ra
Nếu Hiền-giả phạm qua trọng tội
Ba-la-di & gần với tội này ”.

Vị ấy trả lời như vậy :

– “ Chư Hiền ! Tôi nhớ tôi đây phạm vào

Ba-la-di hay sau tội ấy
Nhưng tôi nói như vậy chỉ là
Lời nói chơi, để cười mà !
Tội Bất-cộng-trụ hay Bà-la-di
Tôi không nhớ chuyện chi phạm tội ”.

Là quyết định tùy tội người này
Là sự giải quyết ở đây
Một số tránh-tội như vậy trải qua.

* Thế nào là trải cỏ che lấp ?
Một số sống tranh chấp ồn ào
Tranh cãi, tranh luận với nhau
Lời nói, hành động khơi mào xảy ra
Không xứng đáng với Sa-Môn-hạnh.
Các Tỷ Kheo chân chánh phải mau
Tập hợp hòa đồng với nhau
Sau khi tập hợp, đổi trao tình hình
Một Tỷ Kheo thông minh, kinh nghiệm
Của một điểm Tỷ Kheo phe này
Từ chỗ ngồi đứng dậy ngay
Đắp y vai trái, chấp tay nói rằng :

– “ Bạch Chúng Tăng ! Hãy nghe tôi nói
Khi sống với tranh chấp, cãi nhau
Đã làm, đã nói trước sau
Không xứng với hạnh thanh cao Tăng-Già.
Nếu Tăng Chúng xem là phải lúc
Thì trong mục phát lộ, nêu ra
Bất cứ giới tội nào mà
Tôn-giả này phạm hay là của tôi.
Vì lợi ích sống đời xuất sĩ
Cho chư vị Tôn-giả mọi phần

Cũng vì lợi ích tự thân
Tôi xin tỏ lộ trước Tăng Chúng, mà
Như lấy cỏ trái ra, không kể
Tội liên hệ Cư Sĩ Tại gia
Hoặc trừ các trọng tội ra ”.

Một vị Phích-Khú rất là thông minh
Của nhóm khác, nhiều kinh nghiệm có
Từ chỗ ngồi, vị đó đứng lên
Đắp y vai trái một bên

Chấp tay bạch với dưới trên Tăng-Già :

– “ Chư Tôn-giả ! Nghe qua tôi nói
Khi sống với tranh chấp, cãi nhau
Đã làm, đã nói trước sau
Không xứng Sa-Môn-hạnh đâu, các ngài !
Rồi vị này nói như ý cũ
Như Phích-Khú vừa mới nói ra.

Như vậy, này A-Nan-Đa !
Trái cỏ che lấp chính là điều đây.
Giải quyết ngay một số tránh-pháp
Nhờ trái cỏ che lấp như vậy.

* Có sáu Khả-niệm-pháp này
Tác thành khả ái, lòng đầy kính tôn
Khiến đoàn tụ, vô ngôn tranh luận
Trong niệmu muốn đồng nhất, hòa hài.
Thế nào là sáu ở đây ?

Tỷ Kheo an trú từ ngay ba điều
Thân, khẩu, ý-nghiệp đều chân chánh
Với các đồng Phạm-hạnh tịnh thanh
Chỗ đông người & chỗ vắng tanh
Tác thành khả ái, tác thành kính tôn

Khiến đoàn tụ, vô ngôn tranh luận
Trong niệmu muốn đồng nhất, hiệp hòa.

Lại nữa, này A-Nan-Đa !

Mọi sở đắc như-pháp và cũng như
Mọi lợi dưỡng đến từ đúng pháp
Cả thọ lãnh bình bát, tỳ trung
Tỷ Kheo san sẻ nhau cùng
Các lợi dưỡng ấy, thọ dùng chung trong
Các vị đồng Phạm-hạnh giới đức
Khả-niệm-pháp này thực tốt lành,
Khả ái, tôn kính tác thành
Đưa đến hòa hợp, không tranh luận càn.

Này A-Nan ! Giới luật uy đức
Không mê sút, không vết tỳ gì
Giải thoát, không ô uế chi
Không chấp thủ, người trí thì tán dương
Và đưa đến tinh tường Thiền-định,
Tỷ Kheo sống chân chính tỳ thành
Những giới luật ấy tịnh thanh
Cùng đồng Phạm-hạnh tốt lành mọi nơi
Chỗ đông người hoặc nơi vắng vẻ
Khả-niệm-pháp này sẽ tác thành
Đáng yêu, tôn kính, vô tranh
Đoàn tụ, đồng nhất phát sanh hiệp hòa.

A-Nan-Đa ! Với mọi tri kiến
Đều thánh thiện, đưa đến xuất ly
Dẫn đến sự chân chánh, thì
Đoạn diệt đau khổ bất kỳ Tỷ Kheo
Thực hành theo tri kiến như vậy
Cùng hết thầy đồng Phạm-hạnh, thời

Nơi vắng vẻ, nơi đông người
Khả-niệm-pháp ấy là nơi tác thành
Tôn kính và tịnh thanh, lành tốt,
Không tranh luận, chỉ một, hòa hài.

Với sáu pháp khả-niệm này
Nếu được trì thọ và hay thực hành
Này A-Nan ! Thấy rằng có các
Cách nói khác hoặc tế & thô, mà
Khiến ông không kham nhẫn qua ?”.

– “ Thưa không, bạch đức Phật Đà Trí Bi ! ”.

– “ A-Nan-Đa ! Vậy thì hãy gắng
Thọ trì lần thực hành ngày ngày
Sáu pháp khả-niệm đủ đầy
Khiến được hạnh phúc, lâu dài lạc an ”.

Ngài A-Nan nghe Phật thuyết giảng
Pháp viên mãn, huyền nghĩa sâu xa
Nên Tôn-giả A-Nan-Đa
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 104 : LÀNG SÀMA –
SÀMAGÀMA Sutta*)

105. Kinh **THIỆN TINH** (Sunakkhatta sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả

Vê-Sa-Li, Ngài đã trú qua

Ku-Ta-Gá-Rá-Sa-La (1)

(Giảng đường Trùng Các), rừng là Đại Lâm (2)

Lúc ấy nhằm có nhiều Phích-Khú (3)

Trước Điều Ngự, tuyên bố chính mình

Đã chứng trí giác viên minh :

“ Chúng con biết được đình ninh ngọn ngành :

Sanh đã tận, tỵ thành Phạm hạnh

Điều chân chánh mình đã thực hành

Không còn trở lại (Vô Sanh) ”.

Lúc ấy một vị vốn ngành thế gia

Lích-Cha-Vi Pút-Ta (4) dòng dõi

Có tên gọi : Su-Nách-Khách-Ta.

Được nghe về chuyện kể là

Nhiều Phích-Khú trước Phật-Đà trí minh

Tuyên bố mình đã chứng trí giác

Đã thành đạt Ứng Cúng, Vô Sanh.

Su-Nách-Khách-Ta thân hành

Đến hương thất đấng Cha Lành Thế Tôn

Đảnh lễ đức Thế Tôn Thiện Thệ

Rồi ngồi kế bên Phật, thưa ngay :

(1) : Kutagarasala – Trùng Các giảng đường tại thành Vesali
(Tỳ-Xá-Ly). (2) : Đại Lâm – Mahavana.

(3) : Bhikkhu được phiên âm là Tỳ-Khuru hay Tỳ-Kheo.

(4) : Licchaviputtta : người con của dòng họ Licchavi.

– “ Bạch Thế Tôn ! Con nghe vậy :

Nhiều Tỳ Kheo ở trước Ngài, nói ra

Là mình đã chứng qua trí giác

Đã thành đạt A-La-Hán rồi.

Không biết các vị này thời

Tuyên bố chân chánh, hay lời nói đây

Các vị này vì tăng-thượng-mạn

Tuyên bố sáng, không đúng chẳng là ? ”.

– “ Nay ông Su-Nách-Khách-Ta !

Những Phích-Khú trước mặt Ta nói là

Đã chứng qua trí giác bậc Thánh

Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành

Điều nên làm, đã thực hành

Không còn trở lại, Vô sanh hiển bày.

Có ở đây một số Phích-Khú

Đã chân chánh khi thú nhận là

Mình đã trí giác chứng qua.

Nhưng cũng có kẻ gian ngoa, chỉ vì

Tăng-thượng-mạn, dối khi tuyên bố

Chứng trí giác. Thật hổ ngươi thay !

Những Tỳ-Kheo chân chánh đây

Với các vị ấy, đúng ngay như vậy.

Nhưng ở đây, một số Phích-Khú

Tăng-thượng-mạn, nên tự nói là

Trí giác mình đã chứng qua.

Như Lai suy nghĩ : ‘ Nay Ta hãy vì

Những vị ấy, thuận tùy thuyết pháp’.

Nhưng phức tạp khi có số người

Ngu si, hỏi Ta lời thôi,

Su-Nách-Khách-Tá ! Ta thời nghĩ qua :

‘Ta hãy vì họ mà thuyết pháp,
Và không thể làm khác điều này’.

– “ Bạch đức Thế Tôn ! Như vậy
Đã đúng thời giảng pháp hay, thuận từ
Ngài thuyết như thế nào, chắc hẳn
Chúng Tỷ Kheo sẽ gắng thọ trì ”.

– “ Su-Nách-Khách-Ta ! Vậy thì
Hãy khéo tác ý đồng thì khéo nghe ”.

– “ Con xin nghe lời Ngài phân tách ”.

– “ Nay Su-Nách-Khách-Tá ! Ở đây
Có năm *dục-trưởng-dưỡng* này
Sao là năm ? Các *sắc* đây do là
Mắt nhận thức vui và vừa ý
Hấp dẫn, liên hệ chí dục này.
Các *tiếng* nhận thức do *tai*
Các *hương* do *mũi*, *xúc* này do *thân*
Các *vị*, nhân do *lưỡi* nhận thức...
Đáng yêu, thực vừa ý, vui, và
Hấp dẫn, liên hệ dục tà.
Này ông Su-Nách-Khách-Ta ! Đó là
Năm *dục-trưởng-dưỡng* mà phải rõ.
Nhưng sự tình này có trải qua
Khi một số người tỏ ra
Thiên nặng vật chất phù hoa cõi đời
Với những người bản tính thế đó
Thích hợp họ phải tùy thuộc vào
Sự phù hợp với điều nào
Mà họ suy gẫm, mong cầu, nghĩ suy.
Người đó chỉ thuận tùy giao thiệp
Với người mà họ thích ưa thôi !

Nhưng nếu câu chuyện được khơi
Bất động với họ thì người này đây
Không lóng tai nghe và cảm thụ,
Tâm không trú trí giác mọi thời.
Y không giao thiệp với người
Mà y không thích thú lời người đây.
Ví như, này Su-Nách-Khách-Tá !
Có người đã lâu lắm xa quê
Làng hay thị trấn thuộc về
Bỗng gặp một kẻ từ quê của mình
Về thăm mình hỏi qua tường tận
Nơi làng hay thị trấn hiện nay ?
Tình hình kinh tế nơi này ?
Về ăn uống, bệnh tật rày ra sao ?
Người quen mau tường trình mọi sự
Theo tuần tự câu hỏi nêu ra.
Và này Su-Nách-Khách-Ta !
Thế nào ông nghĩ xuyên qua chuyện vậy ?
Có phải là người này chăm chú
Lóng tai nghe, an trú tâm ngay
Vào trí giác ; và người này
Sẽ giao thiệp kẻ người này thích không ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Đúng như vậy ạ !

– “ Nay Su-Nách-Khách-Tá ! Trải qua
Người ấy cần được hiểu là
Thiên nặng vật chất phù hoa cõi đời.
* Mặt khác, việc này thời xảy tới
Một số thiên nặng với điều là
Bất Động, thích hợp trải qua
Tùy thuộc để hợp điều mà họ đây

Suy tầm hay suy tư, và họ
Chỉ giao thiệp người họ thích thôi !
Nếu nói liên hệ việc đời
Thuộc thế gian vật chất, thời người đây
Bất động, không lóng tai nghe kỹ
Không trú vào thượng trí mọi thời.
Y không giao thiệp với người
Mà y không thích thú lời nghe qua.
Này Su-Nách-Khách-Ta ! Giả thử
Một lá vàng khô tự lia cành
Không thể trở lại tươi xanh.
Cũng vậy, với kẻ bình sinh thuộc về
Thiên nặng bề bất động thế đó
Đã rời bỏ kiết sử, liên quan
Kiết sử vật chất thế gian,
Người ấy cần được rõ ràng hiểu thông :
‘Đây là hạng người không liên hệ
Kiết sử thế vật chất trần duyên
Thiên nặng về bất động liền.

* Lại nữa, một số người thiên nặng về
Vô Sở Hữu. Vấn đề được thấy
Với người ấy, câu chuyện thích nghi
Với người ấy, thì phải tùy
Thế nào để hợp điều chi phải là
Điều y suru tầm và suy nghĩ,
Người ấy chỉ giao thiệp với người
Mà y thích thú. Nếu lời
Liên hệ đến Bất động, thời người đây
Không nghe, không lóng tai chăm chú
Không an trú vào trí giác ngay.

Y không giao thiệp với ai
Mà y không thích kẻ này, tránh xa.
Này Su-Nách-Khách-Ta ! Được ví
Một hòn đá đã bị vỡ đôi
Không thể nối liền được rồi !
Người thiên Vô-sở-hữu thời ví như
Bị chặt đứt, đoạn trừ mau chóng
Khỏi kiết sử Bất-động tức thời.
Người ấy được hiểu là người
Không liên hệ Bất-động, thôi không hề !
Thiên nặng về Vô-sở-hữu cả.
Này Su-Nách-Khách-Tá ! Trái qua
* Lại có sự tình xảy ra
Một số người đã tỏ ra níu trì
Về Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ.
Với người tự thiên nặng điều đây
Câu chuyện thích hợp người này
Tùy sự phù hợp người này suy tư
Chuyện nếu từ Vô-sở-hữu xứ
Người ấy tự không lóng tai nghe
Trí giác, tâm không trú về
Người ấy lại cũng không hề xã giao
Những người nào y không thích cả.
Này Su-Nách-Khách-Tá ! Như so
Một người mỹ vị ăn no
Đã ngán món ấy, dù cho chẳng cần.
Y có ăn lại món ăn ấy ? ”
– “ Thừa không. Vì sao vậy ? Vì rằng
Y đã không thiết món ăn
Mà y đã ngán, muốn quăng bỏ vậy ”.

– “ Cũng vậy, này Su-Nách-Khách-Tá !
Với người đã thiên nặng Xứ là
Phi-tướng-phi-phi-tướng, và
Vô-sở-hữu-xứ đẹp qua, chẳng cần
Người ấy cần được hiểu cho rõ :
Hạng người đó không liên hệ gì
Kiết sử Vô-sở-hữu ni,
Chỉ Xứ Phi-tướng-phi-phi-tướng này.
Thiên nặng về Xứ đây hướng tới.

* Lại nữa, hỡi Su-Nách-Khách-Ta !
Sự tình này cũng xảy ra :
Nhiều người thiên nặng, hướng qua Niết Bàn.
Chánh Niết-bàn người này thiên nặng
Câu chuyện hãnh thích hợp người này
Phải tùy thuộc, phù hợp ngay
Với điều người ấy vẫn hay suy tâm
Và suy tư. Tâm tâm người đó
Chỉ giao thiệp người họ thích thôi !
Nếu câu chuyện hướng về nơi
Phi-tướng-phi-phi-tướng, thời không nghe
Không lóng tai, không hề trú lạc
Vào trí giác, với lời chẳng ưa
Như ngọn cây Sa-La vừa
Bị chặt đứt hẳn chẳng chừa ngọn ra.
Này Su-Nách-Khách-Ta ! Sao thế ?
Vì Sa-La không thể sống khi
Ngọn nó bị chặt đứt đi.
Hạng người như thế là gì ở đây ?
Phải hiểu ngay : Người không can dự
Kiết sử Xứ Phi-tướng-phi-phi,

Thiên nặng Niết Bàn mọi thì.
Sự tình khác cũng thuận tùy xảy ra :
Một số người nghĩ là : “ Tham ái
Bậc tự tại Sa-môn gọi là
Mũi tên, thuốc độc xấu xa
Vô minh nào hại người ta vô vàn.
Vớ dục, tham, sân... toàn thứ hại
Nay mũi tên tham ái, cùng là
Thuốc độc vô minh... được ta
Đoạn diệt, trừ khử, và ta thiên về
Chánh Niết Bàn, không hề sinh lại ”.

Và vị ấy có thể tự hào
Vì thiên Niết-bàn trước sau,
Vớ mục đích ấy truy cầu ngoài trong
Những gì không thích hợp hoàn cảnh
Khuyh hướng Chánh Niết-bàn thanh cao.
Mắt vị ấy thường truy cầu
Về sắc không thích hợp nào đó đây.
Tai vị này có thể diễn biến
Truy cầu tiếng không thích hợp nào,
Mũi, lưỡi, thân, ý... truy cầu
Hương, vị, xúc, pháp... không sao hợp vào.
Khi lục căn truy cầu như vậy
Khiến tham ái, dục vọng tức thì
Nhiều loạn tâm của vị ni,
Do vậy đưa đến chết đi hay là
Khô trải qua gần như chết vậy.
Này Su-Nách-Khách-Tá ! Như là
Có một mũi tên bắn ra
Trúng vào một kẻ, thật là nguy thay !

Vì tên này tẩm thuốc độc luyện,
Bạn bè và thân quyến người này
Mời một Y-sĩ đến ngay
Vị ấy giải phẫu giỏi, hay vô cùng
Y-sĩ liền cắt xung quanh miệng
Vết thương với phương tiện con dao,
Rồi Y-sĩ dò tìm mau
Với vật dụng dò tìm vào vết thương.
Ông tìm phương rút mũi tên độc,
Trừ khử hết chất độc do tên
Rồi vị Y-sĩ nói lên :
– “ Hiên-giả ! Đã rút mũi tên ra rồi,
Thuốc độc cũng đồng thời trừ khử,
Nay mọi thứ không còn hiểm nguy,
Nhưng bạn phải ăn những gì
Thức ăn thích hợp, luôn khi giữ gìn.
Nếu cố ý, vô tình ăn phải
Thức ăn ấy không thích hợp vào,
Vết thương làm mủ đốn đau.
Lại phải cẩn thận rửa lau thường thường,
Xức thuốc cho vết thương liền miệng,
Cẩn thận chuyện săn sóc vết thương,
Khi ra gió nắng phải nường
Đừng để dơ nhớp, bụi đường nhiều nường
Khiến cho miệng vết thương nguy hại ”.
Nhưng người ấy lại suy nghĩ là :
“ Tên đã rút khỏi thân ta,
Nọc độc đã khử, nên ta hiện thời
Thoát khỏi nơi nguy hiểm, biến chứng ”.
Rồi người ấy ăn những thức ăn

Không thích hợp. Y như rằng !
Vết thương làm mủ, y hằng đốn đau.
Do không thường rửa lau, gìn giữ
Không kiêng cử gió nắng, bụi dơ
Lại không xức thuốc, phòng hờ
Nên vết thương có bao giờ lành đâu !
Nếu nhiễm trùng, lở sâu vết mổ
Có thể dẫn đến chỗ tử vong.
Su-Nách-Khách-Ta ! Tương đồng
Cũng như sự kiện ở trong Tăng-đoàn
Một số vị miên man nghĩ mãi :
“ Tham ái ấy Đạo Sư nêu lên
Như là thuốc độc, mũi tên
Vô minh nào hại lên trên con người
Với dục, tham, đồng thời sân hại.
Mũi tên ấy ta đã diệt trừ
Thuốc độc vô minh cũng trừ,
Ta thiên nặng đến Vô-dư Niết-bàn ”.
Và vị ấy hoàn toàn tùy thích
Tự hào với mục đích hiện thì,
Có thể truy cầu những gì
Không thích hợp với phạm vi Niết-bàn.
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý
Truy cầu sắc, hương, vị, âm thanh,
Truy cầu xúc, pháp chẳng lành
Không thích hợp với tịnh thanh hương về
Thời tham dục nhất tề nhiều loạn
Tâm vị ấy vô hạn bất kỳ
Khiến chết hay gần chết đi.
Su-Nách-Khách-Tá ! Vậy thì vị đây

Đã chết ngay ở trong Giới luật
Của bậc Thánh ngay phút giây này.
Vị ấy bỏ tu tập ngay
Trở về hoàn tục, sống đầy đau thương.
Điều này thường khổ như chết tốt,
Khi phạm một ô uế tội nào.

Su-Nách-Khách-Ta ! Nói vào
Một số Phích-Khú thanh cao hành trì
Không truy cầu những gì không hợp
Lục trần không thích hợp, không tầm,
Tham dục không nhiều loạn tâm,
Vị ấy không bị dẫn dắt đến nơi
Chết tức thời hay gần như chết.

Với ví dụ giống hệt như trên
Một người bị bắn bởi tên
Mũi tên thuốc độc tẩm lên mọi bề
Được thân quyền, bạn bè tức khắc
Mời một Y-sĩ thật tài ba
Giải phẫu lấy mũi tên ra
Dặn dò cẩn thận như là chuyện trên.
Người ấy bèn y theo lời dặn
Giữ vết thương cẩn thận mọi thời,
Ăn thức ăn thích hợp thôi,
Xức thuốc, với nắng gió thời tránh ngay,
Giữ vệ sinh hằng ngày vết mổ,
Cho nên chỗ vết thương mau lành.
Người ấy được sống an lành
Không đi đến chết hay gần chết đây.

Cũng vậy, này Su-Nách-Khách-Tá !
Sự kiện này được tả xảy ra :

Một số Tỷ Kheo nghĩ là :
“ Tham ái được bậc Đại Sa-Môn ngài
Đã gọi ngay : mũi tên, thuốc độc
Vô minh nên tàn khốc hại người
Vớ dục, tham, sân chẳng rời.
Mũi tên tham ái đây thời hiện nay
Được ta đoạn diệt ngay lập tức.
Lục trần thực không thích hợp nào
Được lục căn không truy cầu,
Do tham dục không thể nào hại qua
Nên người ấy tránh xa cái chết,
Không khổ gần như chết trải qua.

Và này Su-Nách-Khách-Ta !
Như hai ví dụ nói ra như vậy
Khiến làm sáng tỏ ngay ý nghĩa
Và ý nghĩa diễn tả như vậy :

Vết thương đồng nghĩa ở đây
Vớ sáu xúc xứ trình bày định ninh.
Thuốc độc là vô minh cực hại
Mũi tên ấy đồng nghĩa Ái này,
Vật dụng dò tìm ở đây
Đồng nghĩa với Niệm. Dao này ví như
Thánh trí tuệ. Còn người Y-sĩ
Đồng nghĩa bậc Toàn Trí Như Lai
A-La-Hán, Chánh Giác ngài.
Su-Nách-Khách-Tá ! Đứng đây sự tình
Vớ Tỷ Kheo tự mình phòng giữ
Đối với sáu xúc xứ. Nghĩ mau :
“ Sanh y là gốc khổ đau”.
Sau khi vị ấy hiểu sâu, tức thì

Trở thành vô-sanh-y chơn thiết,
Giải thoát nhờ đoạn diệt sanh y.

Nếu còn nghĩ đến sanh y
Không thể như vậy mọi thì xảy ra.

Này Su-Nách-Khách-Ta ! Giả thử
Có một thứ chén ngọc quý sao !

Tuyệt đẹp, hương thơm ngát ngào,
Thuốc độc đã được tẩm vào chén đây,
Một người hay tham sống sợ chết,
Muốn khổ hết, an lạc vui vậy.

Ông nghĩ ra sao điều này ?
Người ấy có uống chén đây không nào ?
Khi biết rằng uống vào sẽ chết
Hoặc gần chết khi đã uống xong ? ”.

– “ Bạch đức Thiện Thệ ! Thưa không ”.

– “ Cũng vậy. vị Tỷ Kheo trong chuyện này
Chắc chắn phòng hộ ngay đối với
Sáu xúc xú, luôn khởi ý mau :
“ Sanh y là gốc khổ đau ”

Sau khi vị ấy hiểu sâu, tức thì
Trở thành vô-sanh-y chơn thiết,
Giải thoát nhờ đoạn diệt sanh y.

Nếu còn nghĩ đến sanh y
Không thể như vậy mọi thì xảy ra.

Này Su-Nách-Khách-Ta ! Ví dụ
Con rắn độc tích tụ nọc xà,
Vớ người ham sống thiết tha
Luôn sợ chết, ông nghĩ ra thế nào ?
Người ấy có đưa vào gần rắn
Bàn tay hấn hay gót chân sau

Cho rắn độc cắn không nào ? ”.

– “ Bạch Phật ! Y chẳng thể nào thực thi
Điều ấy, vì biết rằng bị cắn
Sẽ đi đến chết hẳn, hay là
Khổ gần như chết xảy ra ? ”.

– “ Cũng vậy, Su-Nách-Khách-Ta ! Vị này
Chắc chắn phòng hộ ngay thật kỹ
Sáu xúc xú, và nghĩ như sau :
“ Sanh y là gốc khổ đau ”.
Sau khi vị ấy hiểu sâu, tức thì
Trở thành vô-sanh-y chơn thiết
Giải thoát nhờ đoạn diệt sanh y.
Nếu còn nghĩ đến sanh y
Không thể như vậy mọi thì xảy ra ”.

Lích-Cha-Vi Pút-Ta tín giả
Là Su-Nách-Khách-Tá, hân hoan
Nghe Phật thuyết giảng rõ ràng
Vui mừng tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
**

(*Chấm dứt Kinh số 105 : SUNAKKHATTA –
SUNAKKHATTA Sutta*)

HẾT TẬP III

